

THAY LỜI TỰA

Bản Phạn **Bát Nhã Lý Thú Bách Ngũ Thập Tụng** (Prajñā-pāramitā-naya-śata-pañcāśatikā) gồm một trăm năm mươi bài Tụng, ghi nhận việc Đức Phật vì các vị Bồ Tát nói nhóm Pháp Môn **Bát Nhã Lý Thú Thanh Tịnh** thâm sâu vi diệu của tất cả các Pháp. Bản này tương đương với phẩm thứ mười “**Bát Nhã Lý Thú Phần**, một quyển” của **Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh** (Mahā-prajñāpāramitā-sūtra) gồm 600 quyển.

_ Đòi Đường, bản dịch của Ngài **Bồ Đề Lưu Chí** (Bodhi-ruci) là **Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật Kinh**

Bản dịch của Ngài **Kim Cương Trí** (Vajra-bodhi) là **Kim Cương Đỉnh Du Già Lý Thú Bát Nhã Kinh**

Bản dịch của Ngài **Bất Không** (Amogha-vajra) là **Đại Lạc Kim Cương Bất Không Chân Thật Ma Ma Gia Kinh**

_ Đòi Tống, bản dịch của Ngài **Thi Hộ** (Dānapāla) là **Biến Chiếu Bát Nhã Ba La Mật Kinh**

Các bản Kinh này đều có một quyển, cùng với Hội thứ mười này có chung một bản Phạn và thường được gọi tắt là **Bát Nhã Lý Thú Kinh** (Prajñā-pāramitā-naya-sūtra))

Nhóm **Pháp Uyển Châu Lâm** với **Khai Nguyên Thích Giáo Lục** ghi chép bản Phạn ấy gồm ba trăm bài Tụng.

Đến **Nguyên Pháp Bảo Khám Đồng Tổng Lục**, quyển một lại nói Hội này hiện còn lưu trữ được bản Phạn tương đồng, đều có một trăm năm mươi bài Tụng.

Trong quá trình hoằng dương Mật Giáo, Ngài **Bất Không** (Amogha-vajra) đã giải thích bản Kinh này qua một Bộ Kinh gồm hai quyển là “**Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú Thích Kinh**” nhằm nhấn mạnh rằng Trí Tuệ Bát Nhã chính là nền tảng cơ bản để xây dựng Mật Giáo, nếu không thấu triệt được điều này thì Mật Pháp sẽ trở thành **Pháp Thuật** phù phiếm của Thế Gian.

Ngoài ra Ngài **Bất Không** cũng phiên dịch một số Kinh Quý liên quan đến **Bát Nhã Lý Thú Kinh** nhằm giúp cho người học hiểu sâu rộng hơn về Mật Giáo là:

_ **Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú Kinh Đại Lạc Bất Không Tam Muội Chân Thật Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát Đẳng Nhất Thập Thất Thánh Đại Mạn Đà La Nghĩa Thuật**, một quyển

_ **Đại Lạc Kim Cương Tát Đỏa Tu Hành Thành Tựu Nghi Quy**, một quyển

_ **Kim Cương Đỉnh Thắng Sơ Du Già Trung Lược Xuất Đại Lạc Kim Cương Tát Đỏa Niệm Tụng Nghi**

_ **Kim Cương Đỉnh Phổ Hiền Du Già Đại Giáo Vương Kinh Đại Lạc Bất Không Kim Cương Tát Đỏa Nhất Thiết Thời Phương Thành Tựu Nghi**

_ **Kim Cương Đỉnh Du Già Tha Hóa Tự Tại Thiên Lý Thú Hội Phổ Hiền Tu Hành Niệm Tụng Nghi Quy**

_ **Kim Cương Đỉnh Thắng Sơ Du Già Phổ Hiền Bồ Tát Niệm Tụng Pháp**

_ **Phổ Hiền Kim Cương Tát Đỏa Lược Du Già Niệm Tụng Nghi**

_ **Kim Cương Đỉnh Du Già Kim Cương Tát Đỏa Ngũ Bí Mật Tu Hành Niệm Tụng Nghi Quy**

Nay trong sự phát triển của Mật Giáo tại Việt Nam, với tinh thần tham cứu cầu học nên tôi đã cố gắng phiên dịch tất cả bản Kinh trên, đồng thời đưa thêm phần soạn dịch về **Lý Thú Hội** là một trong chín Hội của **Kim Cương Giới Mạn Đà La** nhằm có thể trợ giúp phần nào cho những người tìm hiểu nghĩa thú tu hành của Mật Giáo.

Điều không thể tránh khỏi là các bản dịch này vẫn còn nhiều sự thiếu sót. Ngưỡng mong chư vị Cao Tăng Đại Đức, các Bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rủ lòng Từ Bi giúp cho bản ghi chép này được hoàn hảo hơn.

Hết thầy Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin hồi hướng đến Hương Linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**), Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin chân thành hồi hướng mọi Công Đức có được đến các Thầy **Thích Quảng Trí, Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi và thúc đẩy con tìm học Mật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cảm ơn nhóm Phật Tử của **Đạo Tràng Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch Kinh Điền.

Tôi cũng xin cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã và luôn cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi an tâm tìm hiểu Giáo Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Nguyện xin Tam Bảo và các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực giúp cho các bậc ân nhân của con với tất cả chúng hữu tình mau chóng tránh được mọi lỗi lầm, thực chứng được Chính Pháp Giải Thoát.

Mùa Thu năm Canh Dần (2010)
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

KINH THẬT TƯỚNG BAN NHƯỢC BA LA MẬT

Hán dịch: Đời Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ (Bodhiruci)
Phục hồi Phan Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm dùng **Thiện Thành Tự Kim Cương Chính Trí** của tất cả Như Lai làm nơi kiến lập mọi loại thù đặc vượt hơn ba cõi, mào báu Quán Đỉnh, **Ma Ha Du Già** (Mahā-yoga) tự tại vô ngại được Trí thâm sâu màu nhiệm, chứng Pháp bình đẳng, công nghiệp đã làm đều hoàn tất xong, tùy theo Tâm của chúng sinh khiến cho mãn túc, ba đời bình đẳng thường không lay động tan hoại, ba nghiệp bền chắc giống như thân ánh sáng rộng khắp của Kim Cương, trụ trong cung điện của **Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương** (Nirmāṇa-rati-deva-rāja-pura) thuộc cõi Dục (kāma-dhātu). Cung điện của vị vua ấy có mọi loại trang nghiêm xinh đẹp đều dùng Đại Bảo Ma Ni tạo thành : Lụa, lọng, phan, phướng đủ màu sáng đẹp giao nhau... Anh Lạc, chuông báu có gió thổi qua phát ra âm thanh, tất cả Như Lai thường đến dạo chơi cùng nhau khen ngợi là xinh đẹp tốt lành bậc nhất. Các vị Bồ Tát Ma Ha Tát gồm tám ngàn vạn người trước sau vây quanh cúng dường cung kính. Đức Phật vì họ nói Pháp : lúc đầu, khoảng giữa, lúc sau đều tốt lành với nghĩa sâu xa, lời nói khéo léo, thuần nhất không tạp, thanh tịnh viên mãn.

Tên các vị ấy là : **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva), **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva), **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva), **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva), **Chuyển Pháp Luân Bồ Tát** (Vajra-Hetu: Kim Cương Nhân), **Giáng Phục Nhất Thiết Ma Bồ Tát** (Vajra-daṃṣṭra:Kim Cương Nha) ... đều là bậc **Thượng Thủ** (pramukha) của nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát (Bodhisatva mahā-satva) như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở trong Đại Chúng vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Tự Tính Thanh Tĩnh Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật** ấy là:

Địa vị thanh tịnh của **Ái** là địa vị của Bồ Tát
Địa vị thanh tịnh của **Kiến** là địa vị của Bồ Tát
Địa vị thanh tịnh của **Nhiễm** là địa vị của Bồ Tát
Địa vị thanh tịnh của **khoái lạc** là địa vị của Bồ Tát
Địa vị thanh tịnh của **Tạng** là địa vị của Bồ Tát
Địa vị thanh tịnh của **trang nghiêm** là địa vị của Bồ Tát
Địa vị thanh tịnh của **ánh sáng** là địa vị của Bồ Tát
Địa vị thanh tịnh của **thân** là địa vị của Bồ Tát
Địa vị thanh tịnh của **lời nói** là địa vị của Bồ Tát
Địa vị thanh tịnh của **Ý** là địa vị của Bồ Tát
Địa vị thanh tịnh của **hình sắc** là địa vị của Bồ Tát
Địa vị thanh tịnh của **âm thanh** là địa vị của Bồ Tát
Địa vị thanh tịnh của **mùi ngửi** là địa vị của Bồ Tát

Địa vị thanh tịnh của **mùi vị** là địa vị của Bồ Tát

Địa vị thanh tịnh của **cảm xúc** là địa vị của Bồ Tát.

Tại sao thế ? Vì tự tính của tất cả Pháp đều thanh tịnh cho nên Tự Tính thanh tịnh của tất cả Pháp tức là sự thanh tịnh của **Ban Nhược Ba La Mật Đa** (Prajñā-pàramitā)

Khi Đức Thế Tôn nói Pháp Môn này xong liền bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Tự Tính Thanh Tịnh Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật Đa** này, một lần qua tai thì hết thấy Phiền Não Chướng, Nghiệp Chướng, Pháp Chướng, các tội cực nặng của người ấy đều tự tiêu diệt cho đến Bồ Đề không sinh vào nẻo ác. Nếu lại có người ở trong mỗi ngày hay thọ trì, đọc tụng, suy tư, tu tập thì thân hiện tại được **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Tính Kim Cương Tam Muội**, 16 đời sau đối với tất cả Pháp Môn sẽ được tự tại, du hí, khoái lạc cho đến sẽ được **thân Kim Cương** (Vajra-kāya) của các Phật Như Lai".

Lúc đó Đức Như Lai liền nói Chú là:

Hàm

𑖀

HÙM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng tướng ánh sáng rộng khắp của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Chư Phật Tịch Tĩnh Tính Thành Chính Giác Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật** ấy là

Kim Cương bình đẳng thành Chính Giác vì Đại Bồ Đề có tính bền chắc như Kim Cương

Nghĩa Bình Đẳng thành Chính Giác vì Đại Bồ Đề có Tính của một Nghĩa

Pháp Bình Đẳng thành Chính Giác vì Đại Bồ Đề có tự tính thanh tịnh

Tất cả Nghiệp Bình Đẳng thành Chính Giác vì Đại Bồ Đề xa lìa tất cả phân biệt

Khi Đức Thế Tôn nói Pháp Môn này xong liền bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Tứ Chủng Tịch Tĩnh Tính Thành Chính Giác Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật** này mà thọ trì, đọc tụng, suy tư, tu tập. Nên biết người đó liền được vượt hơn tất cả nẻo ác, mau chứng A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề (Anuttara-samyaksambodhi)

Lúc đó Đức Như Lai lại nói Chú là:

An

𑖀

OM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng tất cả Như Lai hay điều phục chúng khó điều phục, sinh tướng Thích Ca Mâu Ni vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật** ấy là: Tham không có tính hý luận, Sân không có tính hý luận, Si không có tính hý luận. Tại sao thế ? Vì tất cả Pháp không có tính hý luận. Tất cả Pháp không có tính hý luận tức Ban Nhược Ba La Mật không có tính hý luận.

Khi Đức Thế Tôn nói Pháp Môn này xong lại bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Bình**

Đẳng Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật này mà thọ trì, đọc tụng, suy tư, tu tập. Giả sử khiến người ấy giết hại tất cả chúng sinh trong ba cõi thì chung cuộc chẳng có **Nhân** (Hetu) bị đọa vào nẻo ác. Tại sao thế ? Vì đã nhận luật nghi điều phục tâm. Nên biết người đó mau được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Lúc đó Đức Như Lai lại nói Chú là :

Hám

𑖀

HUM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng tướng Tự Tính thanh tịnh của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Bình Đẳng Tính Quán Tự Tại Trí Ấn Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật** ấy là : Tính Tham của tất cả Thế Gian thanh tịnh, tính Sân thanh tịnh.

Vì tính Tham của tất cả Thế Gian thanh tịnh, tính Sân thanh tịnh cho nên tính dơ bẩn (Cấu Tính) của tất cả Thế Gian thanh tịnh, tính của Tội thanh tịnh.

Vì tất cả tính dơ bẩn của Thế Gian thanh tịnh, tính của Tội thanh tịnh cho nên tính của tất cả Pháp Thế Gian thanh tịnh, tính của chúng sinh thanh tịnh.

Vì tính của tất cả Pháp Thế Gian thanh tịnh, tính của chúng sinh thanh tịnh cho nên tính của tất cả Trí Thế Gian thanh tịnh.

Vì tính của tất cả Trí Thế Gian thanh tịnh tức là sự thanh tịnh của Ban Nhược Ba La Mật

Khi Đức Thế Tôn nói Pháp Môn này xong, lại bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:”Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Quán Tự Tại Trí Ấn Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật** này rồi thọ trì, đọc tụng, chính niệm tu tập thì người ấy tuy ở trong bụi trần **năm Dục** (pañca kāmāḥ) nhưng chẳng bị các lỗi Tham Dục gây đắm nhiễm . Ví như hoa sen tuy ở tại bùn lầy mà chẳng bị dính bùn, cho đến mau được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề

Lúc đó Đức Như Lai lại nói Chú là:

Cát lợi

𑖀

HRÌH

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng tất cả Như Lai làm tướng của Tam Giới Chủ vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Chư Phật Quán Đỉnh Xuất Hiện Trí Tạng Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật** Ấy là

Quán Đỉnh Thí khiến cho tất cả được địa vị vua chúa của ba cõi

Tài Bảo Thí khiến cho tất cả được mãn túc ước nguyện

Tịnh Pháp Thí khiến cho tất cả được Thật Tính của các Pháp

Ấm Thực Thí khiến cho tất cả thân tâm được an vui

Khi ấy Đức Như Lai lại nói Chú là:

Đát lã

𑖀

TRÀM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng Tướng **Trí Ẩn Bí Tạng Thường Trụ** của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Chư Phật Kim Cương Trí Ẩn Thâm Thâm Xứ Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật**. Ấy là nơi nhiếp trì Kim Cương Thân Ẩn của tất cả chư Phật được Thể Tính chân thật của tất cả Như Lai, nơi nhiếp trì Kim Cương Ngũ Ẩn của tất cả chư Phật được tất cả Pháp Môn tự tại, nơi nhiếp trì Kim Cương Tâm Ẩn của tất cả chư Phật được đầy đủ tất cả Tam Muội, nơi nhiếp trì Kim Cương Trí Ẩn của tất cả chư Phật được thân ngữ tâm tối thượng như Kim Cương

Khi Đức Thế Tôn nói Pháp Môn này xong lại bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Nhất Thiết Chư Phật Kim Cương Trí Ẩn Thâm Thâm Xứ Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật** này rồi thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư . Nên biết người đó ắt được thành tựu Ẩn Kim Cương tối thượng. Đối với Nhất Thiết Trí với mọi sự nghiệp đều được viên mãn, Tính của Thân Khẩu Ý giống như Kim Cương cho đến sẽ thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Khi ấy Đức Như Lai lại nói Chú là:

A
𑖀
AḤ

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng tướng lia hẩn hỷ luận của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Văn Tự Chuyển Luân Phẩm Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật**. Ấy là tất cả Pháp **trống rỗng** ('Sùnya:Không) không có Tự Tính, tất cả Pháp **Tướng** (Lakṣṇa) lia mọi tướng, tất cả các Pháp **Vô Nguyện** lia các Nguyện. Vì Tự Tính của tất cả các Pháp thanh tịnh nên là sự thanh tịnh của Ban Nhược Ba La Mật

Khi ấy Đức Như Lai lại nói Chú là:

A
𑖀
AM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng Tướng của tất cả Như Lai nhập vào **Chuyển Luân** rộng lớn vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhập Quảng Đại Chuyển Luân Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật**. Ấy là

Vào Tính Bình Đẳng (Samatā) của *Kim Cương* được vào **Chuyển Luân** của tất cả Như Lai

Vào Tính Bình Đẳng của **Nghĩa** được vào **Chuyển Luân** của tất cả Bồ Tát

Vào Tính Bình Đẳng của **Pháp** được vào **Chuyển Luân** của Diệu Pháp

Vào tất cả Tính Bình Đẳng được vào tất cả **Chuyển Luân**

Khi ấy Đức Như Lai lại nói Chú là:

Lãm
𑖀
RAM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng Tướng Phương Tiện Đại Thiện Xảo của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Tối Đệ Nhất Quảng Cúng Dưỡng Chư Phật Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật** . Ấy là: Phát Tâm Bồ Đề (Bodhicitta) tức là phương tiện Đại Thiện Xảo rộng cúng dưỡng tất cả chư Phật, cứu hộ chúng sinh tức là phương tiện Đại Thiện Xảo rộng cúng dưỡng tất cả chư Phật, trụ trì Chính Pháp tức là phương tiện Đại Thiện Xảo rộng cúng dưỡng tất cả chư Phật

Khi Đức Thế Tôn nói Pháp Môn này xong lại bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:”Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Tối Đệ Nhất Quảng Cúng Dưỡng Chư Phật Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật** này hoặc tự viết hoặc dạy người viết, hoặc tự thọ trì hoặc dạy người thọ trì, hoặc tự đọc tụng hoặc dạy người đọc tụng, hoặc tự suy tư hoặc dạy người suy tư, hoặc tự cúng dưỡng hoặc dạy người cúng dưỡng. Tùy theo chỗ làm tức là phương tiện Đại Thiện Xảo rộng cúng dưỡng tất cả chư Phật

Khi ấy Đức Như Lai lại nói Chú là:

An

ॐ

OM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng Tướng hay điều phục của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Năng Điều Năng Nhiếp Nhất Thiết Chúng Sinh Bí Mật Trí Tạng Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật**. Ấy là:

Tính Bình Đẳng của tất cả chúng sinh là Tính Bình Đẳng của Sân (Giận Dữ)

Tính Điều Phục của tất cả chúng sinh là Tính Điều Phục của Sân

Tính Chân Pháp của tất cả chúng sinh là Tính Chân Pháp của Sân

Tính Kim Cương của tất cả chúng sinh là Tính Kim Cương của Sân.

Tại sao thế ? Vì Tính Điều Phục của tất cả chúng sinh tức là Bồ Đề (Bodhi:Giác Tuệ) vậy

Khi ấy Đức Như Lai lại nói Chú là:

Hà

ॐ

HÀH

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng Tướng trụ bình đẳng của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Tối Thắng Bình Đẳng Tính Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật**. Ấy là:

Tính Bình Đẳng của tất cả Pháp là Tính Bình Đẳng của Ban Nhược Ba La Mật

Tính Đệ Nhất Nghĩa của tất cả Pháp là Tính Đệ Nhất Nghĩa của Ban Nhược Ba La Mật

Pháp Tính của tất cả Pháp là Pháp Tính của Ban Nhược Ba La Mật

Vì Tính Nghiệp Dụng của tất cả Pháp là Tính Nghiệp Dụng của Ban Nhược Ba La Mật

Khi ấy Đức Như Lai lại nói Chú là:

Hiệt Lợi

𑖀:

HRĪḤ

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng tướng làm chỗ nương dựa cho chúng sinh của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Chúng Sinh Y Hổ Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật**. Ấy là:

Tất cả chúng sinh là Tạng Như Lai nên là Thể Tính tràn khắp của Phổ Hiền Bồ Tát.

Tất cả chúng sinh là Tạng Kim Cương nên là nơi rót rưới của nước Kim Cương Tạng.

Tất cả chúng sinh là Tạng Chính Pháp nên là Tính đã nói của ngôn từ chân chính.

Tất cả chúng sinh là Tạng Diệu Nghiệp nên là nơi vận làm của nghiệp nhiệm màu khéo léo

Khi ấy Đức Như Lai lại nói Chú là:

Để lợi

𑖀 𑖀

TÀRE

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng tướng rất ráo cùng tận không thể đo lường không có bờ mé vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Vô Lượng Vô Biên Tế Cứu Cánh Tận Bình Đẳng Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật**. Ấy là

Ban Nhược Ba La Mật (Prajñā-Pāramita: Tuệ Ba La Mật) là vô lượng (không thể đo lường) nên tất cả chư Phật cũng vô lượng.

Ban Nhược Ba La Mật là vô biên (không có bờ mé) nên chư Phật cũng vô biên.

Ban Nhược Ba La Mật là một tính nên tất cả các Pháp cũng là một tính.

Ban Nhược Ba La Mật là rất ráo cùng tận nên tất cả các Pháp cũng rất ráo cùng tận

Khi Đức Thế Tôn nói Pháp Môn này xong lại bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Vô Lượng Vô Biên Tế Cứu Cánh Tận Bình Đẳng Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật** này rồi thọ trì đọc tụng, chính niệm suy tư thì hết thấy tất cả chướng lụy của người này đều được tiêu diệt rất ráo không dư sót, mau đến Bồ Đề, đạt được Thân Như Lai Kim Cương mà được tự tại"

Khi ấy Đức Như Lai lại nói Chú là:

Phiếu

𑖀:

BHYAḤ

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại dùng tướng Pháp Tính Bí Mật là hý luận chiếu sáng khắp của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Đại Lạc Kim Cương Bất Không Vô Ngại Nhập Pháp Tính Vô Sơ Trung Hậu Tối Đệ Nhất Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật**. Ấy là:

Các Bồ Tát hay phụng sự cúng dường Đại Thừa rộng lớn được đại an lạc tối thượng.

Vì được đại an lạc tối thượng nên được Đại Bồ Đề Vô Thượng của chư Phật.

Vì được Đại Bồ Đề Vô Thượng của chư Phật nên hay giáng phục tất cả quân Ma.

Vì giáng phục tất cả quân Ma nên ở ba cõi đều tự tại.

Vì ở ba cõi đều tự tại nên hay làm lợi ích cho tất cả chúng sinh đều ban cho niềm an vui tối thượng rốt ráo.

Tại sao thế ?

Tụng là:

*Bậc có Trí tối thắng
 Thường ở trong sinh tử
 Rộng độ các Quần Sinh
 Mà chẳng vào Niết Bàn (Nirvāṇa)
 Ban Nhượng Ba La Mật (Prajñā-Pāramita)
 Trí phương tiện rốt ráo
 Hay thành nghiệp trong sạch
 Thanh Tịnh khắp chư Hữu
 Lại dùng nhóm **Tham Dục**
 Điều phục các Thế Gian
 Cho đến Trời Hữu Đỉnh (Sắc Cứu Cánh Thiên)
 Trong sạch không bạo ngược
 Ngay trong đời sinh tử
 Chẳng nhiễm Pháp của đời (Thế Pháp)
 Như hoa sen diệu sắc
 Chẳng bị bụi làm dơ
 Người Đại Dục thanh tịnh
 Người Đại Thí thanh tịnh
 Tự tại ở ba cõi
 Làm lợi ích bền chắc*

Khi Đức Thế Tôn nói Pháp Môn này xong lại bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Đại An Lạc Kim Cương Bất Không Pháp Tính Thật Tướng Ban Nhượng Ba La Mật**. Ngày ngày vào lúc sáng trong (thanh đán) hoặc lắng nghe, hoặc tụng niệm liên tục chẳng dứt. Nên biết hết thảy tội chướng của người đó đều tự tiêu diệt, Tâm thường đều sung sướng an vui bậc nhất . Ở trong thân này liền được thành tựu **Kim Cương Bất Không Vô Ngại Quyết Định Nhập Pháp**. Lại sẽ thành tựu thân bền chắc bí mật của tất cả Như Lai Kim Cương.

Lúc đó Đức Như Lai lại nói Chú là:

Tóa Ha

𑖀𑖡𑖛

SVÀHÀ

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì các Bồ Tát nói các Pháp Môn như trên xong, lại bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Kim Cương Thủ ! Kinh Điển này của Ta khó có thể được nghe. Nếu có được nghe cho đến chút xíu hoặc chỉ một chữ, nên biết người đó ở đời quá khứ đã từng cúng dường chư Phật, đã gieo trồng các căn lành ở chỗ của chư Phật. Hướng chi có

người lắng nghe đọc tụng đầy đủ. Nên biết người đó quyết định đã từng cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi tám mươi ức na do tha hằng hà sa đấng chư Phật.

Nếu Kinh Điển này ở tại chỗ nào thì đất ấy ắt có các Thập Phật. Nếu lại có người yêu trọng Kinh này thường tùy giữ gìn chẳng lìa thân thì người ấy xứng đáng nhận sự cung kính cúng dường của tất cả Thế Gian. Người đó sẽ được Túc Mệnh Trí Thông, hay biết việc trong vô lượng kiếp của đời quá khứ, chẳng bị tất cả Thiên Ma Ba Tuần gây nhiễu loạn, bốn vị Thiên Vương với chư Thiên khác thường tùy vệ hộ, tất cả chư Phật với các Bồ Tát luôn cùng nhiếp thọ, tùy nguyện vãng sinh về Tịnh Thổ ở mười phương.

Này Kim Cương Thủ ! Nay Ta lược nói Công Đức như vậy của Pháp Môn **Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật**, nếu rộng nói thời hết kiếp cũng chẳng thể hết.

Đức Phật nói Kinh này xong thời các Bồ Tát của hàng Kim Cương Thủ (Vajrapāṇi), Trời (Deva), Rồng (Nāga), Dạ Xoa (Yakṣa), Càn Thát Bà (Gandharva), Khẩn Na La (Kinnara), Ma Hầu La Già (Mahoraga), Người (Maṇuṣya), Phi Nhân (Amaṇuṣya), tất cả Chúng Hội đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành

KINH THẬT TƯỚNG BAN NHƯỢC BA LA MẬT (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 01/07/2010

Đại Tạng Kinh_ Tập 8_ No.241

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ LÝ THỨ BÁT NHÃ

Hán dịch: Đời Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ (Vajra-bodhi) y
theo bản Phạn ở Trung Thiên dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm khéo thành tựu **mọi loại Công Đức thù thắng hiếm có** thuộc Kim Cương Trụ Trì Bình Đẳng Tính Trí của Như Lai. Đã hay khéo hộ **mão báu Quán Đỉnh Pháp Vương Vô Thượng** của tất cả Như Lai vượt hơn ba cõi. Đã hay khéo được **Nhất Thiết Như Lai Diệu Pháp Trí** thuộc Biến Kim Cương Trí Ma Ha Du Già Tự Tại Vô Ngại Quyết Định Thanh Tịnh của tất cả Như Lai. Đã khéo viên chứng **Tất Cánh Không Tịch Bình Đẳng Tính Ấn** của tất cả Như Lai, đều được khéo léo hoàn thành mọi sự nghiệp đã làm, ngoài ra đều hay làm cho đầy đủ mọi loại ước nguyện của tất cả Hữu Tình thì tùy theo sự không có tội của họ. Đã khéo an trụ Tính thân ngữ tâm bình đẳng, thường không đoạn tận, rộng lớn vòng khắp của ba đời giống như nhóm Kim Cương, sự không động không hoại của các Như Lai

Lúc đó Đức Bạc Già Phạm trụ trong *cung của Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương* (Nirmāṇa-rati-deva-rāja-pura) thuộc cõi Dục (kāma-dhātu). là nơi mà tất cả Như Lai thường đến dạo chơi đều cùng khen ngợi Điện Đại Bảo Tạng xinh đẹp. Điện ấy được tạo thành bằng ngọc Ma Ni vô giá với mọi loại trân bảo đặc biệt xen kẽ nghiêm sức mọi thứ sinh ra ánh sáng giao nhau phóng đại quang minh. Nơi nơi treo đầy Chuông báu, chuông vàng khi có gió nhẹ thổi qua phát ra âm thanh hòa nhã. Lọng, lụa mỏng, phướng, tràng hoa, lụa màu, phát trần, ngọc báu, Anh Lạc, hình trăng tròn, hình nửa vành trăng ...mọi loại trang sức khác nhau dùng để trang nghiêm đều là nơi yêu thích của Hiền Thánh, Thiên Tiên.

Lại có tám mươi ức Đại Bồ Tát đến dự, tất cả đều có đủ Môn Đà La Ni (Dhāraṇī-mukhe), Môn Tam Ma Địa (Samādhi-mukhe), biện tài màu nhiệm không ngại. Vô lượng Công Đức (Guṇa) của nhóm loại như vậy, giả sử trải qua nhiều kiếp khen ngợi cũng chẳng thể hết.

Tên các vị ấy là: **Kim Cương Thủ Bồ Tát** Ma Ha Tát (Vajra-pāṇi-bodhisatva-mahāsatva), **Quán Tự Tại Bồ Tát** Ma Ha Tát (Avalokiteśvara-bodhisatva-mahāsatva), **Hư Không Khố Bồ Tát** Ma Ha Tát (Gagana-garja-bodhisatva-mahāsatva), **Kim Cương Quyền Bồ Tát** Ma Ha Tát (Vajra-saṃdhi-bodhisatva-mahāsatva), **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** Ma Ha Tát (Mañjuśrī-bodhisatva-mahāsatva), **Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân**

Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-hetu:Kim Cương Nhân), **Hư Không Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát (Ākāśa-garbha-bodhisatva-mahāsatva), **Giáng Phục Nhất Thiết Ma Oán** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-damṣṭra: Kim Cương Nha). Các Bậc Thượng Thủ (Pramukha) như vậy có tám mươi ức chúng Đại Bồ Tát (Bodhisatva-mahā-satva-saṃgha) trước sau vây quanh tuyên nói **Chính Pháp** (Saddharma): lúc đầu, khoảng giữa, lúc sau đều tốt lành với , văn nghĩa khéo léo, thuần nhất tròn đầy, **Phạm Hạnh** (Brāhma-caryā) trong trắng

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Tự Tính Thanh Tịnh Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú**. Môn này tức là câu nghĩa (cú Nghĩa) của Bồ Tát

Thế nào gọi là Câu Nghĩa của Bồ Tát ?

Ấy là: Câu nghĩa thanh tịnh rất màu nhiệm là câu nghĩa của Bồ Tát

Câu nghĩa thanh tịnh hoàn toàn vắng lặng các Kiến là câu nghĩa của Bồ Tát

Câu nghĩa thanh tịnh vi diệu vui thích là câu nghĩa của Bồ Tát

Câu nghĩa thanh tịnh hoàn toàn ngừng dứt Khát Ái là câu nghĩa của Bồ Tát

Câu nghĩa thanh tịnh vượt khỏi Thai Tạng là câu nghĩa của Bồ Tát

Câu nghĩa thanh tịnh trang nghiêm mọi Đức là câu nghĩa của Bồ Tát.

Câu nghĩa thanh tịnh mà ý rất vui thích là câu nghĩa của Bồ Tát.

Câu nghĩa thanh tịnh của ý là câu nghĩa của Bồ Tát

Câu nghĩa thanh tịnh của hình chất (Sắc) là câu nghĩa của Bồ Tát.

Câu nghĩa thanh tịnh của âm thanh (Thanh) là câu nghĩa của Bồ Tát.

Câu nghĩa thanh tịnh của mùi ngửi (hương) là câu nghĩa của Bồ Tát.

Câu nghĩa thanh tịnh của vị nếm (Vị) là câu nghĩa của Bồ Tát.

Câu nghĩa thanh tịnh của cảm giác (Xúc) là câu nghĩa của Bồ Tát.

Tại sao thế ? Vì cho đến Tự Tính thanh tịnh của các Pháp. Vì Tự Tính thanh tịnh của các Pháp tức là sự thanh tịnh tối thắng của Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Đức Phật nói Pháp **Bồ Tát Cú Nghĩa Bát Nhã Lý Thú Thanh Tịnh** như vậy xong liền bảo nhóm Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:”Này Kim Cương Thủ Bồ Tát ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Tự Tính Thanh Tịnh Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú** này, một lần nghe qua lỗ tai thì hết thấy Phiền Nã Chướng, nghiệp cực nặng, các tội đều tự tiêu diệt cho đến Bồ Đề chẳng sinh vào nẻo ác. Nếu hay ngày ngày thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư tức ở đời này quyết định được **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Tính Kim Cương Tam Ma Địa**, trải qua mười sáu đời của Đại Bồ Tát quyết định được Tính Chấp Kim Cương của Như Lai, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Liền nói Mật Ngữ:

Hông

ᑦ

HÙM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y theo Tướng của Tỳ Lô Giá Na Như Lai vì các Bồ Tát nói Môn **Nhất Thiết Như Lai Tịch Tĩnh Pháp Tính Bát Nhã Ba La Mật Đa Thâm Lý Thú Hiện Đẳng Giác**. Ấy là:

Kim Cương Bình Đẳng thành Chính Giác vì Đại Bồ Đề (Mahà-bodhi) có Tính bền chắc như Kim Cương (Vajra).

Nghĩa bình đẳng thành Chính Giác vì Đại Bồ Đề có Tính của một Nghĩa

Pháp bình đẳng thành Chính Giác vì Đại Bồ Đề có Tự Tính thanh tịnh

Tất cả Nghiệp bình đẳng thành Chính Giác vì Đại Bồ Đề lia tất cả sự phân biệt.

Đức Phật nói Môn **Pháp Tính** như vậy xong liền bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: “Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Môn **Tứ Chủng Tịch Tĩnh Tính Thành Chính Giác Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú Hiện Đẳng Giác** này mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư ... ắt hay vượt qua tất cả nẻo ác, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Lại nói Mật Ngữ:

Am

ॐ

OM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y theo Tướng của Thích Ca Mâu Ni hay điều phục Hữu Tình khó điều phục của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Phổ Thắng Bình Đẳng Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú**. Ấy là: Tham không có Tính hý luận, Sân không có Tính hý luận, Ai không có tính hý luận. Tại sao thế ? Vì cho đến tất cả không có Tính hý luận . Tất cả Tính không có hý luận tức là Tính không có hý luận của Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Đức Phật nói Pháp Phổ Thắng của Lý Thú Bát Nhã điều phục mọi ác như vậy xong liền bảo nhóm Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:”Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Phổ Thắng Bình Đẳng Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú** mà tin giải, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư. Giả sử giết hại tất cả Hữu Tình trong ba cõi thì cuối cùng chẳng nhân vào điều này bị đọa vào nẻo ác. Tại sao thế ? Vì đã thọ nhận Luật Nghi điều phục tâm cho nên thường sinh vào nẻo lành, tu Hạnh Bồ Đề, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Liền nói Mật Ngữ:

Hông

ॐ

HUM

Bấy giờ Đức Thế Tôn y theo Tướng Tự Tính Thanh Tịnh của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Tính Quán Tự Tại Trí Ấn Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú**. Ấy là Tất cả Tính của Tham (Tham Tính) thanh tịnh, Tính của Sân (Sân Tính) thanh tịnh.

Vì tất cả Tính của Tham thanh tịnh cho nên tất cả Tính của dơ bẩn (Cấu Tính) thanh tịnh, Tính của Tội (Tội Tính) thanh tịnh.

Vì tất cả Tính của dơ bẩn thanh tịnh, Tính của Tội thanh tịnh cho nên tất cả Tính của Pháp (Pháp Tính) thanh tịnh, Tính của Hữu Tình thanh tịnh.

Vì tất cả Tính của Pháp thanh tịnh, Tính của Hữu Tình thanh tịnh cho nên Tính của tất cả Trí (Nhất Thiết Trí Tính) thanh tịnh.

Vì Tính của tất cả Trí thanh tịnh tức là sự thanh tịnh tối thắng của Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Đức Phật nói Pháp **Bình Đẳng Trí Ấn Bát Nhã Lý Tú Thanh Tịnh** như vậy xong liền bảo nhóm Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:”Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Quán Tự Tại Trí Ấn Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú** này mà tin giải, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư thì người ấy tuy ở ngay trong bụi năm Dục nhưng chẳng bị nhiễm dính các lỗi lầm của khách trần phiến não . Ví như hoa sen tuy ở bùn lầy nhưng rốt ráo chẳng bị nhiễm dính bùn dơ , cho đến mau chóng chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề

Lại nói Mật Ngữ:

Hiệt-lợi

𑖀𑖄

HRÌH

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y theo Tướng vì ba cõi của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Xuất Hiện Trí Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú**. Ấy là:

Quán Đỉnh Thí khiến được tất cả địa vị Pháp Vương trong ba cõi.

Tài Bảo Thí khiến được Tính báu (Bảo Tính) của tất cả Pháp.

Ảm Thực Thí khiến cho tất cả Thân Khẩu Ý được an vui.

Đức Phật nói **Quán Đỉnh Bát Nhã Lý Thú Trí Tạng** như vậy xong liền bảo nhóm Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:”Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Quán Đỉnh Thâm Thâm Lý Thú Trí Tạng** như vậy mà tin giải, thọ trì, đọc tụng, chính niệm , suy tư thì có thể mau chóng đầy đủ Hạnh Bồ Tát , mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Lại nói Mật Ngữ:

Đát-lãm

𑖀𑖄

TRÀM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y theo Tướng Trí Ấn Mật Tạng thường trụ của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát tuyên nói Pháp Môn **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Trí Ấn Thâm Thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú**. Ấy là:

Vì nắm giữ Thân Ấn Kim Cương của tất cả Như Lai nên được Thể Tính chân thật của tất cả Như Lai.

Vì nắm giữ Ngữ Ấn Kim Cương của tất cả Như Lai nên được tất cả Môn Tự Tại .

Vì nắm giữ Tâm Ấn của tất cả Như Lai nên được đầy đủ tất cả Tam Ma Địa.

Vì Chấp Kim Cương (Vajra-dhàra) giữ Trí Ấn Kim Cương của tất cả Như Lai nên được Thân Ngữ Tâm tối thượng như Kim Cương.

Đức Phật nói Pháp Trí Ấn như vậy xong liền bảo nhóm Kim Cương Thủ rằng:”Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Trí Thâm Thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú** này mà tin giải, thọ trì, đọc tụng,

chính niệm, suy tư tức được thành tựu Trí Ấn Kim Cương tối thượng, đối với Nhất Thiết Trí và mọi sự nghiệp đều được viên mãn. Tính của Thân Ngũ Tâm giống như Kim Cương chẳng thể phá hoại, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Lại nói Mật Ngữ:

Ac

𑖆

AḤ

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y theo Tướng của Nhất Thiết Vô Hý Luận Pháp Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Văn Tự Chuyển Luân Phẩm Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú**. Ấy là:

Tất cả Pháp trống rỗng (‘Sùnya:Không) vì không có Tự Tính.

Tất cả Pháp không có Tướng (Vô Tướng) vì lìa mọi tướng.

Tất cả Pháp không có Nguyên (Vô Nguyên) vì lìa tất cả Nguyên.

Cho đến Tự Tính thanh tịnh của tất cả Pháp tức là Tự Tính thanh tịnh của Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Đức Phật nói Pháp lìa các văn tự hý luận như vậy xong liền bảo nhóm Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:”Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Vô Hý Luận Bát Nhã Lý Thú Luân** này mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư thời đối với tất cả Pháp này được Trí không có ngại (Vô Ngại Trí), mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Lại nói Mật Ngữ:

Am

𑖆

AM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y theo Tướng **Nhập Quảng Đại Chuyển Luân** của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Môn **Nhập Quảng Đại Chuyển Luân Bát Nhã Ba La Mật Đa Thâm Thâm Lý Thú Bình Đẳng Tính**. Ấy là:

Vào Tính Bình Đẳng của Kim Cương cho nên được vào Chuyển Luân của tất cả Như Lai.

Vì nhập vào Tính Bình Đẳng của Nghĩa cho nên được vào Chuyển Luân của tất cả Bồ Tát.

Vì nhập vào Tính Bình Đẳng của Pháp cho nên được vào Chuyển Luân của Diệu Pháp. Cho đến nhập vào Tính Bình Đẳng của tất cả Pháp.

Vì được vào Tính Bình Đẳng của tất cả Pháp cho nên được vào sự xoay chuyển của tất cả Pháp Luân.

Đức Phật nói **Nhập Quảng Đại Chuyển Luân Bát Nhã Lý Thú Bình Đẳng Tính** như vậy xong liền bảo nhóm Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:”Nếu có người được nghe Môn **Luân Tính Thâm Thâm Lý Thú Bình Đẳng Tính** như vậy mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư thì khéo hay ngộ nhập các Tính Bình Đẳng, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Lại nói Mật Ngữ:

Hồng

𣪗

HÙM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y theo mọi loại vật cúng cúng dường rộng lớn của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát tuyên nói Môn **Tối Thắng Đệ Nhất Quảng Đại Cúng Dường Chủng Chủng Cúng Cụ Bát Nhã Ba La Mật Đa Thâm Thâm Lý Thú Vô Thượng Pháp**. Ấy là:

Phát Tâm Bồ Đề tức thành cúng dường rộng lớn tất cả Như Lai.

Cứu hộ tất cả Hữu Tình tức thành cúng dường rộng lớn tất cả Như Lai.

Trụ Trì Diệu Pháp tức thành cúng dường rộng lớn tất cả Như Lai.

Cho đến viết chép, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư, cúng dường Bát Nhã Ba La Mật Đa tức thành cúng dường rộng lớn tất cả Như Lai.

Đức Phật nói **Chân Tịnh Cúng Dường Thâm Thâm Lý Thú Vô Thượng Pháp** như vậy xong liền bảo nhóm Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Nếu có người được nghe Môn **Cúng Dường Bát Nhã Lý Thú Vô Thượng Pháp** như vậy mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư thì hay mau chóng viên mãn các Hạnh Bồ Tát, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Lại nói Mật Ngữ:

An

𣪗

OM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y theo Tướng hay điều phục tất cả Hữu Tình của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát tuyên nói Pháp Môn **Năng Phục Nhất Thiết Hữu Tình Bí Mật Trí Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú**. Ấy là:

Tính Bình Đẳng của tất cả Hữu Tình tức là Tính Bình Đẳng của Phần Nộ.

Tính Điều Phục của tất cả Hữu Tình tức là Tính Bình Đẳng của Phần Nộ.

Tính Chân Pháp của tất cả Hữu Tình tức là Tính Chân Pháp của Phần Nộ.

Tất cả Hữu Tình như Tính của Kim Cương tức Phần Nộ như Tính của Kim Cương.

Tại sao thế ? Vì điều phục tất cả Hữu Tình khiến cho được Bồ Đề.

Đức Phật nói **Năng Thiệt Điều Phục Thâm Thâm Lý Thú Trí Tạng** như vậy xong liền bảo nhóm Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Nếu có người được nghe Pháp Môn **Điều Phục Bát Nhã Lý Thú Trí Tạng** như vậy mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư thì hay tự điều phục lỗi lầm của nhóm Phần Nộ, cũng hay điều phục tất cả Hữu Tình, thường sinh vào nẻo lành thọ nhận niềm vui màu nhiệm, oán địch trong đời này đều khởi Tâm Từ (tâm hiền lành) khéo hay tu hành các Hạnh Bồ Tát, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Lại nói Mật Ngữ:

Noãn

𣪗

VAM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y theo Tướng trụ bình đẳng của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Tối Thắng Bình Đẳng Tính Thâm Thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú**. Ấy là:

Vì tất cả Pháp tức là Tính Bình Đẳng cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu cũng tức là Tính Bình Đẳng.

Vì tất cả Pháp tức là Tính của Đệ Nhất Nghĩa cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu cũng tức là Tính của Đệ Nhất Nghĩa.

Vì tất cả Pháp tức là Pháp Tính cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu cũng tức là Pháp Tính.

Cho đến vì tất cả có Tính Nghiệp Dụng cho nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu cũng có Tính Nghiệp Dụng.

Đức Phật nói **Tính Bình Đẳng Tính Thâm Thâm Lý Thú Tối Thắng Pháp** như vậy xong liền bảo nhóm Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Nếu có người được nghe Môn **Bình Đẳng Thâm Thâm Bát Nhã Lý Thú Tối Thắng Pháp** như vậy mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư thì hay thông đạt Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu của Pháp Tính Bình Đẳng. Đối với các Hữu Tình thì tâm không bị ngăn ngại, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Lại nói Mật Ngữ:

Hiệt-lợi

𑖀𑖄

HRỊH

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y theo Tướng vì các Hữu Tình mà tác gia trì của tất cả Như Lai, vì các Bồ Tát nói Pháp Môn **Nhất Thiết Hữu Tình Gia Trì Cố Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú**. Ấy là:

Tất cả Hữu Tình tức là Như Lai Tạng vì Tính của Phổ Hiền tràn khắp.

Tất cả Hữu Tình tức là Kim Cương vì Tính viên mãn của Quán Đỉnh.

Tất cả Hữu Tình tức là Tính của Tạng Chính Pháp vì hay chuyển Ngũ Luân của tất cả Chính Pháp.

Tất cả Hữu Tình tức là Tính của Tạng Sự Nghiệp vì hay làm tất cả sự nghiệp tương ứng.

Đức Phật nói Pháp **Gia Trì Hữu Tình Thâm Thâm Lý Thú Thắng Tạng** như vậy xong liền bảo nhóm Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Nếu có người được nghe Pháp Môn **Biến Mãn Bát Nhã Lý Thú Thắng Tạng** như vậy mà tin giải, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư thì hay thông đạt Pháp Tính của Thắng Tạng, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Lại nói Mật Ngữ:

Đề-lợi

𑖀𑖄

TÀRE

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y theo Tướng **vô lượng vô biên Tế cứu cánh Tận** của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát tuyên nói Pháp Môn **Nhất Thiết Pháp Vô Lượng Vô Biên Tế Cứu Cánh Tận Bình Đẳng Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú**. Ấy là:

Vì Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu là vô lượng cho nên tất cả Như Lai cũng vô lượng.

Vì Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu là vô biên cho nên tất cả Như Lai cũng vô biên.

Vì Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu là một Tính cho nên tất cả các Pháp cũng là một Tính.

Vì Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu là cứu cánh cùng tận cho nên tất cả các Pháp cũng là cứu cánh cùng tận

Đức Phật nói **Vô Biên Vô Tế Cứu Cánh Kim Cương** như vậy xong liền bảo nhóm Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Pháp Môn **Cứu Cánh Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú Kim Cương** như vậy mà tin giải, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư thì hết thảy tất cả chướng ngại đều được tiêu diệt rốt ráo không dư sót, quyết định được Tính Chấp Kim Cương của Như Lai, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Lại nói Mật Ngữ:

Tỳ-được

ॐ:

BHYAH

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y theo Tướng Bí Mật Pháp Tính Tỳ Lô Giá Na lìa hý luận của tất cả Như Lai vì các Bồ Tát tuyên nói Pháp Môn **Phổ Hiền Đại Lạc Kim Cương Bất Không Thân Chú Vô Lượng Quyết Định Nhập Chư Pháp Tính Vô Sơ Trung Hậu Tối Thắng Đệ Nhất Thâm Thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú**. Ấy là:

Vì các Bồ Tát hay thừa sự cúng dường rộng lớn cho nên được Đại Lạc tối thượng.

Vì hay được Đại Lạc tối thượng cho nên hay được Đại Bồ Đề vô thượng của chư Phật.

Vì được Đại Bồ Đề vô thượng của chư Phật ắt hay giáng phục tất cả quân Ma.

Vì hay giáng phục tất cả quân Ma cho nên được thành tựu tự tại tối thắng trong ba cõi.

Vì được thành tựu tự tại tối thắng trong ba cõi cho nên hay nhiều ích khắp tất cả Hữu Tình, ắt ban cho sự an vui tối thượng rốt ráo.

Lại nói Mật Ngữ:

Tát Phạm

ॐ

TVAM

Bạc Tối Thắng có Trí

Thường ở trong sinh tử

Rộng độ các chúng sinh

Mà chẳng vào Niết Bàn

Bát Nhã Ba La Mật
 Trí phương tiện rốt ráo
 Hay thành Nghiệp thanh tịnh
 Tịnh khắp cả các Hữu
 Lại dùng nơi nhóm Tham
 Điều phục các Thế Gian
 Cho đến Trời Hữu Đỉnh (Sắc Cứu Cánh Thiên)
 Quả Vô Vi thanh tịnh
 Ở ngay trong sinh tử
 Chẳng nhiễm dính Thế Pháp (Pháp của Thế Gian)
 Như hoa sen diệu sắc
 Chẳng bị nhiễm bụi dơ
 Người Đại Dục thanh tịnh
 Người Đại Thí an vui
 Tự tại trong ba cõi
 Làm lợi ích bền chắc

Lại nói Mật Ngữ:

An, na ma tát bà một đà mẫu địa tát đỏa nam
 ॐ नमो सर्व बुद्धे
 OM _ NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVÀNÀM

An, bộ địa chất đa, bạt chiết-lê
 ॐ वज्रसूक्तं
 OM _ BODHI-CITTA VAJRÌ

An, tam mạn đa bạt đà-la giả lợi gia
 ॐ समन्ताभद्रा
 OM _ SAMANTA-BHADRA CARYÀ

An, chân đa ma nê (Đỏa)
 ॐ चिन्तामणि
 OM _ CINTÀ-MANÌ

An, quá nễ lô đê (Đà)
 ॐ अनिरुद्ध
 OM _ ANIRUDDHA

An, nhược đế, vĩ truyệt đế (Không)
 ॐ जटि विसुद्धे
 OM JATÌ VI'SUDDHE

An, ma ha la già đạt kế

ॐ म हार ग ळ

OM _ MAHÀ-RÀGA ṬAKKI

An, mị lý gia ca phộc chế (Vương)

ॐ म र ग व ळ

OM _ MÀRGA KAVÀCE

Án, tát bà già nhị nễ

ॐ म र ग म र

OM _ SARVA GAMINE

An, bạt chiết la, nễ lý trà ca, phộc chiết chỉ, hồng

ॐ व ळ व र व ळ ह

OM _ VAJRA DRDHA VAJRÌ HÙM

An, tát bà đát tha nghiệt đế (Tạng)

ॐ म र ग व र ग

OM _ SARVA TATHÀGATE

An, bà phộc bà bộc, thuật đề (Quang)

ॐ म र व सु व

OM _ SVABHÀVA 'SUDDHE

An, đạt ma đa nương na, vĩ thuật đề (Tràng)

ॐ द म ग ळ व र सु व

OM _ DHARMATÀ JÑÀNA VI'SUDDHE

An, yết ma vĩ thú đạt nễ, án (Tiểu)

ॐ म र व र व र ॐ

OM _ KARMA VI'SODHANE _ OM

An, nễ tô bà bạt chiết lý nê, hồng phán

ॐ म र व र म ह र ळ

OM _ NISUMBHA VAJRINI HÙM PHAṬ

An, yết ma la nghê (Lợi)

ॐ म र ग र

OM _ KARMA RÀGE

Án, nhạ hô bạt chiết lệ (Nhân)

ॐ म र व र

OM _ JAḤ HOḤ _ VAJRÌ

An, tát bà na dĩ nễ

ॐ सर्व नदिने

OM _ SARVA NÀDINI

An, đôn-lợi yết

ॐ दुर्गा

OM _ DURGA

An, a ca la mục khế hộ

ॐ अकार मुखे हो

OM _ AKÀRA MUKHE HOḤ

An, bát lợi nhược ba la đế (Xoa) hác (Quyền) noan, hồng (Cương)

ॐ पराजपतये ह्य वं हूँ

OM _ PRAJAPATAYE _ HAḤ VAM HÙM

An, bộc ám (Ma)

ॐ भूः अ

OM _ BHUḤ AM

An, tát bà đát tha nghiệt đa ma kỳ, vĩ thú đạt nễ (Ngữ)

ॐ सर्व तथगत त्रैलोक्य

OM _ SARVA TATHÀGATA VÀK VI'SODHANE

An, tát bà đát tha nghiệt đa ca nghiệt lệ (Phật)

ॐ सर्व तथगत त्रैलोक्य

OM _ SARVA TATHÀGATA KÀYA AGRE

An, tát bà đát tha nghiệt đa chất đa, bạt chiết lệ (Tâm)

ॐ सर्व तथगत त्रैलोक्य

OM _ SARVA TATHÀGATA CITTA VAJRÌ

An, bạt chiết la tát đỏa, vi tác phổ tra gia, tát bà bá gia, mãn đà na nễ, bát la mộ khát xoa gia, tát bà bá gia bệ đế tệt, tát phộc tát đát vãn, tát phộc đát tha bệ đa, tam muội gia, bạt la, hồng, đát la tra

ॐ वज्रसर्व विष्णुदेव सर्व चर्चय व व दद प्रमक्षय सर्व चर्चय त्रैलोक्यः सर्वसर्व सर्व तथगत समय नृं हूँ अहं

OM _ VAJRA-SATVA VISPHOṬÀYA _ SARVA PÀPÀYA BANDHA DADE PRAMOKṢÀYA _ SARVA PÀPÀYA GATEBHYAḤ SARVA SATVAM_ SARVA TATHÀGATA-SAMAYA BHARA HÙM TRÀṬ

Đức Phật nói Bí Mật Ngũ như vậy xong liền bảo Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Nếu các Hữu Tình được nghe 25 Pháp Môn bí mật của Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú thâm sâu này mà tin giải, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư thì đời này liền được thành tựu Kim Cương Bí Mật Tối Thắng của tất cả Như Lai, chẳng lâu sẽ được thân Pháp Tính Đại Chấp Kim Cương của tất cả Như Lai”

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì các Bồ Tát tuyên nói các Pháp Môn như trên xong lại bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: “Này Kim Cương Thủ! Kinh Điển này của Ta khó có thể được nghe, cho đến chút xíu, dù chỉ một chữ, nên biết quá khứ người đó đã từng cúng dường chư Phật, gieo trồng căn lành ở nơi chư Phật. Huống chi được lắng nghe đầy đủ, thọ trì, đọc tụng, chính niệm, suy tư nên biết người đó quyết định đã từng cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi 80 ức na dữu đa hằng hà sa đẳng chư Phật.

Nếu Kinh Điển này ở tại nơi nào thì đất ấy ắt có các Thập Phật. Nếu các Hữu Tình yêu trọng Kinh này, thường tùy gìn giữ chẳng lìa thân thì người đó xứng đáng thọ nhận sự cung kính cúng dường của tất cả Thế Gian. Người đó sẽ được Túc Mệnh Trí Thông, hay biết việc của vô lượng kiếp trong đời quá khứ, chẳng bị tất cả các Thiên Ma Ba Tuần gây nhiễu loạn, bốn vị Đại Thiên Vương với chư Thiên khác thường tùy vệ hộ, tất cả chư Phật với các Bồ Tát luôn thường cúng dường nhiếp thọ, tùy nguyện được vãng sinh về cõi Tịnh Độ ở mười phương.

Này Kim Cương Thủ ! Nay Ta lược nói Công Đức Pháp Môn **Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú** (Prajña-pàramità-naya-mukhe). Như vậy nếu nói rộng ra thì dứt một kiếp cũng chẳng thể nói hết được.

Đức Phật nói Kinh này xong thời các Bồ Tát của nhóm Kim Cương Thủ, các hàng Trời (Deva), Rồng (Nàga), Dạ Xoa (Yakṣa), Càn Thát Bà (Gandharva), A Tố La (Asura), Nghiệt Lỗ Noa (Garuḍa), Khẩn Na La (Kinnara), Ma Hộ La Già (Mahoraga), Người, (Maṇuṣya), Phi Nhân (Amaṇuṣya) Tất cả Chúng Hội đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ LÝ THỨ BÁT NHÃ (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 02/07/2010

Đại Tạng Kinh_ Tập 8 _ No.242

PHẬT NÓI KINH BIẾN CHIẾU BÁT NHÃ BA LA MẬT

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tấn Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư (Kẻ bầy tôi là) THI HỘ phụng chiếu dịch.

Phục hồi Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Thế Tôn được Trí Kim Cương Tam Muội của tất cả Như Lai, được mọi loại mao báu đầy đủ tối thượng của tất cả Như Lai, được Trí Đại Tự Tại Tương Ứng Kim Cương của tất cả Như Lai, thọ nhận Trí Ấn của tất cả Như Lai quán đỉnh trong ba cõi cho đến viên mãn Nguyên ước muốn của tất cả chúng sinh, mọi loại Trí Tuệ biến hóa Đại Minh bình đẳng. Đấng Đại Tỳ Lô Giá Na (Mahà Vairocana: Đại Nhật) này thường trụ Nghiệp Thân Ngữ Ý Kim Cương của tất cả Như Lai bình đẳng trong ba cõi khen ngợi tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn trụ tại cung Trời Tha Hóa Tự Tại (Nirmāṇa-rati-deva-pura) thuộc cõi Dục (kāma-dhātu). Cung điện này dùng mọi loại báu Đại Ma Ni diệp sắc, mọi thứ trân châu, chuỗi Anh Lạc; mọi loại Phướng, Phan, Lọng báu, giăng treo mọi thứ chuông báu.... Như vậy đầy đủ tất cả trang nghiêm

Có chúng Bồ Tát Ma Ha Tát. Tên các vị ấy là: **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajrapāṇi-bodhisatva), **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva), **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva), **Kim Cương Quyền Bồ Tát** (Vajra-saṃdhi-bodhisatva), **Phát Đồng Tâm Chuyển Pháp Luân Bồ Tát** (Vajra-hetu:Kim Cương Nhân), **Nga Nga Năng Hiến Nhạ Bồ Tát** (Gagana-garja-bodhisatva: Hư Không Khố Bồ Tát), **Phá Nhất Thiết Ma Vương Bồ Tát** (Vajra-damstra: Kim Cương Nha), **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva). Nhóm như vậy có sáu mươi tám câu chi chúng Đại Bồ Tát (Bodhisatva-mahā-satva-saṃgha) cung kính vây quanh để mà nói Pháp: lúc đầu, khoảng giữa, lúc sau đều tốt lành. Nghĩa ấy sâu xa khéo léo, thuần nhất không tạp, đầy đủ trong trắng... tuyên nói tất cả Pháp Môn thanh tịnh của Bồ Tát.

Nếu các Hữu Tình đối với Dục mà thanh tịnh thì là Bồ Tát

Sự ràng buộc của yêu đương (Ai Triền) mà thanh tịnh là Bồ Tát

Tất cả Hành mà thanh tịnh là Bồ Tát
 Tính thấy (Kiến Tính) mà thanh tịnh là Bồ Tát.
 Niềm vui yêu thích (Ai lạc) mà thanh tịnh là Bồ Tát.
 Tham mà thanh tịnh là Bồ Tát
 Sân mà thanh tịnh là Bồ Tát.
 Si mà thanh tịnh là Bồ Tát
 Tạng mà thanh tịnh là Bồ Tát
 Văn Tự mà thanh tịnh là Bồ Tát.
 Niềm vui của ý mà thanh tịnh là Bồ Tát.
 Quán mà thanh tịnh là Bồ Tát.
 Thân mà thanh tịnh là Bồ Tát.
 Ngữ mà thanh tịnh là Bồ Tát.
 Ý mà thanh tịnh là Bồ Tát
 Hình chất (Sắc) mà thanh tịnh là Bồ Tát.
 Âm thanh (Thanh) mà thanh tịnh là Bồ Tát.
 Mùi ngửi (Hương) mà thanh tịnh là Bồ Tát.
 Vị nếm (Vị) mà thanh tịnh là Bồ Tát.
 Cảm giác (Xúc) mà thanh tịnh là Bồ Tát.

Ý ông thế nào ? Vì tất cả Pháp có Tự Tính trống rỗng (‘Sùnya:Không), Tự Tính thanh tịnh. Bát Nhã Ba La Mật cũng có Tự Tính trống rỗng (‘Sùnya:Không), Tự Tính thanh tịnh.

Đức Phật bảo:” Nay Kim Cương Thủ ! Đối với tất cả Pháp Môn thanh tịnh của Bát Nhã Ba La Mật có chữ **Hồng** (𑖀 -HÙM) bí mật nhiếp hết tất cả Pháp.

Đức Phật bảo:”Nay Kim Cương Thủ ! Tất cả **Thanh Tịnh Pháp Môn Bát Nhã Ba La Mật**, nếu có người được nghe điều này mà thọ nhận, đọc tụng thì người ấy liền vào Bồ Đề Đạo Trường. Hết thấy Nghiệp Chướng, Báo Chướng, Phiền Não Chướng, Địa Ngục, nẻo ác với tất cả Cái Chướng thấy đều chẳng thể sinh, tất cả Khổ Não thấy đều diệt hết.

Nếu lại có người ngày ngày thọ trì, đọc tụng, một lòng suy tư thì đời này , người ấy được tất cả Pháp Bình Đẳng Kim Cương Tam Muội, được tất cả tự tại, yêu thích, an vui; vào địa vị của Bồ Tát mau chứng Phật Quả. Chính vì thế cho nên được gọi là **Trì Kim Cương Phật** (Vajra-dhàra-buddha)

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa của chữ **Hồng** (𑖀 -HÙM) bí mật.

Bấy giờ Đức **Biến Chiếu Như Lai** (Vairocana) bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát:”Kinh Bát Nhã Ba La Mật này nói **Tịch Pháp Bồ Đề** của tất cả Như Lai. Ấy là Kim Cương Bình Đẳng Bồ Đề, Kim Cương Kiên Cố Nghĩa Bình Đẳng Bồ Đề, Nhất Nghĩa Pháp Kiên Đẳng Bồ Đề, Nhất Thiết Pháp Tự Tính Thanh Tịnh Bồ Đề... đều là Đại Bồ Đề (Mahà-bodhi) hay trừ tất cả nhóm vọng tưởng.

Nếu có người nghe nhận, đọc tụng, cung kính, cúng dường thì hết thấy tất cả Tội Chướng đều được tiêu trừ, cho đến được ngôi Bồ Đề Đạo Trường , mau chứng A Nậu Đa

La Tam Miếu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Ang** (𑖦-AM) bí mật.

Bấy giờ Đức **Thích Ca Như Lai** (‘Sàkya-muṇi) vì điều phục tất cả ác nên nói Kinh **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Tối Thắng Bát Nhã Ba La Mật**. Chỗ hý luận của Tham, nên thấy Tham ấy. Chỗ hý luận của Si, nên thấy Si ấy. Sự hý luận của tất cả Pháp nên thấy tất cả Pháp. Bát Nhã Ba La Mật nên biết như vậy.

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Hàm** (𑖦-HÀM) bí mật.

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát:”Nếu có người đối với Bát Nhã Ba La Mật mà lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ . Giả sử người ấy giết hết tất cả chúng sinh trong ba cõi thì người ấy đã tạo vô lượng vô biên Tội, do sức của Công Đức trì tụng này nên mau được tiêu trừ, sẽ chứng A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề.

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Hồng** (𑖦-HŪM) bí mật

Bấy giờ Đức **Tự Tính Thanh Tịnh Như Lai** lại nói Kinh **Nhất Thiết Pháp Tu Tập Quán Tự Tại Trí Ấn Bát Nhã Ba La Mật**. Vì tất cả Tham của Thế Gian thanh tịnh cho nên tất cả Sân thanh tịnh, tất cả Cấu (nhơ bẩn) thanh tịnh, tất cả Tội thanh tịnh, tất cả chúng sinh thanh tịnh, tất cả Pháp thanh tịnh, tất cả Trí thanh tịnh, Bát Nhã Ba La Mật thanh tịnh.

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát:”Nếu có người đối với Bát Nhã Ba La Mật mà lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ thì người ấy tuy ở trong tất cả bùn Tham Dục nhưng Tham Dục Phiền Não chẳng thể gây nhiễm dính , như hoa sen hồng ở trong bùn lầy mà chẳng dính bùn. Như vậy chẳng lâu sẽ thành A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề.

Bấy giờ Đức **Nhất Thiết Tam Giới Chủ Như Lai** nói Kinh **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Sinh Trí Tạng Bát Nhã Ba La Mật**. Nếu bố thí **Quán Đỉnh** sẽ được tất cả thân vua chúa trong ba cõi. Nếu bố thí **Lợi Hành** sẽ được viên mãn tất cả ước nguyện. Nếu đem Pháp bố thí sẽ mau chứng tất cả Pháp bình đẳng. Nếu dùng tiền của bố thí thì thân khẩu ý sẽ được tất cả khoái lạc.

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Đát-lăm** (𑖦-TRÀM) bí mật.

Bấy giờ Đức **Đắc Nhất Thiết Trí Ấn Thường Trì Nhất Thiết Mật Pháp Như Lai** nói Kinh **Nhất Thiết Như Lai Trụ Kim Cương Trí Ấn Bát Nhã Ba La Mật**. Nếu thọ nhận Thân Ấn của tất cả Như Lai tức thành tựu tất cả Như Lai. Nếu thọ nhận Ngữ Ấn tức thành tựu tất cả Pháp Môn. Nếu thọ nhận Tâm Ấn tức thành tựu tất cả Tam Ma Địa. Nếu thọ nhận Kim Cương Ấn tức thành tựu Nghiệp thân khẩu ý Kim Cương tối thượng của tất cả Như Lai.

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát:”Nếu có người ở trong Kinh này mà lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy tư thì người ấy mau được thành tựu Phú Quý đầy đủ, mau

được thành tựu Thân khẩu ý Mật của Kim Cương, chẳng lâu chứng thành A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề tối thượng.

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Ac** (𑖆_AH) bí mật.

Bấy giờ Đức **Nhất Thiết Pháp Hý Luận Như Lai** nói Kinh **Chuyển Tự Luân Bát Nhã Ba La Mật**. Vì tất cả Pháp không có Tính cho nên không có Tướng, Vì tất cả Pháp không có tướng cho nên không có tạo làm (Vô Tác) . Vì không có tạo làm cho nên không có Nguyện (Vô Nguyện). Vì không có Nguyện cho nên tất cả Pháp xưa nay thanh tịnh là sự thanh tịnh của Bát Nhã Ba La Mật

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Am** (𑖆_AM) bí mật.

Bấy giờ Đức **Nhất Thiết Nội Luân Như Lai** nói Kinh **Nhập Đại Luân Bát Nhã Ba La Mật**. Nếu nhập vào Kim Cương Bình Đẳng thì cũng được vào Luân của tất cả Như Lai. Nếu nhập vào Lợi Kim Cương Bình Đẳng thì cũng được vào Luân của tất cả Đại Bồ Tát. Nếu nhập vào Pháp Bình Đẳng thì cũng được vào Luân của tất cả Pháp. Nếu nhập vào tất cả Bình Đẳng thì cũng được vào tất cả Luân.

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Lãm** (𑖆_RAM) bí mật.

Bấy giờ Đức **Nhất Thiết Cúng Dường Nghi Quảng Đại Sinh Như Lai** nói Kinh **Nhất Thiết Như Lai Tối Thượng Cúng Dường Bát Nhã Ba La Mật**. Phát Tâm Bồ Đề, cúng dường rộng khắp tất cả Như Lai , cứu độ tất cả chúng sinh khiến cho thọ nhận Diệu Pháp của tất cả Như Lai. Viết chép, cúng dường, thọ trì, đọc tụng lại được sự cúng dường rộng lớn của tất cả Như Lai

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **An** (OM) bí mật.

Bấy giờ Đức **Điều Phục Nhất Thiết Như Lai** nói Kinh **Kim Cương Thủ Điều Phục Nhất Thiết Chúng Sinh Chính Trí Tạng Bát Nhã Ba La Mật**. Vì nói tất cả chúng sinh bình đẳng cho nên Sân cũng bình đẳng. Vì tất cả chúng sinh điều phục cho nên Sân cũng điều phục. Vì tất cả Pháp bình đẳng cho nên Sân cũng bình đẳng. Vì tất cả chúng sinh bình đẳng cho nên Kim Cương cũng bình đẳng. Ý của ông thế nào? Vì Bồ Đề cho nên như vậy điều phục tất cả chúng sinh.

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Hám** (𑖆_HUM) bí mật.

Bấy giờ Đức **Trụ Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Như Lai** nói Kinh **Tối Thượng Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Bát Nhã Ba La Mật**. Vì nói tất cả bình đẳng cho nên Bát Nhã Ba La Mật cũng bình đẳng. Vì tất cả sắc bén (Lợi) cho nên Bát Nhã Ba La Mật cũng sắc bén (lợi). Vì tất cả Pháp cho nên Bát Nhã Ba La Mật cũng là Pháp. Vì tất cả Nghiệp cho nên Bát Nhã Ba La Mật cũng là Nghiệp.

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Hột-lăng** (𑖆_HRIH) bí mật.

Bấy giờ Đức **Thế Chủ Như Lai** nói Kinh **Nhất Thiết Chúng Sinh Trụ Bát Nhã Ba La Mật**. Tất cả Chúng Sinh Như Lai Tạng. Tức Phổ Hiền Đại Bồ Tát Tạng vì tất cả Tự Tính. Tức Kim Cương Tạng vì Kim Cương Quán Đỉnh. Tức Pháp Tạng là chuyển tất cả Ngũ . Tức Nghiệp Tạng vì làm tất cả việc phương tiện

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Hột-lăng** (𑖀_HRÌH) bí mật.

Bấy giờ Đức **Vô Lượng Vô Biên Cứu Cánh Như Lai** trụ vào Pháp Cứu Cánh vô biên nói Kinh **Nhất Thiết Pháp Trụ Bình Đẳng Cứu Cánh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật**. Vì Bát Nhã Ba La Mật vô biên cho nên tất cả Như Lai cũng vô biên. Vì tất cả Như Lai vô biên cho nên Bát Nhã Ba La Mật cũng vô biên. Cho đến Bát Nhã Ba La Mật là như một (Như Nhất) cho nên tất cả Pháp như một (Như Nhất). Vì Bát Nhã Ba La Mật là cứu cánh cho nên tất cả Pháp cũng là cứu cánh.

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ:”Nếu có người đối với Bát Nhã Ba La Mật này mà lắng nghe, thọ trì, đọc tụng , ghi nhớ thì người ấy được vào địa vị Cứu Cánh Thanh Tịnh Bồ Tát Hạnh, tất cả Cái Chướng rốt ráo chẳng thể sinh, tức được tên gọi là **Trì Kim Cương Như Lai**

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Tỳ-diệm** (𑖑:_BHYAḤ) bí mật.

Bấy giờ Đức **Đại Biến Chiếu Như Lai** được Pháp bí mật của tất cả Như Lai, ngộ tất cả Pháp hý luận, nói Kinh **Đại Lạc Bất Không Kim Cương Tam Muội Bình Đẳng Bát Nhã Ba La Mật**. Pháp Môn tối thượng xưa nay không có một vật, không có Thượng Trung Hạ. Nếu hay thành tựu niềm vui thuộc Pháp Bồ Đề (Bồ Đề Pháp Lạc) của tất cả Như Lai , hàng phục Ma Oán, ba cõi tự tại cho đến cứu độ tất cả chúng sinh khiến cho được lợi lạc tối thượng. Đấy tức gọi là **Đại Địa Bồ Tát**.

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Sa-noan** (𑖓_SVÀ) bí mật.

Lại nữa Kim Cương Thủ Bồ Tát ! Vị Đại Bồ Tát ấy cho đến trụ tại luân hồi cũng làm tất cả lợi ích, độ các chúng sinh, một trụ phương tiện Trí Tuệ, sự nghiệp đã làm đều được thanh tịnh. Tham Dục Phiền Não đều chẳng thể xâm hại như hoa sen tại nước mà bùn lầy chẳng thể gây nhiễm, tự tại, an vui, bền chắc, chẳng thoái lui.

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Hạ** (𑖔_HÀ) bí mật.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Nếu có người đối với Kinh Bát Nhã Ba La Mật này mà chính tâm suy tư, ngày ngày đọc tụng cho đến tùy vui lắng nghe thì người đó được tất cả khoái lạc, lại hay thành tựu Kim Cương Tam Muội Bất Không Đại Lạc

Như vậy đã nói tất cả Pháp Hành nhiếp vào môn Nghĩa chữ **Hông** (𑖕_HUM) bí mật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn **Biến Chiếu Như Lai** nói với Kim Cương Thủ Đại Bí Mật Chủ rằng:”Nay Ta lại nói 25 loại Pháp Môn Bí Mật của Bát Nhã Ba La Mật Đa. Nay ông hãy lắng nghe !”

Chân Ngôn là:

_ An, năng mô tát lý-phộc một đà, mạo địa tát đỏa nam
ॐ नमः सर्व बुद्ध बोधि सत्वानाम्
OM _ NAMO SARVA BUDDHA BODHI-SATVÀNÀM

_ An, mạo địa tức đa, phộc nhật-ly
ॐ धरणि वज्र
OM _ BODHI-CITTA VAJRÌ

_ An, tô la đa, sa-đát-noan
ॐ सुरा नमः
OM _ SURATA STVAM

_ An, tam mãn đa bạt nại-la, tả lý-dã vĩ bộ ma nễ
ॐ समन्त बुद्ध वज्र वैश्रमणि
OM _ SAMANTA-BHADRA CARYÀ VI'SVA-MANÌ

_ An, a nễ lỗ đề
ॐ अनिरुद्ध
OM _ ANIRUDDHA

_ An, nhạ đế, vĩ phộc lý-đế
ॐ ज्ञान विभूति
OM JAṬI VI'SUDDHE

_ An, ma hạ la nga đạt lý-di
ॐ महा रागा धर्म
OM _ MAHÀ-RÀGA DHARME

_ An, vĩ lý-dã ca phộc tức
ॐ वीर्या कवचे
OM _ VÌRYA-KAVÀCE

_ An, tát lý-phộc nga di
ॐ सर्व गामि
OM _ SARVA GAMI

_ An, phộc nhật-la nại-ly trà , ca phộc tả tức đế, hồng

ॐ वज्र दृढ कवच व्रत ह्रं
OM _ VJRA DRḌHA KAVÀCA CITTE HÙM

_ An, tát lý-phộc dát tha nga đế
ॐ सर्व तथगत
OM _ SARVA TATHÀGATE

_ An, toa bà phộc, thú đề
ॐ स्वभव सुख
OM _ SVABHÀVA 'SUDDHE

_ An, đạt lý-ma đa nghê-dã năng, vĩ thú đà
ॐ धर्मज्ञान विसुद्ध
OM _ DHARMATÀ JÑÀNA VI'SUDDHE

_ An, ca lý-ma , vĩ du đạt nễ, hồng
ॐ कर्म विमोक्ष ह्रं
OM _ KARMA VI'SODHANE _ HÙM

_ An, nễ tổn bà, phộc nhật-lý ni, hồng phát tra
ॐ शिव वज्र ह्रं ह्रं
OM _ NISUMBHA VAJRINI HÙM PHAT

_ An, ca ma la nghĩ
ॐ कर्म र्ग
OM _ KARMA RÀGE

_ An, nhạ hạ, phộc nhật-lý
ॐ ह्रं वज्र
OM _ JAḤ HOḤ _ VAJRÌ

_ An, tát lý-phộc na duệ nễ
ॐ सर्व नदि
OM _ SARVA NÀDINI

_ An, hột-lăng
ॐ ह्रि
OM _ HRÌḤ

_ An, a ca la, mục khế
ॐ अकार मुख
OM _ AKÀRA MUKHE

Đức Phật nói Kinh đó xong thời Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát với các hàng Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà.... Đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

KINH BIẾN CHIẾU BÁT NHÃ BA LA MẬT (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 03/07/2010

Đại Tạng Kinh_ Tập 8_ No.243

KINH ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG BÁT KHÔNG CHÂN THẬT TAM MA GIA

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ, ban áo tía tặng Tư Không, tên Thụy là Đại Giám, chính hiệu là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng Sa Môn **BÁT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA LÝ THỨ PHẨM

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm thành tựu thù thắng **Trí Kim Cương Gia Trì Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai, đã được **mão báu Quán Đỉnh** của tất cả Như Lai làm Chủ ba cõi. Đã chứng **Nhất Thiết Trí Trí Du Già Tự Tại** của tất cả Như Lai, hay làm **mọi loại sự nghiệp tất cả Ấn Bình Đẳng** của tất cả Như Lai, ở trong tất cả Chúng Sinh Giới không tận không dư thấy đều viên mãn **tất cả ý nguyện làm nghiệp**

Thường Hằng Tam Thế Nhất Thiết Thời Thân Ngũ Ý Nghiệp Kim Cương Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngự trong cung điện của Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương (Nirmāṇa-rati-deva-rāja-pura) thuộc cõi Dục (kāma-dhātu) là nơi mà tất cả Như Lai thường dạo chơi, khen ngợi tốt lành. Điện Đại Ma Ni có mọi loại xen kẽ như: chuông,

chuông lắc tay, lụa, phướng lay động chạm nhau khi có gió nhẹ thổi qua, chuỗi ngọc, Anh Lạc, hình nửa vành trăng, hình trăng tròn... dùng để trang nghiêm với tám mươi câu chi Chúng Bồ Tát đến dự.

Tên các vị ấy là: **Kim Cương Thủ** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-pāṇi-bodhisatva-mahāsatva), **Quán Tự Tại** Bồ Tát Ma Ha Tát (Avalokiteśvara-bodhisatva-mahāsatva), **Hư Không Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát (Ākāśa-garbha-bodhisatva-mahāsatva), **Kim Cương Quyền** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-saṃdhi-bodhisatva-mahāsatva), **Văn Thù Sư Lợi** Bồ Tát Ma Ha Tát (Mañjuśrī-bodhisatva-mahāsatva), **Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-hetu:Kim Cương Nhân), **Hư Không Khố** Bồ Tát Ma Ha Tát (Gagana-garja-bodhisatva-mahāsatva), **Tôi Nhất Thiết Ma** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-daṃṣṭra: Kim Cương Nha) cùng với chúng Đại Bồ Tát (Bodhisatva-mahā-satva-saṃgha) của nhóm như vậy cung kính vây quanh để mà nói Pháp: lúc đầu, khoảng giữa, lúc sau đều tốt lành với nghĩa sâu xa, văn nghĩa khéo léo, thuần nhất tròn đầy, thanh tịnh trong trắng. Nói Môn **Thanh Tịnh Cú** (Câu thanh tịnh) của tất cả Pháp.

Ấy là: Câu thanh tịnh của sự vui thích màu nhiệm (Diệu thích) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của mũi tên Tham dục (Dục Tiễn) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của sự tiếp chạm (Xúc) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của sự yêu thương trời buộc (Ai Phộc) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của tất cả Tự Tại Chủ là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của sự nhìn thấy (Kiến) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của sự ưa thích (Thích duyệt) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của sự yêu thương (Ai) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của sự khinh thường (Mạn) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của sự trang nghiêm là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của ý chọn lựa riêng (Ý tứ trạch) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của ánh sáng (Quang Minh) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh về niềm vui của thân (Thân lạc) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của hình sắc (Sắc) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của âm thanh (Thanh) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của mùi ngửi (Hương) là địa vị của Bồ Tát

Câu thanh tịnh của vị nếm (Vị) là địa vị của Bồ Tát

Tại sao thế ? Vì Tự Tính của tất cả Pháp vốn thanh tịnh nên là sự thanh tịnh của Bát Nhã Ba La Mật Đa

Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người nghe **Lý Thú Bát Nhã** (Prajñāpāramitā-naya) của câu sinh ra sự thanh tịnh này cho đến lúc ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường thì tất cả Cái Chướng, Phiền Nã Chướng, Pháp Chướng, Nghiệp Chướng giả sử đã gom chứa rộng nhiều thì cũng chẳng bị đọa vào lối nẻo của nhóm Địa Ngục, giả như đã gây tội nặng thì đều tiêu diệt hết chẳng hề khó khăn

Nếu hay thọ trì, ngày ngày đọc tụng, tác ý suy tư tức ở đời này chứng được **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Kim Cương Tam Ma Địa**, ở tất cả Pháp đều được tự tại, thọ nhận vô lượng sự vui vẻ ưa thích, dùng mười sáu đời của Đại Bồ Tát đắc được Như Lai với địa vị của Chấp Kim Cương.

Thời **Bạc Già Phạm Nhất Thiết Như Lai Đại Thừa Hiện Chứng Tam Ma Gia Nhất Thiết Mạn Trà La Trì Kim Cương Thắng Tát Đỏa** ở trong ba cõi điều phục tất cả nghĩa thành tựu không dư sót

Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát vì muốn hiển rõ nghĩa này một lần nữa nên vui vẻ mỉm cười, tay trái tác **Ấn Kim Cương Mạn**, tay phải rút ném **Đại Kim Cương bản sơ** (vốn có từ đầu), làm thế **Dũng Tiến**, nói **Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Ma Gia Tâm**:

Hông
𑖀
HÙM

Bấy giờ Đức **Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na Như Lai** lại nói **Nhất Thiết Như Lai Tịch Tĩnh Pháp Tính Hiện Đăng Giác Xuất Sinh Bát Nhã Lý Thú** này. Ấy là:

Kim Cương bình đẳng hiện Đăng Giác dùng Kim Cương bền chắc của **Đại Bồ Đề**.

Nghĩa bình đẳng hiện Đăng Giác dùng một nghĩa lợi của **Đại Bồ Đề**.

Pháp bình đẳng hiện Đăng Giác dùng Tự Tính thanh tịnh của **Đại Bồ Đề**.

Tất cả Nghiệp bình đẳng hiện Đăng Giác dùng tất cả Tính **phân biệt, không phân biệt** của **Đại Bồ Đề**.

Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người nghe bốn **Pháp Xuất Sinh** này mà đọc tụng, thọ trì. Giả sử hiện đang làm vô lượng tội nặng ắt có thể vượt qua tất cả nẻo ác cho đến sẽ ngồi ở **Bồ Đề Đạo Trường** mau hay đúng hạn kỳ chứng (**Khắc Chứng**) **Chính Giác** vô thượng

Thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavam:Thế Tôn) nói như vậy xong vì muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa nên vui vẻ mỉm cười, trì **Ấn Trí Quyền** nói **Nhất Thiết Pháp Tự Tính Bình Đăng Tâm**

Ac
𑖀
ÀH

Thời **Điều Phục Nan Điều Thích Ca Mâu Ni Như Lai** lại nói **Nhất Thiết Pháp Bình Đăng Tối Thắng Xuất Sinh Bát Nhã Lý Thú**. Ấy là:

Dục (ham muốn) không có tính hý luận nên Sân (giận dữ) không có tính hý luận.

Vì Sân không có tính hý luận nên Si (ngu muội) không có tính hý luận.

Vì Si không có tính hý luận nên tất cả Pháp không có tính hý luận.

Vì tất cả Pháp không có tính hý luận nên biết **Bát Nhã Ba La Mật Đa** không có tính hý luận.

Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người nghe **Lý Thú** này mà thọ trì đọc tụng. Giả sử gây hại cho tất cả Hữu Tình trong ba cõi thì cũng chẳng bị đọa vào nẻo ác. Vì làm **Điều Phục** cho nên mau chứng **Vô Thượng Chính Đăng Bồ Đề**.

Lúc đó **Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát** muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa nên trì **Ấn** **Giáng Tam Thế**, dùng khuôn mặt hoa sen mỉm cười rồi giận dữ cau mày nhìn uy mãnh, hiện ra nanh bén, trụ tướng đứng **Hàng Phục**, nói **Kim Cương Hồng Ca La Tâm** này

Hồng

𑖀

HUM

Thời Đức Bạc Già Phạm **Đắc Tự Tính Thanh Tịnh Pháp Tính Như Lai** lại nói **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Quán Tự Tại Trí Ấn Xuất Sinh Bát Nhã Lý Thú**. Ấy là:

Tất cả Dục (ham muốn) của Thế Gian thanh tịnh tức là tất cả Sân (giận dữ) thanh tịnh.

Vì tất cả Cấu (sự dơ bẩn) của Thế Gian thanh tịnh tức là tất cả tội thanh tịnh.

Vì tất cả Pháp của Thế Gian thanh tịnh tức là tất cả Hữu Tình thanh tịnh.

Vì tất cả Trí Trí của Thế Gian thanh tịnh tức là sự thanh tịnh của Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người nghe Lý Thú này rồi thọ trì, đọc tụng, tác ý suy tư . Giả sử có trụ ở các Dục thì cũng giống như hoa sen chẳng bị nhiễm dính các sự dơ bẩn của khách trần

Lúc đó Đức Bạc Già Phạm **Quán Tự Tại Đại Bồ Tát** muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa nên vui vẻ mỉm cười, tác thế bóc mở hoa sen, quán Dục chẳng nhiễm, nói **Nhất Thiết Quán Sinh Chủng Chủng Sắc Tâm**

Hột lợi

𑖀

HRÌH

Thời Đức Bạc Già Phạm **Nhất Thiết Tam Giới Chủ Như Lai** lại nói **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Trí Tạng Bát Nhã Lý Thú**. Ấy là

Quán Đỉnh Thí nên hay được địa vị Pháp Vương trong ba cõi.

Do **Nghĩa Lợi Thí** nên được đầy đủ tất cả ý nguyện.

Do dùng **Pháp Thí** nên được viên mãn tất cả Pháp

Do **Tư Sinh Thí** nên được tất cả sự an vui của thân khẩu ý

Lúc đó **Hư Không Tạng Đại Bồ Tát** muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa nên vui vẻ mỉm cười dùng vòng hoa báu Kim Cương tự buộc cái đầu của mình, nói **Nhất Thiết Quán Đỉnh Tam Ma Gia Bảo Tâm**

Đát lăm

𑖀

TRÀM

Thời Đức Bạc Già Phạm **Đắc Nhất Thiết Như Lai Trí Ấn Như Lai** lại nói **Nhất Thiết Như Lai Trí Ấn Gia Trì Bát Nhã Lý Thú**. Ấy là:

Trì Thân Ấn của tất cả Như Lai tức là thân của tất cả Như Lai

Trì Ngũ Ấn của tất cả Như Lai liền được tất cả Pháp của tất cả Như Lai
 Trì Tâm Ấn của tất cả Như Lai liền chứng Tam Ma Địa của tất cả Như Lai
 Trì Kim Cương Ấn của tất cả Như Lai liền thành tựu Tất Địa tối thắng thuộc
 nghiệp thân khẩu ý của tất cả Như Lai.

Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Lý Thú này mà thọ trì, đọc tụng,
 tác ý suy tư sẽ được tất cả tự tại, Nhất Thiết Trí Trí, tất cả sự nghiệp, tất cả thành tựu,
 được Tính Kim Cương của tất cả thân khẩu ý, tất cả Tất Địa, mau chứng Vô Thượng
 Chính Đẳng Bồ Đề.

Lúc đó Đức Bạc Già Phạm vì muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa nên vui vẻ mỉm
 cười, trì Kim Cương Quyển Đại Tam Ma Gia Ấn nói **Nhất Thiết Kiên Cố Kim Cương
 Ấn Tất Địa Tam Ma Gia Tự Chân Tâm** này

Ac

卍

AH

Thời Đức Bạc Già Phạm **Nhất Thiết Vô Hý Luận Như Lai** lại nói **Chuyển Tự
 Luân Bát Nhã Lý Thú**. Ấy là:

Các Pháp trống rỗng (‘Sùnya:Không) vì cùng tương ứng với sự không có Tự Tính
 (Vô Tự Tính).

Các Pháp không có tướng (Vô Tướng) vì cùng tương ứng với Tính không có
 tướng.

Các Pháp không có Nguyên (Vô Nguyên) vì cùng tương ứng với Tính không có
 Nguyên.

Các Pháp sáng tỏ (Quang Minh) vì sự thanh tịnh của Bát Nhã Ba La Mật Đa

Lúc đó **Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân** (Mañju’srì-bhùta-kumàra) muốn hiển rõ
 nghĩa này lần nữa nên vui vẻ mỉm cười, dùng cây kiếm của mình khua chém tất cả Như
 Lai xong, nói **Bát Nhã La La Mật Đa Tối Thắng Tâm** này

An

ॐ

OM

Thời Đức Bạc Già Phạm **Nhất Thiết Như Lai Nhập Đại Luân Như Lai** lại nói
Nhập Đại Luân Bát Nhã Lý Thú. Ấy là:

Vào sự bình đẳng của Kim Cương tức vào Pháp Luân của tất cả Như Lai.

Vào sự bình đẳng của Nghĩa tức vào Luân của Đại Bồ Tát.

Vào sự bình đẳng của tất cả Pháp tức vào Luân của Diệu Pháp.

Vào sự bình đẳng của tất cả Nghiệp tức vào Luân của tất cả sự nghiệp

Lúc đó **Tài Phát Tâm Chuyển Đại Pháp Luân Bồ Tát** muốn hiển rõ nghĩa này
 lần nữa nên vui vẻ mỉm cười, chuyển vành xe Kim Cương (Kim Cương Luân) nói **Nhất
 Thiết Kim Cương Tam Ma Gia Tâm**

Hông

ॐ

HÙM

Thời Đức Bạc Già Phạm **Nhất Thiết Như Lai Chủng Chủng Cúng Dường Tạng Quảng Đại Nghi Thức Như Lai** lại nói **Nhất Thiết Cúng Dường Tối Thắng Xuất Sinh Bát Nhã Lý Thú**. Ấy là:

Phát Tâm Bồ Đề tức là cúng dường rộng lớn nơi các Như Lai.

Cứu tế tất cả chúng sinh tức là cúng dường rộng lớn nơi các Như Lai.

Thọ trì Diệu Điển tức là cúng dường rộng lớn nơi các Như Lai.

Đối với Bát Nhã Ba La Mật Đa mà thọ trì, đọc tụng, tự viết hoặc dạy người viết, suy tư tu tập mọi loại cúng dường tức là cúng dường rộng lớn nơi các Như Lai.

Lúc đó **Hư Không Khố Đại Bồ Tát** muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa nên vui vẻ mỉm cười, nói **Nhất Thiết Sự Nghiệp Bất Không Tam Ma Gia Nhất Thiết Kim Cương Tâm** này

An

𑖀

OM

Thời Đức Bạc Già Phạm **Năng Điều Trì Trí Quyên Như Lai** lại nói **Nhất Thiết Điều Phục Trì Tạng Bát Nhã Lý Thú**. Ấy là:

Vì tất cả Hữu Tình bình đẳng nên phần nộ bình đẳng.

Vì điều phục tất cả Hữu Tình nên điều phục phiền não. Vì Pháp Tính của tất cả hữu tình nên là Pháp Tính của phần nộ .

Vì Tính Kim Cương của tất cả hữu tình nên là Tính Kim Cương của phần nộ.

Tại sao thế ? Vì điều phục tất cả hữu tình tức là Bồ Đề

Thời **Tối Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát** muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa nên vui vẻ mỉm cười, dùng hình Kim Cương Được Xoa, cầm răng nanh Kim Cương khủng bố tất cả Như Lai xong, nói **Kim Cương Phần Nộ Đại Tiểu Tâm**

Noãn

𑖀

VAM

Thời Đức Bạc Già Phạm **Nhất Thiết Bình Đẳng Kiến Lập Như Lai** lại nói **Nhất Thiết Pháp Tam Ma Gia Tối Thắng Xuất Sinh Bát Nhã Lý Thú**. Ấy là:

Vì tất cả Tính bình đẳng nên là Tính bình đẳng của Bát Nhã Ba La Mật.

Vì tất cả Tính nghĩa lợi nên là Tính nghĩa lợi của Bát Nhã Ba La Mật.

Vì tất cả Pháp Tính nên là Pháp Tính của Bát Nhã Ba La Mật.

Vì tất cả Tính sự nghiệp nên là Tính sự nghiệp của Bát Nhã Ba La Mật.

Cần biết như thế.

Lúc đó **Kim Cương Thủ** nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Bồ Tát Tam Ma Gia Trì Tam Ma Địa**, nói **Nhất Thiết Bất Không Tam Ma Gia Tâm**.

Hông

𑖀

HUM

Thời Đức Bạc Già Phạm Như Lai lại nói **Nhất Thiết Hữu Tình Gia Trì Bát Nhã Lý Thú**. Ấy là:

Vì Tạng Như Lai của tất cả hữu tình nên dùng tất cả Ngã của Phồ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra).

Vì Tạng Kim Cương của tất cả hữu tình nên dùng sự quán đỉnh của Kim Cương Tạng (Vajra-garbha).

Vì Tạng Diệu Pháp của tất cả hữu tình nên hay chuyển tất cả ngữ ngôn.

Vì Tạng Yết Ma của tất cả hữu tình nên tương ứng với **Tính Năng Tác Sở Tác**

Lúc đó **Ngoại Kim Cương Bộ** muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa nên phát ra tiếng vui vẻ , nói **Kim Cương Tự Tại Tự Chân Thật Tâm**

Đát-lại

𑖀𑖄

TÀRE

Bấy giờ bảy Nữ Mẫu Thiên (Sapta-màṭṛka-deva) đỉnh lễ chân Phật, hiển **Câu Triệu nhiếp Nhập Năng Sát Năng thành Tam Ma Gia Chân Thật Tâm**

Tỳ-dục

𑖀𑖃:

BHYAḤ

Khi ấy nhóm ba anh em **Mật Độ Ca La Thiên** (Madhu-kara- deva) gân gũ lễ bàn chân của Đức Phật, hiển **Tự Tâm Chân Ngôn**

Sa-phộc

𑖀𑖁

SVÀ

Bấy giờ bốn chị em Nữ Thiên (Catur-bhagani-deva) hiển **Tự Tâm Chân Ngôn**

Hàm

𑖀𑖂

HÀM

Thời Đức Bạc Già Phạm **Vô Lượng Vô Biên Cứu Cánh Như Lai** vì muốn gia trì Giáo **Lệnh Cứu Cánh Viên Mãn** này nên lại nói **Bình Đẳng Kim Cương Xuất Sinh Bát Nhã Lý Thú**. Ấy là:

Vì Bát Nhã Ba La Mật Đa vô lượng nên tất cả Như Lai vô lượng.

Vì Bát Nhã Ba La Mật Đa vô biên nên tất cả Như Lai vô biên.

Vì tất cả Pháp có một Tính nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có một Tính.

Vì cứu cánh của tất cả Pháp nên là cứu cánh của Bát Nhã Ba La Mật Đa

Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Lý Thú này mà thọ trì, đọc tụng, suy tư nghĩa ấy thì người ấy đối với hạnh của Phật Bồ Tát đều được cứu cánh

Khi ấy Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na Đắc Nhất Thiết Bí Mật Pháp Tính Vô Hỷ Luận Như Lai lại nói **Tối Thắng Vô Sơ Trung Hậu Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Kim Cương Pháp Tính Bát Nhã Lý Thú**. Ấy là:

Vì Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Đại Dục tối thắng nên được thành tựu Đại Lạc tối thắng.

Vì Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Đại Lạc tối thắng ắt được thành tựu Đại Bồ Đề tối thắng của tất cả Như Lai.

Vì Bồ Tát Ma Ha Tát được thành tựu Đại Bồ Đề tối thắng của tất cả Như Lai ắt được Tội Đại Lực Ma tối thắng của tất cả Như Lai.

Vì Bồ Tát Ma Ha Tát được thành tựu Tội Đại Lực Ma tối thắng của tất cả Như Lai ắt được thành tựu Tự Tại Chủ của khắp ba cõi.

Vì Bồ Tát Ma Ha Tát được thành tựu Tự Tại Chủ của khắp cả ba cõi ắt được tịnh trừ tất cả hữu tình trụ dính sinh tử trong các cõi không dư sót (vô dư giới). Dùng Đại Tinh Tiến thường ở trong sinh tử cứu nhiếp tất cả, thấy đều thành tựu lợi ích, an vui tối thắng rất ráo.

Tại sao thế ?

Bạc Bồ Tát Thắng Tuệ

Cho đến dứt sinh tử

Luôn làm lợi chúng sinh

Mà chẳng vào Niết Bàn

Bát Nhã với phương tiện

Trí Độ đều gia trì

Các Pháp với chư Hữu

Tất cả đều thanh tịnh

Nhóm Dục điều Thế Gian

Khiến cho được Tịnh Trừ

Hữu Đỉnh với nẻo ác

Đều phục hết chư Hữu

Như thể sen vốn tịnh

Chẳng bị nhiễm nhơ ố

Tính các Dục cũng vậy

Chẳng nhiễm lợi Quần Sinh

Đại Dục được thanh tịnh

Đại an lạc, giàu có

Ba cõi được tự tại

Hay làm lợi bền chắc

Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe **Lý Thú Bát Nhã Bản Sơ** này mà ngày ngày vào lúc sáng sớm hoặc tụng hoặc lắng nghe thì người ấy được tất cả sự an vui đẹp ý, Tất Địa cứu cánh của *Đại Lạc Bất Không Tam Muội Gia*. Đời này đắc được niềm vui thích tự tại trong tất cả Pháp, dùng 16 đời của Đại Bồ Tát được địa vị Như Lai Cháp Kim Cương

Bấy giờ tất cả Như Lai với nhóm Trì Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát đều đến tập hội. Vì muốn khiến cho Pháp này Bất Không Vô Ngại , mau được thành tựu nên đều cùng nhau xưng tán Kim Cương Thủ rằng:

Lành thay ! Lành thay Đại Tát Đỏa !
 Lành thay ! Lành Thay Đại An Lạc !
 Lành thay ! Lành thay Ma Ha Diễn !
 Lành thay ! Lành thay Đại Trí Tuệ !
 Khéo hay diễn nói Pháp Giáo này
 Kim Cương Tu Đa La gia trì
 Giữ giữ Giáo Vương tối thắng này
 Tất cả các Ma chẳng thể hại
 Được Phật Bồ Tát tối thắng vị
 Nơi các Tát Địa sẽ chẳng lâu
 Tất cả Như Lai với Bồ Tát
 Cùng tác **Thắng Thuyết** như vậy xong
 Khiến cho người trì mau thành tựu
 Đều rất vui vẻ tin nhận, hành

KINH ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG BẤT KHÔNG CHÂN THẬT TAM MA GIA
 Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 04/07/2010

Mật Tạng Bộ 2_ No.1003 (Tr.607_ Tr.611)

KINH ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG BẤT KHÔNG TAM MUỘI GIA
 BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA LÝ THỨ THÍCH
 QUYỀN THƯỢNG

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy (Evam) là lúc Kết Tập thời đã chỉ bảo Kinh đó.

Tôi nghe (Mayā śrutam) biểu thị sự gần gũi được nghe từ Đức Phật.

Một thời (Ekasmin) là ngay lúc nói Kinh thời đất ấy chấn động theo sáu cách, hoặc Trời tuôn mưa mọi loại hoa. Thời khác tức không có tướng này. Lại Chủng Tính của **ba Thừa** (Triyāna) đều được Thánh Quả, nên xưng là **một thời** vậy

Đức Bà Già Phạm (Bhagavam) nghĩa là **hay phá vỡ** (năng phá). Nơi đã phá vỡ là *phá bốn Ma*. Lại có sáu nghĩa như **Thanh Luận** đã giải thích là : Xí Thịnh (rực rỡ), Tự Tại, cùng với nhóm đoan nghiêm, thành tựu, thù thắng.

Tỳ Lô Giá Na (Vairocana) là Tụ Giác Thánh Trí (tức **Thanh Tịnh Pháp Giới Trí**)

Tất cả Như Lai (Sarva-tathāgatāya) dựa theo trong **Du Già Giáo** là năm Đức Phật. Năm Đức Phật ấy tức là chư Phật không tận không dư sót tràn khắp Pháp Giới tận cõi hư không, tụ thành năm thân này vậy.

Kim Cương gia trì (Vajra-adhiṣṭhāna) biểu thị cho mười Chân Như (Daśa-tathatā), mười Pháp Giới (Daśa-dharma-dhātu), mười Như Lai Địa (Daśa-tathāgata-bhūmi) của Như Lai (Tathāgata) làm thành chỗ của **Kim Cương Đại Không Trí** (Vajra-mahā-sūnya-jñāna) có mười ngọn trên dưới.

Gia Trì (Adhiṣṭhāna) biểu thị cho Như Lai ở Trung Đạo (Madhyamā-pratipadā), Trí Phổ Hiền (Samanta-bhadra-Jñāna) của mười sáu Đại Bồ Tát theo đây triển chuyển tuôn ra, cộng thành ba mươi bảy địa vị, làm thành **Giải Thoát Luân Đại Mạn Đồ La** (Mokṣa-cakra-mahā-maṇḍala)

Tam Muội Gia Trì (Samaya-jñāna) là lời thề, cũng là Mạn Đồ La (Maṇḍala: Đàn Trường) vậy. Dùng khiến cho người Tối Thượng Thừa chẳng theo Thầy thọ nhận mà chuyên ý, tự mình thọ nhận. Thế nên được biết người tu Tối Thượng Thừa đều cần có Thầy trao cho Tam Muội Gia (Samaya), sau đó có thể tu hành, lấy được mao báu Quán Đỉnh của tất cả Như Lai, làm Chủ của ba cõi. Đức Như Lai tại **Nhân Địa** (Hetu-bhūmi) theo **Quán Đỉnh Sư** vào **Tam Muội Gia Trì Mạn Đồ La** (Samaya-jñāna-maṇḍala).

A Xà Lê (Ācārya:Quỹ Phạm Sư) gia trì **Như Lai Tạng Tính** (Tathāgata-garbhatā) vốn có trong thân của Đệ Tử, phát **Kim Cương gia trì** làm thành Pháp Khí của Bồ Tát tu Chân Ngôn Hạnh (Mantra-caryā), tức có thể đảm nhận nhóm **Trì Minh** (Vidya-dhāra) cho đến truyền trao ân khả... địa vị quán đĩnh. Dùng đây làm **Nhân** (Hetu) ban đầu, do **ba Mật** (Triguhyā) **bốn Trí Ấn** (Catur-jñāna-mudra) tương ứng, thành **Cứu Cánh Tam Giới Pháp Vương Chủ** lấy làm Quả (Phala), dùng chứng **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñāna) **Du Già Tụ Tại** (Yogīśvara) của tất cả Như Lai. Người đã chứng tất cả Như Lai đồng với năm Đức Phật đã nói bên trên.

Nhất Thiết Trí Trí (Sarva-jñā-jñāna) là Trí chỉ có Phật tự chứng, đều dùng Pháp Du Già (Yoga) tương ứng, đặc được nơi **Pháp Tụ Tại** (Dharmesvara), hay làm tất cả Ấn (Sarva-mudra), bốn Trí Ấn (Catur-Jñāna-mudra), mọi loại sự nghiệp bình đẳng của tất cả Như Lai. Đối với tất cả chúng sinh giới không tận không dư sót, tất cả ý nguyện làm Nghiệp (Karma) thấy đều viên mãn.

Năng Tác (Kārya: hay làm) do được Du Già Tụ Tại (Yogīśvara) cho nên hay làm

Tất cả Như Lai, năm Đức Phật cũng giải thích như trước. Mỗi một Đức Phật đều có tất cả Ấn, **Bình Đẳng Yết Ma Trí Xứ** đến khắp chúng sinh giới trong nước Phật không tận không dư sót, hay làm mọi loại lợi ích, rốt ráo an vui, tất cả cõi hữu tình thấy đều khiến cho viên mãn. Thượng, Trung, Hạ mỗi mỗi đều thành **Tất Địa** (Siddhi) của chín Phẩm.

Thường Hằng, ba đời, tất cả Thời, Nghiệp Thân Ngũ Ý, Kim Cương, Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai.

Thường Hằng biểu thị **Thanh Tịnh Pháp Giới Trí** (Śuddha-dharma-dhātu-jñāna) của Như Lai, không có lúc khởi đầu đi đến, vốn có, ở nơi phiền não mà chẳng giảm bớt, cùng với **Tịnh Pháp** (Śuddha-dharma) tương ứng, chứng thanh tịnh mà chẳng tăng thêm

Ba Đời (Trailokya) là quá khứ, vị lại, hiện tại

Tất cả Thời (Sarva-kāla). Ở ngay lúc **Di Sinh** (pṛthag-jana: chỉ kẻ phàm phu luân hồi trong sáu nẻo thọ nhận mọi loại quả báo sai khác), sau khi chứng Thánh Quả thời ba nghiệp trong sạch giống như hư không (Gagana)

Nghiệp Thân Ngũ Ý (Kāya-vāk-citta-karma) chẳng bị nhiễm dính phiền não do phân biệt hư vọng đã sinh ra.

Kim Cương (Vajra) là chúng được **Phật Địa** (Buddha-bhūmi), tất cả Pháp Tụ Tại (sarva-dharmesvara). Được chúng **ba Mật Kim Cương** (Triguhya-vajra) của Thân Khẩu Ý, ở trong **Tàng Thức** (Ālaya-vijñāna) tu Đạo. Tập khí phiền não bền chắc như Kim Cương, khó diệt hết. Dùng lấy **Đại Không Kim Cương Trí Tam Ma Địa** (Mahā-śunya-vajra-jñāna-samādhi) chúng được **Pháp Thân Quang Minh Biến Chiếu Tỳ Lô Giá Na Như Lai** vậy

Kinh ghi rằng: “*Ở cõi Dục (Kāma-dhātu), trong cung Tha Hóa Tụ Tại Thiên Vương (Nirmāṇa-rati-deva-rāja-pura) là nơi mà tất cả Như Lai thường dạo chơi, khen ngợi tốt lành. Điện Đại Ma Ni treo xen kẽ mọi loại chuông, chuông lắc tay, lụa, phan... lay động theo gió thổi nhẹ; vòng hoa ngọc, chuỗi Anh Lạc, hình nửa vành trăng, hình trăng tròn đầy... để làm trang nghiêm”*

Cung Trời Tha Hóa Tụ Tại (Nirmāṇa-rati-deva-pura) gọi là đình của cõi Dục.

Tha Hóa Tụ Tại Thiên Vương Cung Điện Bồ Tát (Nirmāṇa-rati-deva-rāja-pura-bodhisatva) là Bồ Tát thuộc **Hiện Tiền Địa** (Abhimukhī-bhūmi) chúng được địa vị thứ sáu, trụ **Bát Nhã Ba La Mật Quán**, phần lớn làm vua của Thiên Chúng, vì Trời Người nói **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajña-pāramitā)

Cõi Trời ấy có năm Dục thù thắng vượt hơn hẳn chư Thiên. Thế nên Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana-buddha) vì **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) nói **Đại Lạc** (Mahā-sukha), **Đại Tham Nhiễm** (Mahā-rāga) gia trì Lý Thú mau chóng của **Hiện Chứng Du Già** (Abhisamaya-yoga). Do đó được nghe **chẳng nhiễm** các phiền não tạp nhiễm của Thế Gian, vượt hơn hẳn cảnh của **Ma La** (Māra:loài Ma)

Cung điện ấy là **Đại Lạc Bất Không Kim Cương Tát Đỏa Đại Mạn Đồ La** (Mahā-sukhāmogha-vajra-satva-mahā-maṇḍala) đều từ tư lương Phước Đức của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na sinh ra. Năm báu Đại Diệu Kim Cương tạo thành lầu gác báu **Kim Cương Phong**

Mạn Đồ La ấy có bốn phương, tám cột, bày tám vị trí, bốn cửa. Vị trí chính giữa là **Tỳ Lô Giá Na Biến Chiếu Như Lai** (Vairocana-tathāgata) tức Trí Nội Chúng, là giải thoát (Vimokṣa). Tám vị trí kia, lúc sau sẽ nói.

Kinh ghi rằng: “*Cùng với tám mươi câu chi chúng Bồ Tát đến dự. Ấy là Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-pāṇi-bodhisatva-mahā-satva), Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát (Avalokiteśvara-bodhisatva-mahā-satva), Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát (Ākāśa-garbha-bodhisatva-mahā-satva), Kim Cương Quyền Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-saṃdhi-bodhisatva-mahā-satva), Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát (Mañjuśrī-bodhisatva-mahā-satva), Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-Hetu: Kim Cương Nhân), Hư Không Khố Bồ Tát Ma Ha Tát (Gagana-garja-bodhisatva-mahā-satva), Tối Nhất Thiết Ma Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-daṃṣṭra:Kim Cương Nha) cùng với chúng Đại Bồ Tát của nhóm như vậy, cung kính vây quanh để nghe nói Pháp, Chúng Tinh đồng loại của mỗi một Bồ Tát có mười câu chi Chúng”*

Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajra-pāṇi-bodhisatva) ở trong vành trăng phía trước Đức Tỳ Lô Giá Na, biểu thị cho Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta) của tất cả Như Lai. Bắt đầu phát Tâm Bồ Đề, do Kim Cương Tát Đỏa gia trì, tu chúng Hạnh Nguyện của Phổ Hiền, chúng Như Lai Địa.

Quán Tụ Tại Bồ Tát (Avalokiteśvara-bodhisatva) ở vành trăng phía sau Đức Tỳ Lô Giá Na, biểu thị cho Đại Bi (Mahā-kāruṇa) của tất cả Như Lai. Tùy duyên sáu nẻo, nỗ lực cứu giúp khổ não tạp nhiễm trong sinh tử của tất cả hữu tình, mau chứng **Thanh Tịnh Tam**

Ma Địa, chẳng dính sinh tử, chẳng chứng Niết Bàn (Nirvāṇa) đều do **Kim Cương Pháp Hiện Chứng** (Vajra-dharma-abhisamaya) của Quán Tự Tại Bồ Tát.

Hư Không Tạng Bồ Tát (Ākāśa-garbha- bodhisatva) ở vành trăng bên phải Đức Tỳ Lô Giá Na, biểu thị cho nhóm tư lương: *Chân Như, hằng sa Công Đức Phước* của tất cả Như Lai. Do tu Hạnh của Hư Không Tạng Bồ Tát, hành bốn loại. **Thí** sau này sẽ nói, ba Luân trong sạch ví như hư không không cùng tận, Hữu Vi (saṃskṛta), Vô Lậu (anāsrava) thành tư lương (Sambhāra) của **Thân Thọ Dụng** (saṃbhoga-kāya) **Thân Biến Hóa** (Nirmaṇa-kāya)

Kim Cương Quyền Bồ Tát (Vajra-saṃdhi- bodhisatva) ở vành trăng bên trái Đức Tỳ Lô Giá Na, biểu thị cho ba loại Bí Mật của tất cả Như Lai, ở lòng bàn tay của Kim Cương Quyền Bồ Tát. Do **Chân Ngôn Hạnh Bồ Tát** nhập vào Luân Đàn được Quán Đỉnh, được nghe Mật Giáo Tu Hành thuộc ba Nghiệp của Như Lai, được Tất Địa Thủ Thắng thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian, tịnh trừ mười loại nghiệp ác bất thiện từ vô thủy, chứng được Trí rốt ráo không có chướng ngại.

Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát (Mañjuśrī- bodhisatva) ở vành trăng góc Đông Nam, biểu thị cho cây kiếm **Tuệ** thuộc Bát Nhã Ba La Mật Đa của tất cả Như Lai, trụ **ba Môn Giải Thoát**, hay hiển *Thường Lạc Ngã Tịnh* của Chân Như Pháp Thân. Do Bồ Tát chứng Trí này, liền thành **Đẳng Chính Giác**.

Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Bồ Tát (Vajra-hetu:Kim Cương Nhân) ở vành trăng góc Tây Nam, biểu thị cho bốn loại **Luân** của tất cả Như Lai là: Kim Cương Giới Luân, Giáng Tam Thế Luân, Biến Điều Phục Luân, Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Luân. Do Bồ Tát tu Hạnh Chân Ngôn được vào Luân của nhóm như vậy, y theo bốn loại Trí Ấn được thành mười sáu Đại Bồ Tát sinh, liền chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Hư Không Khố Bồ Tát (Gagana-garja- bodhisatva) ở góc Tây Bắc, biểu thị cho Nghi cúng dường rộng lớn của tất cả Như Lai. Do Bồ Tát tu Hạnh Chân Ngôn tu được **Hư Không Khố Bồ Tát Du Già Tam Ma Địa** ở khoảng một niệm, thân sinh tận hư không khắp Pháp Giới, trước mặt mỗi một Đức Phật, ở Đại Chúng hội đem mọi loại *biển mây cúng dường* phụng hiến Như Lai. Liền theo tất cả Phật, nghe nói Diệu Pháp, mau mắn tư lương Phước Đức Trí Tuệ. Dùng hư không làm kho tàng, tùy duyên các nẻo, cứu giúp các hữu tình, dần dần dẫn đến Vô Thượng Bồ Đề, lấy làm tiện lợi khéo léo.

Tội Nhất Thiết Ma Bồ Tát (Vajra-damṣṭra:Kim Cương Nha) ở góc Đông Bắc, biểu thị cho phương tiện Đại Bi của tất cả Như Lai, bên ngoài thị hiện phần nộ, bên trong ôm chứa thương xót, trụ **Gia Hạnh Vị**, hộ trì tu hành, tịch trừ các chướng. Khi thành Bồ Đề thời tội phục Thiên Ma với Ma Hề Thủ La (Mahēśvara:Đại Tự Tại Thiên), tất cả loài khó điều phục...khiến cho nhóm ấy vâng chịu sự cảm hóa (thọ hóa) đến nơi Vô Thượng Bồ Đề. Dùng Trí phần nộ mà thành cứu cánh.

Như trên đã giải thích tám vị Đại Bồ Tát, nhiếp ba loại Pháp. Ấy là: **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa), Phương Tiện (Upāya)

Các Bồ Tát đã được giải thích như trên, bao quát tất cả Phật Pháp, Chân Ngôn Môn với tất cả **Hiển**, Đại Thừa

Chúng Đại Bồ Tát của nhóm như vậy cung kính vây quanh, tám vị Cúng Dường với nhóm Bồ Tát của bốn cửa...biểu thị cho **Tam Muội quyển thuộc** của Như Lai.

Kinh ghi rằng: “*Để nghe nói điều tốt lành thuộc chặng đầu, chặng giữa, chặng sau của Pháp*”

Pháp nào đã được nói? Là **Lý Thú Bát Nhã** của các Đại Bồ Tát.

Điều tốt lành của chặng đầu là **Thân Mật** (Kāya-guhya) của tất cả Như Lai, tất cả Ấn Khế, uy nghi của thân

Điều tốt lành của chặng giữa là **Ngũ Mật** (Vāk-guhya) của tất cả Như Lai, Chân Ngôn, Đà La Ni, Giáo Sắc của Pháp Vương chẳng thể trái vượt

Điều tốt lành của chặng sau là Bản Tôn Du Già, tất cả Tam Ma Địa, vô lượng Trí Giải Thoát.

Lại có một cách giải thích:

Điều tốt lành của chặng đầu là **Tăng Thượng Giới Học**

Điều tốt lành của chặng giữa là **Tăng Thượng Tâm Học**

Điều tốt lành của chặng sau là **Tăng Thượng Tuệ Học**

Sự màu nhiệm khéo léo của Văn Nghĩa

Sự khéo léo của Văn: Y theo **Thanh Luận**, lời văn vần điệu thơ ca mẫu mực rành mạch, đủ sáu mươi bốn loại Phạm Âm (Brahma-ghoṣa)

Sự màu nhiệm của nghĩa: Y theo hai Đế (Satya) là Thế Tục Đế (saṃvṛti-satya) và Thắng Nghĩa Đế (paramārtha-satya)

Thuần một, biểu thị cho Du Già (Yoga) của Như Lai chẳng cùng với ba Thừa (Triyāna) đồng chung cách dạy bảo, cho nên chỉ có Đức Như Lai rốt ráo **Nội Chứng Pháp Bất Cộng Phật Pháp**, Viên Lạc Trí

Viên Mãn: giống như **Thượng Trí** hay chặt đứt tất cả phiền não với Tập Khí của ba cõi, chín Địa, Kiến Đạo, Tu Đạo. Chặt đứt hai loại Chướng, viên mãn hai loại tư lương.

Thanh Tịnh biểu thị cho sự lia dơ bản, trong sạch. Do Pháp **Du Già**, một niệm tịnh tâm tương ứng liền chứng Chân Như Thật Tế, chẳng buông bỏ Đại Bi, ở cõi Tịnh Uế, **Thân Thọ Dụng** (Sambhoga-kāya), **Thân Biến Hóa** (Nirmāṇa-kāya) thành Phật

Kinh ghi rằng: *“**Khiết Bạch** là trong sạch, Pháp Giới xưa nay chẳng nhiễm cùng với vô lượng tạp nhiễm che lấp Di Sinh (prthag-jana: đời sống khác nhau của Phạm Phu). Vô Minh Trụ Địa thì Tịnh ấy cũng chẳng giảm, tham dự vào dòng Thánh thì Tịnh ấy cũng chẳng tăng thêm”*

Kinh ghi rằng: *“Nói Môn **Thanh Tịnh Cú** của tất cả Pháp là Hành Giả tu Du Già lưu chuyển ở sinh tử mà chẳng nhiễm, rộng làm lợi lạc cho việc của hữu tình. Mau chứng vô lượng Tam Ma Địa, Trí Tuệ giải thoát. Mau góp nhặt tư lương Phước Đức rộng lớn, vượt hơn hẳn tất cả Ma La (Māra), chúng Tỳ Na Đa Ca (Vināyaka). Mau chóng được đầy đủ Thắng Nguyên của Thế Gian và Xuất Thế Gian.*

*Nói Đức Như Lai Đại Bi thương xót kẻ có Chủng Tính **Tối Thượng Thừa** là thoát khỏi bảy mươi loại **Thanh Tịnh Du Già Tam Ma Địa”***

Chính vì thế cho nên các **Khế Kinh** nói: *“Ba cõi chỉ do Tâm”*. Do Tâm thanh tịnh nên hữu tình thanh tịnh, do Tâm tạp nhiễm nên hữu tình tạp nhiễm.

Lại nói **cõi hữu tình** là cõi nước Phật trong sạch màu nhiệm của Bồ Tát, là do tu được mười bảy Môn của câu thanh tịnh (Thanh Tịnh Cú Môn)

Kinh ghi rằng: *“**Áy là:** Câu thanh tịnh của sự ưa thích màu nhiệm (Diệu Thích Thanh Tịnh Cú) là địa vị của Bồ Tát”*

Diệu Thích (sự ưa thích màu nhiệm) tức Phạm Âm là **Tô La Đa** (Surata) như sự vui thích của Na Ra (Nāra: người nam), Na Lý (Nāri: người nữ) trong Thế Gian. Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva) cũng là Tô Đa La. Dùng **Vô Duyên Đại Bi** duyên khắp chúng sinh giới không tận, nguyện được an vui lợi ích, tâm từng không ngừng nghỉ, tức Ta Người (tự tha)

binh đẳng, không có hai cho nên gọi là Tô Đa La (Surata). Do tu **Kim Cương Tát Đỏa Du Già Tam Ma Địa** (Vajra-satva-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của sự ưa thích màu nhiệm. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra-bodhisatva).

Dục Tiễn Thanh Tịnh Cú (Câu thanh tịnh của mũi tên ham muốn). Do tu **Dục Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Iṣṭa-vajra-yoga-samādhi) cho nên được câu thanh tịnh của mũi tên ham muốn. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Dục Kim Cương Bồ Tát (Iṣṭa-vajra-bodhisatva).

Xúc Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự tiếp chạm) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Kim Cương Kế Ly Cát Ca Du Già Tam Ma Địa** (Vajra-Kīlikīla-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của sự tiếp chạm. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Kim Cương Kế Ly Cát La Bồ Tát (Vajra-Kīlikīla-bodhisatva).

Ái Phộc Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự cột buộc yêu thương) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Ái Phộc Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Rāga-bandha-vajra-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của sự cột buộc yêu thương. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Ái Kim Cương Bồ Tát (Rāga-vajra-bodhisatva).

Nhất Thiết Tự Tại Chủ Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của tất cả Tự Tại Chủ) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Kim Cương Ngạo Du Già Tam Ma Địa** (Vajra-Māna-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của tất cả Tự Tại Chủ. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Kim Cương Ngạo Bồ Tát (Vajra-Māna-bodhisatva).

Kiến Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự nhìn thấy) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Ý Sinh Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Manoja-vajriṇi-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của sự nhìn thấy. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Ý Sinh Kim Cương Bồ Tát (Manoja-vajriṇi-bodhisatva).

Thích Duyệt Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự vui thích) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Thích Duyệt Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Iṣṭa-vajriṇi-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của sự vui thích. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Thích Duyệt Kim Cương Bồ Tát (Iṣṭa-vajriṇi-bodhisatva).

Ái Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự yêu thương) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Tham Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Rāga-vajriṇi-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của sự yêu thương. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Tham Kim Cương Bồ Tát (Rāga-vajriṇi-bodhisatva).

Mạn Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự nhòn láo coi thường) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Kim Cương Mạn Du Già Tam Ma Địa** (Vajriṇi-māna-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của sự nhòn láo coi thường. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Kim Cương Mạn Bồ Tát (Vajriṇi-māna-bodhisatva).

Trang Nghiêm Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của sự trang nghiêm) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Xuân Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Vasanta-vajra-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh của sự trang nghiêm. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Xuân Kim Cương Bồ Tát (Vasanta-vajra-bodhisatva).

Ý Tư Trạch Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh thuộc sự thâm ướt của ý) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Vân Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Megha-vajra-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh thuộc sự thâm ướt của ý. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Vân Kim Cương Bồ Tát (Megha-vajra-bodhisatva) [hoặc **Hạ Kim Cương Bồ Tát** (Grīṣma-vajra-bodhisatva)]

Quanh Minh Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của Ánh sáng) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Thu Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Śarat-vajra-yoga-samādhi) được câu thanh tịnh

của ánh sáng. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Thu Kim Cương Bồ Tát (Śarat-vajra-bodhisatva).

Thân Lạc Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh ưa thích của thân) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Đông Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Śīśira-vajra-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh ưa thích của thân. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Đông Kim Cương Bồ Tát (Śīśira-vajra-bodhisatva).

Sắc Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của hình sắc) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Sắc Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Rūpa-vajra-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của hình sắc. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Sắc Kim Cương Bồ Tát (Rūpa-vajra-bodhisatva).

Thanh Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của âm thanh) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Thanh Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Śabda-vajra-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của âm thanh. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Thanh Kim Cương Bồ Tát (Śabda-vajra-bodhisatva).

Hương Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của mùi ngửi) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Hương Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Gandha-vajra-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của mùi ngửi. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Hương Kim Cương Bồ Tát (Gandha-vajra-bodhisatva).

Vị Thanh Tịnh Cú (câu thanh tịnh của vị nếm) là địa vị của Bồ Tát. Do tu **Vị Kim Cương Du Già Tam Ma Địa** (Rasa-vajra-yoga-samādhī) được câu thanh tịnh của vị nếm. Chính vì thế cho nên đắc được địa vị của Vị Kim Cương Bồ Tát (Rasa-vajra-bodhisatva).

Tại sao thế? Vì Tự Tính của tất cả Pháp trong sạch cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa trong sạch. Tuy tất cả Pháp xưa nay vốn trong sạch, do tập khí phiền não của khách trần che lấp thân tâm nên bị luân hồi trong sáu nẻo.

Do được bốn loại Trí Ấn của **Du Già Lý Thú** (Yoga-naya) là Đại Trí Ấn (Mahā-jñāna-mudra), Tam Muội Gia Trí Ấn (Samaya-jñāna-mudra), Pháp Trí Ấn (Dharma-jñāna-mudra), Yết Ma Trí Ấn (Karma-jñāna-mudra). Như trước, Bồ Tát mỗi mỗi đủ bốn loại Ấn tương ứng mới được trong sạch lia dơ bản, liền chứng địa vị của Phổ Hiền Đại Bồ Tát. Giả sử nhân duyên chẳng đủ, chẳng được bốn Trí Ấn thì như Kinh đã nói, một lần nghe qua tai đắc được Phước thù thắng, quyết định chẳng sai khác, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề, dùng làm **Nhân** chính (chính nhân).

Kim Cương Thủ! Nếu có nghe câu Thanh Tịnh sinh ra, Lý Thú Bát Nhã cho đến Bồ Đề thì tất cả Cái Chướng với Phiền Não Chướng, Pháp Chướng, Nghiệp Chướng...giả sử đã gom chứa rộng rãi đều chẳng bị rơi vào nẻo của nhóm Địa Ngục. Giả sử đã gây tội nặng đều tiêu diệt chẳng khó. Nếu hay thọ trì, ngày ngày đọc tụng, tất ý suy nghĩ liền ở đời này chứng tất cả Pháp bình đẳng, Kim Cương Tam Ma Địa. Ở tất cả Pháp đều được tự tại, thọ nhận nơi vô lượng ưa thích vui vẻ. Dùng mười sáu đời của Đại Bồ Tát được đắc địa vị của Như Lai với Cháp Kim Cương (Vajra-dhāra)

*Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ở trong Đại Chúng, vì hữu tình đời vị lai, người tu Du Già ...đối trước các Bồ Tát **Thập Địa** nói thọ trì, đọc tụng, tu hành đủ Phước Lợi, mau diệt vô lượng các nghiệp chướng nặng từ vô thủy đến nay, cho đến tận bờ mé vị lai dùng sức nguyện Bi Mẫn rộng lớn dạo chơi vòng khắp sáu nẻo, lợi lạc hữu tình. Do nghe với tu, chẳng nhiễm chẳng nhận các nghiệp dị thực chẳng lành, đắc được Tất Địa thù thắng của Thế Gian và Xuất Thế Gian. Liền ở mười sáu đời sinh làm nhóm Bồ Tát của Kim Cương Tát Đỏa cho đến Kim Cương Quyền Bồ Tát, Thân sau cùng liền thành thân Tỳ Lô Giá Na vậy.*

*Thời Bà Già Phạm Nhất Thiết Như Lai Đại Thừa Hiện Chứng Tam Muội Gia Nhất Thiết Mạn Đà La Trì Kim Cương Thắng Tất Đỏa ở trong ba cõi điều phục không dư sót, Nhất Thiết Nghĩa Thành Tự Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát vì muốn hiển rõ nghĩa này cho nên vui vẻ mỉm cười, tay trái tác **Kim Cương Mạn Ấn**, tay phải rút ném **Bản Sơ***

Đại Kim Cương làm thế dững tiến, nói Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Tâm.

Bà Già Phạm (Bhagavam) có nghĩa như trên đã giải thích

Tất cả Như Lai (Sarva-tathāgatāya) là chư Phật ở năm phương trong Đại Mạn Đồ La

Đại Thừa (Mahā-yāna) có bảy nghĩa. Một là sự to lớn của Pháp, hai là sự to lớn của Tâm, ba là sự to lớn của Thắng Giải, bốn là sự to lớn của vui thích của Ý, năm là sự to lớn của Tư Lương, sáu là sự to lớn của Thời, bảy là sự to lớn của Cứu Cánh. Do các Bồ Tát nương theo Đại Thừa (cỗ xe lớn) này chứng được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề

Hiện Chứng (Abhisamaya) là cảnh Tam Ma Địa mà Du Già Sư đã chứng

Tam Muội Gia (Samaya) gọi là Bản Thệ, cũng gọi là Thời, cũng gọi là Khế ấy, cũng là tên gọi khác của Mạn Đồ La

Tất cả Mạn Đồ La ở bốn loại Mạn Đồ La của Bản Bộ. Một là Đại Mạn Đồ La (Mahā-maṇḍala), hai là Tam Muội Gia Mạn Đồ La (Samaya-maṇḍala), ba là Pháp Mạn Đồ La (Dharma-maṇḍala), bốn là Yết Ma Mạn Đồ La (Karma-maṇḍala). Dùng môn loại Mạn Đồ La này nhiếp tất cả Mạn Đồ La của Du Già.

Kim Cương Thắng Tát Đỏa.

Kim Cương nghĩa là Tâm Bồ Đề

Thắng là tối thắng

Tát Đỏa gọi là dững mãnh

Ở trong ba cõi điều phục

Ba cõi là cõi Dục (Kāma-dhātu), cõi Sắc (Rūpa-dhātu), cõi Vô Sắc (Arūpa-dhātu). Ở trong hay điều phục chư Thiên của nhóm Ma Hề Thủ La (Maheśvara:Đại Tự Tại Thiên), loài khó điều phục khiến được thọ nhận cảm hóa không dư sót

Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu (Sarvārtha-siddha) là tên gọi khác của Phổ Hiền

Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát. Vị Bồ Tát này vốn là Phổ Hiền, theo Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, hai lòng bàn tay gằn gủi thọ nhận chày Kim Cương Ngũ Trí, liền trao cho Quán Đỉnh cho nên có tên gọi là **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)

Bồ Tát Ma Ha Tát (Bodhisatva mahā-satva) đã giải thích như lúc trước.

Vì muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa là hiển rõ tiêu xí của Đại Trí Ấn, đầu đội mao báu năm Phật, vui vẻ mỉm cười, tay trái tác Kim Cương Mạn Ấn, tay phải rút ném Bản Sơ Đại Kim Cương, làm thế dững tiến.

Bản Sơ là Pháp Giới trong sạch xưa nay

Tay trái tác Kim Cương Mạn Ấn là hàng phục hữu tình theo Tả Đạo, Tả Hạnh khiến quy thuận Đạo.

Tay phải rút ném chày Kim Cương Ngũ Trí, làm thế dững tiến là khiến cho Tam Ma Địa thâm sâu của Ta Người thuận theo Phật Đạo, niệm niệm thăng tiến, đắc được Địa của Phổ Hiền Bồ Tát.

Liên nói Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Bản Thệ Chân Ngôn là chữ **Hồng** (𑖀-Hūm)

Chữ **Hồng** (𑖀-Hūm) có nghĩa là **Nhân** (Hetu). Nghĩa của **Nhân** là Nhân của Tâm Bồ Đề, tức Tâm Bồ Đề của tất cả Như Lai, cũng là hàng sa Công Đức thuộc Diệu Thể Chân Như chẳng chung cùng của tất cả Như Lai đều từ đây sinh ra.

Một chữ này có đủ nghĩa của bốn chữ [ND: bốn chữ đó là HA (𑖀), A (𑖎), Ū (𑖛), MA (𑖘)]

Chữ **Hạ** (𑖇_HA) dùng làm Bản Thể. Chữ **Hạ** từ chữ **A** (𑖅) sinh ra. Do chữ **A** là tất cả Pháp vốn chẳng sinh cho nên **Nhân** của tất cả Pháp chẳng thể đặc. Trong chữ này có tiếng **Ô** (𑖛_Ū), chữ **Ô** là sự tổn giảm của tất cả Pháp chẳng thể đặc. Trên đầu chữ này có Điểm tròn trên nửa vành trắng tức là chữ **Ma** (𑖅_MA) nghĩa là **Ngã** của tất cả Pháp chẳng thể đặc. **Ngã** có hai loại là **Nhân Ngã**, **Pháp Ngã**; hai loại này đều là chỗ chấp của vọng tình, gọi là bờ mé tăng ích. Nếu lià tổn giảm, tăng ích liền khế hợp với Trung Đạo.

Chữ **Án** (𑖅_Om) là Pháp Trí Án Minh của Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva)

Chữ **Ma** (𑖅_Ma) là Pháp Trí Án Minh của Dục Kim Cương (Iṣṭa-vajra)

Chữ **Hạ** (𑖇_Hā) là Pháp Trí Án Minh của Kim Cương Duyệt Hỷ (Iṣṭa-vajriṇi)

Chữ **Tô** (𑖅_Su) là Pháp Trí Án Minh của Ái Kim Cương (Rāga-vajra)

Chữ **Khur** (𑖇_Kha) là Pháp Trí Án Minh của Mạn Kim Cương (Māna-vajra)

Chữ **Phộc** (𑖇_Va) là Pháp Trí Án Minh của Ý Sinh Kim Cương (Manoja-vajriṇi)

Chữ **Nhật-la** (𑖇_Jra) là Pháp Trí Án Minh của Kim Cương Kế Ly Cát La (Vajra-kīlikīla)

Chữ **Sa** (𑖅_Sa) là Pháp Trí Án Minh của Ái Kim Cương (Rāga-vajriṇi)

Chữ **Đa-phộc** (𑖇_Tva) là Pháp Trí Án Minh của Kim Cương Ngạo (Vajra-māna)

Chữ **Nhược** (𑖇_Jah) là Pháp Trí Án Minh của Xuân Kim Cương (Vasanta-vajra)

Chữ **Hồng** (𑖇_Hūm) là Pháp Trí Án Minh của Vân Kim Cương (Megha-vajra)

Chữ **Tông** (𑖇_Vaṃ) là Pháp Trí Án Minh của Thu Kim Cương (Śarat-vajra)

Chữ **Hộc** (𑖇_Hoh) là Pháp Trí Án Minh của Đông Kim Cương (Śisīra-vajra)

Chữ **Tô** (𑖅_Su) là Pháp Trí Án Minh của Sắc Kim Cương (Rūpa-vajra)

Chữ **La** (𑖇_Ra) là Pháp Trí Án Minh của Thanh Kim Cương (Śabda-vajra)

Chữ **Đa** (𑖇-Ta) là Pháp Trí Án Minh của Hương Kim Cương (Gandha-vajra)

Chữ **Tát-da-tông** (𑖇_Stvaṃ) là Pháp Trí Án Minh của Vị Kim Cương (Rasa-vajra)

Mười bảy chữ của Mật Ngôn này tức là chủng tử của mười bảy vị Bồ Tát, liền thành **Pháp Mạn Đồ La** (Dharma-maṇḍala). Nếu vẽ mỗi một bản hình của Bồ Tát liền thành **Đại Mạn Đồ La** (Mahā-maṇḍala). Nếu vẽ tiêu xí mà Bản Thánh Giả đã cầm giữ, liền thành **Tam Muội Gia Mạn Đồ La** (Samaya-maṇḍala). Như chữ chủng tử lúc trước đều vẽ bản vị liền gọi là Pháp Mạn Đồ La, đều đúc Bản Hình an ở Bản Vị liền thành **Yết Ma Mạn Đồ La** (Karma-maṇḍala)

Tiếp nói an lập thứ tự phân chia vị trí của Mạn Đồ La. Chính giữa có chín vị trí, Ngoại Viện gia thêm một lớp. Chính giữa an **Kim Cương Tát Đỏa**, y theo phía trước của Tát Đỏa Bồ Tát an **Dục Kim Cương**, bên phải an **Kế Ly Cát La**, phía sau an **Ái Lạc Kim Cương**, phía trái an **Kim Cương Mạn**, góc trước mặt bên phải an **ý Sinh Kim Cương**, góc phía sau bên phải an **Kế Ly Cát La**, góc phía sau bên trái an **Ái Kim Cương**, góc phía trước bên trái an **Ngạo Kim Cương**.

Xong, tiếp Ngoại Viện như lúc trước, thứ tự an bày bốn góc. Bắt đầu an **Xuân Kim Cương**, tiếp an **Vân Kim Cương**, tiếp an **Thu Kim Cương**, tiếp an **Đông Kim Cương**.

Ngoại Viện: phía trước an **Sắc Kim Cương**, bên phải an **Thanh Kim Cương**, phía sau an **Hương Kim Cương**, bên trái an **Vị Kim Cương**

Đã an bày xong. Tiếp người tu hành kết Ấn của nhóm Tam Muội Gia, thành Bản Tôn Du Già, gia trì bốn chỗ. **Ngũ Phương Phật Quán Đỉnh Bị Giáp**, tụng Minh bốn chữ (ND:

Tứ Tự Minh là **Jah hūm vaṃ hoḥ**) khiến triệu vào, khiến cột buộc, khiến vui vẻ. Hiến **Át Già** (ārgha) liền cùng với bốn Ấn tương ứng, vào **Tam Ma Địa Niệm Tụng**

Hoặc Du Già Sư ngồi ở vị trí chính giữa, trong Tam Ma Địa, như trước bày hàng, liền tụng Chân Ngôn mười bảy chữ (ND: Thập Thất Tự Chân Ngôn là: **Om mahā-sukha-vajra-satva jah hūm vaṃ hoḥ surata stvaṃ**), tâm duyên mỗi mỗi câu Thanh Tịnh của Lý Thú, vào mỗi một Môn của Lý Thú, vòng khắp Pháp Giới cho đến vị trí thứ mười bảy, giáp vòng thì quay lại lúc đầu. Dùng Tâm được Tam Ma Địa làm giới hạn, tức gọi là **Đại Lạc Bất Không Chân Thật Tu Hành Du Già Nghi Quỹ**

(Phần bên trên là **Đại Lạc Bất Không Kim Cương Tát Đỏa Sơ Tập Hội Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na Như Lai

Bạc Già Phạm (Bhagavam) như lúc trước đã giải thích

Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Vairocana-tathāgata) gọi là Biến Chiếu Báo Thân Phật.

Ở cõi trời **Sắc Cứu Cánh** (Akaṅkṣṭha) thuộc **Đệ Tứ Thiền** (catūrtha-dhyāna) trên đỉnh của cõi **Sắc** (Rūpa-dhātu), thành **Đẳng Chính Giác** (Samyaksambuddha) vì các **Bồ Tát** nói bốn loại **Tự Chứng, Tự Giác Thánh Trí, nói bốn Trí Bồ Đề**.

Ấy là **Kim Cương Bình Đẳng hiện Đẳng Chính Giác dùng sự bền chắc của Đại Bồ Đề Kim Cương** (Mahā-bodhi-vajra) giống như A Lại Gia (Ālaya) trong sạch của Như Lai tương ứng với **Đại Viên Kính Trí** (ādarśa-jñāna), chứng đắc Tam Ma Địa **Kiên Cố Vô Lậu** hay làm sạch phiền não nhỏ nhiệm của **Vô Thủy Vô Minh Địa**.

Nghĩa Bình Đẳng hiện Đẳng Chính Giác dùng một Nghĩa Lợi của Đại Bồ Đề là **Vô Lậu Mạt Na** (Anāsrava-manas) thứ bảy cùng với **hạt giống Vô Lậu** (anāsrava-bīja) trong A Lại Gia Thức trong sạch (śuddha-ālaya-vijñāna) thứ tám, **Năng Duyên** (chủ thể của tác dụng nhận biết) **Sở Duyên** (ālambana: đối tượng khách thể bị nhận biết) bình đẳng. Bình đẳng là **Năng Thủ** (grāhaka: chủ thể của đối tượng nhận thức) **Sở Thủ** (grāhya: tức là đối tượng) cho nên chứng **Bình Đẳng Tính Trí** (samatā-jñāna) tuôn ra thân tùy theo sự yêu thích của chúng sinh ấy, giống như ngọc Ma Ni nhiều màu hay làm vô biên nghĩa lợi của hữu tình

Pháp Bình Đẳng hiện Đẳng Chính Giác dùng Tự Tính trong sạch của Đại Bồ Đề giống ý thức trong sạch của (śuddha-mano-vijñāna) Như Lai cùng với **Diệu Quán Sát Trí** (pratyavekṣaṇā-jñāna) tương ứng, chứng được Bản Tính trong sạch của tất cả Pháp, ở cõi nước Phật trong sạch màu nhiệm, vì các **Bồ Tát** hay chuyển bánh xe Pháp Vô Thượng.

Tất cả Nghiệp Bình Đẳng hiện Đẳng Chính Giác dùng tất cả Tính phân biệt không phân biệt của Đại Bồ Đề giống **năm Thức Vô Lậu** (Anāsrava-pañca vijñānāni) của Như Lai cùng với **Thành Sở Tác Trí** (kṛtyānuṣṭhāna-jñāna) tương ứng, hiện ba Nghiệp cảm hóa, ở cõi nước trong sạch màu nhiệm với Thế Giới tạp nhiễm, tùy thuận các Pháp tự nhiên mà xoay vần làm (nhậm vận) không có công dụng (an-ābhoga: vô công dụng, tức chẳng mượn công dụng, chẳng chất thêm tạo làm, tự nhiên mà tạo dùng), không có phân biệt (nir-vikalpa: Vô phân biệt, tức buông bỏ tướng của chủ quan khách quan) làm việc của Phật và việc của hữu tình.

Này Kim Cương Thủ! Nếu có nghe bốn Pháp Xuất Sinh này, đọc tụng thọ trì. Giả sử hiện đang làm vô lượng tội nặng đều hay vượt qua hẳn tất cả nẻo ác, cho đến ngôi tại Bồ Đề Đạo Trường, mau hay đúng hạn chứng Vô Thượng Chính Giác

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát: “Vì hữu tình đời vị lai, nghe Phước Lợi của việc tu Lý Thú trong đây, tâm chẳng do dự hay phát niềm tin trong sạch tu hành, tức ác báo của đời này với đời sau hay chuyển Định Nghiệp, mau chứng Vô Thượng Bồ Đề”

Thời Đức Bạc Già Phạm nói như vậy xong, vì muốn hiển rõ nghĩa này một lần nữa

(Câu này có thể dùng ý hiểu nên chẳng giải thích)

Vui vẻ mỉm cười cầm giữ Trí Quyền Ẩn, nói Tâm bình đẳng thuộc Tự Tính của tất cả Pháp.

Vui vẻ mỉm cười cầm giữ Trí Quyền Ẩn là việc lạ lùng hiếm có, biểu thị cho người tu hành có đủ các phiền não (kleśa) của tất cả Kết Sử (phiền não cột buộc chúng sinh chẳng cho lìa khỏi sinh tử), vừa mới kết **Tỳ Lô Giá Na Đại Trí Ẩn**, tụng **Tâm Chân Ngôn** liền ngang đồng với **Biến Chiếu Tôn** (Vairocana-nātha), tức xứng đáng thọ nhận sự cúng dường thù thắng của tất cả Thế Gian, xứng đáng thọ nhận sự lễ kính của tất cả Như Lai các Đại Bồ Tát. Chính vì thế cho nên có sự mỉm cười này vậy.

Ác Tự (𑖀: Āḥ) **Tâm Chân Ngôn** chứa đủ bốn chữ làm một **Thê**.

Chữ A (𑖀_ A) nghĩa là Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta). Như chữ này là chữ trước tiên của tất cả chữ. Ở trong Pháp Đại Thừa, lối nẻo hướng đến Vô Thượng Bồ Đề (Anuttarāṃ-samyaksambuddhi) thì **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) là trước tiên.

Chữ A (𑖀_ Ā) nghĩa là Hành (Caryā). Tức bốn Trí Ẩn, trong Du Già Giáo là phương tiện tu hành mau chóng. Do gom chứa tư lương Phước Đức Trí Tuệ, chứng thành Nhân chính của Vô Thượng Bồ Đề

Chữ thứ ba có tiếng rất cao dài, **chữ Âm** (𑖀_ Am) nghĩa là **Giác** (Bodhi:hiểu biết rõ rệt, hiểu thấu suốt)

Chữ Ác (𑖀_ Ah) thứ tư nghĩa là **Niết Bàn** (nirvāṇa). Do chặt đứt hai loại Chương là **Phiền Não Chương** (kleśāvaraṇa: phi bóng nghi ngờ đường lối dẫn đến Bồ Đề) và **Sở Tri Chương** (jñeyāvaraṇa: sự chấp dính vào Pháp đã chứng), chứng được bốn loại **viên Tịch** (Parinirvāṇa) là:

1_ **Tự Tính Thanh Tịch Niết Bàn** (Svabhāva-suddha-nirvāṇa, hay Pratiṣṭhita-nirvāṇa: Thường Trụ Niết Bàn)

2_ **Hữu Dư Y Niết Bàn** (Sopadhiseṣa-nirvāṇa)

3_ **Vô Dư Y Niết Bàn** (Nirupadhiseṣa-nirvāṇa)

4_ **Vô Trụ Niết Bàn** (Apraratiṣṭhita-nirvāṇa)

Ba dạng trước thông với Di Sinh (pṛthag-jana: Phạm phu), Thanh Văn (śrāvaka), Duyên Giác (pratyeka-buddha). Dạng thứ tư chỉ có Đức Phật chứng riêng một mình chẳng đồng với các Thừa khác. Tức chữ thứ tư này là **Tự Giác Thánh Trí** (tức Thanh Tịch Pháp Giới Trí) của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na

Bốn loại Trí Giải Thoát, bên ngoài hiện ra bốn vị **Đại Chuyển Luân Bồ Tát** là:

1_ **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)

2_ **Kim Cương Bảo Bồ Tát** (Vajra-ratna-bodhisatva)

3_ **Kim Cương Pháp Bồ Tát** (Vajra-dharma-bodhisatva)

4_ **Kim Cương Yết Ma Bồ Tát** (Vajra-karma-bodhisatva)

Người tu hành nên dựng lập Mạn Đồ La (Maṇḍala: Đàn Trường). Chính giữa là **Đức Phật Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana-buddha) với vành mặt trời sau lưng, đầu đội mũ, đeo chuỗi Anh Lạc, thân khoác áo lụa sa, kết Trí Quyền Ẩn, ngồi trên tòa Sư Tử (simhāsana), thân như cung đèn của mặt trăng (nguyệt điện). Trước mặt Đức Phật Tỳ Lô Giá Na là **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát** (Vajra-satva) với vành mặt trăng sau lưng, đội mũ năm Phật, tay phải cầm chày Kim Cương, tay trái cầm cái chuông, ngồi Bán Già. Bên phải Đức Phật Tỳ Lô Giá Na là **Hư Không Tạng Bồ Tát** (ākāśa-garbha-bodhisatva) với vành trăng sau lưng, tay phải cầm bấu Kim Cương, tay trái tác **Thí Nguyện**, ngồi Bán Già. Phía sau lưng Đức Phật Tỳ Lô Giá Na là **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva), tay trái cầm hoa sen, tay phải làm thế bóc mở hoa, cũng ngồi Bán Già. Ở vành trăng bên trái của Đức Phật Tỳ Lô Giá

Na là **Kim Cương Yết Ma Bồ Tát** (Vajra-karma-bodhisatva), hai tay làm thế xoay múa đẽ ở trên đỉnh đầu

Bốn góc bên trong, an bốn vị **Nội Cúng Dường** đều như Bản Hình.

Bốn góc bên ngoài để bốn vị **Ngoại Cúng Dường**, mỗi mỗi đều cầm vật cúng dường của mình (bản cúng dường cụ)

Bốn cửa để Bồ Tát **Câu** (Amkusa), **Sách** (Pāśa), **Tỏa** (sphoṭa), **Linh** (ghaṃṭa) đều trụ Bản Uy Nghi

Đức Tỳ Lô Giá Na thành Đẳng Chính Giác do tu bốn loại **Du Già Tam Ma Địa** là: Tam Ma Địa (Yoga-samādhi) của nhóm **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), **Kim Cương Bảo** (vajra-ratna), **Kim Cương Pháp** (vajra-dharma), **Kim Cương Yết Ma** (Vajra-karma).

Từ Kim Cương Tát Đỏa đến Yết Ma, thứ tự tuôn ra Bồ Tát của nhóm **Hy Hý** (Lāsye), **Man** (Māle), **Ca** (Gīte), **Vũ** (Nṛtye)

Lại từ bốn vị Nội Cúng Dường, y theo thứ tự tuôn ra bốn vị Ngoại Cúng Dường Bồ Tát của nhóm **Hương** (Dhūpa), **Hoa** (Puṣpa), **Đăng** (āloka), **Đồ** (Gandha)

Lại từ bốn vị Đại Bồ Tát đều tuôn ra Bồ Tát ở bốn cửa (Tứ Môn Bồ Tát: Câu, Sách, Tỏa, Linh)

Bốn loại Mạn Đồ La: **Đại Trí, Tam Muội Gia, Pháp, Yết Ma Luân** đồng với loại đã nói trong Đại Lạc như lúc trước.

Nếu người tu Du Già thành tựu địa vị của **Bát Nhã Lý Thú**, ở vị trí chính giữa, liên tụng **Tỳ Lô Giá Na Phật Chân Ngôn**:

“Phộc nhật-la đà đô, ác” (năm chữ)

𑖀𑖳𑖇𑖱𑖻𑖽

Vajra-dhātu _ Āḥ

Tự làm **Bản Tôn Du Già**, dùng **Tứ Tụ Minh** triệu thỉnh chúng Thánh của Mạn Đồ La, tụng bốn Pháp Xuất Sinh. Vận tâm, mỗi một sinh ra vòng khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi quay trở lại ban đầu, đều dùng năm Trí tương ứng, niệm niệm hay diệt các chướng, nghiệp ác của đời trước, đời này chúng Bồ Tát Địa (Bodhisatva-bhūmi), mười sáu đời sau chúng thành Pháp Thân vô biên của Tỳ Lô Giá Na, hay hiện ở vô lượng các cõi nước **Tịnh Uế, Báo** (Saṃbhoga), **Hóa** (Nirmaṇa), hiện chúng Vô Thượng Bồ Đề.

KINH ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG BÁT KHÔNG TAM MUỘI GIA
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA LÝ THỨ THÍCH
QUYỀN THƯỢNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 2_ No.1003 (Tr.611_ Tr.617)

KINH ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG BẤT KHÔNG TAM MUỘI GIA
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA LÝ THỨ THÍCH
QUYỀN HẠ

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

*Thời Đức **Điều Phục Nan Điều Thích Ca Mâu Ni Như Lai** ở thời Mật Pháp năm trước trong cõi Diêm Phù Đề, vì điều phục chín mươi lăm (95) loại Ngoại Đạo khác loại, hiện tám Tướng thành Đạo, đều được thọ nhận cảm hóa, đặt vào Phật Đạo, sinh trong tộc tính **Thích Ca** (Sākya) nên có họ là **Thích Ca***

Mâu Ni (Muni) nghĩa là **vắng lặng**. Thân khẩu ý vắng lặng nên xưng là **Mâu Ni**

*Ở trong lầu gác **Kim Cương Bảo Phong** (Vajra-rana-kuṭa) tại cõi Tam Thập Tam Thiên trên đỉnh núi Tu Di (Sumeru) Đức Phật Tỳ Lô Giá Na chuyển luân (Cakra:bánh xe).*

Luân (cakra) có bốn loại là **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra), **Bảo Luân** (Ratna-cakra), **Pháp Luân** (Dharma-cakra), **Yết Ma Luân** (Karma-cakra)

Bốn Luân ấy đều nhiếp trong hai Luân là **Chính Pháp Luân** (Saddharma-cakra), **Giáo Lệnh Luân** (Ādeśana-cakra). Tức Đức Tỳ Lô Giá Na ấy ở cõi Diêm Phù Đề hóa tướng thành Phật cứu độ các Ngoại Đạo. Tức ở đỉnh núi Tu Di hiện bày hình uy mãnh phần nộ; giáng phục sự kiêu căng, ngã mạn, sằng bậy tự thị có đủ tất cả Trí của nhóm Ma Hề Thủ La, do tất cả tạp nhiễm của tham sân si huân tập trong Tầng Thức. Vì khiến cho nhóm ấy được trong sạch, lia các phiền não cho nên hiện bày bàn chân trái, bàn chân phải đạp lên Ma Hề Thủ La (Maheśvara) với Ô Ma Phi (Uma)

Do vào **Dục Vô Hý Luận Tính Du Già Tam Ma Địa** cho nên đắc được Tính không có hý luận của tất cả Sân (Dveṣa: giận dữ)

Do vào **Sân Vô Hý Luận Tính Du Già Tam Ma Địa** cho nên đắc được Tính không có hý luận của tất cả Si (Moha)

Do vào **Si Vô Hý Luận Tính Du Già Tam Ma Địa** cho nên đắc được Tính không có hý luận của tất cả Pháp.

Do **Nhất Thiết Pháp Vô Hý Luận Tính Du Già Tam Ma Địa** cho nên đắc được Tính không có hý luận của Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Năm loại Trí không có hý luận, thành **Giáng Tam Thế Mạn Đồ La** (Trailokya-vijaya-maṇḍala)

Chính giữa an **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya), ở trước mặt Giáng Tam Thế an Bồ Tát **Phần Nộ Tát Đỏa** (Krodha-satva), phía sau an Bồ Tát **Phần Nộ Thiện Tai** (Krodha-sadhu), bên phải an Bồ Tát **Phần Nộ Vương** (Krodha-rāja), bên trái an Bồ Tát **Phần Nộ Ái** (Krodha-rāga). Bốn góc bên trong an **Phần Nộ Nội Cúng Dường**. Ở bốn góc bên trong an **Phần Nộ Ngoại Cúng Dường**. Cửa Đông an cung tên, vẽ **khế**. Cửa Nam an cây kiếm, cửa Tây an bánh xe (luân), cửa Bắc an Tam Cô Xoa

Mỗi mỗi như bốn loại Mạn Đồ La lúc trước, đều dùng Giáng Phục để làm Tam Ma Địa

Người tu hành muốn giáng phục phiền não oán định thuộc chín Địa (Nava-bhūmi), ba cõi (trayo dhātavaḥ) cho nên tụng năm loại Lý Thú Bát Nhã không có hý luận trong Đương Bộ.

Muốn giáng phục chư Thiên (Deva), Tần Na Dạ Ca (Vinayāka) với người ác, kẻ gây nguy hại Phật Pháp...vận tâm nhập vào năm loại **Vô Hý Luận Du Già Tam Ma Địa** (Aprapañca-yoga-samādhi)

Thế nên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Kim Cương Thủ rằng: “Nếu có người nghe Lý Thú (Naya) này thọ trì, đọc tụng. Giả sử hại tất cả hữu tình trong ba cõi, chẳng bị đọa vào nẻo ác. Vì điều phục cho nên mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề”

Hại tất cả hữu tình trong ba cõi. Tất cả Hữu Tình do tham (Rāga), sân (Dveṣa), si (moha) làm Nhân (hetu) chịu sự lưu chuyển trong ba cõi. Nếu cùng với Lý Thú tương ứng, liền diệt Nhân luân hồi trong ba cõi. Chính vì thế cho nên “*Hại tất cả hữu tình trong ba cõi, chẳng bị đọa vào nẻo ác*” là điều phục ba độc của nhóm Tham, cho nên được mau chứng Vô Thượng Bồ Đề, thế nên Đức Như Lai dùng Mật Ý tạo thuyết như vậy.

*Thời Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, nên cầm giữ **Giáng Tam Thế Ấn** (Trailokya-vijaya-mudra), dùng khuôn mặt hoa sen (Padma-mukha) mỉm cười, rồi chau mày, nhìn mạnh mẽ, hiện ra nanh bén, trụ tướng đứng Giáng Phục, nói **Kim Cương Hồng Ca La Tâm** (Vajra-hūṃ-kāra-citta) này*

Trì giữ Giáng Tam Thế Ấn, ấy là nghĩa của Ma Hề Thủ La (Đại Tự Tại), do Ấn này được giáng phục, tin trong sạch dẫn vào Phật Đạo.

Dùng khuôn mặt hoa sen mỉm cười, rồi chau mày là Bạc Thánh trụ Nội Tâm cùng với Tâm Bi Mẫn của Quán Tự Tại tương ứng, bên ngoài hiện bày sự giận dữ vậy.

Nhìn mạnh mẽ nghĩa là con mắt giận dữ thứ ba trong bốn loại mắt.

Hiện ra nanh bén là cùng với **Kim Cương Dược Xoa Tam Ma Địa** (Vajra-yakṣa-samādhi) tương ứng.

Trụ tướng đứng Giáng Phục là Giáng Tam Thế Lập Ấn. Hai bàn chân cùng đứng cách nhau năm trách tay, co đầu gối phải, duỗi đầu gối trái, bàn chân phải đạp lên **Ma Hề Thủ La** (Mahēśvara), bàn chân trái đạp lên **Ô Ma Phi** (Uma)

Người tu hành ấy nếu cùng với Pháp Giáng Phục tương ứng thời như Đại Trí Ấn lúc trước, tụng **Nhất Tự Minh** [ND: Bài Minh có một chữ là chữ **Hum** (ॐ)] gia thêm tên của người lúc trước, tướng người ấy ở ngay bên dưới bàn chân trái, chẳng trải qua bảy ngày tức ba độc với phiền não của người ấy thấy đều được diệt tan.

Người tu hành tác **Giáng Phục Tam Thế Bản Tôn Du Già Quán** xong tự trụ ở chính giữa Mạn Đồ La, vận tâm bày bốn vị Phần Nộ, tám vị Cúng Dường, bốn cửa ở phía trước, bên phải, phía sau, bên trái. Như Bản Giáo, miệng tụng năm **Vô Lý Luận Bát Nhã Lý Thú** (Aprapañca-prajña-naya), vận tâm khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu. Do tu hành này, chúng được vô lượng Tam Ma Địa, gom chứa ngay Phước Đức Trí Tuệ dùng làm thành tư lương của Phật.

Một Phẩm này chỉ thông với người tu Du Già tu Giáng Tam Thế dùng làm Nghi Quỹ. Ngoài ra đều có đủ ở các Quảng Bản.

(Phần bên trên là **Giáng Tam Thế Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm : Như lúc trước đã giải thích

Được Tự Tính Thanh Tịnh Pháp Tính Như Lai là tên gọi khác của Đức Như Lai **Quán Tự Tại Vương** (Lokeśvara-rāja-tathāgata), tức Đức Phật này tên là **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Āmitāyus-tathāgata). Nếu ở cõi nước Phật trong sạch màu nhiệm thì hiện thành thân Phật, trụ ở Thế Giới năm trược tạp nhiễm tức là Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara).

Lại có người nói là: “Tức Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ấy là Bồ Tát Quán Tự Tại, nói **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Quán Tự Tại Trí Ấn** sinh ra Lý Thú của Bát Nhã. Nói bốn loại Pháp Tam Ma Địa chẳng nhiễm tất cả Phiền Não (Kleśa) với Tùy Phiền Não (Anukleśa)

Ấy là: “*Tất cả Dục của Thế Gian trong sạch tức tất cả giận dữ (Sân) trong sạch*”. Đây tức là **Kim Cương Pháp Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-dharma-bodhisatva-samādhi)

Ấy là: “*Tất cả dơ bẩn (câu) của Thế Gian trong sạch tức tất cả tội trong sạch*”. Đây tức là **Kim Cương Lợi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-tikṣṇa-bodhisatva-samādhi)

Ấy là: “*Tất cả Pháp trong sạch tức tất cả hữu tình trong sạch*”. Đây tức là **Kim Cương Nhân Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-hetu-bodhisatva-samādhi)

Ấy là: “*Tất cả Trí Trí của Thế Gian trong sạch tức Bát Nhã Ba La Mật Đa trong sạch*”. Đây tức là **Kim Cương Ngũ Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-bhāṣa-bodhisatva-samādhi)

Do bậc Du Già được thọ nhận bốn loại **Bồ Tát Tam Ma Địa** nên ở Thế Gian, Bi Nguyên sinh ở sáu nẻo chẳng bị tất cả phiền não nhiễm ô, giống như hoa sen. Dùng Tam Ma Địa này hay làm sạch các tạp nhiễm.

Chính vì thế cho nên Đức Phật bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: “*Nếu có nghe Lý Thú này rồi thọ trì, đọc tụng, tác ý suy nghĩ. Giả sử trụ ở các Dục, giống như hoa sen chẳng bị các sự dơ bẩn của khách trần gây nhiễm, may chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề*”

Người tu hành trì **Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Chân Ngôn** muốn cầu thành tựu Lý Thú của Bát Nhã, nên dựng lập Mạn Đồ La

Chính giữa vẽ Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara-bodhisatva) như hình của Bản Nghi, phía trước an **Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma), bên phải an **Kim Cương Lợi** (Vajra-tiṅṣṇa), bên trái an **Kim Cương Nhân** (Vajra-hetu), phía sau an **Kim Cương Ngũ** (Vajra-bhāṣa). Ở bốn góc bên trong bên ngoài đều an bốn vị Cúng Đường **Nội Ngoại** (4 Nội Cúng Đường và 4 Ngoại Cúng Đường). Ở cửa Đông vẽ hình Thiên Nữ biểu thị cho Tham Dục, cửa Nam vẽ hình con rắn biểu thị cho giận dữ (Sân), cửa Tây vẽ con heo biểu thị cho hình của si mê (Si), cửa Bắc vẽ hoa sen biểu thị cho hình của Niết Bàn.

Được vào Luân Đàn này đến Vô Thượng Bồ Đề thì tất cả các **Hoặc** (sự mê lầm, chẳng hiểu biết, ngờ vực) đều chẳng thể gây ô nhiễm được.

Hoặc khi tự trụ trong Đàn tác **Bản Tôn Du Già**, Tâm xếp bày chúng Thánh vây quanh. Dùng **Tứ Tự Minh** triệu thỉnh, tụng **Tâm Chân Ngôn**, tụng bốn loại **Thanh Tịnh Bát Nhã Lý Thú**. Vào mỗi một Môn vòng khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu, thành một Pháp Giới, ta người bình đẳng.

Hoặc khi tướng **Hột Lợi Tự Môn** (𑖀𑖥_Hrīḥ) trong thân của mình thành hoa sen tám cánh, trong **Thai** tướng **Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma), ở trên tám cánh tướng tám vị Phật

Hoặc khi ở thân của người khác, tướng chữ **Hồng** (𑖀-Hūṃ). Chính giữa chày Kim Cương Ngũ Cổ ở chỗ cầm nắm, tướng mười sáu vị Đại Bồ Tát. Dùng Kim Cương của mình cùng với hoa sen ấy, hai Lễ hoà hợp thành, làm Định Tuệ

Thế nên trong **Du Già Quảng Phẩm** ngầm ý nói: *“Hai Căn giao hội, năm Trần thành việc của Đại Phật. Dùng Tam Ma Địa này phụng hiến tất cả Như Lai cũng hay mau diệt tạp nhiễm đã khởi từ tâm hư vọng, mau chứng Pháp Môn trong sạch của Bản Tính”*. Chính vì thế cho nên Bồ Tát Quán Tự Tại, tay cầm hoa sen, quán Tính của **Như Lai Tạng**, ánh sáng trong sạch của Tự Tính trong thân của tất cả Hữu Tính, nơi chẳng thể nhiễm của tất cả **Hoặc Nhiễm**. Do Bồ Tát Quán Tự Tại gia trì nên được trong sạch lìa dơ bẩn, ngang bằng với bậc Thánh.

Chữ **Hột Lợi** (𑖀𑖥_Hrīḥ) có đủ bốn chữ thành một Chân Ngôn

Hạ Tự Môn (𑖀_Ha) nghĩa là **Nhân** (Hetu) của tất cả Pháp chẳng thể đặc.

La Tự Môn (𑖀_Ra) nghĩa là tất cả Pháp lìa bụi (Trần_Rajas). Bụi là năm Trần (Pañca-rajās); cũng gọi là hai loại **chấp trước** (abhiniveśa): **Năng Thủ** (grāhaka), **Sở Thủ** (grāhya)

Y Tự Môn (𑖀_I) là Tự Tại chẳng thể đặc.

Hai điểm chấm, nghĩa là chữ **Ác** (𑖀_Aḥ). Chữ **Ác** gọi là Niết Bàn.

Do giác ngộ các Pháp vốn chẳng sinh, cho nên hai loại Chấp Trước (abhiniveśa) đều xa lìa, chúng sự trong sạch của Pháp Giới (Dharma-dhātu).

Chữ **Hột Lợi** (𑖀𑖥_Hrīḥ) cũng có nghĩa là *túi thẹn* (Tàm: Hrī). Nếu có đủ sự xấu hổ [Tàm (Hrī) Quý (apatrāpya)] chẳng làm tất cả việc chẳng lành, liền đủ tất cả Pháp lành Vô Lậu. Chính vì thế cho nên **Liên Hoa Bộ** (Padma-kula) cũng có tên là **Pháp Bộ** (Dharma-kula). Do chữ này gia trì nên ở Thế Giới Cự Lạc (Sukhāvātī): nước, chim, cây, rừng đều diễn Pháp Âm (Dharmasvara) như **Quảng Kinh** đã nói.

Nếu người trì Chân Ngôn một chữ (Nhất Tự Chân Ngôn) này hay trừ tất cả tai họa, bệnh tật. Sau khi mệnh chung sẽ sinh về cõi nước **An Lạc** (Sukhāvātī), được Thượng Phẩm Thượng Sinh

Một Phẩm này thông với Hành Giả tu **Quán Tự Tại Tâm Chân Ngôn**, cũng hay trợ giúp cho người tu Du Già thuộc Bộ khác.

(Phần bên trên là **Quán Tự Tại Bồ Tát Bát Nhã Lý Thú Hội Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm : Như lúc trước đã giải thích

Nhất Thiết Tam Giới Chủ Như Lai là Đức Phật **Bảo Sinh** (Ratna-sambhava-buddha).
Biến hóa của Đức Bảo Sinh tức là Bồ Tát **Hur Không Tạng** (Ākāśa-garbha-bodhisatva)

Lại nói Lý Thú tu hành của vị Bồ Tát này. **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Trí Tạng** là tên gọi khác của Bồ Tát Hur Không Tạng

Lý Thú của Bát Nhã (Prajña-naya) như lúc trước đã giải thích

Ấy là: Dùng **Quán Đỉnh Thí** cho nên được địa vị **Pháp Vương của ba cõi**. Đây tức là **Kim Cương Bảo Bồ Tát Tam Ma Địa Hạnh** (Vajra-ratna-bodhisatva-samādhī-caryā)

Ấy là: **Nghĩa Lợi Thí** cho nên được đầy đủ tất cả Ý Nguyện. Đây tức là **Kim Cương Quang Bồ Tát Tam Ma Địa Hạnh** (Vajra-Teja-bodhisatva-samādhī-caryā)

Ấy là: Dùng **Pháp Thí** cho nên viên mãn tất cả Pháp. Đây tức là **Kim Cương Tràng Bồ Tát Tam Ma Địa Hạnh** (Vajra-Ketu-bodhisatva-samādhī-caryā)

Ấy là: **Tư Sinh Thí** cho nên được tất cả an vui của thân khẩu ý. Đây tức là **Kim Cương Tiểu Bồ Tát Tam Ma Địa Hạnh** (Vajra-Hāsa-bodhisatva-samādhī-caryā)

Quán Đỉnh Thí cùng với loại nào? Bạc Du Già tướng thân của mình là Bồ Tát Hur Không Tạng, dùng báu Kim Cương quán đỉnh tất cả Như Lai

Nghĩa Lợi Thí là lan lộc ban cho Sa Môn (Śramaṇa) Bà La Môn (Brāhmaṇa) của cải, vật dụng tiêu dùng

Pháp Thí (dharma-deśanā) là ban cho mà chẳng hiện hình, cùng với nhóm tám Bộ Trời Rồng nói Pháp.

Tư Sinh Thí là ban cho loài Bàng Sinh

Người tu hành tu **Hur Không Tạng Bồ Tát Tam Ma Địa Hạnh** (Ākāśa-garbha-bodhisatva-samādhī-caryā) cần phải dựng lập Mạn Đồ La của Bản Bồ Tát

Chính giữa Mạn Đồ La vẽ Bồ Tát **Hur Không Tạng** (Ākāśa-garbha-bodhisatva) như Bản Hình, phía trước vẽ **Kim Cương Bảo** (Vajra-ratna), bên phải vẽ **Kim Cương Quang** (Vajra-teja), bên trái vẽ **Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu), phía sau vẽ **kim Cương Tiểu** (Vajra-hāsa). Bốn góc của Nội Viện và Ngoại Viện đều bày bốn vị Nội Cúng Dường và bốn vị Ngoại Cúng Dường như Bản Hình. Cửa Đông an chày Kim Cương (Vajra), cửa Nam an báu (Ratna), cửa Tây an hoa sen (Padma), cửa Bắc an cái chuông (Ghaṇṭa)

Người tu hành nếu vào Mạn Đồ La này, sẽ khiến cho người khác trong đời này đều được mọi mong cầu, tất cả phú quý, địa vị. Diệt tất cả nghiệp chướng nghèo túng. Giả sử trộm cắp tất cả vật dụng có chủ, thì một trong sáu phần chẳng bị tội không cho mà lấy, mau chóng đắc được tất cả Tất Địa.

Hoặc khi Du Già Sư ngồi trong Mạn Đồ La, tát **Bản Tôn Du Già Quán** cùng với chúng Thánh vây quanh. Dùng **Tứ Tục Minh** thỉnh triệu, liền tụng **Tâm Chân Ngôn**, bốn loại **Lý Thú Môn**, vận tâm khắp Pháp Giới, Từ Bi thương xót kẻ nghèo túng, cô độc, kẻ lỡ đường; thường hành Huệ Thí, **ba Luân** (người cho, kẻ nhận, vật ban cho) trong sạch, tâm không có tham lam keo kiệt, thường cùng với **Đẳng Hur Không Tam Ma Địa** tương ứng, chẳng lâu sẽ đắc được thân của Bồ Tát Hur Không Tạng.

*Thời Bồ Tát Hur Không Tạng muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, cho nên vui vẻ mỉm cười, đem vòng hoa báu Kim Cương cột buộc trên đầu, nói **Nhất Thiết Tam Muội Gia Bảo Tâm**.*

Chữ **Đát Lãm** (𑖀_Trām) có đủ bốn chữ, biểu thị cho bốn loại **Lý Thú Hạnh Môn**

Chữ **Đa** (𑖂_Ta) nghĩa là *Chân Như chẳng thể đắc*

Chữ **La** (𑖃_Ra) nghĩa là *lià bụi*

Chữ **A** (𑖀_A) là *tất cả Pháp xưa nay vốn vắng lặng giống như hư không*

Chữ **Mãng** (𑖂_Ma) nghĩa là *tất cả Pháp không có cái Ta (vô ngã)*

Thường cùng với **Tâm Chân Ngôn** này tương ứng cho nên thân tâm không có ngăn ngại giống như hư không, Pháp **Án Đát Đà Na** ở trong Bộ này rất mau thành tựu, mong cầu tất cả kho tàng bị che lấp thấy đều hiện ra trước mặt, báu Chân Đà Ma Ni (Cintā-maṇi) hay mãn Nguyên mong cầu của tất cả chúng sinh

Phần bên trên là **Hư Không Tạng Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm : Như lúc trước đã giải thích

Nhất Thiết Như Lai Trí Án Như Lai là tên gọi khác của Đức **Bát Không Thành Tựu** (Amogha-siddhi)

Lại nói cũng giải thích như lúc trước

Nhất Thiết Như Lai Trí Án gia trì là Thân Khẩu Ý Kim Cương của ba Mật Môn

Lý Thú của Bát Nhã (Prajña-naya) như lúc trước đã giải thích

Nói bốn loại Án.

Ấy là: **Thân Án của tất cả Như Lai** tức là thân của tất cả Như Lai, là Thân Tam Ma Địa (Samādhi-kāya) của Bồ Tát **Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma)

Trì giữ Ngũ Án của tất cả Như Lai tức được Pháp của tất cả Như Lai. Đây gọi là Tam Ma Địa (Samādhi) của Bồ Tát **Kim Cương Hộ** (Vajra-rākṣa). Do Tam Ma Địa này hay hộ khắp vô biên hữu tình giới, thường dùng giáp trụ Đại Từ để tự trang nghiêm, đắc được Pháp Thân chẳng hoại như Kim Cương

Trì giữ Tâm Án của tất cả Như Lai tức chứng Tam Ma Địa của tất cả Như Lai. Do bậc Chân Ngôn được Tam Ma Địa của **Kim Cương Dược Xoa** (Vajra-yakṣa) hay khiến dứt hết chủng tử tạp nhiễm, tâm giết hại trong Tầng Thức (ālaya-vijñāna), được **Đại Phương Tiện Đại Bi Tam Ma Địa**, vì điều phục nên hiện bày thân của Bồ Tát **Phần Nộ Kim Cương Dược Xoa** (Krodha-vajra-yakṣa-kāya)

Trì giữ Kim Cương Án của tất cả Như Lai tức thành tựu Tất Địa tối thắng thuộc nghiệp thân khẩu ý của tất cả Như Lai. Do người tu Du Già được Tam Ma Địa của Bồ Tát **Kim Cương Quyền** (Vajra-saṃdhi) hay thành tựu ba Mật Môn (Triguhya-mukhe) trong tất cả Chân Ngôn Giáo. Thế nên trong **Quảng Du Già** nói: “*Thân khẩu ý Kim Cương hợp thành, gọi là Quyền. Sự cột buộc của tất cả Như Lai gọi là Kim Cương Quyền*”

Chính vì thế cho nên Đức Phật bảo Kim Cương Thủ: “*Nếu có nghe Lý Thú (Naya) này, thọ trì đọc tụng, tác ý suy nghĩ.*”

Do trì giữ **Thân Án** (kāya-mudra) được tất cả Thành Tựu (Siddhi)

(câu này ở Công Năng ban đầu của bản Phạn, tại thứ tư của bản Hán)

Do trì giữ **Ngũ Án** (Vāk-mudra) được tất cả Khẩu tự tại (Mukheśvara)

Do trì giữ **Tâm Án** (Citta-mudra) được Nhất Thiết Trí Trí (Sarva-jñā-jñāna)

Do trì giữ **Kim Cương Án** (Vajra-mudra) được tất cả sự nghiệp thấy đều thành tựu, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Người tu hành muốn thành tựu **Bát Nhã Lý Thú Du Già** nên dựng lập **Kim Cương Quyền Mạn Đà La** (Vajra-saṃdhi-maṇḍala)

Chính giữa vẽ Bồ Tát **Nhất Thiết Như Lai Quyền** (Sarva-tathāgata-saṃdhi), phía trước vẽ **Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma), bên phải vẽ **Kim Cương Hộ** (Vajra-rākṣa), bên trái vẽ **Kim Cương Dược Xoa** (Vajra-yakṣa), phía sau vẽ **Kim Cương Quyền** (Vajra-saṃdhi). Bốn góc bên trong bên ngoài đều an bốn vị Nội Cúng Đường với bốn vị Ngoại Cúng Đường. Bốn của an bốn vị Bồ Tát, cửa Đông an **Nhiễm Kim Cương** (Rāga-vajra),

cửa Nam an **Kim Cương Kế Lê Cát La** (Vajra-kīlikīla), cửa Tây an **Ái Kim Cương** (Iṣṭa-vajra), cửa Bắc an **Kim Cương Mạn** (Vajra-māna)

Hoặc khi bậc Du Già trụ trong Mạn Đồ La, tự tác **Bản Tôn Du Già**, tương các quyền thuộc đều trụ Bản Vị, dùng **Tứ Tự Minh** triệu thỉnh tất cả chúng Thánh, liền tụng **Nhất Tự Chân Ngôn**, liền tụng bốn loại **Kim Cương Quyền Bát Nhã Lý Thú Ấn**, vận tâm mỗi mỗi Môn **Lý Thú** ngang đồng với Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu, tất cả Tam Ma Địa đều được hiện trước mặt.

Chữ **Ác** (𑖅_ Ah) là nghĩa của Niết Bàn, bốn loại Niết Bàn nhiếp trong một chữ. Bốn loại đã được giải thích như lúc trước.

*Thời Đức Bạc Già Phạm vì muốn hiển rõ nghĩa này cho nên vui vẻ mỉm cười, trì giữ **Kim Cương Quyền Đại Tam Muội Gia Ấn** (Vajra-saṃdhi-mahā-samaya-mudra) nói **Nhất Thiết Kiên Cố Kim Cương Ấn Tất Địa Tam Muội Gia Tự Chân Thật Tâm** này*

Nghĩa của câu như trên, biểu thị cho Đại Trí Ấn, uy nghi của Bản Bồ Tát kèm công năng khen ngợi **Ngũ Mật** (Vāk-guhya)

Đây là **Kim Cương Quyền Bồ Tát Nghi Quỹ**

(Phần bên trên là **Kim Cương Quyền Lý Thú Hội Phẩm**)

*Thời Đức Bạc Già Phạm **Nhất Thiết Vô hý Luận Như Lai** là tên gọi khác của Bồ Tát **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī)*

*Lại nói **Lý Thú Bát Nhã** (Prajña-naya) của **chuyển bánh xe chữ** (Kṣarī-cakra: Tự Luân)*

***Chuyển bánh xe chữ** là Tam Ma Địa của năm bánh xe chữ (Ngũ Tự Luân)*

Ấy là: ***Các Pháp trống rỗng** (Śūnya: Không) cùng với **Vô Tự Tính** (asvabhāva: không có Tự Thể của thật tại) tương ứng là **Kim Cương Lợi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-tiṣṇa-bodhisatva-samādhi) trong **Kim Cương Giới Mạn Đồ La** (Vajra-dhātu-maṇḍala)*

***Các Pháp không có tướng** (animitta: Vô Tướng) cùng với **Tính không có tướng** (Vô Tướng Tính) tương ứng là **Phần Nộ Kim Cương Lợi Tam Ma Địa** (Krodha-vajra-tiṣṇa-samādhi) trong **Giáng Tam Thế Mạn Đồ La** (Trailokya-vijaya-maṇḍala)*

Các Pháp không có nguyện** (apraṇihita: Vô Nguyện) cùng với **không có Nguyện** (apraṇihita: Vô Nguyện) tương ứng là **Liên Hoa Lợi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Padma-tiṣṇa-bodhisatva-samādhi) trong **Biên Điều Phục Mạn Đồ La

***Các Pháp Quang Minh Bát Nhã Ba La Mật Đa Thanh Tịnh** là **Bảo Lợi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Ratna-tiṣṇa-bodhisatva-samādhi) trong **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tự Mạn Đồ La** (Sarvārtha-siddhi-maṇḍala)*

Người tu Du Già thành tựu **Bát Nhã Ba La Mật Đa** nên lập Mạn Đồ La.

Mạn Đồ La xếp bày hình tám Mạn Đồ La. Ở chính giữa vẽ hình **Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra), bốn phương an bốn Đức Phật, dùng cây kiếm **Hư Không Trí** (Gagana-jñāna-khadga) đều buộc trên cánh tay của bốn Đức Phật. Bốn góc ấy để bốn loại **Bát Nhã Ba La Mật Ấn**, bốn góc bên ngoài an bốn vị **Ngoại Cúng Dường**. Bốn cửa an bốn loại Khế Ấn, cửa Đông vẽ cây kiếm (Khadga), cửa Nam vẽ **Thước Đẽ**, cửa Tây vẽ cái Bát (Patra), cửa Bắc vẽ **Phạm Giáp**

Hoặc khi Du Già Sư ngồi ở trong Mạn Đồ La, tác **Bản Tôn Du Già**, vận tâm xếp bày chúng Thánh, dùng **Tứ Tự Minh** triệu thỉnh, tụng **Nhất Tự Minh**, liền tụng bốn loại Lý Thú của **Bát Nhã** (Prajña-naya) cùng với Tâm tương ứng, vòng khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu, cho đến một tháng, hoặc sáu tháng, một năm, chẳng lâu sẽ được biện tài không ngại, chứng được vô lượng Tam Ma Địa Môn (Samādhi-mukha), **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** hiện trước mặt.

Thời Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân (Mañjuśrī-bhūta-kumāra) muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, cho nên vui vẻ mỉm cười, dùng cây Kiếm của mình khua chém tất cả Như Lai. Xong nói **Bát Nhã Ba La Mật Đa Tối Thắng Tâm**

Tất cả Hữu Tình từ vô thủy luân hồi cùng với bốn loại Thức (Catur-vijñāna) gom chứa vô lượng hư vọng phiền não, tức là **Phàm Phu** (pṛthag-jana), tại địa vị của Phàm Phu gọi là **Thức** (Vijñāna), tham dự vào giòng Thánh cho đến **Như Lai Địa** thì gọi là **Trí** (Jñāna)

Dùng bốn **Trí Bồ Đề** đối trị với bốn loại **Vọng Thức** (Sự nhận biết hư giả sáng bậy). Vọng Thức đã trừ liền thành thực Pháp Trí (Dharma- Jñāna). Nếu hư vọng chấp Pháp tức thành bệnh **Pháp Chấp**, thế nên **Trí Tăng Bồ Tát** dùng bốn loại Kiếm **Bát Nhã Ma La Mật** của Văn Thù Sư Lợi chặt đứt bốn loại Thành Phật Trí, Năng Thủ, Sở Thủ, Chương Ngại. Chính vì thế cho nên Văn Thù Sư Lợi hiện khua chém cánh tay của bốn Đức Phật vậy.

Bát Nhã Ba La Mật Tối Thắng Tâm là chữ **Am** (𑖦_Aṃ)

Chữ **Am** (𑖦_Aṃ) nghĩa là *Giác Ngộ*. Giác Ngộ có bốn loại là sự giác ngộ của Thanh Văn, sự giác ngộ của Duyên Giác, sự giác ngộ của Bồ Tát, sự giác ngộ của Như Lai

Câu tên của **Giác Ngộ** tuy giống nhau, nhưng cạn sâu có khác, tư lương của lợi mình lợi người, lớn nhỏ chẳng đồng. Dùng bốn loại **Giác Ngộ** nhiếp chung hết tất cả Thế Gian, Xuất Thế Gian, còn trên cả Xuất Thế Gian. Chính vì thế cho nên Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát được **Pháp Tự Tại** (Dharmesvara) cho nên nói là *con của Pháp Vương* (Dharma-rāja-putra) (Phần bên trên là **Văn Thù Sư Lợi Lý Thú Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm Nhất Thiết Như Lai Nhập Đại Luân Như Lai là tên gọi khác của Bồ Tát **Tài Phát Ý** (Vajra-heti: Kim Cương Nhân)

Lại nói Lý Thú Bát Nhã của nhập vào Đại Luân (Mahā-cakra)

Đại Luân (Mahā-cakra) là **Kim Cương Giới Đại Mạn Đồ La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala).

Ấy là: *Vào Kim Cương Bình Đẳng liền vào Nhất Thiết Như Lai Pháp Luân* (Sarva-tathāgata-dharma-cakra). Do xưng **Bát Nhã Lý Thú Kim Cương Luân Tam Ma Địa** (Prajña-naya-vajra-cakra-samādhī) này, tức thành *nhập vào Kim Cương Giới*, thuộc sáu loại Mạn Đồ La của Kim Cương Giới (Trong **Lục Chúng Mạn Đồ La Chỉ Quy** đã giải thích xong).

Vào Nghĩa Bình Đẳng liền vào Đại Bồ Tát Luân (Mahā-bodhisatva-cakra). Do xưng **Bát Nhã Lý Thú Phần Nộ Luân** (Prajña-naya-krodha-cakra) này tức thành *nhập vào Giảng Tam Thế*, thuộc mười loại Mạn Đồ La của Giảng Tam Thế (Trong **Thập Chúng Chỉ Quy** ấy, trước kia đã nói xong)

Vào tất cả Pháp Bình Đẳng liền vào Diệu Pháp Luân (Saddharma-cakra). Do xưng **Bát Nhã Lý Thú Liên Hoa Luân Tam Ma Địa** (Prajña-naya-Padma-cakra-samādhī) này, tức thành *nhập vào Biến Điều Phục*, thuộc sáu loại Mạn Đồ La của Biến Điều Phục: *Đại, Mật, Vi Tế, Pháp, Nghiệp, Hiến Tử Nhất Ấn* liền thành sáu loại Đàn (Sáu loại như lúc trước, trong **Chỉ Quy** đã nói xong).

Vào tất cả Nghiệp Bình Đẳng liền vào Nhất Thiết Sự Nghiệp Luân (Sarva-karma-cakra). Do xưng **Bát Nhã Lý Thú Yết Ma Luân Tam Ma Địa** (Prajña-naya-karma-cakra-samādhī) này, tức thành *nhập vào Nhất Thiết Nghĩa Thành Tự*, thuộc sáu loại Mạn Đồ La của Nhất Thiết Nghĩa Thành Tự

Đại Bồ Tát Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân đó muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, cho nên vui vẻ mỉm cười, chuyển bánh xe Kim Cương, nói **Nhất Thiết Kim Cương Tam Muội Gia Tâm**. Như trong nghĩa của câu lúc trước đã nói hình trạng, Đại Trí Ấn của Bồ Tát **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra-bodhisatva)

Kim Cương Tam Muội Gia Tâm là chữ **Hồng** (𑖀_hūṃ). Chữ **Hồng** (𑖀_hūṃ) có đủ nghĩa của bốn Luân.

Nếu tu **Kim Cương Luân Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-cakra-bodhisatva- samādhi) nên dựng lập Mạn Đà La. Vẽ hình bánh xe có tám cây cãm, ngay trong trục bánh xe (luân tề) vẽ Bồ Tát **Kim Cương Luân**. Ở khoảng giữa tám cây cãm, vẽ tám vị Đại Bồ Tát, như lúc trước an bày. Bốn góc bên ngoài của Bát Luân (bánh xe có tám cãm) vẽ bốn vị Bồ Tát **Ba La Mật**. Bốn góc của Nội Viện, an bốn vị **Nội Cúng Đường**. Bốn góc bên ngoài, an bốn vị **Ngoại Cúng Đường**. Khoảng cách bên trong, bốn cửa an bốn vị Bồ Tát. Cửa Đông an Bồ Tát **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), cửa Nam an **Giáng Tam Thế Kim Cương** (Trailokya-vijaya-vajra), cửa Tây an Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), cửa Bắc an **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)

Bậc Du Già phá Tam Muội Gia (Samaya), hoặc A Xà Lê phi Pháp, bị mất địa vị của bậc Thầy. Do dựng lập Luân Đàn này, liền trở lại được địa vị của A Xà Lê như cũ. Tu tất cả Tam Ma Địa, Chân Ngôn mau được thành tựu.

Nếu dẫn Đệ Tử vào, hoặc tự thân vào, liền thành **nhập vào tất cả Mạn Đà La thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian**

Hoặc khi Du Già A Xà Lê tự ngồi trong Đàn, vận tâm xếp bày các chúng Thánh, dùng **Tứ Tự Minh** thỉnh chúng Thánh, liền tụng **Nhất Tự Chân Ngôn**, tiếp tụng bốn loại **Luân Bát Nhã Lý Thú**, vận tâm vòng khắp Pháp Giới, chẳng lâu sẽ được như **Tỳ Lô Giá Na Phật Chuyển Pháp Luân Vương**

(Phần bên trên là **Tài Phát Ý Bồ Tát Lý Thú Phẩm**).

Thời Đức Bạc Già Phạm Nhất Thiết Như Lai Chúng Chúng Cúng Đường Tạng Quảng Đại Nghi Thức Như Lai là tên gọi khác của Bồ Tát **Hư Không Khổ** (Gagana-garja) **Lại nói tất cả cúng dường tối thắng sinh ra Lý Thú của Bát Nhã**

Ấy là: **Phát Tâm Bồ Đề tức là đối với các Như Lai, làm việc cúng dường rộng lớn.**

Đây là **Kim Cương Hy Hý Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-lāsyē-bodhisatva-samādhi)

Nghĩa của Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta). Tất cả Như Lai dùng Tâm Bồ Đề để thành Phật, **Tăng Thượng Duyên** (adhipati-pratyaya) ưa thích ở vườn Pháp của Tâm Bồ Đề, tự vui cùng với **Trí Ba La Mật** (Jñāna-pāramitā), cứu tế tất cả chúng sinh tức đối với các Như Lai làm việc cúng dường rộng lớn. Đây là **Kim Cương Man Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-māle-bodhisatva-samādhi)

Do Tâm tin trong sạch, nhập vào biển lớn của Phật Pháp, được vòng hoa báu Như Ý bảy báu cứu giúp nhờ bút tất cả hữu tình mãn tất cả ước nguyện mong cầu, khiến tất cả hữu tình thọ nhận các Giới Phẩm dùng tự trang nghiêm, thọ trì **Diệu Điển**, tức là đối với các Như Lai làm việc cúng dường rộng lớn. Đây là **Kim Cương Ca Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-Gīte-bodhisatva-samādhi)

Do Tam Ma Địa này, ở trong các Tập Hội của Phật, hay hỏi đáp tất cả Bát Nhã Ba La Mật thâm sâu của Đại Thừa. Nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa, thọ trì đọc tụng, tự viết chép, suy nghĩ, tu tập mọi loại cúng dường, tức đối với các Như Lai làm việc cúng dường rộng lớn. Đây là **Kim Cương Vũ Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-Nṛtye-bodhisatva-samādhi)

Do đại tinh tiến, dùng **Trí Giải Thoát** (Mokṣa-jñāna) của **Kim Cương Tỳ Thủ Yết Ma** (Vajra-viśva-karma) dạo chơi khắp vô biên Thế Giới. Ở trước mặt chư Phật dùng cúng dường rộng lớn, thỉnh nói tất cả các **Tu Đa La** (Sutra: Khế Kinh) thuộc nhóm Bát Nhã Ba La Mật của tất cả Phật Pháp. Dùng mười loại Pháp Hạnh (Dharma-caryā), gom chứa ngay hai loại **tư lương** (Sambhāra): **Phước Đức Trí Tuệ**, đặc được ba loại Thân (Trikāya).

Vị Bồ Tát này chủ về tất cả **Môn Cúng Đường** (Pūja-mukhe). Môn Cúng Đường có nhiều loại.

Y theo Giáo của **Tô Tất Địa** (Susiddhi-kara) có năm loại Cúng Dường. Lại có 12 loại Cúng Dường

Ở trong **Du Già Giáo** có bốn loại Cúng Dường là: **Bồ Đề Tâm Cúng Dường** (Bodhi-citta-pūja), **Tư Lương Cúng Dường** (sambhāra-pūja), **Pháp Cúng Dường** (Dharma-pūja), **Yết Ma Cúng Dường** (Karma-pūja). Là bốn loại **Lý Thú Môn** như lúc trước

Lại có năm loại **Bí Mật Cúng Dường**. Lại có tám loại Cúng Dường. Lại có 16 loại **Đại Cúng Dường**. Lại có 420 loại **Tạp Cúng Dường**...cho đến tất cả Cúng Dường thầy đều nhiếp vào trong **Hư Không Khổ Bồ Tát Cúng Dường Nghi Quỹ**

Nếu người tu hành muốn cầu thành tựu **Hư Không Khổ Bồ Tát** nên dựng lập **Mạn Đồ La**.

Chính giữa vẽ **Bồ Tát Hư Không Khổ** (Gagana-garja) với tay phải cầm chày **Yết Ma**, tay trái tác **Kim Cương Quyền** đề ở háng bên trái, ngồi **Bán Già** trong vành trăng. Tám vị **Đại Bồ Tát** vây quanh. Bốn góc bên trong bên ngoài an tám vị Cúng Dường. Bốn cửa nên để bốn loại báu, cửa Đông để bạc, cửa Nam để vàng, cửa Tây để báu Ma Ni, cửa Bắc để trân châu

Hoặc khi người tu hành ngồi trong **Mạn Đồ La**, tự tác **bản Tôn Du Già**, dùng chúng Thánh vây quanh, dùng **Tứ Tự Minh** triệu thỉnh, trì **Nhất Tự Chân Ngôn**, liên tụng bốn loại **Bát Nhã Lý Thú**, vận tâm vòng khắp **Pháp Giới**, giáp vòng rồi trở lại ban đầu, cho đến khi Tam Ma Địa hiện trước mặt.

Nếu tự mình vào, khiến người khác vào **Mạn Đồ La** này. Sau đó thọ trì **Nhất Tự Chân Ngôn**. Hoặc gia thêm mọi loại vật cúng dường của nhóm Hương, Hoa...Nếu hay vận tâm cúng dường **Phật Bồ Tát** tức vật cúng dường vòng khắp **Pháp Giới**, trước mặt mỗi một **Phật Bồ Tát** thành cúng dường rộng lớn.

Thời Bồ Tát Hư Không Khổ muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, cho nên vui vẻ mỉm cười, nói Nhất Thiết Sự Nghiệp Bất Không Tam Muội Gia Nhất Thiết Kim Cương Tâm này

Như trước đã giải thích **Tâm Chân Ngôn** là chữ **Án** (ॐ_Om). Chữ **Án** (ॐ_Om) nghĩa là ba Thân, cũng gọi là nghĩa **Vô Kiến Định Thượng**, cũng gọi là nghĩa **vốn chẳng sinh**, cũng là nghĩa **Như Lai Hào Tướng Công Đức**

(Phân bên trên là **Hư Không Khổ Bồ Tát Lý Thú Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm : Như lúc trước đã giải thích

Năng Điều Phục Trì Trí Quyền Như Lai là tên gọi khác của **Bồ Tát Tội Nhất Thiết Ma** (Vajra-damṣṭra:Kim Cương Nha)

Hoặc nói **Nhất Thiết Điều Phục Trì Tạng Bát Nhã Lý Thú**

Ấy là: **Tất cả hữu tình bình đẳng cho nên phần nộ bình đẳng** là **Kim Cương Giáng Tam Thế Tam Ma Địa** (Vajra-trailokya-vijaya-samādhi). Do **Định** (samādhi) này điều phục **Tha Hóa Tự Tại Ma Vương** (Nirmāṇa-rati-māra-rāja) thọ nhận cảm hóa, dẫn vào **Phật Đạo**.

Tất cả hữu tình điều phục cho nên Phần Nộ điều phục. Đây là **Bảo Kim Cương Phần Nộ Tam Ma Địa** (Ratna-vajra-krodha- samādhi) trong **Bảo Bộ** (Ratna-kula). Do **Định** (samādhi) này hay điều phục **Ma Hề Thủ La** (Maheśvara) thọ nhận cảm hóa, dẫn vào **Phật Đạo**.

Tất cả hữu tình là Pháp Tính (Dharmatā) cho nên **Phần Nộ là Pháp Tính**. Đây là **Mã Đầu Phần Nộ Quán Tự Tại Tam Ma Địa** (Hayagrīva-krodha- Avalokiteśvara-samādhi) trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kula). Do **Định** (samādhi) này điều phục **Phạm Thiên** (Brāhma-deva) thọ nhận cảm hóa, dẫn vào **Phật Đạo**.

Tất cả hữu tình là Kim Cương Tính (Vajrata) cho nên **Phần Nộ là Kim Cương Tính**. Đây là **Yết Ma Tam Ma Địa** (Karma-samādhi) trong **Yết Ma Bộ** (Karma-kula). Do **Định** (Samādhi) này điều phục **Na La Diên** (Nārāyaṇa) thọ nhận cảm hóa, khiến vào **Phật Đạo**.

Tại vì sao tất cả Hữu Tình điều phục tức là Bồ Đề ? Vốn là Bồ Tát **Từ Thị** (Maitreya). Do vị Bồ Tát này, bên trong nhập vào **Từ Định** (Maitre-samādhī) sâu xa, thương xót lo cho chư Thiên khó điều phục nên bên ngoài hiện bày uy mãnh khiến được thọ nhận cảm hóa, dẫn vào Bồ Đề

*Thời **Tồi Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát** muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, cho nên vui vẻ mỉm cười, dùng hình **Kim Cương Dược Xoa** (Vajra-yakṣa) cầm giữ cái nanh **Kim Cương** (Vajra-damṣṭra) khủng bố tất cả Như Lai*

Tất cả Ngoại Đạo, chư Thiên đều có đủ **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha), là Phật vị lai. Vì khiến cho bỏ Tà về Chính cho nên gọi là khủng bố tất cả Như Lai

Như Lai (Tathāgata) là lia năm sự sợ hãi, được bốn nơi không có sợ, không có điều gì có thể làm cho sợ hãi. Nay chỗ khủng bố, chẳng phải tại quả vị Như Lai mà tại vị trí của **Nhân** (Hetu)

Đã nói **Kim Cương Phần Nộ Đại Tiểu Tâm** (Vajra-krodha-mahā-hāsa-citta). Đây là **Kim Cương Dược Xoa Bồ Tát Đại Trí Ấn** (Vajra-yakṣa-bodhisatva-mahā-jñāna-mudra)

Chữ **Hác** (𑖦_Hāḥ) có bốn nghĩa: Nghĩa *tất cả Pháp vốn chẳng sinh*, nghĩa là **Nhân**, nghĩa của *hai loại Ngã*

Do mê mờ *Lý tất cả Pháp vốn chẳng sinh* làm Nhân của tất cả phiền não. Nhân của phiền não khởi hai loại Ngã là **Nhân Ngã, Pháp Ngã**. Thế nên tất cả Ngoại Đạo, chư Thiên chấp Ngã, chấp Pháp.

*Khiến nhóm ấy điều phục, nhập vào **Kim Cương Dược Xoa Tam Ma Địa** (Vajra-yakṣa-samādhī) tức nghĩ đến **Nhất Tự Tâm Chân Ngôn** của Bồ Tát này, nhập vào Môn **Tất cả Pháp vốn chẳng sinh**, liền lia tất cả Nhân của phiền não. Phiền não đã lia xong, liền chứng hai loại **Vô Ngã: Nhân Không, Pháp Không**, tức hiển hằng sa Công Đức của Chân Như, liền vượt hơn hẳn ba cõi, chín Địa, các Hoặc tạp nhiễm do vọng tâm đã khởi. Chính vì thế gọi là **Tồi Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát***

Nếu bậc Du Già muốn giáng phục tất cả Ma Oán thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian thì nên dựng lập **Kim Cương Dược Xoa Mạn Đồ La** (Vajra-yakṣa-maṇḍala)

Chính giữa vẽ Bồ Tát **Tồi Nhất Thiết Ma** (Vajra-yakṣa), phía trước an **Ma Vương Thiên Chủ** (Māra-rāja-devādhipati), bên phải an **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara), phía sau an **Phạm Thiên** (Brāhma-deva), bên trái an **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa). Bốn góc bên trong nên để **Nha Ấn** (Daṁṣṭra-mudra) trong bốn Bộ. Bốn góc bên ngoài an bốn vị **Ngoại Cúng Đường**. Bốn cửa nên để bốn loại Ấn Khế: Cửa Đông vẽ chày Tam Cổ Phần Nộ, cửa Nam vẽ báu Kim Cương với ánh sáng lửa rực rỡ, cửa Tây vẽ hoa sen Kim Cương với đủ ánh sáng, cửa Bắc vẽ Yết Ma Kim Cương với ánh sáng tỏa khắp.

Dựng lập Đàn này xong, tự mình vào, khiến người khác vào liền lia tất cả Oán Địch, người ác, chẳng thể gây hại

Hoặc khi ngồi ở trong **Luân** tác làm **Bản Tôn Du Già**, tưởng chúng Thánh vây quanh. Liền tụng **Tứ Tự Minh** triệu thỉnh chúng Thánh, tiếp tụng **Nhất Tự Minh**, tụng bốn loại **Bát Nhã Lý Thú**, khởi tâm Đại Từ đối với Chúng Sinh Giới, vận tâm khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu.

Do Tam Ma Địa này tu hành. Giả sử hết tất cả hữu tình trong ba cõi là **Ma** (Māra) đều gây chướng nạn cũng chẳng thể làm cho nghiêng động. Tất cả Tất Địa thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian mà người tu hành đã tu, đều được mãn túc.

(Phần bên trên là **Tồi Nhất Thiết Ma Bồ Tát Lý Thú Phẩm**)

*Thời Đức Bạc Già Phạm **Nhất Thiết Bình Đẳng Kiến Lập Như Lai** là tên gọi khác của Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)*

*Lại nói **tất cả Pháp Tam Muội Gia tối thắng sinh ra Bát Nhã Lý Thú***

Ấy là: **Tất cả có tính bình đẳng** (samatā) **cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có tính bình đẳng** là **Kim Cương Bộ Đại Mạn Đồ La** (Vajra-kulāya-maṇḍala). Do vào Mạn Đồ La này, hay hiểu thấu tất cả hữu tình đều có Tính **Bất Hoại Kim Cương Phật**

Tất cả có Tính Nghĩa Lợi cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có Tính Nghĩa Lợi. Đây là **Bảo Bộ Mạn Đồ La** (Ratna-kulāya-maṇḍala). Do vào Mạn Đồ La này, chứng được hằng hà sa Công Đức của Chân Như như hư không.

Tất cả có Pháp Tính (Dharmatā) **cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có Pháp Tính.** Đây là **Liên Hoa Bộ Mạn Đồ La** (Padma-kulāya-maṇḍala). Do vào Mạn Đồ La này, chứng ngộ Pháp Giới trong sạch như hoa sen chẳng nhiễm các **Hoặc** (Kleśa:phiền não).

Tất cả có Tính sự nghiệp (Karmatā) **cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có Tính sự nghiệp.** Đây là **Yết Ma Bộ Đại Mạn Đồ La** (Karma-kulāya-mahā-maṇḍala). Do vào Mạn Đồ La này, đắc được thân khẩu ý mau chóng đến Tập Hội của Phật trong tất cả Thế Giới ở mười phương, cúng dường rộng lớn.

Nên biết Kim Cương Thủ đó nhập vào Nhất Thiết Như Lai Bồ Tát Tam Muội Gia Gia Trì Tam Ma Địa nói Nhất Thiết Bất Không Tam Muội Gia Tâm: Như lúc trước đã giải thích

Chữ **Hồng** (𑖀-Hūṃ) có nghĩa như Phẩm đầu tiên đã giải thích

Bậc Du Già vì thành tựu bốn loại Mạn Đồ La, giáo sắc Ngoại Kim Cương Bộ hoàn thành tất cả Tất Địa của Thế Gian, cần phải dựng lập Mạn Đồ La

Luân Hình của Đàn ấy có ba lớp. Bánh xe ở chính giữa vẽ tám căm, trục xe trước tiên vẽ riêng Bồ Tát **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) an ở trục ấy, trong tám căm vẽ tám vị Đại Bồ Tát đều hướng đầu ra bên ngoài.

Tiếp lại một lớp, vẽ năm loại chư Thiên của Ngoại Kim Cương Bộ

Ấy là: Bốn loại của nhóm **Thượng Giới Thiên Vương Na La Diên.**

Lại vẽ bốn loại của nhóm **Du Không Nhật Thiên.**

Lại vẽ bốn loại **Trụ Hư Không Tần Na Dạ Ca.** Bốn phương đều phối trí với bốn cửa

Lại vẽ bốn loại Trời của nhóm **Địa Cư Chủ Tạng**

Lại vẽ bốn vị Thần của nhóm **Địa Trung Trụ Đầu** (Thần đầu heo trong lòng đất).

Nhóm như trên từ góc Đông Bắc xoay chuyển theo bên phải xếp bày khiến giáp vòng, đầu đều hướng ra bên ngoài

Lớp thứ ba ấy như năm loại Trời lúc trước, vẽ **Phi Hậu** phối trí cùng đối với Bản Thiên

Mạn Đồ La này, trước tiên tụng trì **Nhất Tụ Tâm** kèm tu bốn loại **Bát Nhã Lý Thú**, vận tâm khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu, chẳng lâu Thân được đồng với **Giáng Tam Thế Kim Cương**

Ở trong trục bánh xe (tề luân) dời Bồ Tát Kim Cương Thủ ra, tự mình ở bên trong ấy, tưởng thân của mình làm **Giáng Tam Thế Kim Cương Tam Ma Địa**, kết năm loại Giáo Sắc Ấn của nhóm ấy, tụng **Kim Cương Thủ Nhất Tụ Minh**, xưng **Thiên Chân Ngôn** của nhóm ấy cùng hòa tụng, đều được sai khiến (sử dịch) ứng với thành biện, điều mong cầu đều vừa ý.

(Phần bên trên là **Giáng Tam Thế Giáo Lệnh Luân Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm Như Lai là Đức Phật Tỳ Lô Giá Na vậy

Lại nói **tất cả hữu tình gia trì Bát Nhã Lý Thú**

Ấy là: **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha) **của tất cả hữu tình dùng tất cả Ngã của Bồ Tát Phổ Hiền.** Tất cả Hữu Tình chẳng lìa Tính **Đại Viên Kính Trí** (ādarśa-jñānatā) thế nên Đức Như Lai nói “**Như Lai Tạng của tất cả hữu tình dùng Bồ Tát Phổ Hiền đồng một Thể vậy**”

Kim Cương Tạng (Vajra-garbha) của tất cả hữu tình dùng **Kim Cương Tạng Quán đĩnh** (Vajra-garbha-abhiṣeka). Tất cả hữu tình chẳng lìa Tính **Bình Đẳng Tính Trí** (samatā-jñānatā) thế nên Đức Như Lai nói “*Kim Cương Tạng của tất cả Hữu Tình*”

Kim Cương Tạng (Vajra-garbha) tức **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha). Dùng báu Kim Cương đặc được Quán Đĩnh.

Diệu Pháp Tạng (Saddharma-garbha) của tất cả hữu tình hay chuyển tất cả ngữ ngôn. Tất cả hữu tình chẳng lìa Tính **Diệu Quán Sát Trí** (pratyavekṣaṇā-jñānatā) thế nên Đức Như Lai nói “*Diệu Pháp Tạng của tất cả hữu tình*”

Diệu Pháp Tạng (Saddharma-garbha) là Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara). Ở Đại Tập Hội của Phật, hay chuyển bánh xe Pháp

Yết Ma Tạng (Karma-garbha) của tất cả hữu tình

Yết Ma Tạng (Karma-garbha) tức là Bồ Tát **Tỳ Thủ Yết Ma** (Viśva-karma)

Tính của Năng Tác, Sở Tác tương ứng. Tất cả hữu tình chẳng lìa Tính **Thành Sở Tác Trí** (krtyānuṣṭhāna-jñānatā) hay làm tám tướng thành Đạo, ba Nghiệp đã làm cảm hóa, khiến các hữu tình điều phục tương ứng.

Bốn loại Trí này tức là bốn vị Đại Bồ Tát hiện **Chuyển Luân Vương** (Cakravartī-rāja)

Thời Ngoại Kim Cương Bộ muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, cho nên tác tiếng vui vẻ, nói Kim Cương Tự Tại Tự Chân Thật Tâm

Ngoại Kim Cương Bộ là 25 loại chư Thiên của nhóm Ma Hê Thủ La (Maheśvara)

Tâm Chân Ngôn là chữ **Đát Lợi** (𑖇𑖅 : Tāre).

Chữ **Đát** (𑖇 : Tā) nghĩa là **Chân Như** (bhūta-tathatā hay Tathatā). Chân Như có bảy loại là: Lư Chuyên Chân Như, Thật Tướng Chân Như, Duy Thức Chân Như, An Lập Chân Như, Tà Hạnh Chân Như, Thanh Tịnh Chân Như, Chính Hạnh Chân Như.

Chữ **Lợi** (𑖅 : re) nghĩa là bụi dơ (trần cấu). Bụi dơ nghĩa là năm sự ngăn che [ND: Ngũ cái (pañca āvaraṇāni) gồm có **Tham Dục Cái** (rāga-āvaraṇa), **Sân Khuể Cái** (pratigha-āvaraṇa), **Hôn Miên Cái** (styāna-middha-āvaraṇa), **Trạo Cử Ác Tác Cái** (auddhatya-kaukrtya-āvaraṇa), **Nghi Cái** (vicikitsā-āvaraṇa)] hay che trùm Chân Như, thế nên năm nẻo luân hồi trong vòng sống chết (sinh tử luân). Vì đối trị chư Thiên khó điều phục của nhóm ấy, nên dựng lập năm loại **Giải Thoát Luân** (vimokṣa-cakra).

Đức Phật Tỳ Lô Giá Na vì Thế Gian đồng loại nhiếp hóa, nói **Ma Hê Thủ La Mạn Đồ La** (Maheśvara-maṇḍala).

Chính giữa vẽ **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) hình Như Lai dùng tám loại Trời vây quanh, Bốn Cúng Đường, bốn cửa đều vẽ Bản Hình.

Nếu y theo Thế Tục thì đây gọi là **Ngoại Mạn Đồ La**. Nếu y theo Thắng Nghĩa tức là **Phổ Hiền Mạn Đồ La** (Samanta-bhadra-maṇḍala) dùng **Sự** hiển nơi **Lý** cho nên **tức Sự tức Lý**, Lý Sự chẳng ngại nhau cho nên **tức Phàm tức Thánh**, Tính Tướng đồng một Chân Như vậy.

(Phần bên trên là **Ngoại Kim Cương Hội Phẩm**)

*Bảy giờ bảy vị Mẫu Nữ Thiên đĩnh lễ bàn chân của Đức Phật, **Hiển Phụng Câu Triệu Nhiếp Nhập Năng Sát Năng Thành Tam Muội Gia Chân Thật Tâm.***

Bảy vị **Mẫu Nữ Thiên** (ND: Sapta-mātṛka-devī gồm có Cāmuṇḍā, Kauverī, Viṣṇavī, Kaumārī, Indrī, Raudrī, Brāhmī) là quyến thuộc của Trời **Ma Ha Ca La** (Mahā-kāla).

Hiển phụng Câu Triệu là dùng **Kim Cương Câu Ấn** (Vajrāmkuśa-mudra) hay triệu các loài hữu tình thuộc tất cả nhóm có hai chân, nhiều chân

Nhiếp Nhập là dùng **Kim Cương Sách Ấn** (Vajra-pāśa-mudra) dẫn vào Mạn Đồ La với dẫn vào Phật Đạo

Năng Sát là giết hại kẻ hủy hoại Chính Pháp.

Tổn hại nhiều hữu tình là giết hại Tâm chẳng lành.

Năng Thành là khiến cho tu Chân Ngôn Hạnh, lia chướng nạn của Thế Gian, mau được Tất Địa.

Tam Muội Gia (Samaya) là Bản Thệ của Thiên Nữ ấy.

Chân Thật Tâm là chữ **Tỳ Dục** (𑖦: Bhyah)

Chữ **Tỳ** (𑖦: Bhi) là **Ba Hữu** (Tri-bhava: ba cõi Hữu) của tất cả Pháp chẳng thể đắc

Chữ **Dục** (𑖦: Yah) là **Tất cả Thừa** (Yāna) chẳng thể đắc

Do mỗi một loại yêu thích, Thắng Giải của ba Hữu Tình chẳng đồng nhau, thế nên Đúng Như Lai xuất hiện ở đời, nói **năm Thừa** (Pañca-yāna) là **Thiên Thừa** (deva-yāna), **Phạm Thừa** (Brāhma-yāna), **Thanh Văn Thừa** (śrāvaka-yāna), **Duyên Giác Thừa** (pratyeka-buddha-yāna), **Đại Thừa** (Mahā-yāna)

Chính vì thế cho nên Đức Phật trong Kinh **Lăng Già** (Lankāvatāra-sūtra) dùng **Già Tha** (Gātha: Kệ tụng) nói:

“Cho đến Tâm lưu chuyển.

Ta nói là các Thừa.

Nếu Tâm được chuyển y.

Không xe (vô thừa) với người chở (thừa giả)”

Nhóm Trời này cũng có Mạn Đồ La.

Chính giữa vẽ **Ma Ha Ca La** (Mahā-kāla), dùng bảy vị Mẫu Thiên vây quanh. Đây đủ như **Quảng Kinh** đã nói

Ma Ha Ca La (Mahā-kāla) nghĩa là **Đại Thời**. **Thời** (Kāla) là ba đời

Nghĩa Không có chướng ngại là **to lớn** (Đại), là Pháp Thân của Tỳ Lô Giá Na không có nơi nào không tràn khắp.

Bảy vị Mẫu Thiên cùng với **Phạm Thiên Mẫu** biểu thị cho tám vị **Cúng Dường Bồ Tát** (Pūja-bodhisatva), dùng Sự hiển Lý vậy

(Phần bên trên là **Thất Mẫu Thiên Tập Hội Phẩm**)

*Khi ấy **Ma Độ Yết La Thiên** (Madhu-kara-deva : Tác Mật Thiên) gồm ba anh em trai gần gũi lễ bàn chân của Đức Phật, hiển **Tự Tâm Chân Ngôn***

Ba anh em trai **Ma Độ Yết La** (Madhu-kara) là tên gọi khác của **Phạm Vương** (Brahma-rāja), **Na La Diên** (Nārāyaṇa), **Ma Hề Thủ La** (Maheśvara)

Chữ **Tát Phộc** (𑖦_Svā) gồm chữ **Tát** (𑖦_Sa) tức *“Tất cả Pháp bình đẳng như hư không”*. Chữ **Phộc** (𑖦_Va) là *“Ngôn thuyết của tất cả Pháp chẳng thể đắc”*

Hàng Trời này cũng có Mạn Đồ La. Mạn Đồ La vẽ như hình cây cung, thứ tự vẽ ba vị Trời. Pháp Quỹ Nghi tức như **Quảng Kinh** đã nói, vì văn quá nhiều nên chẳng dẫn đầy đủ.

Ba vị Trời này biểu thị cho ba Thân của Tam Bảo trong Phật Pháp. Phật Bảo là Kim Cương Tát Đỏa, Pháp Bảo là Quán Tự Tại Bồ Tát, Tăng Bảo là Hư Không Tạng Bồ Tát.

Ba vị này đều từ trong Tâm Bồ Đề tại trái tim của Đức Tỳ Lô Giá Na tuôn ra, cũng gọi là anh em trai của ba Pháp, dùng Sự hiển Lý vậy

(Bên trên là **Tam Huynh Đệ Tập Hội Phẩm**)

*Lúc đó bốn chị em Nữ Thiên hiển **Tự Tâm Chân Ngôn**. Vị thứ nhất tên là **Nhạ gia** (Jayā), vị thứ hai tên là **Vì nhạ gia** (Vijayā), vị thứ ba tên là **A Nhĩ Đa** (Ajitā), vị thứ tư tên là **A Ba La Nhĩ Đa** (Aparājitā)*

Bốn vị Trời này cũng có Mạn Đồ La. Chính giữa vẽ **Đô Muru Lô Thiên** (Tumburu), vị Trời này là anh trai của bốn chị em. Đông, Tây, Nam, Bắc đều vẽ một Thiên Nữ. Quỹ Tắc ấy như **Quảng Kinh** đã nói

Bốn chị em gái biểu thị cho bốn Ba La Mật trong Du Già là **Thường Ba La Mật** (Jayā ở phương Tây), **Lạc Ba La Mật** (Vijayā ở phương Nam), **Ngã Ba La Mật** (Aparājitā ở phương Bắc), **Tịnh Ba La Mật** (Ajitā ở phương Đông)

Đô Muru Lô (Tumburu) biểu thị cho Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana)

Chân Ngôn chữ **Hàm** (𑖦_Hām) là “*Nhân của tất cả Pháp chẳng thể đắc*”. Trong Chân Ngôn ấy có chữ **Mãng** (𑖓_Ma) giải thích kỹ lưỡng “*Ngã của tất cả Pháp chẳng thể đắc*”, tức thành **Thật Tướng Bát Nhã Ba La Mật**

Nếu muốn tu Pháp của vị Trời này, cùng với một chữ tương ứng, cũng khế hợp với Tam Ma Địa thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian, uy đức tự tại, tất cả người nhìn thấy đều vui vẻ, ngôn từ nói ra mong cầu tất cả đều được thuận theo mạng.

(Bên trên là **Tứ Tử Muội Tập Hội Phẩm**)

Bấy giờ Đức Bạc Già Phạm Vô Lượng Vô Biên Cứu Cánh Như Lai là tên gọi khác của Đức **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana)

Vì muốn gia trì Giáo Lệnh Cứu Cánh Viên Mãn.

Giáo (śāstra) này chỉ **Lý Thú Bát Nhã Giáo** (Naya-prajña-śāstra)

Lại nói Bình Đẳng Kim Cương (Sama-vajra) *sinh ra Bát Nhã Lý Thú* (Prajña-naya)

Ấy là: **Bát Nhã Ba La Mật Đa vô lượng cho nên tất cả Như Lai vô lượng**. Đây hiển Mạn Đồ La trong Kim Cương Bộ (Vajra-kula) đều có đủ năm Bộ. Mỗi một Thánh Chúng có đủ vô lượng Mạn Đồ La, nhóm **Tứ Ấn** cũng vô lượng vậy

Bát Nhã Ba La Mật Đa vô biên cho nên tất cả Như Lai vô biên. Hiển đủ năm Bộ Mạn Đồ La trong Bảo Bộ (Ratna-kula), nhóm **Tứ Ấn** cũng vô biên vậy.

Tất cả Pháp có một Tính (Eka-prakṛti) *cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có một Tính*

Một Tính (Eka-prakṛti) hiển đủ năm Bộ Mạn Đồ La trong Liên Hoa Bộ (Padma-kula), nhóm **Tứ Ấn** đồng một Tính của Pháp Giới trong sạch .

Tất cả Pháp có Cứu Cánh (uttara) *cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có Cứu Cánh*. Hiển đủ năm Bộ Mạn Đồ La trong Yết Ma Bộ (Karma-kula), nhóm **Tứ Ấn** được đến **Cứu Cánh Vô Trụ Niết Bàn**

Này Kim Cương Thủ ! Nếu nghe Lý Thú này rồi thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ nghĩa ấy thì người đó đối với Hạnh của Phật Bồ Tát đều được rốt ráo (uttara:cứu cánh)

Mạn Đồ La trong đây rộng lớn như tất cả **Giáo Tập Du Già Kinh** đã nói, là **Tiền Phước Đại Hòa Thượng Kim Nê Du Già Mạn Đồ La** vậy. Sở dĩ chẳng nói **Tâm Chân Ngôn** vì trong Giáo ấy, mỗi một Thánh Chúng đều có **Nhất Tự Tâm Chân Ngôn** nên chẳng thể ghi chép đủ. Nay lược chỉ **phương góc**

Thời Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na được Nhất Thiết Bí Mật Pháp Tính Vô Hý Luận Như Lai. Sau này sẽ nói năm loại **Bí Mật Tam Ma Địa** (Pañca-guhya-samādhi)

Lại nói Tối Thắng Vô Sơ Trung Hậu Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Kim Cương Pháp Tính Bát Nhã Lý Thú.

Ấy là: **Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Đại Dục Tối Thắng cho nên được thành tựu Đại Lạc Tối Thắng**. Đây là **Dục Kim Cương Minh Phi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Iṣṭa-vajra-vidyā-rājñī-bodhisatva-samādhi)

Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Đại Lạc Tối Thắng cho nên được thành tựu Đại Bồ Đề Tối Thắng của tất cả Như Lai. Đây là **Kim Cương Kế Lê Cát La Minh Phi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-Kīlikīla-vidyā-rājñī-bodhisatva-samādhi)

Bồ Tát Ma Ha được thành tựu Đại Bồ Đề Tối Thắng của tất cả Như Lai cho nên liền được thành tựu Tối Đại Lực Ma Tối Thắng của tất cả Như Lai. Đây là **Đại Lạc Kim**

Cương Bất Không Tam Muội Gia Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát Tam Ma Địa (Mahā-sukha-vajrāmogha-samaya-vajra-satva-bodhisatva-samādhī)

Bồ Tát Ma Ha Tát được thành tựu Tồi Đại Lực Ma Tối Thắng của tất cả Như Lai cho nên liền được thành tựu Tự Tại Chủ của khắp ba cõi. Đây là **Ái Kim Cương Minh Phi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Rāga-vajra-vidyā-rājñī-bodhisatva-samādhī)

Bồ Tát Ma Ha Tát được thành tựu Tự Tại Chủ của khắp ba cõi cho nên liền được tịnh trừ tất cả hữu tình trụ dính trầm luân trong các cõi không dư sót. Dùng Đại Tinh Tiến thường ở sinh tử cứu nhiếp tất cả, lợi ích, an vui, cứu cánh tối thắng...thấy đều thành tựu. Đây là **Kim Cương Mạn Minh Phi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-māna-vidyā-rājñī-bodhisatva-samādhī)

Năm loại Tam Ma Địa này rất bí mật trong bí mật.

Nay nói **Tu Hành Mạn Đồ La Tượng** đồng một tòa hoa sen, đồng một hào quang tròn trịa (viên quang).

Chính giữa vẽ Bồ Tát **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), bên phải vẽ hai loại **Minh Phi** (vidyā-rājñī) đều y theo Bản Hình, bên trái vẽ hai loại, đủ như là góc Đông Nam thuộc tượng của **Kim Nê Mạn Đồ La** vậy.

Người tu hành được A Xà Lê quán đỉnh mới có thể tu năm Bí Mật này, đạt được Phước Lợi, nghe rộng chẳng thể nói đủ. Người được **Quảng Kinh** thì tự mình nên tìm thấy điều ấy.

*Bậc Bồ Tát có **Thắng Tuệ** cho đến tận hết sinh tử, luôn làm lợi cho chúng sinh mà chẳng nhận lấy Niết Bàn.* Đây là nghĩa **Hạnh Nguyện** của **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát Tam Ma Địa**. Như văn bên trên, nên biết vậy.

Bát Nhã với Phương Tiện Trí Độ, nơi gia trì các Pháp với chư Hữu...tất cả đều trong sạch. Đây là nhiếp nghĩa **Hành Bát Nhã Ba La Mật** của **Dục Kim Cương Minh Phi Bồ Tát Tam Ma Địa**

*Nhóm **Dục** điều phục Thế Gian khiến được Tịnh Trì cho nên Hữu Đỉnh với nẻo ác điều phục hết các Hữu.* Đây là nhiếp nghĩa **Hành Đại Tĩnh Lự** của **Kim Cương Kế Lê Cát La Minh Phi Tam Ma Địa**.

*Như Thế của hoa sen vốn trong sạch chẳng bị vấy nhiễm dơ. Tĩnh của các **Dục** cũng thế, chẳng nhiễm là **Quần Sinh**.* Đây là chỗ nhiếp thuộc **Hành Đại Bi** của **Ái Kim Cương Minh Phi Tam Ma Địa**

Đại Dục được trong sạch, Đại An Lạc giàu có, ba cõi được Tự Tại, hay làm lợi bền chắc. Đây là chỗ nhiếp thuộc **Hành Đại Tinh Tiến** của **Kim Cương Mạn Minh Phi Tam Ma Địa**

Thành Vô Thượng Bồ Đề Yêu Diệu Túc Tật Pháp Môn tuy có nhiều loại, đều nhiếp bốn loại Pháp. Ấy là:

1_ **Đại Tuệ** (mahā-prajñā) là Bát Nhã Ba La Mật.

2- **Đại Tĩnh Lự** (mahā-dhyāna) là Đại Tam Ma Địa

3_ **Đại Bi** (mahā-kāruṇa) là đối với khổ của sinh tử, chẳng mệt mỏi.

4_ **Đại Tinh Tiến** (mahā-vīrya) là cứu giúp nhỏ bứt vô biên hữu tình, khiến chúng Kim Cương Tát Đỏa.

Chính vì thế cho nên hiện địa vị Tự Tại, đồng một hoa sen, đồng một hào quang tròn trịa, Thế chẳng khác, hỗ trợ Bi Trí, chẳng nhiễm sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn

Chính vì thế cho nên *Đại Dục được trong sạch* (Kim Cương-Vajra), *Đại An Lạc giàu có* (Bảo_Ratna), *ba cõi được Tự Tại* (Liên_Padma), *hay làm lợi bền chắc* (Yết Ma_Karma) liền thành Kim Cương Tát Đỏa, Thân Đại Bi Nguyện Hạnh của Đức Phật Đại Tỳ Lô Giá Na

Nhóm Kim Cương Thủ cho đến mười sáu đời của Đại Bồ Tát được ở địa vị của Như Lai, Chấp Kim Cương. Như lúc trước đã giải thích, có thể hiểu.

Chữ **Hồng** (𑖀-Hūṃ) cũng giải thích như lúc trước.

Câu năm loại **Lành Thay** từ Kim Cương Bộ (Vajra-kula) phối trí cho đến Phật Bộ (Buddha-kula)

Kim Cương Tu Đa La (Vajra-sūtra) chỉ Pháp **Kim Cương Thừa** (Vajra-yāna) của **Du Già Giáo** (yoga-śāstra)

Nghĩa của câu còn lại: Vui vẻ tin nhận, phụng hành là phần Chúc Lụy lưu thông vậy

KINH ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG BẤT KHÔNG TAM MUỘI GIA
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA LÝ THỨ THÍCH
QUYỂN HẠ (HẾT)

Dịch xong một Bộ gồm hai quyển vào ngày 10/09/2010

Mật Tạng Bộ 2 _ No.1004 (Tr.617 _ Tr.618)

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA LÝ THỨ KINH
ĐẠI LẠC BẤT KHÔNG TAM MUỘI CHÂN THẬT
KIM CƯƠNG TÁT ĐOẢ BỒ TÁT ĐẲNG
NHẤT THẬP THẤT THÁNH ĐẠI MẠN ĐỒ LA NGHĨA THUẬT
MỘT QUYỂN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathàgata) ngự ở cung của **Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương** vì các hàng Đại Bồ Tát nói 17 Cú Môn trong sách thuộc Lý Thú thâm sâu của Bát Nhã Ba La Mật này. Đây là nghĩa câu thuộc Tam Ma Địa của 17

vị Đại Bồ Tát. Vì hay khiến kẻ hay hay trụ giữ mau đến Bồ Đề cho nên liền diễn **Thập Thất Thánh Vị Đại Mạn Đồ La** này. Mật Ngữ do Như Lai cùng với các hàng Đại Sĩ đã nói, y theo đây tu hành sẽ mau chóng thành tựu.

Thế nào là 17 vị Thánh ?

1_ Đại Lạc Bất Không Tam Muội Chân Thật Kim Cương Bồ Tát: Vị này biểu thị cho Thân của chư Phật Phổ Hiền vòng khắp Khí Thế Gian với Hữu Tình Thế Gian. Dùng Lý tự tại vô biên, sự vắng lặng của Thường Thể chẳng vọng chẳng hoại nên có tên đó. Tay trái cầm cái chuông Kim Cương là nghĩa **ưa thích hài lòng**, để bên trái eo lưng biểu thị cho Đại Ngã. Tay phải cầm chày Kim Cương Ngũ Cổ là nghĩa **năm Trí**, chuyển quyền hưởng ra ngoài là chúng sinh vậy. Ở tại vị trí chính giữa của Mạn Đồ La để gom chung mọi tướng. Trừ vị trí đó ra, còn có 16 vị trí che trùm lối nhỏ của Chính Giác.

2_ Ý Sinh Kim Cương: Dùng mũi tên ham muốn của Đại Bi (Đại Bi Dục) hại tâm của hàng Nhị Thừa cho nên tay cầm mũi tên đó mà hiện **Dục Ly Câu Huyền Bình Đẳng Trí Thân** ấy

3_ Kế Lợi Cát La Kim Cương Bồ Tát: Ở Trung Quốc gọi là **Xúc**. Do chẳng buông bỏ chúng sinh đều khiến cho giải thoát. Ham muốn (dục) hiểu rõ Tính của Xúc tức là Bồ Đề cho nên trụ tướng ôm giữ mà hiện **Xúc Tịnh Câu Huyền Bình Đẳng Trí Thân** ấy

4_ Bi Mẫn Kim Cương Bồ Tát: Do Bi Mẫn cho nên dùng sợi dây yêu nhớ (ái niệm thằng) cột buộc khắp chúng sinh chưa đến Bồ Đề, cuối cùng chẳng buông bỏ cũng như con cá Ma Kiệt to lớn ăn nuốt mọi thứ đã gặp, một lần vào miệng xong thì không có miễn trừ thứ gì, cho nên cầm cây phượng Ma Kiệt Ngư này mà hiện **ái Phước Xả Ly Câu Huyền Bình Đẳng Trí Thân** ấy

5_ Kim Cương Mạn Bồ Tát: Dùng Trí vô thượng khiến cho tất cả chúng sinh đều chứng Thể của Tỳ Lô Giá Na Như Lai, đối với Thế Gian Xuất Thế Gian đều được tự tại, cho nên trụ uy nghi ngông xác mà hiện **Ngã Vô Ngã Câu Huyền Bình Đẳng Trí Thân** ấy.

6_ Kim Cương Kiến Bồ Tát: Dùng mắt Tịch Chiếu Đại Tuệ ở cõi tạp nhiễm, Tịnh Thổ màu nhiệm cho đến Chân Đế, Tục Đế chỉ thấy sự chân thật rõ ràng nghĩa thù thắng của của tất cả Pháp chẳng tán chẳng động, cho nên trì Khế của Ý Sinh mà hiện thân của Tam Muội ấy

7_ Kim Cương Thích Duyệt Bồ Tát: nơi Thân Trần mà được sự trong sạch vừa ý, đối với sinh tử giải thoát chẳng chán ghét chẳng trụ, cho nên trì tướng **Xúc Kim Cương** mà hiện thân của Tam Muội ấy.

8_ Kim Cương Tham Bồ Tát: Tức tham ái mà được thanh tịnh cho nên liền hay dùng **Tham** mà gom chứa tất cả công đức Trí Tuệ, mau chứng Bồ Đề. Do trụ Tính của Tham Ái cho nên trì Khế của Bi Mẫn mà hiện thân của Tam Muội ấy.

9_ Kim Cương Tự Tại Bồ Tát: Ra vào ba cõi tự tại không sợ hãi, nơi sinh tử Niết Bàn mà được Thể của Đại Ngã, cho nên trụ tướng **Kim Cương Mạn** mà hiện thân của Tam Muội ấy.

10_ Kim Cương Xuân Bồ Tát: Hay dùng **Bồ Đề Giác Hoa** khởi biến mây cúng dường, cũng dùng phương tiện trao cho chúng sinh làm công đức lợi. Do hoa là việc của mùa xuân bèn dùng làm tên gọi, cho nên cũng cầm hoa dùng làm Khế ấy.

11_ Kim Cương Vân Bồ Tát: Hay dùng **đám mây thương yêu cứu giúp thấm đượm Pháp** (Pháp Trạch Từ Vân) vun nhuần Hàm Thức. Cũng dùng phương tiện trao cho các thân tâm sai khiến Vô Thủy Vô Minh, xú uế chẳng lành...hoá thành vô lượng đám mây hương cúng dường. Do khói của lò tạo hình đám mây bèn dùng làm tên hiệu, cho nên cầm vật khí chứa hương đốt dùng làm Khế.

12_ Kim Cương Thu Bồ Tát: Thường dùng **đèn Trí** phá các hắc ám, cũng dùng phương tiện trao cho chúng sinh khởi vô lượng mây biển Quang Minh cúng dường. Do **Không** ('Sùnya), **Sắc** (Rùpa) ấy sáng trong chẳng như mùa Thu thời muốn biểu thị Thể của Trí Quang bèn dùng làm tên gọi, cho nên cầm đèn sáng (đăng minh) dùng làm Khế ấy.

13_ Kim Cương Sương Tuyết Bồ Tát: Hay dùng **hương của năm Uẩn Vô Lậu** xoa bôi tâm thể của chúng sinh diệt sức nóng dơ bẩn của phiền não, thành hương của năm phần Pháp Thân, cũng dùng phương tiện trao cho chúng sinh khởi biển mây hương xoa bôi cúng dường. Do Chiên Đàn Đồ Hương giải các Nhiệt Độc tựa như sương tuyết bèn dùng làm tên gọi, cho nên cầm hương xoa bôi (đồ hương) dùng làm Khế ấy.

14_ Kim Cương Sắc Bồ Tát: Dùng **Sắc Thanh Tịnh Trí** ở cõi Tịnh Diệu khởi Thọ Dụng Sắc Thân, nơi cõi tạp nhiễm khởi Biến Hoá Sắc Thân mà làm việc **nhiếp đến** cho nên dùng móc câu làm Khế.

15_ Kim Cương Thanh Bồ Tát: Dùng **Thanh Thanh Tịnh Trí** hay biểu thị cho 64 loại Phạm Âm vòng khắp Pháp Giới mà làm việc **dẫn vào** cho nên dùng sợi dây làm Khế.

16_ Kim Cương Hương Bồ Tát: Dùng **Hương Thanh Tịnh Trí** phát hương danh xưng tự nhiên của Kim Cương Giới nhập vào tất cả tâm tán động dùng làm việc **ngưng tuôn chảy**, cho nên dùng xích khoá (toả) làm Khế

17_ Kim Cương Vị Bồ Tát: Dùng **Vị Thanh Tịnh Trí** trì giữ mùi vị của Du Già Tam Ma Địa Vô Thượng Pháp dùng làm việc **hoan lạc**, cho nên cầm cái chuông làm Khế.

Mười bảy Trí Tam Ma Địa Thanh Tịnh của nhóm Đại Bồ Tát như vậy y theo văn rộng thuật có vô lượng môn của Danh Nghĩa, Thể Dụng, Lý Sự, Thành Chứng...

Nay chỉ tạm đề cử cương mục để dùng, trích từ **Kim Cương Đỉnh Kinh Đệ Thập Tam Hội Đại Tam Muội Gia Chân Thật Du Già Lục Sao Đại Ý**

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA LÝ THỨ KINH
ĐẠI AN LẠC BẤT KHÔNG TAM MUỘI CHÂN THẬT
KIM CƯƠNG TÁT ĐOẢ BỒ TÁT ĐĂNG
NHẤT THẬP THẤT THÁNH ĐẠI MẠN ĐỒ LA NGHĨA THUẬT
MỘT QUYỂN (Hết)

06/11/2009

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1119 (Tr.509 _ Tr. 513)

**ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA
TU HÀNH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
_ MỘT QUYỂN _**

(Trích trong Kinh **Cát Tường Tối Thắng Sơ Giáo Vương Du Già**)

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiên Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tưng Tur Không, tên thụ là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẮT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: **HUYỀN THANH**

Quy mệnh Kim Cương Tát Đỏa hay nói ba **Mật Môn Kim Cương** , vì Bồ Tát tu Hạnh Chân Ngôn, chẳng phải siêng năng khổ cực mà vẫn tương ứng an vui, dùng phương tiện màu nhiệm mau chóng thành tựu cho nên nay Ta nói. Người tu hành trước tiên nên phát Tâm như vậy: *”Con sẽ đem lại sự an vui lợi ích cho khắp cả Giới Hữu Tình không dư sót”*. Vì thành tựu Tâm này cho nên dùng **Tự Tính Thành Tựu Chân Ngôn**, tụng ý tụng. Chân Ngôn là:

Ấn (1) tát phục du nga chất đa (2) mẫu đất-ba na dã nhĩ (3)

ॐ स्र्वा योगा चित्तम उत्पदा यामि

OM SARVA YOGA-CITTAM UTPADA YAMI

Do mới Phát Tâm đó tụng Chân Ngôn cho nên chặt đứt tất cả Chướng, được tất cả an vui vừa ý, các chúng Ma với hữu tình khó điều phục chẳng thể gây trở ngại, ngang đồng với Chính Giác, xứng đáng thọ nhận cúng dường rộng lớn của tất cả Người, Trời trong Thế Gian.

Tiếp quán *tất cả Pháp không có Tự Tính*, tức gọi tên xong, dùng tu Tâm Bồ Bồ Đề. Liên trụ **Phổ Hiền Đại Bồ Đề Tâm Quán** giống như trăng đầy trăng tinh rõ ràng, lại tưởng trên vành trăng phun lên thành **Ngũ Cổ Bạt Chiết La** (Chày Kim Cương có năm chấu) với ánh sáng bóng loáng. Bạt Chiết La ấy liền biến thành Kim Cương Tát Đỏa có màu như trắng trắng tinh khiết, đủ các thứ nghiêm sức, đầu đội mào báu năm Phạt, thân đeo lửa rực màu đỏ, ngồi trên hoa sen trắng.

Tiếp dùng **Đại Ấn** với **Tâm Chân Ngôn** để làm gia trì. Tướng của Ấn: bàn chân phải dè bên trái, ngồi Bán Già. Hai tay đều kết Kim Cương Quyền, tay trái để ở háng, tay phải làm thế ném bánh xe (Luân) rồi để trên trái tim. Thân Khẩu Ý Kim Cương, ngồi ngay thẳng thân, tụng Tâm Chân Ngôn là:

Hồng

ॐ

HÙM

Tiếp tác **Kim Cương Hợp Chưởng Ấn**. Tướng Ấn là: lòng bàn tay bên chắc, giao phần đầu của ngón tay. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-lạ, nhược lý

ॐ ऋं ॐ

VAJRÀM JALI

Tiếp kết **Kim Cương Phộc Ấn**. Tướng Ấn là: Dùng Kim Cương Chưởng, giao sâu rồi hợp quyền. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, mãn đà

ॐ ऋं ॐ

VAJRA BANDHA

Các **Tam Muội Gia Ấn** đều sinh từ **Phộc** này

Tiếp kết **Khai Tâm Ấn**. Tượng Ấn là: Nền mở Phộc trước, vỗ đập trái tim của mình. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la , mãn đà đát-la-tra

𑖔𑖩 𑖔𑖩 𑖔𑖩

VAJRA BANDHA TRAT

Do vỗ đập trái tim của mình ắt cột buộc tất cả Ấn Khế, ở Thân Khẩu Tâm Kim Cương của mình mà được tự tại.

Tiếp kết **Kim Cương Biến Nhập Tam Muội Gia Ấn**. Tượng Ấn là: Kim Cương Phộc, co hai ngón cái vào lòng bàn tay, để giữa ngón vô danh và ngón út. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la phệ xả (1) ác (2)

𑖔𑖩 𑖔𑖩 𑖔𑖩

VAJRA AVI'SA AH

Do Ấn này gia trì , ắt tất cả Chúng Thánh vào khắp cả thân tâm, gia trì hộ niệm cho người thân và bạn bè.

Tiếp kết **Tam Muội Gia Kim Cương Quyền Ấn**. Tượng Ấn là: Như Ấn trước, co hai ngón trở vịn lưng ngón cái. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, mẫu sắt-trí (1) Hàm (2)

𑖔𑖩 𑖔𑖩 𑖔𑖩

VAJRA MUṢṬI VAM

Tiếp kết **Phộc Nhật-La Nghiệt Ma Ấn**. Tượng Ấn là: Dùng Ấn trước, chia làm hai quyền, quyền trái để tại háng, quyền phải ngay trái tim, tụng Chân Ngôn là:

Hồng

𑖔𑖩

HUM

Tiếp kết **Kim Cương Bí Mật Tam Muội Gia Ấn**. Tượng Ấn là: Kim Cương Phộc, ngón cái ngón trở làm cái lỗ, ngón cái phải hơi đè ép, gia trì trái tim, vắng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

Tổ la đa, tát-đát-phạm

𑖔𑖩 𑖔𑖩 𑖔𑖩

SURATA STVAM

Tiếp kết **Ngũ Phật Quán Đỉnh Ấn**. Tượng Ấn là: Kim Cương Hợp Chưởng, cùng hợp ngón giữa co lóng thứ ba như cây kiếm, hai ngón trợ đều phụ dính lóng thứ ba của ngón giữa, hai ngón cái cùng giao nhau như hình Già Phu, đặt ở trên đỉnh đầu, tiếp phía trước đỉnh đầu, bên phải đỉnh đầu, phía sau đỉnh đầu, bên trái đỉnh đầu. Tụng **Ngũ Phật Chân Ngôn** gia trì.

Tỳ Lô Giá Na Chân Ngôn là:

Ấn, bộ khiếm

𑖔𑖩 𑖔𑖩 𑖔𑖩

OM BHÙH KHAM

Vô Động Như Lai Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, tát đát-phộc

𑖀𑖄𑖔𑖄𑖔

VAJRA-SATVA

Bảo Sinh Như Lai Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, la đát-na

𑖀𑖄𑖔𑖄𑖔

VAJRA-RATNA

Vô Lượng Quang Như Lai Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, đạt ma

𑖀𑖄𑖔𑖄𑖔

VAJRA-DHARMA

Bất Không Thành Tựu Như Lai Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, yết ma

𑖀𑖄𑖔𑖄𑖔

VAJRA-KARMA

Tiếp kết **Kim Cương Man Ấn**. Tượng Ấn là: nắm hai Kim Cương Quyền, ở trước trán, sau ót làm thế cột buộc vòng hoa, từ từ theo ngón út bung xuống dưới như rũ dây đai lụa. Chân Ngôn là:

Ấn (1) phộc nhật-la , ma la tỵ sản giả (2) mãn (3) hàm

𑖀𑖄𑖔𑖄𑖔

OM VAJRA MÀLA ABHIṢIMCA MAM VAM

Như trước gia trì xong, tức là dùng **Kim Cương Tát Đỏa Quán Đỉnh** mà rưới rót.

Tiếp kết **Hoan Hỷ Ấn**. Tượng Ấn là: duỗi hai bàn tay rời cùng vổ. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la (1) đồ sử-dã (2) hộc (3)

𑖀𑖄𑖔𑖄𑖔

VAJRA TUṢYA HOH

Do Ấn này với Chân Ngôn gia trì cho nên giải bỏ sự cột buộc , vui vẻ được Thể của Kim Cương Tát Đỏa.

Tiếp kết **Phộc Nhật-La Nghiệt Ma Ấn**. Ngâm tụng Chân Ngôn sau một biến.

Tát phạm củ lỗ (1) dã tha, tố khiếm (2)

𑖀𑖄𑖔𑖄𑖔

SARVAM KURU YATHÀ SUKHAM

Hàm (1) phộc nhật-ly nễ (2) sa-ma la (3) la tra (4)

ॐ वज्रम स्मारा राट्

VAM VAJRIṆI SMÀRA RAṬ

Lại hai Quyền đều để ở háng, hướng đầu về phía trái hơi cúi xuống lễ. Chân Ngôn là:

Hộc (1) phộc nhật-la ca minh thấp-phộc lý (2) đát-lam (3)

ॐ वज्र कमे'सवारी त्राम्

HOḤ VAJRA KÀME'SVARI TRÀM

Tiếp nói **Nội Cúng Dường** ở bốn góc. **Kim Cương Diệu Thích Duyệt** màu trắng tinh, cầm hoa cúng dường. **Kim Cương Thích Duyệt Tính** màu đen , cầm lò thiêu đốt mọi thứ hương. **Kim Cương Nhãn** có hình và quần áo màu đỏ , cầm đèn cúng dường. **Kim Cương Đại Cát Tường** màu vàng, nâng giữ hương xoa bôi.

Nay nói Ấn Tướng với Chân Ngôn. Bốn **Nội Cúng Dường** ấy đều trước tiên dùng hai Kim Cương Quyền, múa rồi sau đó kết Ấn.

Trước hết kèm che hai Quyền, liền nghiêng lòng bàn tay hướng lên trên như thể rải hoa . Chân Ngôn là;

Hệ (1) phộc nhật-la (2) la để (3)

ॐ वज्र रतिः

HE VAJRA RATIḤ

Lại kèm Quyền, hướng xuống dưới mở bung thành thế đốt hương. Chân Ngôn là:

Ma ha la đa phộc nhật-ly (1) hộc (2)

महारता वज्र कः

MAHÀ-RATA -VAJRI HOḤ

Lại kèm Quyền, duỗi ngón cái cùng hợp đầu ngón làm cái đèn. Chân Ngôn là:

Ấn (1) phộc nhật-la (2) lộ giả ninh (3)

ॐ वज्र लोचने

OM VAJRA LOCANE

Lại kèm Quyền, y theo hai bên ngực, bung tán như xoa bôi hương. Chân Ngôn là:

Ma ha thất-lợi (1) phộc nhật-ly (2) hứ (3)

महाश्रीवज्र हः

MAHÀ-'SRÌ-VAJRA HIḤ

Tiếp nói **Ngoại Cúng Dường** ở bốn góc. **Kim Cương Hy Hý, Kim Cương Tiếu, Kim Cương Ca, Kim Cương Vũ** bốn ngoại cúng dường ấy đều làm thuần màu vàng ròng

Nay nói Ấn Tướng với Chân Ngôn.

Kết hai Quyền cùng kèm che ngay trái tim, chuyển theo bên phải, gọi là **Hy Hý** (vui đùa. Chân Ngôn là

Hệ la đế phộc nhật-la (1) vĩ la tứ nễ (2) đát-la tra (3)

𑖀 𑖩𑖦 𑖠𑖪 𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮 𑖪𑖫

HE RATI VAJRA VILÀSINI TRAT

Lại hai Quyền kèm che, nâng ngang miệng, từ ngón út từ từ bung tán, dung mạo mỉm cười. Chân Ngôn là:

Hệ la đế phộc nhật-la (1) hạ tế (2) ha ha (3)

𑖀 𑖩𑖦 𑖠𑖪 𑖫𑖬 𑖀 𑖀

HE RATI VAJRA HÀSE HA HA

Lại hai Quyền đều duỗi ngón trở rồi hơi co lại, liền dựng cánh tay trái như hình cây đàn Không Hầu, ngón trở phải như thế búng dây đàn. Chân Ngôn là:

Hệ la đế phộc nhật-la (1) nghĩ đế (2) đế đế (3)

𑖀 𑖩𑖦 𑖠𑖪 𑖫𑖬 𑖫𑖬

HE RATI VAJRA GÌTE TE TE

Lại hai Quyền xoay múa ngay trái tim, liền chấp tay lại giữa rỗng đưa lên trên đỉnh đầu bung tán. Chân Ngôn là:

Hệ la đế phộc nhật-la nễ-lý đế (2) phệ ba, phệ ba (3)

𑖀 𑖩𑖦 𑖠𑖪 𑖪𑖫𑖬 𑖠𑖪 𑖠𑖪

HE RATI VAJRA NR̥TYE VEPA VEPA

Tiếp nói Thừa Chỉ ở bốn cửa. **Kim Cương Câu** ở phía trước, màu xanh. **Kim Cương Sách** ở bên phải, màu vàng. **Kim Cương Tỏa** ở phía sau, màu đỏ. **Kim Cương Khánh** ở bên trái, màu xanh lục.

Nay nói Ấn Tướng với Chân Ngôn.

Hai Quyền dùng hai ngón út móc nhau, giao cổ tay dựng thẳng hai ngón trở, hơi co ngón trở phải dùng chiêu vờ để câu móc. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-lãng củ thế (1) nhược (2)

𑖠𑖪 𑖫𑖬𑖭 𑖀

VAJRA-AM̐KU'SE JAḤ

Lại dựa theo Câu Ấn này, hai ngón trở cùng trụ nhau như vòng dây. Chân Ngôn là:

Phộc nhật la bá thế (1) hồng (2)

𑖠𑖪 𑖫𑖬𑖭 𑖀

VAJRA-PÀ'SE HÙM

Lại từ Sách Ấn này, sửa hai ngón trở giao kết nhau, mở lưng bàn tay thành cái khóa. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la hướng ca lệ (1) hàm (2)

𑖠𑖪 𑖫𑖬𑖭 𑖀

VAJRA 'SAMKARE VAM

Lại ngay Tỏa Ấn trước, hai tay cùng ép lưng, dao động trên dưới làm cái Khánh. Chân Ngôn là:

Phộc nhật la hiến trệ (1) hộc (2)

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

VAJRA GHAMṬE HOḤ

Mười sáu Tôn bên trên đều dùng con mắt ưa thích chiêm ngưỡng Kim Cương Tát Đỏa, Mão Ngũ Phạt trên đầu, đều ngồi theo thế Tát Đỏa Già trên vành trăng; mão, vòng hoa, quần áo tùy theo màu thân của vị ấy.

Tiếp bày **Chúng Thánh Tam Muội Gia Ấn**.

Kim Cương Tát Đỏa kết **Kim Cương Bí Mật Tam Muội Gia Ấn** với tụng Chân Ngôn là:

Tố la đa, tát-đát-phạm

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

SURATA STVAM

Tiếp kết **Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Tùy Tâm Ấn**. Co hai ngón trở cùng dính lưng móng như chỗ mũi tên cắm sâu vào, kèm hai ngón cái đè lên.

Hợp quyền là **Kim Cương Tiễn Ấn**

Lại dùng Tiễn Ấn, hai ngón cái cùng giao sâu, bên phải đè bên trái, là **Kim Cương Hỷ Duyệt Ấn**

Tiếp lại, Ấn trước đem hai ngón trở trợ nhau móc ngón giữa, kèm ngón cái đè bên cạnh ngón trở như lỗ tai, duỗi hai ngón vô danh cùng hợp nhau, là **Kim Cương Ai Ấn**.

Tiếp lại, vắn nghiêng Ấn trước, ấn hai bắp đùi, trước tiên là bên phải, tiếp đến bên trái, là **Kim Cương Dục Tự Tại Ấn**.

Tiếp vắn nghiêng Kim Cương Hợp Chưởng ngay trên trái tim ném vút làm **Hoa**. Bung tán bên dưới là **Thieu Hương**. Sửa hai ngón cái cùng hợp nhau, hơi mở lòng bàn tay gọi là **Đãng**. Y theo lồng ngực, hướng hai bên bung tán như thế xoa bôi hương, là **Đồ Hương**.

Tiếp vắn nghiêng **Kim Cương Hợp Chưởng** ngay trái tim như trước, chuyển theo bên phải là **Hy Hỷ**. Gắn miệng từ ngón út bung tán gọi là **Tiểu**. Sửa hai ngón trở rồi hơi co lại, ngón trở trái như hình cái đàn Không Hầu, dùng ngón trở phải như thế búng dây đàn gọi là **Ca**. Bên phải Tam Phan (3 cành phan) bên trái **Khư Tra Ca** như trước xoay múa gọi là **Vũ**.

Tiếp Kim Cương Phộc duỗi ngón trở phải rồi hơi co lại, từ từ chiêu vời làm **Câu**. Đem đầu ngón cái trái ép hở khẩu bên trái gọi là **Sách**. Tay trái: ngón trở và ngón cái cùng vịn đầu nhau, tay phải cũng vậy liền thành **Tỏa**. Co hai ngón cái đều vịn khoảng giữa của ngón vô danh và ngón út, dao động thì gọi là **Khánh**.

Dùng Tam Muội Gia Ấn của 16 Tôn trước đều tụng **Yết Ma Chân Ngôn** lúc trước.

Như trước, an lập các Tôn xong, tướng Kim Cương Tát Đỏa có 16 Tôn làm quyền thuộc. Hành Giả tự trụ **Bản Tôn Du Già** cũng có 16 Tôn vây chung quanh.

Tiếp tụng **Tán Vương** là:

Tát phộc nỗ la già tố khư tát đất-mãng năng sa (1) **đát-phạm phộc nhật-la** tát **đát-phộc** bả la mạc tố la đa (2) **bà phộc** minh , ma ha tố khư địa-lý trụ xế đã nặc (3) **bát-la** để bả na-dã , tất đình giả la ngu bát la năng đa (4)

सर्वानुराग सुख सत्मानस
 व वज्रसर्व परम सुरतः
 नवम मन्सुख कृत्त कुयः
 प्रपद्यु (सुखु वल सुधमः)

SARVA ANURAGA SUKHA SATMANASA
 TVAM VAJRASATVA PARAMAH SURATAH
 BHAVA ME , MAHASUKHA DRDHO CCHAYA DAH
 PRATIPADYA SIDDHYA CALA GHU PRANATAH

Tán này có bốn câu. Tụng câu thứ nhất kết **Tiền Ấn**, câu thứ hai kết **Hỷ Duyệt Ấn**, câu thứ ba kết **Âi Ấn**, câu thứ tư kết **Dục Tự Tại Ấn** kèm kết **Yết Ma Ấn** lúc trước. Do ca vịnh **Tán Vương** này cho nên ưa thích Đại Lạc, Đại Tùy Ai Lạc đều được như ý bền chắc.

Lại tụng **Tối Thắng Chân Thật Tán** là:

Ma ha tố khư (1) **ma ha** la già (2) **ma ha** phộc nhật-la (3) **ma ha** đà na (4) **ma ha** nương na (5) **ma ha** yết ma (6) **phộc nhật-la** tát **đát-phộc** đình , tất đà, minh (7)

मन्सुख मन्राग मन्वज्र मन्धन मन्सुख मन्सुख
 वज्रसर्व सु (सुखु म)

MAHA-SUKHA, MAHA-RAGA, MAHA-VAJRA, MAHA-DHANA, MAHA-JNANA, MAHA-KARMA, VAJRA-SATVA-DYA SIDDHYA MI

Do tụng **Tán** này cho nên hay khiến cho mau được thành tựu.

Tiếp nói về tướng của **Nhãn Ấn**. Nên tác **Đại Thích Duyệt Kim Cương Bất Không Thích Duyệt Cảnh Ngộ Ấn**. Tướng ấn là: Rất ưa thích, nháy mắt, mặt mỉm cười, ngắm nhìn. Do Ấn này cho nên mau được thành tựu.

Lại tác **Đại Thích Duyệt Kim Cương Bất Không Tiền Ấn**. Tướng Ấn là: mắt ấy như hoa nở một nửa kèm theo nụ cười mà nhìn, tay trái **Khư Tra Ca**, tay phải **Tam Phan** , nên như Nghi xoay múa, liền làm thế ném hoa. Do Ấn này gia trì cho nên như Bản Trụ.

Lại tác **Đại Thích Duyệt Thị Ấn**. Tướng Ấn là: mắt rất ưa thích (Đại Thích Duyệt Nhãn) quán nhìn. Do rất ưa thích ngắm nhìn cho nên kẻ có phước mỏng (bạc phước) được thành tựu.

Lại tác **Đại Thích Duyệt Kim Cương Tràng Phan Ấn**. Tướng Ấn là: dung mạo như thâm tâm cảm động, mắt cực động. Do Ấn này cho nên mau được thành tựu, ứng hiện chứng vượt hơn tất cả Ngoại Đạo.

Lại tác **Lễ Ấn**. Tướng Ấn là: dung mạo cảm động, mắt hơi động, tay trái **Khư Tra Ca**, tay phải tác **Tam Phan**, như trước xoay múa ngay trái tim, sau đó làm thế rải hoa. Do Ấn này lễ kính cho nên tất cả Thế Gian kính người đó và cúng dường.

Dùng **Chúc Thị Ấn** trước ngửa nhìn là nghĩa của Bản Tôn, **Đại Thánh** tức là **Pháp Giới Thể Tính Trí**. Nay dùng tâm hàm mộ quán tức là nhìn **Tính Viên Tịch**, đều dùng Yết Ma Ấn trợ giúp, Tụng Bản Chân Ngôn

Tiếp dùng **Nhãn Thị Thỉnh Bản Tôn Nhập Thân Ấn**. Tướng Ấn là: mắt ấy hơi mở, nháy động ngắm nhìn, tưởng Bản Tôn vào khắp trong thân.

Tiếp tác **Tận Thân Tâm Ai Nhiễm Ấn**. Tướng Ấn là: Phát Ý như vầy: "Nay con đem hết thân tâm ái nhiễm phụng sự Thánh Giả Kim Cương Tát Đỏa. Do Ấn này hay trụ tất cả chân thật, hay thông đạt Tự Tính của Trí cho nên Kim Cương Tát Đỏa hay trụ Pháp Giới Thể Tính Trí. Nay con cũng dùng phương tiện của Ấn này cho nên quyết định thủ chứng"

Tiếp kết **Kim Cương Xí Thịnh Nhật Tam Muội Gia Ấn**. Tướng Ấn là: Hai tay cài chéo các ngón sâu bên trong rồi hơi hợp quyền, mở tám ngón tay ấy như lửa nóng, duỗi ngón cái cùng hợp nhau như chày Kim Cương. Ngược với mặt trời xoay theo bên trái, tưởng **tịch trừ** loài khó điều phục, đất trụ bên dưới kết **Địa Giới**; thuận với mặt trời xoay theo bên phải tùy ý xa gần làm **Giới**, khu vực bên trên tưởng kết **Hư Không Giới**, đều tụng Chân Ngôn là:

Hông
 ॐ
HÙM

Tiếp dùng ý Thắng Giải của mình suy tư :hương xoa bôi, vòng hoa, hương, thức ăn uống, quần áo, lọng báu, phướng, phan, phất trần, điệu múa màu nhiệm, cung điện lợi ích an vui tất cả hữu tình, Nghi Quỹ, ca vịnh, tán thán. Nay con biến hóa thành sự thật tràn khắp cõi hư không dùng cúng dường đầy đủ . Tụng Chân Ngôn chữ **Ấn** (ॐ_OM) là:

ॐ ऋत् स्रष्ट स्रष्ट दध् नमस्तुभ्यम् नमः

An, ca lỗ mục khiếm (1) tát phộc đạt ma , na ma na-ngữ (2) nỗ-bán năng đát-phộc đa (3)

OM KARO MUKHAM , SARVA DHARMA NAMADYAN-UTPANA TVAT

Do tụng Chân Ngôn này cho nên như trước vận tưởng Chúng Thánh nhận dùng thày đều sung túc cùng với Chân Khôn không có khác. Nếu có vật của nhóm cúng dường, cũng dùng Chân Ngôn trước để gia trì.

Liên trụ Đại Ấn, lại dùng mắt Kim Cương quán Đại Thánh Kim Cương Tát Đỏa lâu dài, chẳng lay động đầu lưỡi, môi răng nên ngậm lại, thành tựu các Giáo Pháp. Kim Cương Ngữ lìa tiếng, như Tam Ma Địa trước chuyên chú , quyết định không nghi, niệm tụng sẽ được Kim Cương Tát Đỏa hiện trước mặt, vào khắp trong thân, liền thành Thể của Bản Tôn.

Phàm niệm tụng, nếu quá mệt mỏi muốn dứt hơi thì nên dùng ý Thắng Giải của mình, suy tư các nhóm cúng dường như trước, tụng Chân Ngôn chữ **Ấn** để phụng hiến. Sau đó tụng **bài Tán 108 tên** (Nhất Bách Bát Danh Tán) là:

Bả la ma đình (1) ma ha tát đát-phộc (2) ma ha la đa (3) ma ha la đế (4) sa mãn đa bà na-la (5) tát phộc đát-ma (6) phộc nhật-la nghiệt ma (7) bả đế, bả đế (8)

PARAMADYA MAHASATVA MAHARATA MAHARATI
 SAMANTABHADRA _ SARVA ATMA VAJRA GARDHVA PATE PATE ,
 CITTASATVA SAMADHYAGRA VAJRA VAJRA MAHADHANA
 SAMANTABHADRA CARYAGRA , MÀRA MÀRA PRAMARDAKA _ SARVA
 BODHE MAHABUDDHA BUDDHA BUDDHAGRA JAMMA JAḤ VAJRA-
 HUMKARA HUMKARA LOKE'SVARA MAṆI PRADA MAHARAGA ,
 MAHASAUKHYA KAMA MOKṢA , MAHADHANA TRIKARA STRIBHAVA
 'STRYAGRA GRYA TRILOKAGRA TRIDHATVAKA STHAVARA PRABHAVA
 VYAKTA SUSUKṢMA SPHURA SAMCAYAM JAMGAMA PRAVARA PRAPTE
 BHAVA SAGARA 'SODHANA _ ANADINI DHANATYAMTA KAMTA PRÀKA _
 SARVA MOSPHITAḤ HRṬMADRÀ YOGA SAMAYAḤ TATVA SATYA _
 MAHAMAHAḤ TATHAGATA MAHASIDDHA DHARMA KARMA
 MAHABODHA SADHARMA SAKARMA PATHÀ BODHICITTA SUBODHAKA
 _VAJRAKRODHA MAHAKRODHA JVALA PRALAYA DAMAKAḤ
 MAHAVINAYADDHAṢṬAGRA RUDRA RAUDRA KṢAYAM KARAH _ SARVA
 'SUDDHI MAHAPADMA PRAJṆÀ PAYA MAHANAYA RÀGA SIDDHI
 SAMADHYAGRA VI'SVARAGA MAHE'SVARA _ ÀKÀ'SANAM TYANI TYOVAI
 , SARVA BUDDHA MAHALAYA VIBHÙTI 'SRÌ VIBHORAJA SARVA 'SÀPARI
 PRAKAḤ _ NAMASTUTE NAMASTUTE NAMASTUTE NAMO NAMAḤ GUKTO
 HAM TVAM PRAPADYAMI VAJRASATVATYA SIDDHA MAM

Nếu trì **Tán Vương** này

Kim Cương Pháp Ngũ Tụng

Sẽ thành tựu sở lạc (Mọi điều ưa thích)

Mau chóng không quan hệ

Mỗi ngày nên kịp thời

Xưng xong, lia các tội

Thường thoát tất cả khổ

Tịnh Độ sẽ hiện tiền

Mối tụng, tròn mọi Phước

Tặng cát tường sáng rực

Lại dựa theo Gia Trì At Già lúc trước, như Pháp phụng hiến. Nhân kết các nhóm **Yết Ma Ấn Tướng** với **Tam Muội Gia Khế** của các Tôn đều tụng Bản Chân Ngôn, như trước vòng khấp xong, tiếp kết **Kim Cương Xí Thịnh Nhật Tam Muội Gia Ấn** xoay chuyển theo bên trái, tưởng giải Giới kèm tụng Chân Ngôn là:

Hông

Ḥ

HUM

Tiếp kết **Phụng Tống Ấn**. Tướng Ấn là: Kim Cương Phộc, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp nhau như cây kim để ngang trái tim, tụng **Phụng Tống Chân Ngôn**. Muốn xong thì nâng Ấn gần trên đỉnh đầu, từ ngón giữa mở bung trước tiên, tưởng Thánh Chúng quay về Cung của mình. Chân Ngôn là:

An (1) cật-ly đố-phộc (2) tát phộc tát đát-phộc la-thác (3) tát địa la-na đa (4) dã tha nỗ già già xa đà-phạm (5) bột đà vi sa diệm (6) bồ na la già ma na dã đố (7) án (8) phộc nhật-la (9) tát đát-phộc , mục (10)

ॐ ऋषिः सर्वसदृशं (सर्वसदृशं
पुनरुत्तममयतु ॐ वज्रसदृशं ॐ
एषु र्गणकं व वरिष्यं

OM KRTOVÀḤ , SARVASATVA ARTHA SIDDHIRDATTÀ YATHA ANUGÀGACCHATHAM BUDDHAVIṢAYAM PUNARÀGAMANAYATU _ OM VAJRASATVA MUḤ

Phàm muốn ra khỏi Đạo Trường, dùng **Hộ Thân Ấn** lúc trước gia trì thân mình, rồi làm theo ý thích

Tu Pháp **Tiên Hạnh** như Nghi Tắc lúc trước, mỗi ngày bốn Thời, tụng mười vạn biến, đến Khóa hạn suốt cả ngày, hết cả đêm được **Minh** (vidya) niệm tụng không gián đoạn. Viên mãn **Tiên Hạnh** rồi nên y theo Thời, tùy sức tu trì. Đời này chẳng lâu sẽ thành tựu Thân của **Đại Lạc Kim Cương Tát Đỏa** (Mahà-sukha-vajra-satva)

Lại bày Pháp Yếu của Nghi Quỹ

Lại nữa tụng **Phát Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là:

An (1) tát phộc du nga chát đa (2) mẫu đáp-bá na dạ nhĩ (3)

ॐ सर्व एतं सर्वसदृशं

OM SARVA YOGA-CITTAM UTPÀDA YAMI

Tiếp nên suy tư thân mình là Kim Cương Tát Đỏa, liền tác **Phộc Nhật-La Nghiệt Ma Ấn**. Tướng Ấn là: ngồi Bán Già, quyền trái tại háng, quyền phải ngay trái tim, tụng Chân Ngôn là:

ॐ

HÙM

Tiếp kết **Kim Cương Bí Mật Tam Muội Gia Ấn**. Tướng Ấn là: Kim Cương Phộc, ngón cái ngón trở làm cái lỗ, ngón cái phải khéo đè ép, gia trì trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

Tổ la đa, tát-đát-phạm

सुरातं श्रु

SURATA STVAM

Tiếp kết **Ngũ Phật Quán Đỉnh Ấn**. Tướng Ấn là: Kim Cương Hợp Chưởng, cùng hợp ngón giữa co lỏng thứ ba như cây kiếm, hai ngón trở đều phụ dính lỏng thứ ba của ngón giữa, hai ngón cái cùng giao nhau như hình Già Phu, đặt ở trên đỉnh đầu, tiếp phía trước đỉnh đầu, bên phải đỉnh đầu, phía sau đỉnh đầu, bên trái đỉnh đầu. Tụng **Ngũ Phật Chân Ngôn** gia trì. Chân Ngôn là:

An, bộ khiếm

ॐ सुं र्

OM BHÙH KHAM

Phộc nhật-la, tát đát-phộc

𑖀𑖄𑖔𑖄𑖀

VAJRA-SATVA

Phộc nhật-la, la đát-na

𑖀𑖄𑖔𑖄𑖀

VAJRA-RATNA

Phộc nhật-la, đạt ma

𑖀𑖄𑖔𑖄𑖀

VAJRA-DHARMA

Phộc nhật-la, yết ma

𑖀𑖄𑖔𑖄𑖀

VAJRA-KARMA

Tiếp kết **Kim Cương Man Ấn**. Tướng Ấn là: nắm hai Kim Cương Quyền, ở trước trán, sau ót làm thế cột buộc vòng hoa, từ từ theo ngón út bung xuống dưới như rũ dây đai lụa. Chân Ngôn là:

Ấn (1) phộc nhật-la , ma la ty sản giá (2) mãn (3) hàm

𑖀𑖄𑖔𑖄𑖀 𑖀𑖄𑖔𑖄𑖀 𑖀𑖄𑖔𑖄𑖀

OM VAJRA MÀLA ABHIṢIMCA MAM VAM

Như **Thành Thân** lúc trước xong, liền kết tám **Cúng Dường Yết Ma Ấn**. Tướng Ấn là: Dùng hai Kim Cương Quyền, che úp cùng kèm nhau, ném lên trên là **Hoa**, bung xuống dưới là **Thieu Hương**, cùng hợp ngón cái thành **Đẳng**, y theo hướng hai bên ngực mở dần là **Đồ Hương**, cùng kèm che ngay trái tim rồi chuyển theo bên phải là **Hy Hý**, như Hy Hý gần miệng từ từ bung tán là **Tiểu**; hai Quyền duỗi ngón trở, cánh tay trái như Không Hầu, tay phải như thế búng dây đàn là **Ca**; xoay múa ngay trái tim, hư chưởng hợp trên đỉnh đầu là **Vũ**.

Chân Ngôn của tám Cúng Dường như Quảng Nghi Quỹ lúc trước đã nói, y theo Pháp **thành thân** với tám Cúng Dường xong.

Tiếp quán tất cả **Sắc** trống rỗng (‘Sùnyā:Không), như vậy suy tư xong liền dùng lời nói ưa thích màu nhiệm tùy phần tụng tiếng ban đầu (Sơ Thanh), ấy là chữ **A (𑖀)** Chân thật quán “*tất cả pháp vốn tự chẳng sinh, lại sẽ Thành Thân làm Kim Cương Tát Đỏa*”. Lại dùng ý Thắng Giải vận tướng vật của nhóm Cúng Dường kèm xưng chữ **Ấn** (OM), sau đó thường tụng **Tâm Chân Ngôn**. Như vậy đến một tháng, hai tháng hoặc lại sáu tháng thì cảnh tướng sẽ hiện, hoặc nhìn thấy các Phật Bồ Tát với tất cả việc thù thắng.

Phàm ở trong tất cả Thời, thấy các việc vừa ý với vật của nhóm trang nghiêm thì đều tác **Không Quán** rồi lại an lập đều thành thanh tịnh xong, tụng Chân Ngôn chữ **Ấn** cúng dường Bản Tôn.

Tiếp lại quán thân sắc trống rỗng, tức là nhìn thấy Kim Cương Đũa, như vậy Thắng Giải quyết định xong, mỗi một cảnh ấy được mắt nhìn thấy tự nhiên thành trống rỗng (Không)

Lại nên kiến lập một như Bản Tôn thì cấu chướng của nhóm ấy sẽ thanh tịnh, cũng tưởng thân mình là Kim Cương Tát Đũa. Dùng Du Già như vậy cho đến đi, trụ, ngồi, đứng tùy ý tu tập.

Lại nên trì Chân Ngôn đủ mười vạn biến, sau khi hết ngày thì suốt đêm niệm tụng thành tựu Tiên Hạnh, dần dần siêng năng gia công dùng ắt ở đời này mau chứng Trí của Đại Lạc Kim Cương Tát Đũa

Pháp Kính Ai. Trước tiên ở trước thân của mình, quán A Tự Môn (𑖀) thành vành trăng trong sạch, ở trong vành trăng quán chữ **Hộc** (𑖀_HOḤ) thành thân **Kim Cương Ai Bồ Tát** (Vajra-Ràga-bodhisatva), thân màu chu sa phóng ra ánh sáng màu hồng, hai tay cầm mũi tên. Quán rõ ràng xong liền tụng **Tứ Tự Minh**, kết Ấn dẫn vào thân của mình. **Tứ Tự Minh** là:

nhược hồng tông hộc
 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀
 JAḤ HÙM VAM HOḤ

Liền đem Ấn gia trì bốn nơi là: Trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Chân Ngôn là (Ấn ở tại Quảng Kinh)

Ấn, phộc nhật-la, la nga, a địa sắt-xá, sa la, hàm
 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀
 OM VAJRA RÀGA ADHIṢṬA SARA HÙM

Chân thật quán thân mình như **Kim Cương Ai Nhiễm Bồ Tát**, uy nghi sắc tướng không có sai khác. Liền quán người ấy cách khoảng một khuỷu tay ngay trước mặt, dưới thân có chữ thành hoa sen, tự thấy thân của mình từ lỗ hồng của hoa sen nhập vào thân của người ấy, khắp cả chi phần của hình thể ấy giống như mặc áo, trên dưới chân thật quán hình ấy không có hai, liền tụng Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la, la nga, la nga dã (con họ tên là...) hộc
 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀
 OM VAJRA-RÀGA RÀGÀYA MAMA (Con họ tên là...) HOḤ

Niệm tụng tên ấy, chân thật quán liên tục chẳng dứt, mãn 14 biến sau đó nhìn thấy, ngôn ngữ nói ra đều là người ấy không có hai không có khác. Kiết Già, ngồi ngay thẳng nhập vào Định, tưởng trước mặt có một chữ A (𑖀) với ánh sáng chói rực, liền biến làm vành trăng, trong vành trăng có một chữ **Hồng** (𑖀_HÙM), thành xong liền làm **Kim Cương Câu Bồ Tát** (Vajra-amku'sa-bodhisatva) với hai tay cầm móc câu, liền theo miệng vào bên trong thành Bồ Tát. Tức từ trong trái tim xuất ra chữ **Nhược** (𑖀_JAḤ)

chảy vào như tóc, thẳng đến trong tâm người đã yêu thích thành móc câu như **Kim Cương Nữ** , tướng đầu như chày Nhất Cổ, tay trái cong thành móc câu, tướng hai thân không có hai.

ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA TU HÀNH THÀNH TỰU NGHI QUỶ
_ MỘT QUYỂN (Hết)_

18/08/2008

KIM CƯƠNG ĐỈNH THẮNG SƠ DU GIÀ TRUNG LƯỢC XUẤT ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA NIỆM TỤNG NGHI

Phạn Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Cúi đầu lễ Đại Mật

Từ **Trì Kim Cương** sinh

Mở diễn Nghi vi diệu

Khế chân thật giản yếu

Người tu tập Du Già

Nguyện hưng tâm lợi lạc

Hết mười phương không sót

Tất cả Giới Chúng Sinh

Thành tựu Tính Chân Ngôn

Tùy theo ý xưng tụng

ॐ मङ्गलं यथा शक्यं यथा यथा

An (1) tát phộc du nga chất đa (2) mẫu đáp-bá na dạ nhĩ

OM SARVA YOGA-CITTAM UTPÀDA YAMI

Do vừa phát tâm này

Diệt trừ tất cả chướng

Được an vui, thích ý

Vượt hơn chúng Ma La (Màra:Ma chướng)

Liên đồng các Như Lai

Thế (đời) Thiên (Trời) đều cúng dường

Biết Pháp không Tự Tính

Đạt Thắng Nghĩa Bồ Đề

Nghĩ trong Thể của mình

Tâm Phổ Hiền như trăng

Thân Tướng vẻ Không Tịch (Lặng lẽ trống rỗng)

Phun hiện **Bạt Chiết La**

Ngũ Cổ trắng bóng loáng

Thành dung mạo Tát Đỏa (Vajrasatva)

Đài sen, chất trắng tinh

Dùng năm Phật nghiêm mào

Áo đỏ, hào quang đỏ

An trú trong Viên Minh (Vòng ánh sáng tròn trịa)

Chân Ngôn với TỰ ẤN
 Theo thứ tự kiến lập
 Nhân Giả ngồi Bán Già
 Chi trái đè chân phải
 Trí Quyền (quyền phải) ném Luân (bánh xe) xong
 Đem đè ở lồng ngực

Hồng (HUM) là **Tâm Chân Ngôn**

Định Quyền (quyền trái) chậm che háng
 Thân Ngữ Ý Kim Cương
 Đứng nghiêng lệnh Chi Phần
 Thành **Bản Tôn Đại Ấn**

Tiếp kết **Kim Cương Chưởng**

Dựng hợp giao đầu ngón
 Mật Ngôn, xứng như vậy
 ॐ ॐ ॐ

Phộc nhật Lan, nhược lý
 VAJRÀM JALI

Liên làm **Kim Cương Phộc**

Minh ấy bày như sau
 ॐ ॐ

Phộc nhật-la, mẫn đà
 VAJRA BANDHA

Mở **Phộc** , vỗ đập tim

Nên tụng Mật Ngôn là:
 ॐ ॐ ॐ

Phộc nhật-la , mẫn đà (1) đát-la tra (2)
 VAJRA BANDHA TRAT

Tiếp **Kim Cương Phộc** trước

Thiên Trí (2 ngón cái) cách Đàn Tuệ (2 ngón út)

Xưng **Biến Nhập Chân Ngôn**

Giáng lâm mỗi gia hộ

ॐ ॐ ॐ

Phộc nhật-la phệ xả (1) ác (2)

VAJRA VE'SA (? AVI'SA) AH

Chẳng sửa Khế lúc trước

Thiên Trí (2 ngón cái) gia Tiến Lược (2 ngón trở)

Đây là **Tam Muội Quyền**

Chân Ngôn, tụng như vậy

ॐ वज्र मुष्टि वं

Phộc nhật-la, mẫu sắt-tri (1) Hàm (2)

VAJRA MUṢṬI VAM

Chia Quyền ấy làm hai

Trái chậm, phải an tim

Thân Ngữ Ý Kim Cương

Hình thể y Sơ Quán (Quán lúc ban đầu)

Cùng **Phộc** trước làm chuẩn

Trí (ngón cái trái) và Tiến (ngón trở phải) như cửa

Thiền (ngón cái phải) lẩn ở trong ấy

Ấn tim, trán, họng, đỉnh

Đều tụng Chân Ngôn này:

ॐ सु रा तं

Tố la đa, tát-đát-phạm

SURATA STVAM

Lại bày Kim Cương Phộc

Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) thành dạng đao

Tiến Lực (2 ngón trở) vịn cạnh mũi (mũi nhọn của đao)

Y theo vạch thứ nhất

Thiền (ngón cái phải) đè ở đầu Trí (ngón cái trái)

Như thế Kết Già Phu

Ấn đỉnh, tim nên tưởng

Tỳ Lô Giá Na Phật (Vairocana)

Nghiễm nhiên, sáng trắng tinh

Tụng Chân Ngôn này là:

ॐ सु भु खं

Ấn, bộ khiếm

OM BHUḤ KHAM

Tiếp nên ấn vàng trán

Nên tưởng **A Súc bệ** (Akṣobhya)

Màu xanh ở phía trước

Xưng câu **Bí Minh** này:

ॐ वज्रसू

Phộc nhật-la tát-đát-phộc

VAJRASATVA

Tiếp ấn bên phải đỉnh

Tên ấy: **Bảo Sinh Tôn** (Ratnasambhava)

Màu vàng, tướng đoan nghiêm

Chân Ngôn , tụng như vậy

𑖀𑖄𑖆𑖅

Phộc nhật-la, la đát-na

VAJRA-RATNA

Nâng để phía sau đỉnh

Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitayuh)

Màu đỏ, nghi thù đặc

Xưng Chân Ngôn này là:

𑖀𑖄𑖆𑖅

Phộc nhật-la, đạt ma

VAJRA-DHARMA

Lại đến bên trái đỉnh

Bất Không Thành Tự Tôn (Amoghasiddhi)

Màu lục, vòng năm Phật

Tụng câu **Bí Minh** này:

𑖀𑖄𑖆𑖅

Phộc nhật-la, yết ma

VAJRA-KARMA

Tiếp tác **Bảo Man Ấn**

Quán Đỉnh dùng nghiêm thân

Dùng hai tay Kim Cương

Liên cột buộc trước trán

Lại chia quyền sau ót

Như trước cột vòng hoa

Từ Đàn Tuệ (2 ngón út) mở dần

Đem Vũ (bàn tay) hạ hai bên

Tưởng như rũ đai lụa

Tiếp lại tụng Chân Ngôn:

𑖀𑖄𑖆𑖅 𑖀𑖄𑖆𑖅 𑖀𑖄𑖆𑖅 𑖀𑖄𑖆𑖅 𑖀𑖄𑖆𑖅

An (1) phộc nhật-la , ma la ty sản giả (2) mãn (3) hàm

OM VAJRA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀM VAM

Định Tuệ vũ (2 bàn tay) đều duỗi

Cùng **Phách Khế** thành tự

Hay thích tất cả Thánh

Chân Ngôn, xưng như vậy:

𑖀𑖄𑖆𑖅 𑖀𑖄𑖆𑖅 𑖀𑖄𑖆𑖅

Phộc nhật-la (1) đồ sử-dã (2) hộc (3)

VAJRA TUṢYA HOḤ

Kim Cương Mạn Ấn Minh

Lắng tâm, tụng một biến:

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖳𑖴𑖶𑖷𑖹𑖺

Tát phạm củ lỗ (1) dã tha, tố khiếm

SARVAM KURU YATHA SUKHAM

Lại đủ **Minh** như trên

Mão Kim Cương Tát Đỏa

Dùng sắc thân năm Phật

An trụ, tương ứng Ấn

Biển Chiếu Bạc Già Phạm (Vairocana)

Khế trụ Như Lai Quyên

Tiếp bày **A Súc Bệ** (Akṣobhya)

Định Vũ (bàn tay trái) cầm góc áo

Thành quyên án trên tim

Tuệ (tay phải) chạm đất như Nghi

Thí Nguyện, Bảo Sinh Tôn (Ratnasambhava)

Trí Chưởng (lòng bàn tay phải) ngửa ngang vú

Vô Lượng Quang (Amitābha) **Thắng Ấn**

Định Quyên (quyên trái) cầm sen che

Tuệ Quyên (quyên phải) tự bóc hoa

Lại như **Vô Động Phật** (Akṣobhya)

Trí Vũ (bàn tay phải) tướng ba phan (Tam Phan:3 cây phan)

Như bạt tế Hữu Tình

Giương chưởng ở bên vú

Bất Không Thành Tự (Amoghasiddhi) **Ấn**

Lại tác **Kim Cương Phộc**

Mở chưởng, hợp Thiền Trí (2 ngón cái)

Đàn Tuệ (2 ngón út) thẳng như núi (Phong:đỉnh núi)

Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) vào trong chưởng (lòng bàn tay)

Hợp nhau như mũi tên

Ấn tim, trán với họng

Ở đỉnh đầu cũng vậy

Đều dùng **Tâm Mật Ngữ**

𑖀𑖩

Hồng

HÙM

Đại Lạc Tùy Tâm Ấn

Dùng kết Hô thân mình

Ấn trước, Tiến (ngón trỏ phải) đâm tim

Tụng Câu Chân Ngôn sau:

ॐ मन्सुख वज्रसत्वा यकि षांश्च मन्सुखवज्रस्य समयमरुचलया
 प्रबुध्या बुध्या सुरता स्त्वाम अनुरक्तो मभवा
 (?MEBHAVA) सुताशयो (? सुतोशयो) मुभवा (? मभवा) सुद्रुधो
 मुभवा (? मभवा) सुपोशयो मुभवा (? मभवा) भगवाम्
 नाना धनाश्रुसर्वा (?धनाश्रुसत्वा) सर्वा सिद्धि मे प्रयाचछा,
 एषा त्वाना कृशयो प्रवे'स्या , समये रमवा (? समया अर्था)
 धवाम् वा'सि कारोमि मे , अद्रामात्रा पादेह (? मुद्रा मन्त्रा-
 पादाः) जाह हुम वाम होह
 ॐ वं ङ

Hệ (1) ma ha tổ khư , phộc nhật-la tát đát-phộc dạ hứ (2) thí-ngật-lâm (3) ma ha tổ khư phộc nhật-la mục khư , tam muội gia (4) ma nỗ bá la dã (5) bát-la mẫu-đình , mẫu đình (6) tổ la đa, tát-đát-phạm (7) ma noa la cật-đổ , minh bà phộc (8) tổ đổ sắt-dữu , minh bà phộc (9) tổ địa-lý trụ, minh bà phộc (10) tổ báo sắt-dữu, minh bà phộc (11) bà già phạm (12) năng năng nễ ninh đà nặc tát đát-phộc (13) tát phộc tát địa, minh (14) bát-la dã xa, ế sa đát-phộc (15) năng cật-lý sử-dã , bát-la phệ xa (16) tam muội duệ la-phộc đà-phộc (17) phộc thí ca lỗ nhĩ (18) muội mẫu na-la (19) mẫu đát-la (20) bả nãi (21) nhược hồng (22) hàm (23) hộc (24)

HE MAHÀSUKHA VAJRASATVA YAKI (? AYÀHI) ‘SÌGHRAM MAHÀ SUKHA VAJRAMOGHA (? VAJRA AMOGHA) SAMAYAM ANUPÀLAYA , PRABUDHYA BUDHYA ,SURATA STVAM ANURAKTO MABHAVA (?MEBHAVA) SUTAŞYO (? SUTOŞYO) MUBHAVA (? MEBHAVA) SUDRDHO MOBHAVA (? MEBHAVA) SUPOŞYO MOBHAVA (? MEBHAVA) BHAGAVAM NANA DHANAŞARVA (?DHÀNASATVA) SARVA SIDHI ME PRAYACCHA, EŞA TVÀNA KŘŞYO PRAVE'SYA , SAMAYE RMVA (? SAMAYA ARTHA) DHVAM VA'SI KAROMI ME , ADRÀMATRA PADEH (? MUDRA MANTRA-PÀDAI) JAḤ HÙM VAM HOḤ

Các Tôn sẽ vui thích
 Cảnh giác Tam Muội Gia
 Tụng đến **Nhược Tự Minh** (ॐ _JAḤ)
 Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như móc câu
 Mở **Câu** ngay tim xong
 Bản Tôn giáng Đạo Trường
 Chúng Thánh cũng đều đến
 Ý vị trí mà ngồi
 Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) liền vịn nhau
 Như vòng, thành **Sách Khế**
 Chữ **Hàm** (ॐ _ HÙM) **dây** dẫn vào
 Hai Độ (2 ngón tay) quấn chặt nhau
 Thành **Tỏa** , ngừng các Thánh
 Chữ **Mộng** (ॐ _ VAM) là Minh ấy
 Trên dưới, dẫn dao động
 Thành **Bàn** (tảng đá lớn) xưng câu **Hộc** (ङ _HOḤ)
 Niệm âm thanh vui sướng
 Hay thích Tâm chúng Thánh
 Liền bày **Át Già Khế**
 Trụ chắc **Kim Cương Chưởng**

Bên trái, tên là **Mạn**

Màu vàng, quyền tại háng

Hương trái, hơi cúi đầu

Yết Ma Ấn Chân Ngôn

Gia trì an vị trí

Đại Thánh Kim Cương Mạn

Nên tụng Tâm Mật Ngôn:

ॐ

Hồng

HÙM

Tiếp lại bày các Tôn

Bắt đầu từ Mất, Tên (mũi tên)

Hai Quyền đều bền chắc

Nghi giường cung bắn tên

Tướng Mật Khế đã thành

Bí Minh, tụng như sau:

ॐ वज्र इत्यस्य मन्त्र

Nhược (1) phộc nhật-la địa-lý sắt-tri (2) sa dã kế (3) ma tra (4)

JAḤ VAJRADRṢṬI SAYAKE MAṬ

Hai Vũ (2 tay) dựa Quyền trước

Giao cánh tay ôm ngực

Kế Lý Kế La Tôn

Nên tụng câu sau này:

ॐ वज्र कलिकिले ॐ

Hồng (1) phộc nhật-la kế lợi cát lệ (2) hồng (3)

HÙM VAJRA KELİKILE HÙM

Tiếp lại sửa Ấn trước

Dựng Tuệ Tý (cánh tay phải) như phượng

Định Quyền (quyền trái) nâng cùi chỏ

Tụng Minh, tên **Ái Khế**

ॐ वज्रम स्मरति ॐ

Hàm (1) phộc nhật-ly nễ (2) sa-ma la (3) la tra (4)

VAM VAJRIṆI SMÀRA RAṬ

Hai Quyền đều ở háng

Hương đầu nghiêng bên trái

Tướng **Mạn Khế** vừa thành

Chân Ngôn, tụng như sau:

ॐ वज्र क्षमवरे ॐ

Hộc (1) phộc nhật-la ca minh thấp-phộc lý (2) đát-lam (3)
HOH VAJRA KÀME'SVARI TRÀM

Tiếp bày **Nội Cúng Đường**

Khởi đầu, góc Đông Nam

Hình áo trắng dâng hoa

Kim Cương Diệu Thích Duyệt

Kim Cương Thích Duyệt Tính

Màu đen, cầm lò hương

Kim Cương Nhãn hiển đèn

Dùng màu đỏ nghiêm sức

Mạt (hạt nhỏ vụn) làm **Đồ Hương Vị** (vị trí của **Đồ Hương**)

Kim Cương Đại Cát Tường

Hình chất đều màu vàng

Tiếp bày tướng Khế ấy

Trước đều múa hai Quyền

Như Nghi vừa kết thành

Đem hai Kim Cương Quyền

Kèm bung ném lên trên

Tướng Diệu Hoa cúng dường

Chân Ngôn xứng như sau:

ॐ वज्र [ॐ]

Hệ (1) phộc nhật-la (2) la để (3)

HE VAJRA RATIH

Kèm Quyền ném xuống dưới

Nhớ biển mây hương đốt

Phổ biến khắp tất cả

Tụng Chân Ngôn như sau:

ॐ वज्र [ॐ]

Ma ha la đa phộc nhật-ly (1) hộc (2)

MAHÀRATA VAJRI HOH

Hai Quyền hợp Thiền Trí (2 ngón cái)

Như đèn, nên vận tướng

Rộng thí làm Phật Sự

Mật Ngôn, xứng như vậy:

ॐ वज्र [ॐ]

An (1) phộc nhật-la (2) lộ giả ninh (3)

OM VAJRA LOCANE

Kèm che hai Quyền ấy

Y ngực bung hai hướng
 Như thế **Diệu Đô Hương** (xoa bôi hương thơm)
 Nên tụng Chân Ngôn này:

ॐ ह्रीं वज्रं ॐ

Ma ha thất-lợi (1) phộc nhật-ly (2) hứ (3)
 MAHÀ 'SRÀ (? 'SRÌ) VAJRA HIH

Các Tôn Ngoại Cúng Đường

Bốn góc, lại nghĩ tưởng
 Đông Nam tên **Hỷ Hý**
 Để hai Quyền ngang tim
Tiểu ở góc Tây Nam
 Bung hai vũ (2 tay) bên miệng
Ca ở góc Tây Bắc
 Cầm Không Hầu (một loại đàn) búng tay
 Đông Bắc, **Vũ** là tên
 Như Nghi: thế xoay chuyển
 Hình , áo màu vàng ròng

Lại bày Chân Ngôn Khế

Che kèm ở hai Quyền
 Ràng buộc tim, chuyển phải
 Đây là **Hỷ Hý Ấn**

Minh ấy, xung như sau:

ॐ ह्रीं वज्रं विलसिनी ॐ

Hệ la đế phộc nhật-la (1) vĩ la tứ nễ (2) đát-la tra (3)
 HE RATI VAJRA VILASINI (? VILÀSINI) TRAT

Như Ấn trước, bên miệng
 Dẫn bung từ Đàn Tuê (2 ngón út)
 Dương chưởng, duỗi cánh tay
 Mỉm cười tụng Chân Ngôn:

ॐ ह्रीं वज्रं हसे ह ह

Hệ la đế phộc nhật-la (1) hạ tế (2) ha ha (3)
 HE RATI VAJRA HASE (? HÀSE) HA HA

Định Tý (cánh tay phải) như Không Hầu
 Sửa Tiến Lực (2 ngón trở) hơi co
 Tuê Vũ (bàn tay trái) thế búng dây
 Ca hát, tụng Minh ấy

ॐ ह्रीं वज्रं नीते ते ते

Hệ la đế phộc nhật-la (1) nghĩ đế (2) đế đế (3)
 HE RATI VAJRA GÌTE TE TE

Hai Quyển múa ở tim

Hợp trên đỉnh, liền bung

Tên gọi **Vũ Khế Tướng**

Liên bày câu Chân Ngôn

𑖀 𑖩𑖦 𑖀𑖪 𑖩𑖪 𑖀𑖩 𑖀𑖩

Hệ la đế phộc nhật-la nễ-ly đế (2) phệ ba, phệ ba (3)

HE RATI VAJRA TRTYE (? NRITYE) VEPA VEPA

Bốn **Thừa Chi** ở cửa

Sẽ bày hình, nghi phục (Quần áo , vật trang sức)

Sơ (cửa Đông) **Trì Câu** màu xanh

Nghiêm lệ nơi cư trú

Nam **Huê Sách** (sợi dây dẫn dắt) đều vàng

Tây: **Chấp Tỏa** màu đỏ

Bắc ấy, tên là **Khánh**

Mão tóc màu xanh lục

Khế ấy với Chân Ngôn

Nay tiếp lại trình bày

Hai Quyển nên ép long

Ngược Đàn Tuệ (2 ngón út) móc nhau

Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều rắng duỗi

Lại hơi co Tiến Độ (ngón trỏ phải)

Hơi vời, là **Câu Khế**

Minh ấy, xứng như sau:

𑖀𑖪 𑖩𑖪 𑖀

Phộc nhật-lãng củ thế (1) nhược (2)

VAJRAMKU'SE JA (? VAJRA AMKU'SE JAH)

Ấn trước, giao Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Ngược, đem đầu chạm nhau

TRong ấy như vòng dây

Xứng tụng Chân Ngôn sau:

𑖀𑖪 𑖩𑖪 𑖀

Phộc nhật la bá thế (1) hồng (2)

VAJRAPA'SAM (? VAJRAPA'SE) HUM

Sửa Tiến Lực (2 ngón trỏ) móc nhau

Mở Quyển, giao long vời

Liên thành tên **Tỏa Khế**

Mật Ngôn , xứng như vậy:

𑖀𑖪 𑖩𑖪 𑖀

Phộc nhật-la hướng ca lệ (1) hàm (2)

VAJRA 'SAMKALE VAM

Như **Tỏa**, lưng dính nhau

Dao động, **Khánh Minh** là:

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

Phộc nhật la kiện tai (1) hộc (2)

VAJRA GHAMṬE HOH

Nơi nghiêm sức Đại Thánh

Tòa hoa với quần áo

Ngoài ra thấy Tôn trước

Màu sắc tùy thân tướng

Hình thù đủ mọi Đức

Đầu đội mào năm Phật

Cùng dựng Mạn Trà La

Các vị, trước giữ tướng

Hiện vành trăng tròn sáng

Quán niệm ở trong đó

Bán Già, mặt Bản Tôn

Mắt ưa thích chiêm ngưỡng

Lại tuyên Tam Muội Ấn

Trình bày trước Bản Tôn

Khế ấy với Chân Ngôn

Như Nghi, đừng sai lầm

Tiếp nên bày Tôn khác

Cũng **mắt, tên** (mũi tên) làm đầu

Dựa nơi Hộ Thân trước

Đại Lạc Tùy Tâm Ấn

Ráng co Tiến Lực ấy (2 ngón trở)

Phần đầu dính lưng nhau

Thiên Trí (2 ngón cái) kèm nhau đề

Sẽ thành tự Tướng Khế

Đem Thiên (ngón cái phải) đề ở Trí (ngón cái trái)

Giao sâu, liền thành Ấn

Tên **Kế Lý Kế La**

Tiếp bày tướng **Ma Kiệt**

Tiến (ngón trở phải) móc nơi Nguyệt Độ (ngón giữa trái)

Lực (ngón trở trái) đào đầu Trí ấy (ngón cái trái)

Duỗi Giới Phương (2 ngón vô danh) thành kim

Hợp Đàn Tuệ (2 ngón út) dựng thẳng
 Thiên Trí (2 ngón cái) tự kèm nhau
 Đầu đờ bên Tiến Lực (2 ngón trỏ)
 Tương **Ái Khế** đã thành

Chẳng sửa Ấn lúc trước
 Từ ngoài chạm **Cổ** ấy
 Trái phải trước cũng vậy
 Lại bày **Nội Cúng Đường**
 Xoay nghiêng Kim Cương Chưởng
 Ném trên là **Hoa Ấn**
 Bung dưới thành **Thiên Hương**
 Thiên Trí (2 ngón cái) ép làm **Đèn**
Đồ Hương y ngực khải
Hỷ Hỷ xoay chuyển lễ
Tiểu Khế sát bên miệng
 Từ Đàn Tuệ (2 ngón út) mở dần
 Lại kết **Ca Ấn** ấy
 Sửa Lực Độ (ngón trỏ trái) hơi co
 Tiến (ngón trỏ phải) bật nhẹ ở giữa
 Định Vũ (tay trái) **Khư Tra Ca**
 Tuệ (tay phải) tác tướng ba phan
 Ngay tim liền xoay chuyển
Tám Cúng Đường đã xong

Thiền Độ (ngón cái phải) giữa Trí (ngón cái trái) Lực (ngón trỏ trái)
 Ấn thành lại làm **Tỏa**
 Vòng Tiến (ngón trỏ phải) Thiên (ngón cái Phải) Trí (ngón cái trái) Lực (ngón trỏ
 trái)

Vịn xong cùng móc nhau
 Lại tác **Kiên Cố Phộc**
 Thiên Trí (2 ngón cái) dưới Giới Phương (2 ngón vô danh)
 Liền dao động ngay ngực
 Làm **Khánh** thành **Bốn Nhiếp**

Kim Cương Tát Đỏa vị (vị trí của Kim Cương Tát Đỏa)
 Với nơi Hành Giả ngụ
 Đầu có mười sáu Tôn
 Vây quanh đọa nghiêm trụ
Tán Vương thuật như sau
 Cần phải nên xưng tụng

मह वृणा श्रुत मन्मस व वज्रसव पामः श्रुतः हव म
महश्रुत वृन ऋयः प्रपिष्टु (मञ्जु वल अचमः)

Tát phộc nồ la già tổ khư tát đát-mãng năng sa (1) đát-phạm phộc nhật-la tát đát-phộc bạt la mạc tổ la đa (2) bà phộc minh , ma ha tổ khư địa-lý trụ xế đã nặc (3) bát-la để bạt nễ-dã , tát đình giả la ngu bát la năng đa (4)

SARVANURÀGA (? SARVA ANURÀGA) SUKHA SATMANA SATVAM VAJRASATVA PARAMAḤ SURATAḤ BHAVA ME , MAHASUKHA DR̥DHO CCHAYA DAḤ PRATIPADYA SIDDHYA CALA GHU PRANATAḤ

Do **Kim Cương Ca** này
Đại Lạc tùy yêu thích
Thỏa lòng đều bền chắc
Sẽ được thành như ý

Lại tụng , tiếp trình bày
Tán tối thắng chân thật
Hay vừa mới xưng niệm
Mau khiến tròn Tất Địa

महश्रुत महवृण महवज्र महवम महञ्जम महकश्च वज्रसवष्टु
(मञ्जु म)

Ma ha tổ khư (1) ma ha la già (2) ma ha phộc nhật-la (3) ma ha đà na (4) ma ha nương na (5) ma ha yết ma (6) phộc nhật-la tát đát-phộc đình , tát đà, minh (7)

MAHÀSUKHA MAHÀRÀGA MAHAVAJRA (? MAHÀ-VAJRA) MAHADHANA (? MAHÀ-DHÀNA) MAHAJÑÀNA (? MAHÀ-JÑÀNA) MAPHA-KARMMA (? MAHÀ-KARMA) VAJRA-SATVADYA SIDDHYA MI

Tiếp bày tướng **Nhãn Ấn**
Từ Đại Thánh làm trước
Các thứ khác, quán nhìn
Tên Khế cũng phân biệt

Hành Nhân lại nên dùng
Kim Cương Nhãn là Tôn
Đại Thích Duyệt Kim Cương
Bất Không Cảnh Ngộ Ấn
Nên quán mé Tất Đỏa
Kèm hưng tâm Đại Nhiễm
Do Ấn này gia trì
Sẽ mau chóng thành tựu

Tuệ (tay phải) làm tướng ba phan
Định Vũ (tay trái) **Khư Tra Ca**
Như trước ngay tim mình

Múa xong, thế ném hoa

Mở nửa mắt, mặt cười
Chiêm ngưỡng nơi Bản Tôn

Đại Thích Ý Kim Cương

Bất Không Tiễn Ấn Tướng

Pháp Giới Thể Tính Trí

Do đây hay trụ giữ

Mắt Đại Thích Duyệt quán

Bản Tôn, mặt Thánh Giả

Đại Thích Duyệt nhìn Ấn

Người ít Phước cũng thành

Mau Nguyên, dung mạo dữ

Gia trì Đại Thành Tự

Lại nên khiến hiện chứng

Vượt thẳng dòng Ngoại Đạo

Đại Tích Duyệt Kim Cương

Tràng Phan Trang Nghiêm Ấn

Dương trông mắt nhìn liếc

Định (tay trái) làm **Khư Tra Ca**

Tuệ (tay phải) kên kết ba phan

Như trước, tướng xoay múa

Cũng làm thế ném hoa

Lễ **Tên** ấy, Ấn thành

Các người Trời ba cõi

Cung kính sẽ cúng dường

Tiếp năm cách nhìn trước

Bổn Tôn, **Hồng Tự Minh**

Nay Nguyên, **Mạn Ấn** và

Còn lại, Yết Ma Khế

Đều tụng câu Chân Ngôn

Như trước không có khác

Nơi thành thân Đại Thánh

Pháp Giới Thể Tính Trí

Như trước tham nhiễm nhìn

Viên Tịch khiến nhìn ngó

Lại hơi mở con mắt

Mí mắt nên động nhìn
 Tên ấy, viết **Minh** nhìn
 Dùng đây thỉnh Bản Tôn
 Nhập vào khắp thể mình
 Thân tâm ái nhiễm tưởng
 Phụng sự nơi Thánh Giả
 Ấn Lực Khế, Chân Ngôn
 Biết tự tính đều đạt
 Tát Đỏa nhân đây trụ
 Nay tu phương tiện này
 Nên ta sẽ thành tựu

Y Giáo vòng Cúng Dường
 Tiếp dụng **Tịch Trừ Ấn**
Kim Cương Xí Thịnh Nhật
Tam Muội Gia là tên

Hai Vũ (2 bàn tay) cài chéo trong (Nội tướng xoa)
 Tám Độ (8 ngón tay) trợ đỉnh chưởng (lòng bàn tay)
 Duỗi Thiên Trí (2 ngón cái) hợp mặt
 Như chà, liền Hư Quyền
 Chuyển trái hay Tịch Ma
 Chuyển phải Kết Giới khắp
 Tiếng Hồng (HŪM) như sấm nổ
 Tùy ý làm đề phòng

Ngay Thắng Giải suy tư
 Tất cả Hư Không Giới
 Hương xoa, đèn, ăn uống
 Vòng hoa với hương đốt
 Quần áo, lọng, phướng, phan
 Quạt, phát, Ca, Bảo Đạc (chuông lắc tay báu)
 Diệu Vũ (múa hay) và cung điện
 Nghi cúng dường thù thắng
 Nay ta biến hóa thành
 Chúng Thánh đều nhận dùng

Như câu chữ **Ấn** (OM) trước
 Xưng tụng và vận tưởng
 Chẳng nháy mắt, tươi cười
 Y yêu thích bền chắc
 Quán lâu Thể Thánh Giả
 Liên thành mắt Kim Cương

(35) tô tổ cát-xoa-ma (36) tát-thố la tán giả diệm (37) nhượng già ma bát-la phộc la (38) bát-la bả-đế bà phộc (39) sa già la, thú đà na (40) a na địa nễ đà na điển đa kiến đa (41) bát-la-ca tát phộc ma thất-thể đa (42) hiệt-lý đa-mẫu na la (43) du già tam muội dược (44) đa đất-phộc tát đa-dã (45) ma ha ma hác (46) đà tha già đa (47) ma ha tát đà (48) đạt ma yết ma (49) ma ha bột đà (50) sa đạt ma sa đa-yết ma bạt tha (51) bồ đề chất đa (52) tổ mộ đà ca (53) phộc nhật-la củ-lỗ đà (54) ma ha củ-lỗ đà (55) nhập-phộc la bát-la dã , na ma cước (56) ma ha vi na dã (57) nỗ sắt-tra ngật-la (58) lỗ na-la , lao na-la (59) cát-xoa dựng, ca la (60) tát phộc thú địa (67) ma ha bạt na-ma (62) bát-la ngật-nhũ bá dã (63) ma ha na dã (64) la già thú địa (65) sa ma đình ngật-la (66) vĩ thấp-phộc la già (67) ma hề thấp-phộc la (68) a ca xá , nan đa-dã (69) nễ đổ phệ)70) tát phộc bột đà (71) ma ha la dã (72) vĩ bộ để thất-lợi (73) vĩ mộ la nhạ (74) tát phộc xá (75) bạt lý bố la cước (76) Năng ma tát-đế tát-đổ (77) năng ma tát-đế tát-đổ (78) năng ma tát-đế tát-đổ (79) năng mưu năng mạc (80) bộ ngật-đổ hận đất-phạm (81) bát-la bạt đình minh (82) phộc nhật-la tát đất-phộc đình (83) tát đà mãn (84)

PARAMADYA MAHASATVA MAHARATA MAHARATI
 SAMAMTABHADRA (? SAMANTABHADRA)_ SARVATMA (? SARVA ATMA)
 VAJRA GARDHVA PATE PATE , CITTASATVA SAMADHYAGRA VAJRA
 VAJRA MAHADHANA SAMAMTABHADRA (? SAMANTABHADRA)
 CARYAGRA , MÀRA MÀRA PRAMARDAKA _ SARVA BODHE
 MAHABUDDHA BUDDHA BUDDHAGRA JAMMA JAḤ _ VAJRA- HÙMKARA
 HÙMKARA LOKE'SVARA MAṆI PRADA MAHÀRAGA , MAHÀSAUKHYA
 KAMA MOKṢA , MAHADHANA TRILA (? TRIKÀRA) STRIBHAVA STRI
 'SGRYA TRILOKÀGRA TRIDHÀTRAKA (? TRIDHÀTVAKA) SPHÀVARA (?
 STHAVARA) PRABHAVA VYAKTA SUSUKṢMA SPHULA (? SPHURA)
 SAMCAYAM JAMGAMA PRAVARA PRAPTE BHAVA SAGARA 'SODHANA _
 ANADINI DHANÀTYAMTA KAMTA PRÀKA _ SARVA MOSPHITAḤ
 HRTMADRÀ YOGA SAMAYAḤ TATVA SATYA _ MAHÀMAHAḤ TATHAGATA
 (? TATHÀGATA) MAHÀSIDDHA DHARMMA (? DHARMA) KARMMA (?
 KARMA) MAHÀBUDHA (? MAHÀBODHA) SADHARMMA (? SADHARMA)
 SAKARMMA (? SAKARMA) PATHÀ BODHICITTA SUBODHAKA _
 VAJRAKRADHA (? VAJRAKRODHA) MAHÀKRODHA JVALA PRALAYA
 DAMAKAḤ MAHÀVINAYADDHAṢṬÀGRA RUDRA RAUDRA KṢAYAM
 KARAḤ _ SARVA 'SUDDHI MAHÀPADMA PRAJÑÀ PAYA MAHÀNAYA
 RÀGA SIDDHI SAMADHYÀGRA VI'SVARAGA MAHE'SVARA _ ÀKÀ'SÀNAM
 TYANI TYOVAI , SARVA BUDDHA MAHÀLAYA VIBHÙTI 'SRÌ VIBHORAJA
 SARVA 'SÀPARI PRAKAḤ _ NAMASTESTU (? NAMASTUTE) NAMASTISTU (?
 NAMASTUTE) NAMASTESTU (? NAMASTUTE) NAMO NAMAḤ GUKTO HAM
 VAM PRAPADYÀMI VAJRASATVÀTYA MIDDHA (? SIDDHA) MAM

Nếu trì **Tán Vương** này

Kim Cương Pháp Ngữ Tụng

Sẽ thành tựu sở lạc (Mọi điều ưa thích)

Không sót giới Hữu Tình
 Cũng tụng Sơ Sở Trần (điều trình bày ban đầu)
 Mật Ngữ Tâm Bồ Đề
 Lại nên xưng chữ A
 Dùng Môn **Diệu Thích Duyệt**
Rõ các Pháp chẳng sinh
 Như sơ (lúc ban đầu) trụ **Không Quán**
 Viên Minh (vòng sáng tròn trịa) chày Ngũ Phong
 Với thành tựu thân mình
 Đồng chân nghi Tát Đỏa
 Quán tưởng thật rõ ràng
 Bán Già, phải đê trái
 Liên hợp Kim Cương Chưởng

Lại bày Kiên Cố Phộc
Khai Tâm (mở tim) **Biến Nhập Ấn**
 Tam Muội Quyền (quyền trái) cũng vậy
 Xoay **Kim Cương Mạn Ấn**

Ấn năm Phật (Ngũ Phật Ấn) mao báu
 Cột vòng hoa, rữ đai
 Gia nhập khiến vỗ tay (phách chưởng)
 Tam Muội Khế hộ trì
 Lại Ấn này thỉnh Tôn
 Giáng vào trong thân mình

Tám **Cúng Dường** vân tập
 Như lúc trước. an lập
 Điều y nơi Đại Không
 Bày vị trí, quán niệm
 Rõ ràng la liệt xong
 Bày **Kim Cương Mạn Khế**
 Các Tôn **Cúng Dường** khác
 Điều dùng **Yết Ma Ấn**

Nay chỉ Tiêu Khế Hiệu
 Tướng ấy, trước đã bày
 Điều tụng Bản Chân Ngôn
 Kèm vận tâm cúng dường
 Quán thân sắc trống rỗng
 Chân thật nhìn Bản Tôn
 Y như Thắng Giải này
 Quyết định không nghi ngờ

Nhân Duyên, loài Hữu Tình
Ngộ **Bản** (Gốc) đều thành Không (trống rỗng)
Phàm ngộ việc trang nghiêm
Dòng thù đặc thích ý
Diệt ấy, đều quán Không (trống rỗng)

Tiếp nữa, lại tái lập
Đều thành thanh tịnh xong
Tưởng cúng dường Bản Tôn
Kèm xưng **Án Tự Minh**
Đồng Phổ Hiền, thọ dụng

Lại bày **Tiên Hành Pháp**
Tùy nơi mà tu tập
Số đủ một lạc xoa
Như trước, ngày đêm tụng

Nếu tinh chuyên một tháng
Hai tháng hoặc nửa tháng
Cảnh Tướng sẽ hiện tiền
Tùy ý cầu thành tựu
Vui lên Chủng Phật Vị
Bồ Tát với Bản Tôn
Tin xong, tức thân ấy
Mới quyết định, liền chứng
Tuy chướng nặng, lưỡi biếng
Đời này mau chóng được
Môn Đại Lạc Vi Diệu
Nhân Giả nên tôn phụng

KIM CƯƠNG ĐỈNH THẮNG SƠ DU GIÀ KINH TRUNG LƯỢC XUẤT
ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA NIỆM TỤNG NGHI QUỸ (Hết)

05/08/2007

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1120B (Tr.520 _ Tr.521)

THẮNG SỞ DU GIÀ NGHI QUỶ CHÂN NGÔN

Dịch Phạn Âm: HUYỀN THANH

ॐ सर्व योग शिवसुखदमे

OM SARVA YOGA CITTAM UTPÀDA MI (?YÀMI)

वज्र जलि

VAJRAM JALIM (? JALI)

वज्र बंध

VAJRA BANDHA

वज्र बंध ब्रह्म

VAJRA BANDHA TRAT

वज्र वेदि

VAJRA VE'SA (? AVI'SA) AH

वज्र मुष्टि

VAJRA MUṢṬI VAM

सुर शिव

SURATRA (? SURATA) STVAM

उग्रः ख

OM BHUḤ KHAM

वज्रसत्त्व

VAJRA-SATVA

वज्र रत्न

VAJRA-RATNA

वज्र धर्म

VAJRADHARMMA (? VAJRA- DHARMA)

वज्र कर्म

VAJRAKARMMA (? VAJRA-KARMA)

ॐ वज्र माला अभिषिक्त

OM VAJRA MÀLA ABHIṢIMCA

वज्र कुशुभ

VAJRA KUṢYA (? TUṢYA) HOḤ

सर्व कुरु यथा सुखं
SARVA KURU YATHÀ SUKHAM
ॐ
HÙM

कमलसुखवज्रसदयकिण्चमलसुखवज्रमयसमममपलदधुवृषुव
प्रसंरुसुमरुंरुमरुवसुनप्रमरुवसगतंननकेवदमवसर्व(संमयदक
वपनकुप्रुववृममयवृववमनरुमिमीसुमवपनःॐ वं नः

HE MAHÀSUKHA VAJRASATVA AYÀHI 'SÌGHRAM MAHÀ SUKHA
VAJRAMOGHA (? VAJRA AMOGHA) SAMA (?) NUPÀLAYA [? SAMAYAM
ANUPÀLAYA], PRABUDHYA PRABUDHYA , SUMRANU (? SURATA) STVAM
ANURAKTO MOBHAVA (? MEBHAVA) SUṬOṢYO MEBHAVA SAGAVAM(?
BHAGAVAM) NANÀDINI DHANAḤ SATVA . SARVA SIDDHIM ME
PRAYACCHA , EṢA TVÀNÀ KRṢYA PRAVE'SYA , SAMAYE RTHADHVA
VA'SI KAROMI ME , ADRÀ MANTRA PADEḤ (? MUDRA MANTRAPÀDAI)
JAḤ HÙM VAḤ HOḤ

ॐ नमो मुखाम् सर्व धर्ममा (?) द्यानु (?)

OM KARO MUKHAM , SARVA DHARMMA (? DHARMA) _ (?) DYA NU (?)
TNA [? NAMADYAN UTPANA] TVÀ

परमसुखसयसललिता विलासना मि तैरना मो (?) मां
कुरु सुखं सयसललिता

PARAMA SUKHÀ'SAYA SALÀLITA VILÀSANA MI TAIRNA MO (? MÀ)
MI BHAGAVAM TAM _ JAḤ HÙM VAḤ HOḤ , HI HI HI HI , PRATICCHA
KUSUMÀM JALIRNÀNÀ

ॐ वज्रं तृप्सयके मत्

JAḤ VAJRADRṢṬI SAYAKE MAT

ॐ वज्रं केलिकिले ॐ

HÙM VAJRA KELÌKILE HÙM

वं वज्रं म्मि र्मि र्मि

VAḤ VAJRINI SMÀRA RAṬ

ॐ वज्रं कमे'सवारी त्राम्

HOḤ VAJRA KÀME'SVARI TRÀM

कुरु वज्रं रतिः

HE VAJRA RATIḤ

महा रता वज्री हो

MAHÀ RATA VAJRI HOḤ

ॐ वज्रं लोका

OM VAJRA LOCANE

महा रति वज्री

MAHÀ 'SÌ (? 'SRÌ) VAJRA HIḤ

कुरु वज्रं विलासिनी त्राम्

HE RATI VAJRA VILÀSINI TRAT

कुरु वज्रं कमे'सवारी

TRILOKÀGRA TRIDHÀTU KASCA VARA PRABHA VYYAKTA SASUKṢMA
SṬULA SACAYA JAMGA MAPA VARA PRÀPTA BHAVA SÀGARA
'SODHANA ANÀDINI (?) NÀTYAMTA KÀMTA PRÀK SA (?) MÀ SLITAḤ
HRṬMADRÀ YOGA SAYAḤ TATVA SATYA MAHÀMAHAḤ TATHÀGATA
MAHÀ SIDDHA DHARMMA (? DHARMA) MAHÀBUDHA SADDHARMMA (?
SADDHARMA) SATKAMMAPA BODHICITTA ÀVÀDHAKA VAJRAKRODHA
MAHÀKRODHA MAHÀKREDHA (? MAHÀKRODHA) JVALA PRALAYA
DÀMAKAḤ MAHÀVINAYA (?) ṢṬAGRA [? TIṢṬÀGRA] RUDRA RAUDRA
KṢAYAM KARAḤ _ SARVA 'SUDDHA MAHÀPADMA PRAṆṆA PÀYA
MAHÀNAYA RÀGA 'SU (?) [? 'SUDDHA] SÀMÀDHYAGRA VI'SVA
RÀGAHE'SVARA _ ÀKÀ'SANAM TYANIBHYOVAI _ SARVA BUDDHA
MAHÀLAYA VIBHÙTI 'SRÌ VIHORÀJA _ SARVA 'SAPARIPURA (?) (?) (?)
STESTU ([? NAMASTUTE] NAMASTESTU (? NAMASTUTE) NAMASTUNA (?) (?)
(?) (?) (?) (?) (?) (?) (?) DMÀ MI [? NAMASTUTE NAMO NAMAḤ GUKTO HAM
VÀM PRAPADYÀMI] VAJRASATVÀDYA SIDDHA MAM

ॐ ॐ नमः सर्वसत्त्वार्था सिद्धिर्दातु ॐ ॐ
ॐ ॐ नमः सर्वसत्त्वार्था सिद्धिर्दातु ॐ ॐ

OM KROTOVAḤ SARVASATVÀRTHA SIDDHIRDATNÀ
YATHÀNUGÀGACCHATHAM BUDDHA VIṢAYAḤ PURÀGAMANÀYATU
[?PUNARÀGAMANÀYATU] (?) (?) (?) (?) [? OM MUKṢA MUḤ] _ OM
VAJRASATVA MUḤ

Đại Trì, năm thứ ba, tháng bảy, ngày mười một_ Ở chùa Kim Cương Phong, viết
xong

Thỉnh bản Phạn về, một lần đối chiếu so sánh xong

05/08/2007

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1121 (Tr.521_Tr.523)

KIM CƯƠNG ĐỈNH PHỔ HIỀN DU GIÀ ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH
ĐẠI LẠC BẤT KHÔNG KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA
NHẤT THIẾT THỜI PHƯƠNG THÀNH TỰU NGHỊ

Phục hồi Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Cúi đầu lễ Đại Mật
Từ Kim Cương Trì (Vajradhara) sinh
Mật Ngữ có , trước nên
Phát tâm lợi lạc hết
Không sót Giới Hữu Tình
Tùy ý xứng tụng đây
Tính thành tựu Mật Ngôn
Nên phát Tâm Bồ Đề (Bodhicitta)
(Như trên gọi là **Nguyện Bồ Đề Tâm**)

Án tát phộc dụ nga chất đa mầu đáp-bả na dạ nhĩ

ॐ स्र्वा योर्ग चित्तम उत्पदा यामि

OM SARVA YOGA CITTAM UTPADA YAMI

Do vừa tụng Mật Ngôn

Phát Tâm Bồ Đề nên

Trừ khắp tất cả Chướng

Được niềm vui đẹp ý

Chẳng bị Ma ngăn trở

Ngang bằng Chính Biến Tri (Samyaksambuddha)

Nhận các Thế Gian cúng

Lại quán tất cả Pháp

Sắc không tự tánh rỗng (‘Sùnya)

[Bên trên gọi là **Thắng Nghĩa Bồ Đề Tâm**]

Liên thấy suốt Bản Tâm

Tròn trắng như trăng đầy

Ngũ Phong Tố Kim Cương

Nhảy đứng mặt vành trăng

Liên quán Trí Kim Cương (Jñāna-vajra)

Biến thành **Bạc Già Phạm**

Kim Cương Tát Đỏa thân (Bhagavan-Vajrasatva-kāya: Thân của Thế Tôn Kim Cương Tát Đỏa)

Hình áo: trắng trắng sáng

Ngồi trên đài sen trắng

Năm Phật nghiêm trang mào

Trang sức vật trang nghiêm

Lưng rực hào quang đỏ

Y trụ trong vành trăng

Lại dùng năm Kim Cương (Vajra: chày Kim Cương)

Trang nghiêm vành trăng tím

Như vậy quán thân mình

Dùng hai Kim Cương Quyền (Vajra muṣṭi)

Tả (quyền trái) che háng, hữu (quyền phải) tim

Tên **Kim Cương Tát Đỏa**

Mạn Ấn Hồng Ca La

Tuệ phu (mu bàn chân phải) đè trên Định (chân trái)

Tên **Phổ Hiền Kết Già**

Lại kết **Diệu Thích Duyệt**

Tam Ma Gia Mật Ấn

Gom các Độ (các ngón tay) ứng buộc

Lực (ngón trở trái) Trí (ngón cái trái) dùng làm gốc

Thiền hình (ngón cái phải) vào Môn ấy

Dần động yên , ứng ép

Niệm tụng **Tố La Đa**

Tát đát noan Mật Ngữ

𑖀𑖩𑖫𑖛

SURATA STVAM

Do Ấn Mật Ngôn này

Thánh có vào thân ta

Ấn tim, trán, họng, đỉnh

Liên năm Tam Mọi Quyền

Thiền Trí (2 ngón cái) đều vào trong

Co Tiến Lực (2 ngón trở trụ lưng)

Tụng **Ấn, phộc nhật la**

Mẫu sắt trí, noan

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖛𑖛

OM VAJRA MUṢṬI VAM

Làm hai Nghiệp Quyền

Tụng **Tát phộc tất địa**

सर्व (सिद्धि)

SARVA SIDDHI

Lại bày **Mạn Ấn** trước

Đại Lạc Kim Cương Tâm (Mahà sukha vajra-citta)

Mật Ngữ **Hồng Ca La**

ॐ ह्रीं क्लृ

HÙM-KARA

Tiếp hợp Kim Cương Chưởng

Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như sen hợp

Tiến Lực (2 ngón trỏ) an lỏng đầu

Đỉnh, trán chuyển phải đặt

Mà thành mao Ngũ Phật

Giữa đỉnh:Biến Chiếu Phật (Vairocana)

Nên tụng **Ấn bộc khiếm**

ॐ ह्रीं खं

OM BHÙḤ KHAM

A Súc Phật (Akṣbhya) chân tóc

Nên tụng **Phộc nhật la**

Tát đỏa thành Mật Ngữ

ॐ ह्रीं स्र

VAJRA-SATVA

Đỉnh hữu (bên phải đỉnh đầu) Bảo Sinh Phật (Ratnasambhava)

Cũng xưng **Phộc nhật la**

La đát năng thành tuần

ॐ ह्रीं रत्

VAJRA-RATNA

Hậu (phía sau đỉnh đầu) Vô Lượng Thọ Phật (Amitàyus)

Lại tụng **Phộc nhật la**

Đạt ma Mật Ngữ thành

ॐ ह्रीं धर्म

VAJRA-DHARMA

Đỉnh tả (bên trái đỉnh đầu) tụng **Bất Không**

Thành Tựu Phật (Amoghasiddhi) Mật Ngữ

Phộc nhật la yết ma

ॐ ह्रीं अस्मि

VAJRA-KARMA

Chia Phật Thân Thắng Ấn
 Làm hai Kim Cương Quyền
 Giao cánh tay ở trán
 Chia quyền đến ngọc chằm (Xương lồi ở ót)
 Lóng Tiến Lực (2 ngón trở) quấn nhau
 Tam hệ (ba lần cột buộc) Kim Cương Man (vòng hoa Kim Cương)
 Chia tay hai bên tai
 Từ Đàn Tuệ (2 ngón út) buông dần
 Gom xuống rũ đai lụa
 Xưng tụng **Phộc nhật la**
Mãng la hàm noan xong
 འཇམ་མཚལ་རྩེ་འོ་
 VAJRA-MÀLA HÙM VAM

Do nhóm Ấn này thành
 Nhận đầy đủ Quán Đỉnh
 Vì nói Thánh Chúng nên
 Vỗ lòng tay ba lần
 Tụng **Phộc viết la đở**
Sử dã cốc Mật Ngữ
 འཇམ་ཏུཤ་མཚལ་
 VAJRA TUṢYA HOḤ
 Do vỗ Kim Cương Chưởng
 Mau thành Thể Tát Đỏa

Tiếp nên an lập khắp
 Quyển Thuộc mười sáu Tôn
 Vây quanh Đại An Lạc

Trước mắt, ở phía trước
 Hai tay cầm cung tên
 Hinh, áo, sen màu hồng
 Dùng hai Kim Cương Quyền
 Dương cung như thế bắn
 Tụng **Nhược phộc nhật la**
Nhĩ lý sắt trí sa
Dã kế ma tra cú
 འཇམ་ཏུཤ་རྩེ་མཚལ་མཚལ་
 JAḤ VAJRA- DRṢṬI SAYAKE MAṬ

Hữu (bên phải) **Kế Lý Chỉ La** (Kilikila)
 Giao tý (cánh tay) Kim Cương Quyền

Bên phải cầm Kim Cương
 Hình màu trắng, mắt sen
 Tụng **Hồng phộc nhật la**
Kế lý chỉ lệ hồng
 𑖀 𑖄𑖅 𑖁𑖂𑖃𑖄 𑖅
 HÙM VAJRA-KÌLIKÌLE HÙM

Phía sau cầm phướng phan
 Ma Ca La làm đầu (cái đầu)
 Tuệ Quyền (quyền phải) dựng khuỷu tay
 Định Quyền (quyền trái) Lực (ngón trỏ) Trí (ngón cái) Thủy (ngón vô danh)
 Hình mắt loại sen xanh
Tông phộc nhật la nê
Sa ma la, la tra
 𑖀 𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉 𑖊𑖋
 VAM VAJRINI SMÀRA RAT

Tụng Mật Ngôn này xong
 Buông hai quyền cạnh eo
 Hướng trái hơi cúi đầu
 Tụng **Cốc phộc nhật la**
Ca minh niết phộc lý
Đát lăm , Mật Ngữ xong
 𑖀 𑖄𑖅 𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋 𑖌𑖍
 HOH VAJRA KÀME'SVARI TRÀM

Kim Cương Mạn ở trái (bên trái)
 Ý, Thể , hoa sen: vàng (màu vàng)
 Trước (phía trước) góc phải **Thời Xuân**
 Hai tay nâng mâm hoa
 Hình, áo màu sen trắng
 Ngửa hai quyền bung lên
 Hoa thơm tràn không giới
 Nên tụng **Án mật độ**
Phộc nhật la cụ án

Sau (phía sau) góc phải **Thời Vũ**
 Cầm lò hiến hương đốt
 Màu thân loại mây huyền
 Úp hai (2 tay) hương dưới đè
 Mây hương hơi thơm khắp
 Tụng Mật Ngữ ấy **Án**
Phộc nhật la minh chi

Ngũ lỗ ngũ lỗ xong

Sau (phía sau) góc trái **Thời Thu**
 Màu đỏ, cầm đèn đuốc
 Thiên Trí (2 ngón cái) kèm ép nhau
 Đèn Kim Cương nâng quanh
 Liền tụng **Án xả la**
Phộc nhật lý ám cú

Vũ bung quét từ ngực
 Liền thành **Đồ Hương Khế**
 Tụng **Án phộc nhật la**
Thế thủy lệ, hồng hồng
 Dâng hiến bát hương xoa (đồ hương)
 Trụ góc trái phía trước
 Đông (**Thời Đông**) thân, sen, áo: vàng (màu vàng)

Ở Ngoại Mạn Đồ La
 Bốn góc nên an lập
 Hoa phương danh **Hy Hý**
 Che hai quyền ngay tim
 Chuyển tụng **Hệ la đế**
Phộc nhật la vĩ la
Tất nhĩ đất la tra
 𑖀 𑖩𑖦 𑖑𑖤 𑖔𑖡𑖤𑖦 𑖑𑖤
 HE RATI VAJRA VILÀSINI TRAT

Dương chưởng ngón bên miệng
 Cười tụng **Hệ la đế**
Phộc nhật la hạ tế
Hạ hạ ca la dã
 Tên **Tiểu** trụ ngoài mây
 𑖀 𑖩𑖦 𑖑𑖤 𑖤𑖤 𑖤 𑖤𑖤𑖩𑖤
 HE RATI VAJRA HÀSE HA HA KÀRÀYA

Ngoài **Thu** (Thời Thu) **Kim Cương Ca**
 Thiên (tay trái) cầm Không Hầu
 Định Quyền (quyền trái) hơi co Lực (ngón trỏ)
 Cong tay như Không Hầu
 Tuệ Quyền (quyền phải) Tiến (ngón trỏ) cũng vậy
 Khoảng bấp tay Thiên Định (tay trái) [ND:như thế búng dây đàn]
 Ca xướng **Hệ la đế**

Phộc nhật la nghĩ đế

Đế đế , Mật Ngữ thành

𑖀 𑖩𑖦 𑖑𑖦 𑖯𑖦 𑖦 𑖦
HE RATI VAJRA GITE TE TE

Xoay múa các ngón tay

Bung Quyên lại thành Quyên

Chuyển trên má (gò má) trái phải

Kim Cương Chưởng bung đỉnh (buông trên đỉnh đầu)

Tụng **Hệ la đế phộc**

nhật la nhĩ lý đế

Phệ ba phệ ba xong

𑖀 𑖩𑖦 𑖑𑖦 𑖦𑖩 𑖑𑖦 𑖑𑖦
HE RATI VAJRA NR̥TYE VEPA VEPA

Vũ ở góc ngoài Đông

Như vậy bốn Cúng Dường

Đều đồng thân màu vàng

Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau

Giao tay (cánh tay) duỗi Lực Độ (ngón trở trái)

Co Tiến Sơ (lóng đầu của ngón trở phải) như câu (móc câu)

Nên tụng **Phộc nhật lãng**

Củ thế nhược , Mật Ngữ

Cầm Câu (móc câu) giữ cửa trước

𑖑𑖦 𑖦𑖩 𑖀
VAJRA AM̐KU'SE JAḤ

Liên đem Tiến Lực (2 ngón trở) trụ

Như vòng thành dây tơ

Lại tụng **Phộc nhật la**

Bá thế hồng , Mật Ngữ

Cầm dây (sợi dây) giữ cửa phải (cửa bên phải)

𑖑𑖦 𑖦𑖩 𑖀
VAJRA-PÀ'SE HÙM

Tiến Lực (2 ngón trở) móc kết chặt

Trụ tức thành, liên tụng

Phộc nhật la thương yết

Lệ tông , Mật Ngữ xong

Đứng giữa, giữ cửa sau

𑖑𑖦 𑖦𑖩 𑖀
VAJRA 'SAM̐KALE VAM̐

Chẳng sửa tướng Ấn trước
 Ngang tim hơi dao động
 Tên Chấn Kim Cương Linh

Phộc nhật la kiện trí

Cốc , Mật Ngũ tụng xong
 Cầm Khánh giữ cửa trái (cửa bên trái)

𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫

VAJRA GHAMTE HOH

Hình sắc bốn **Nhiếp Tôn**

Ứng bốn Nội **Nê Vi** (Devì:Thiên Nữ bên trong)

_Mười sáu Tôn như trên

Thành khách Diệu An đấy

Xinh đẹp đủ phong cách

Phổ Hiền ngồi trên sen

Đều y vành trăng, trụ

Tất cả vật trang nghiêm

Dùng để tô điểm thân

Đều đội mào Ngũ Phật

Xiêm (áo xiêm), sen tùy sắc thể (màu của hình thể)

Đều dùng mắt nhiếp thích

Chiêm ngưỡng Trì Kim Cương

_Như vậy an lập xong

Thành Đại Mạn Đồ La

Trong ấy như Luân Hình (hình bánh xe)

Tám cột trụ nghiêm sức

Giữa trụ Kim Cương Thắng

Dùng vành trăng trang nghiêm

_**Ngoại Mạn Đồ La** ấy

Bốn phương ứng bốn cửa

Bốn cửa ngoài tương ứng

Cửa nẻo hợp chéo nghe

Điểm đầy báu Kim Cương

Các góc Mạn Đồ La

Dùng Bán Nguyệt (hình nửa vành trăng) trang nghiêm

Anh Lạc, chuông, lụa, phan

Đều treo rũ nơi nơi

Gió nhẹ thổi lay động

Phát âm thanh hòa nhã

Giới Kim Cương vòng quanh

Hư không làm cung điện

Mạn Đồ La ở trong

सर्वानुरागसुखसत्त्वमसत्त्ववज्रसत्त्वपरमसुखसुखं
 महानुरागं हृद्यं प्रथमं (सुखं सुखं सुखं)

SARVA ANURÀGA SUKHA SATMANA SATVAM VAJRASATVA
 PARAMAH SURATAH BHAVA ME , MAHÀ-SUKHA DR̥DHO CCHAYA DAH
 PRATIPADYA SIDDHYA GHURA PRANATAH

Do **Kim Cương Ca** này
 Đại Lạc tùy yêu thích
 Thỏa lòng làm bền chắc
 Được thành như ý
 _Lời ưa thích màu nhiệm (Diệu Thích Duyệt Ngôn)
 Tùy phần tụng chữ **A**

Các Pháp vốn chẳng sinh
 Nên biết nghĩa như vậy
 Thể Đại Lạc chẳng không (trống rỗng)
 Thường tụng **Hồng Ca La** (HUM-KARA)
 Kim Cương chứa Pháp Giới
 Tùy ý an Mật Ngôn

Hồng ca la hoặc khác
 Mỗi tụng phát lửa sáng
 Trong chân lông ra khắp
 Như Pha Chi Ca trắng
 Nhật (mặt trời) hiện ánh trắng sáng
 Thân, miệng, tâm Kim Cương
 Điều tác Đế Quán (quán chân thật) đó
 Thành tựu các giáo pháp

_Kim Cương Ngũ Niệm Tụng
 Hợp môi răng, không tiếng
 Hơi động lưỡi niệm tụng
 Tác tu tập như vậy
 Cho đến đủ một tháng
 Hoặc hai hoặc sáu tháng
 Tương đã quán đều hiện
 Tự được thân Tát Đỏa
 An trước thân Thánh Chúng
 Dùng **Án Ca Lộ** (OM KARO) hiển

ॐ ह्रि सुखं सुखं वज्रं मसत्त्ववज्रं सुखं
 OM KARO MUKHAM SARVA DHARMA NAMADYAN UTPANA TVAT

Lại bày tám Cúng Dường
 Ca tụng bốn Tán Vương
 Kim Cương Phộc kèm hợp
 Độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như phướng
 Tụng **Án cật lý cầu**
Phộc tát phộc tát đỏa

Nại đa dã tha nỗ

Nga tát sai trì vãn

Một đà vĩ sai diệm

Bổ năng la nga ma

Na sắc đố, án phộc

Nhật la tát đỏa mục

ॐ ॐः सर्वसर्वथ (सिद्धिर्दत्तं
पुनरगमनयतु ॐ वज्रसर्व मुः

ॐ वज्रसर्व मुः व व (ॐः)

OM KRTOVAH , SARVASATVA ARTHA SIDDHIRDATTÀ YATHA
ANUGÀGACCHATHAM BUDDHA-VIŞAYAM PUNARÀGAMANAYATU _ OM
VAJRASATVA MUH

Tụng Mật Ngôn này xong

Đem Ấn bung trên đỉnh

Quyền tiền các Thánh Chúng

Từ đỉnh mà lưu xuất

_Nếu muốn tất cả Thời

Y Nghi này, tác ý

Thấy tất cả hình sắc

Đều tưởng hiển Bản Tôn

Quán tướng Không (tướng trống rỗng) thân sắc

Tức là Bản Tôn ta

Tác suy tư như vậy

Tức tên **Thắng Giải Nhân**

Mỗi một sắc đã thấy

Đều Không (trống rỗng) Quán lại Quán

Thân Kim Cương Tát Đỏa

Đây bèn xong, cùng Tôn

Nên biết đều vốn Không (trống rỗng)

Liên đồng làm một Thể

_Trụ Du Già (Yoga) như vậy

Đi, đứng hoặc ngồi, nằm

Tù ý niệm tụng Quang (ánh sáng)

Mười vạn biến hết xong

Suốt đêm chẳng ngủ nghỉ

Niệm tụng đến sáng sớm

_Lại ở tất cả Thời

Dùng Diệu Thích Duyệt trước

Tam Ma Gia với Man

Đều tụng Bản Mật Ngữ

Tự thân thành Bản Tôn

Tâm an buộc Du Già

Sau nên ở bốn Thời

Trong Đạo Trường, niệm tụng

Cộng đủ mười vạn biến
 Cho đến tận sau đêm
 Như trước, chẳng ngủ nghỉ
 Niệm tụng cho đến sáng
 Chẳng lâu sẽ thành tựu
 Thể Bản Tôn, Thể Phật
 Đạt được còn chẳng khó
 Huống chi các Tất Địa

_Thiền Hiền A Xà Lê
 Tập nghĩ vi diệu này
 Ta lược nói Đại Kinh
 Gom yếu chỉ bí mật
 Chẳng vào Mạn Đồ La
 Khéo dùng kết tội cầu
 Với các Giáo đã nói
 Phạm tội chướng rất nặng
 Không ai trừ diệt được
Kết Kim Cương Tát Đỏa
Đại Ấn hay diệt hết

_Người tu Tam Muội này
 Dùng ý tác các Pháp
 Tất cả Giáo chẳng nói
 Điều tùy ý thành tựu
 Vừa kết Đại Ấn thời
 Như Lai đều kính lễ
 Mật Ngữ này tức là
 Chủ Tể của chư Phật
 Sức uy đức Đại Ấn
 Tịch Thắng không luận đủ
 Chẳng làm các Nghi Quỹ
 Chỉ kết một Đại Ấn
 Không thể gây chướng ngại
 Mau chóng được thành tựu
 Hộ Bản Tam Ma Gia
 Chẳng khiến thân tâm khổ
 Được vui nhận thành tựu
 _Nguyện khắp các Hữu Tình
 Tin nhận, vào Pháp này
 Thấy đều mau thành tựu
 Thân Kim Cương Tát Đỏa
 Chiếu khắp Thể bền chắc
 Với các thân tùy nguyện

PHỔ HIỀN DU GIÀ KINH
ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA THÀNH TỰU NGHI QUỸ (Hết)

Đại Lịch, năm thứ ba, tháng tám, ngày 14_ Tầng của Chùa Thanh Long ở Tây Kinh
là NGUYỄN LỰC viết chép bản ghi chép chữ Phạn Hán

Ứng Đức, năm đầu tiên, tháng 9, ngày 28_ THẦN KHẮC ở phòng Quế Lâm dùng
Đường Bản Truyện của Đường Viện lúc trước viết chép xong **Thiên Thủ Nghi Quỹ** của
bản Kiện Đường tại Đế Nhĩ Lương để ghi chép

24/11/2008

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1122 (Tr.523_ Tr.528)

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
THA HÓA TỰ TẠI THIÊN LÝ THỨ HỘI
PHỔ HIỀN TU HÀNH NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Hán dịch: Đời Đường_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh Tam Tạng Đại Quảng Trí
BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch.

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Ta dùng ba Nghiệp tịnh
Vì lợi các chúng sinh
Khiến cho được ba Thân
Quy mệnh lễ Tam Bảo

Thân ngữ ý Kim Cương
Trần khắp trong sinh tử
Bí Mật Kim Cương Giới

Đại Bi Y Hộ Giả

Hùng Mãnh A Súc Bệ (Akṣobhya:Bất Động Phật)
Tối Thắng Bảo Sinh Tôn (Ratna-sambhava:Bảo Sinh Phật)
Đại Bi A Di Đà (Amitāyus:Vô Lượng Thọ Phật)
Thành Tựu Bất Không Nghiệp (Amogha-sidhhi:Bất Không Thành Tựu Phật)
Các Tôn vô thượng này
Con đều cúi đầu lễ

Với Tát Đỏa Kim Cương (Satva-vajra)
Giáng phục ở tất cả
Thắng Thượng Hư Không Tạng (Àka'sa-garbha)
Hay trao các Quán Đỉnh
Cứu Thế Quán Tự Tại (Avalokite'svara)

Hiển Tam Muội Du Già
 Xảo Tỳ Thủ Yết Ma (Vi'sva-Karma)
 Khéo làm phương tiện Mật
 Các Thánh Tôn như trên
 Con đều cúi đầu lễ.

Người tu hành Pháp này
 Thường **trụ Bản Tôn** Quán
 Bước đạp trên hoa sen
 Đến ở cửa Tinh Thất
 Búng tay, ba xưng (xưng ba lần) **Hồng** (𑖀-HÙM)
 Mắt phải để chữ **Ma** (𑖂-MA)
 Mắt trái để chữ **Tra** (𑖄-T)
 Phải: mặt trời, trái: trăng
 Lưu tán ánh Kim Cương
 Vào cửa rồi ngoái nhìn
 Dùng Kim Cương Quyển trái
 Ngay tim dựng ngón trỏ
 Tay phải cũng như vậy
 Trên đỉnh chuyển ba vòng
 Chỉ Không với Hạ Giới

Tiếp chuyển vòng theo phải
 Đều tụng Minh chữ **Hồng** (𑖀-HÙM)
 Tiếp nghĩ Phật thường trụ
 Đến lễ Tam Bảo xong
 Mới tụng **Thanh Tịnh Minh**
 Hai tay, sen chưa nở
 Gia tim, trán, họng, đỉnh
Án, toa phộc bà phộc truat đạc, tát phộc đạt mật toa phộc bà phộc, thú độ

hám

𑖀 𑖂𑖄𑖂 𑖄𑖂 𑖂𑖄𑖂 𑖄𑖂 𑖀𑖂𑖄𑖂 𑖄𑖂𑖀

OM – SVABHÀVA 'SUDDHA – SARVA DHARMA SVABHÀVA 'SUDDHA

UHÀM

Mật nghĩa Minh này là:
 “*Các Pháp tự tính tịnh*
Ta cũng tự tính tịnh”
 Do gia trì đó nên
 Ta người đều không dơ (vô cấu)
 Liền ở trong tim mình
 Quán Tính thành Kim Cương
 Ba nghiệp dùng chuyển y

Thành ba môn bí mật

Tiếp tác **Phát Ngộ Khế**

Hai quyền móc Đàn Tuệ (2 ngón út)

Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ cạnh

Rồi nâng như thế móc

Tụng Bí Mật Ngôn này:

Án , phộc nhật_lộ để sắt_tra

ॐ वज्र (१५)

OM – VAJRA TIṢṬA

Do Chân Ngữ Ấn này gia trì

Chư Phật chẳng tham vị vắng lặng

Đều từ Đỉnh khởi đến tập hội

Quán sát người hành, cùng nhiếp thọ

Tiếp kết **Kim Cương Trì Đại Ấn**

Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) cài ngược nhau

Gối phải sát đất, để trên đỉnh

Tưởng thân tràn khắp trần sát hải

Kính lễ chân mỗi một Như Lai

Chân Ngôn là;

Án, phộc nhật-la hốt

ॐ वज्र (१६)

OM VAJRA VĪH.

Do Kim Cương Trì Ấn này nên

Tất cả Chính Giác đều tùy thuận.

Vì muốn phụng sự các Như Lai

Xả thân phụng hiến A Súc Phật

Kim Cương Hợp Chưởng duỗi trên đỉnh

Toàn thân sát đất dùng tim lễ

Chân Ngôn là:

**Án, tát phộc đất tha nghiệt đá bố nho ba sa-tha na dạ đất-ma nam, nễ lý-dạ đa
dạ nhĩ , tát phộc đất tha nga đa, phộc nhật-la tát đỏa địa sắt-tra toa-phộc hàm hồng**

ॐ सत्त्वगतगं पुरा चक्षुष्यं सुसंज्ञं त्रिंशत् पद्मं सत्त्वगतं
वज्रसत्त्वपुष्पं स्वयं हूँ

OM – SARVA TATHĀGATA PŪJA PASVANĀYA ATMANĀM NIRYĀTA
YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAM – HŪM.

Do Chân Ngôn Thân Ấn này nên

Liên được viên mãn Tâm Bồ Đề

Tiếp nên kính lễ Bảo Sinh Tôn

Vì phụng Quán Đỉnh, thừa sự nên
Kim Cương Hợp Chương xuống ngang tim
Để trán sát đất mà phụng hiến
Chân Ngôn là:

**Án, tát phộc đất tha nghiệt đa bố nhạ tỳ sai ca dạ đất-ma nam, nễ lý-dạ đa dạ
nhĩ, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la la đất-na tỳ sần tả hàm, đất-lạc**

ॐ स्रुत् नलणन सुरुलणय सुसुनं लणुन यम स्रुत् नलणन
वसुव सुलखव मुं नः

OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA ABHIŞAIKÀYA ATMANÀM NIRYÀTA
YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA-RATNA ABHIŞIMCA MAM –TRÀH.

Do xả thân cúng dường này nên
Liên được Quán Đỉnh Pháp Vương Vị

Vì muốn cầu thỉnh chuyển Pháp Luân
Xả thân cúng dường Vô Lượng Thọ (Amitàyus)
Kim Cương Hợp Chương để trên đỉnh
Để miệng sát đất, dâng thân ấy
Chân Ngôn là:

**Án, tát phộc đất tha nghiệt đá bố nhạ, bát-la mặt đa na dạ đất-ma nam, nễ lý-
dạ đa dạ nhĩ , tát phộc đất tha nghiệt đa phộc nhật-la đạt ma, bát-la mặt đá dã,
hàm, hột-ly**

ॐ स्रुत् नलणन सुरु सुववणयसुनं लणुन यम स्रुत् नलणन
वसुवम सुववणय मुं नः

OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA PRAVARTTANÀYA ATMANÀM NIRYÀTA
YÀMI SARVA TATHÀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTÀYA MAM – HRÌH.

Do Chân Ngôn cầu thỉnh này nên
Liên được Trí chuyển Diệu Pháp Luân

Tiếp nên kính lễ Bất Không Vương
Vì cầu cúng dường Yết Ma nên
Kim Cương Hợp Chương để trên tim
Để đỉnh sát đất mà cầu thỉnh
Chân Ngôn là:

**Án, tát phộc đất tha nghiệt đa bố nhạ yết ma nê, a đất-ma nam, nễ lý-dạ đa dạ
nhĩ, tát phộc đất tha nghiệt đa phộc nhật-la yết ma, cú lỗ hàm, ác**

ॐ स्रुत् नलणन सुरुनम सुसुनं लणुन यम स्रुत् नलणन वसुनम
कुल मुं नः

OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA KARMAṆI ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI
– SARVA TATHÀGATA VAJRA-KARMA KURU MAM – AH

Do hiến thân thành thỉnh đó nên
Liên hay thị hiện mọi loại thân

Tiếp tưởng thân mình trước Phật Hải

Sám Hối, tùy thời, khuyến tỉnh, hưởng (hồi hưởng)

Như vậy kèm y lược Du Già
 Liền vào Bản Tôn Tam Muội Gia
 Kiết Già, thẳng thân vào Chính Thọ
 Bốn tâm vô lượng, tận Pháp Giới
 Tu tập vận dụng như Pháp Giáo

Đại Từ Chân Ngôn là:

Án, ma ha muội đát-lê, sa-phả la

ॐ मन्मथि सु ।

OM MAHÀ MAITRI SPHARA

Lúc tụng Chân Ngôn đó

Diễn tâm khắp ba cõi (tam giới)

Thí khắp chúng sinh vui

Đại Bi Chân Ngôn là:

Án, ma ha ca lô noa , sa-phả la

ॐ मन्मथि सु ।

OM – MAHÀ KÀRUṆA SPHARA

Lúc tụng Chân Ngôn đó

Tâm tràn chúng sinh giới

Phổ Môn làm cứu giúp

Đại Hỷ Chân Ngôn là:

Án, tát phộc truyệt đà bát-la mô na, sa-phả la

ॐ मन्मथि सु ।

OM SARVA ‘SUDDHA PRAMODA SPHARA

Tùy loại giúp cứu xong

Dùng Minh này gia trì

Tất cả loài hữu tình

Đều trao cho Bồ Đề

Như vậy lợi lạc xong

Mới quy Pháp Giới Tính

Đại Xả Chân Ngôn là:

Án, ma hộ bế xoa, sa-phả la

ॐ मन्मथि सु ।

OM - MAHÀ UPEKṢA SPHARA

Lúc niệm Chân Ngôn đó

Tâm trụ ở bình đẳng

Chẳng thấy có **Ta, Người**

Chỉ một Tính Tướng này

Tức là Tính Phổ Hiền

Tâm của Đại Bồ Đề.

Tiếp , hai tay xoay múa, tác Kim Cương Hợp Chương Ấn, cùng giao phần đầu của mười ngón tay. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-lan, nhạ lý

ॐ वज्रसुखे

OM – VAJRA AMJALI

Dùng Ấn này liền cột buộc bền chắc (kiên cố phộc), gọi là **Thắng Thượng Kim Cương Phộc**. Tất cả Khế đều từ đây sinh. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la mãn đà

ॐ वज्रवृ

OM – VAJRA BANDHA.

Liền đem Thiền Trí (2 ngón cái) vào mãn nguyệt (lòng bàn tay), Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ lưng ấy, gọi là **Kim Cương Quyền Đại Tam Ma Gia Ấn**. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la mẫu sắt-chi, hàm

ॐ वज्रसुखे वं

OM – VAJRA MUṢṬI VAM

Tiếp chia làm hai, tác **Bản Tôn Tam Ma Gia Khế**. Chân Ngôn là:

Hộc , phộc nhật-la tát đỏa, tố la đá tát-đát-tông

ॐ वज्रसुखे सुखे वं

HOḤ VAJRA-SATVA SURATA STVAM

Vừa kết Bản Thệ Ấn Chân Ngôn

Thân ở Nhật Luân (vành mặt trời) đồng Bản Tôn

Tiếp trình **Duyệt Hỷ Tam Ma Gia**

Hay khiến chúng Thánh đều hoan lạc

Phộc Ấn, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) Giới (ngón vô danh) mãn nguyệt (lòng bàn tay)

Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái) cùng hợp dựng

Chân Ngôn là:

Án ,Tam ma gia, cốc ,tố la đá tát-đát-tông

ॐ सम्यक् सुखे वं

OM – SAMAYA HOḤ SURATA STVAM

Tiếp nên mở cửa tim

Quán ở trên hai vú

Phải **Đát la** (𑖔 – TRÀ), trái **Tra** (𑖕 – T)

Ba kéo (3 lần kéo mở) Kim Cương Phộc

Ngay tim như mở cửa

Chân Ngôn là:

Án, Phộc nhật-la, mẫn đà, đát-la tra

ॐ वज्रवन्धु वज्र

OM _ VAJRA BANDHA TRÀṬ

Quán trước mặt một khuỷu

Chữ **Ác** (𑖀-AḤ) màu sáng trắng

Thiền Trí (2 ngón cái) vào nguyệt chưởng (lòng bàn tay)

Dem hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Vịn, tự an trong tim

Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la phệ xá, ác

ॐ वज्र षट्श्रि ष

OM – VAJRA AVI'SA AḤ

Dùng Quyển Ấn Minh trước

Che đóng cửa điện tim

Đóng kín cửa tim xong

Chia hai ngay trước tim

Xưng **Hồng** (HÙM), nâng hữu hự (nâng bên phải thở ra)

Tiếp **Hồng** (HÙM), nâng đồng tả (bên trái)

Ba **Hồng** cùng móc kết

Hồng Phát (HÙM PHAT) duỗi Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Chuyển trái, lãnh **Tịch Trừ**

Xoay phải thành **Kết Giới**

Lúc muốn tác Pháp này

Trong trụ Tâm Đại Bi

Ngoài bày đại uy nộ

Bốn mặt dựng nanh bén

Tám tay cầm lợi giới (khí giới bén nhọn)

Khắp thân phát lửa mạnh

Tác tướng quát hét lớn

Chúng Mật Tích Kim Cương

Thọ giáo rồi đứng hầu

Tiếp kết **Liên Hoa Tam Muội Gia**

Bản Phộc, dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái)

Do Chân Ngôn Mật Ấn này nên

Tu tập Tam Muội mau hiện tiền

Án, phộc nhật-la, bát na-ma, tam ma gia, tát-đát-phạm

ॐ वज्रपद्म समय श्रु

OM – VAJRA PADMA SAMAYA STVAM

Tiếp trừ tâm chuyển bên
Khiến quy **Bình Đẳng Trí**
Ấn trước, giao Đản Tuệ (2 ngón út)
Chữ cuối của Chân Ngôn
Liên kéo Mật Ấn mở
Chân Ngôn là:

Hồng, trích chỉ tát-bố tra dã, ma ha vĩ la nga, phộc nhật-lam, phộc nhật-la đà la, tát đế-na tra.

ॐ ཨོཾ་ སྐྱེལ་ སྐྱེལ་ མཚན་ རེ་ཀྱི་ འཛུལ་ འཛུལ་ རྒྱུ་ རྒྱུ་ ཨོཾ་

HUM TAKKI SPHOTAYA – MAHÀ VIRÀGA VAJRAM VAJRADHÀRA SATYE NATHAḤ.

Vừa tác Minh Ấn này
Nhị Thừa phát Bi cứu
Phàm phu vào cõi Phật
Phật ra, độ chúng sinh
Đều do gia trì đó
Đắc được tâm Phổ Hiền
Chân Ngôn là:

Ấn, tố la đá, phộc nhật-lam, nhược, hồng, hàm, cốc_ Ấn, ma ha tốc khứ, phộc nhật-lam toa đà dã, tát phộc tát đế-phệ biểu, nhược, hồng, hàm, cốc

ॐ ཨོཾ་ ཀྱི་ ཀྱི་ འཛུལ་ འཛུལ་ མཚན་ མཚན་ ཨོཾ་ ཨོཾ་ ཨོཾ་ ཨོཾ་

OM – SURATA VAJRAM – JAḤ HUM VAM HOḤ

OM – MAHÀ SUKHA VAJRAM SÀDHAYA – SARVA SATVEBHAYAḤ JAḤ HUM VAM HOḤ.

Do Chân Ngôn đó nên
Đều trụ Tâm Đại Bi
Thánh Phàm đồng thích nhận
Tên là **Đại Phàm Nhị**

Tiếp triệu từ vô thủy
Nghịệp đã sinh vọng kiến
Phộc, Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như kim
Dạng tội như hình Quỷ
Ngược Ấn hướng tim triệu
Tụng lời thành thật này

Ấn, tát phộc bá bả, yết sái noa, vĩ thú đà na, tam ma dã phộc nhật-la, hồng nhược

ॐ ཨོཾ་ སྐྱེལ་ སྐྱེལ་ མཚན་ མཚན་ རེ་ཀྱི་ འཛུལ་ འཛུལ་ འཛུལ་ ཨོཾ་ ཨོཾ་

OM - SARVA PÀPA AKARṢAṆA VI'SODHANA SAMAYA-VAJRA– HUM JAḤ

Do ba Mật Môn đó

Vì muốn hiển phát Tự Tính nên
 Nên dùng **Liên Hoa Tam Muội Ấn**
 Để bên trái đầu, tụng Minh này

Ấn, tán đốt-lộ đa lệ, tam mạn đá bạt nại-la kế la nê, ma ha phộc nhật-lý nê,

hông

ॐ वज्रवृत्त समन्तभद्रा किराणि - महं वज्रिणि हूं

OM – CANDRA UTTARE SAMANTABHADRA KIRANI – MAHA VAJRINI
 HÙM.

Do Pháp này gia trì
 Ba độc đều tiêu hết
 Tự Tâm, Đại Bồ Đề
 Ngay đó liền thành tựu

Tiếp vào **Diệu Quán Sát Trí Định**

Phộc Ấn ngửa để trên Già Phu

Tiến Lực (2 ngón trỏ) chung lưng dựng hợp đầu

Thiền Trí (2 ngón cái) cùng trụ đè Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Đây tên **Quán Tự Tại Vương Ấn**

Ngồi ngay ngẩn thân không lay động

Lưỡi trụ vòm họng, hợp môi răng

Tâm trụ Đại Không không phân biệt

Phật trần hư không đến cảnh giác

Bảo rằng: "Người chứng một Đạo Tịnh

Chưa chứng Kim Cương Du Già Định"

Liền ở trong Định lễ chân Phật

Văn khác rộng y theo Kinh Du Già đã nói. Tụng Chân Ngôn đó, trước tiên chữ **Ác** (𑖀-AH) ở bên trong trái tim, từ chữ tuôn ra vô lượng ánh sáng đỏ, chuyển xoay theo bên phải thành mặt trời. Chân Ngôn là:

Ấn, chất đa bát-la để phệ năng ca lỗ nhĩ

ॐ अक्षरं चक्रं कर्म

OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Do Chân Ngôn đó gia trì cho nên trái tim của mình như mặt trời

Vì chưa rõ ràng, lại tụng Chân Ngôn này là:

Ấn, mạo địa chất đa mẫu đất-bả na dạ nhĩ

ॐ अक्षरं चक्रं कर्म

OM – BODHICITTAM UTPADA YAMI

Do Chân Ngôn đó gia trì giống như vành mặt trời trong mùa hè tràn đầy ánh sáng chiếu chói mắt.

Lại ở trong vành mặt trời, quán hoa sen trắng, để chữ của Tâm Bản Tôn có ánh sáng màu trắng tinh, thành Bản Tôn Khế, ắt là Trí Kim Cương. Chân Ngôn là:

Ân, để sắt-xá, phộc nhật-la

ॐ (ॐ) ॐ ॐ

OM – TIṢṬA VAJRA

Do Chân Ngôn đó gia trì nên một phần tâm trí của mình được sáng rõ.

Lại tụng Chân Ngôn này là:

Ân, phộc nhật-la đát-ma cú hàm

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM – VAJRA ATMAKA UHAM

Mật Nghĩa này là: *"Ta là Kim Cương, ắt ba nghiệp đã thành Kim Cương vậy"*

Lại nói rằng: *"Ta là thân Kim Cương"*

Lúc tác Quán này thời KIm Cương này phô bày vòng Pháp Giới, tất cả chư Phật đều vào Kim Cương này, hợp đồng một Thể.

Lại gia trì khiến cho bền chắc. Chân Ngôn là:

Ân, nễ-lý đồ để sắt-xá phộc nhật-la

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM – DRDHA TIṢṬA VAJRA

Do gia trì đó rất bền chặt chẳng thể nghiêng động, ắt tự biết thành Thân chẳng thể hoại của Kim Cương.

Vì muốn thành tựu Thân Bản Tôn, tụng Chân Ngôn này là:

Ân, dã tha, yết ma, câu lộ đà tát-đát tha hàm.

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM – YATHA KARMA-KRODHA STATHÀ HAM

Tiếp dùng **Bản Tôn Tam Ma Gia Ấn Chân Ngôn** lúc trước gia trì trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

Tiếp tác Pháp **Quán Đỉnh**. Dùng **Kim Cương Giới Tự Tại Ấn** mà để trên đỉnh đầu, tiếp trên vầng trán, tiếp bên trái ở phía sau. Chân Ngôn là:

Ân, phộc nhật-la tát đỏa

ॐ ॐ ॐ ॐ

OM – VAJRASATVA

Tiếp bên phải đỉnh đầu. **Bảo** (Ratna) là:

Ân, phộc nhật-la, la đát-na

ॐ ॐ ॐ ॐ

OM – VAJRA-RATNA

Tiếp phía sau, **Pháp** (Dharma) là:

Ân, phộc nhật-la đạt ma

ॐ ॐ ॐ ॐ

OM – VAJRA-DHARMA

Tiếp bên trái, **Nghiệp** (Karma) là:

Án, phộc nhật-la yết ma

ॐ वज्रह्यम्

OM – VAJRA-KARMA

Mặt Ấn. Bản Phộc, Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như cây đao, Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ ngón giữa. Do gia trì đó xong thì mão Ngũ Như Lai ở ngay trên đỉnh đầu.

Liên chia làm hai quyền đến phía sau đỉnh đầu đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng quấn nhau ba lần rồi bung xuống dưới như thế rũ lưa. Đấy gọi là **Man Quán Đỉnh**, ắt đem dùng cột buộc dây lưa lìa dơ bẩn. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la ma lệ, a tỳ sấn tả hàm

ॐ वज्रमृ मन्त्र मन्त्रिण्यम्

OM – VAJRASATVA MÀLE ABHISIMCA MAM

Liên đem hai tay nắm Quyền, duỗi Tiến Lực (2 ngón trỏ) , ở mặt ngón Tiến (ngón trỏ phải) tưởng chữ **Án** (ॐ- OM), mặt Lực Độ (ngón trỏ trái) để chữ **Châm** (ॡ- TUM) màu xanh lục, ánh sáng trắng như rút sợi tơ của ngó sen làm sợi dây tơ mềm trắng, từ trái tim quấn quanh ba lần, sau lưng cũng vậy, tiếp lỗ rốn với eo lưng, hai đầu gói. Lại lỗ rốn, eo lưng, trái tim, cổ họng, sau cổ, trước trán, sau đỉnh đầu đều quấn quanh ba lần rỗng bung xuống dưới như rũ áo khoác ngoài. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la ca phộc tế, phộc nhật-ly cú lộ, phộc nhật-la phộc nhật-la, háam.

ॐ वज्र कवच वज्रकुर्व वज्र वज्रं

OM VAJRA KAVÀCE VAJRÌ KURU VAJRA VAJRA AHAM

Tác gia trì đó ắt dùng để mặc giáp trụ Đại Thệ Trang Nghiêm Từ Bi của Như Lai. Tất cả Thiên Ma chẳng thể gây chướng, ắt hay tồi hoại tất cả quân Ma, làm các việc Phật, lợi lạc hữu tình.

Vì thích Chúng Thánh mau được thành tựu. Đem hai tay cùng vỗ nhau ba lần. Chân Ngôn là:

Án phộc nhật-la, đồ sử-dã, cốc

ॐ वज्र सुषु ङ

OM –VAJRA TUŞYA HOH

Do dùng **Phách Ấn** gia trì nên

Tất cả Chúng Thánh đều vui vẻ.

Tiếp lại trước quán Tâm Bản Tôn
Biến làm thân Diệu Tướng Bản Tôn
Như trước tự quán, nay cũng vậy
Vì hiển Thể Pháp Trí không hai
Quán năm Tướng trước đã thành tựu

Ấy là Pháp Thân của Tự Tính
Bổn Phộc, Thiên Trí vào ở Nguyệt (lòng bàn tay).
Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la tát đỏa ác. Phộc nhật-la tát đỏa nễ-ly xả đã

ॐ वज्रसत्त्वा ह्रि वज्रद्रुष्या

OM VAJRA-SATVA AH _ VAJRA DR' SYA

Do gia trì đó nên
Thân Tôn ắt hiển rõ
Liên triệu vào thân mình
Tiếp ở nơi cư ngụ

Lại quán A Tự Môn (ॐ-A)

Thành Diệu Cao Sơn Vương (núi Tu Di)

Trên có lầu gác báu

Ở trong cung điện đó

Lại an thân Bản Tôn

Quyến thuộc đều vây quanh

Mọi loại vật cúng dường

Hết thảy vật Pháp Giới

Thảy đều đầy trong đó

Tác Quán Niệm đó thời

Tụng Chân Ngôn này là:

Ấn, nga nga na, tam bà phộc, phộc nhật-la, cốc

ॐ गगनासम्भवा वज्रहो

OM GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH

Do uy đức Chân Ngôn này nên

Tất cả vật cúng đều tràn đầy

Chỗ muốn đều từ Không Khố (kho tàng ở hư không) sinh

Vì muốn phụng sự Bản Tôn nên

Nên qua **Thành Sở Tác Trí Định**

Như vậy quán niệm gia trì xong

Nên dùng Bát Không Vương triệu tập chúng Thánh

Định Tuệ hai tay Kim Cương Quyển

Giao tay ôm ngực co Tiến Lực (2 ngón trở)

Búng tay thành tiếng tràn Thế Giới

Đến quán Phật Hải vân tập khắp.

Ấn, phộc nhật-la tam ma nhạ, nhược

ॐ वज्रसमज्ञः

OM VAJRA-SAMAJA JAH

Do dùng Chân Ngôn Mật Ấn nên

Bản Tôn cùng với hàng Chúng Thánh

Giáng lâm đến đây trong hư không

Tiếp trụ Bình Đẳng Tính Trí Định

Cầm dâng Át Già, mọi nước thơm

Tắm thân Vô Cấu của Chúng Thánh

Nên dùng Kim Cương Hợp Chưởng Ấn

Gia trì nước thơm, tụng Chân Ngôn

Án, bả la ma tốc khư xả dã, toa la lý đa na ma đái la na, ma nhĩ đái nga vãn, nhược, hồng, hàm, cốc. Hứ bát-la để sai, câu lô ma nhạ lãng na thác

ॐ प[रमसुखमित्य मख ह्ये (वैशमिनि) म (म र्गव) ः
 ॐ वः ः (वैशमिनि) सुखं ः (वैशमिनि)

OM PARAMA-SUKHÀ'SAYA _ SALALITA _ VILÀSANAMITAURNA MÀ
 MI BHAGAVAM _ JAḤ HÙM VAM HOḤ _ HI PRATÌCCHA _ KASUMÀM
 JALIRNÀTHÀ

Liên dùng Sắc triệu Thánh Giả vào Trí Thân bên trong Điện. Dùng Tam Thế Ấn, Tiến (ngón trỏ) triệu mời như móc câu. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la lỗ bế nhạ

ॐ वज्ररूपे ः

OM VAJRA-RÙPE JAḤ

Triệu xong, lại dùng tiếng dẫn vào Trí đồng nhất. Dem Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau như sợi dây. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la nhiếp nê, hồng

ॐ वज्रमिद्धं

OM VAJRA-'SABDE HÙM

Đồng nhất, hợp kín đáo xong. Lại dùng hương chỉ đứng, đem Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) móc kết như sợi xích (Liên Tỏa). Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la hiến đệ hàm

ॐ वज्रगन्धं

OM VAJRA-GANDHE VAM

Cột buộc xong, lại dùng mùi vị ưa thích, đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng hợp mặt ngón. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la, la tế, cốc

ॐ वज्ररसं

OM VAJRA-RASE HOḤ

Nên dùng ngữ ngôn để làm ca vịnh.

Tiếp kết Bản Tôn Ấn với Chân Ngôn. Lại dùng hai tay như thế bắn, tên Ý Sinh là:

Án, ma nỗ na-bà phộc, phộc nhật-la, nhược.

ॐ मण्डव वज्रं ः

OM MAṆA UDBHAVA VAJRA JAḤ

Lại giao hai cánh tay như thế ôm , Tuệ (tay phải) che Định (tay trái), tên **Xúc** là:

Án, phộc nhật-la kế lý chỉ la, hồng

ॐ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९ १०

OM VAJRA KILIKILE HUM

Lại đem Tuệ Trửu (Khuỷu tay phải) rất an định Thiên Tiến (Ngón cái phải, ngón trỏ phải), tên **Ái Phộc** là:

Án, tắc nê hạ, phộc nhật-la hàm

Lại đem hai tay ở bên eo lưng, tên **Ý Khí** là:

Án, phộc nhật-la nghiệt phộc cóc

Lại dùng hai tay như Nhuyễn Xạ lúc trước, tên **Ý Sinh Nữ** là:

Án, ma nã na-bà phộc, phộc nhật-ly hứ

ॐ १ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९ १०

OM MAṆA UDBHAVA VAJRI HI

Lại như Xúc lúc trước, tên **Thích Duyệt Nữ** là:

Án, phộc nhật-la kế lý chỉ lệ, hồng

ॐ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९ १०

OM VAJRA KILIKILE HUM

Lại như Ái Phộc lúc trước, tên **Ái Kết Nữ** là:

Án, tắc-nê hạ, phộc nhật-ly nê, hạ

Lại dùng Ý Khí lúc trước, tên **Tự Tại Chủ Nữ** là:

Án, phộc nhật-la nhiệt vĩ, hồng

Lại đem Chỉ Quán (2 tay) ngửa lên trên như hoa, tên **Xuân** là:

Án, mặt độ phộc nhật-ly, cụ-án, cụ-án

Lại đem Chỉ Quán (2 tay) che bên dưới như hương, tên **Hạ** là:

Án, phộc nhật-la mê kỳ-duệ tra tra

Lại đem hai tay gia con mắt, tên **Thu** là:

Án, xả lạt phộc nhật-ly, ác ác

ॐ १ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९ १०

OM 'SARAT-VAJRI AH AH

Lại để hai hai tay chuyển ngang trái tim, tên **Đông** là:

Án, phộc nhật-la thế thủy lệ, ác ác.

ॐ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९ १०

OM VAJRA 'SI'SIRE AH AH

Bốn **Nhiếp** như trước y theo thứ tự mà dùng

Tiếp lại dùng bốn **Minh** triệu mời Tôn nhập vào thân xong.

Lại kết **Bản Tôn Tam Ma Gia Đại Khế** , tụng **Ma Ha Diễn Bách Tự Chân Ngôn**

Do gia trì đó thời được Vô Thượng Bồ Đề còn chẳng khó hướng chi các thành tựu khác. Vừa mới tụng thì tiêu diệt không dư sót. Tại sao thế ? Do Bản Tôn trụ bền chắc nơi thân của mình. Chân Ngôn là:

Án –Phộc nhật-la tát đỏa, tam ma dã ma nỗ bá la dã, phộc nhật-la tát đỏa để-phệ nỗ bá để sắt-tra, nễ-lý đồ-điều nhĩ bà phộc, tố đồ sử dữu nhĩ bà phộc, a nỗ la cật-đổ nhĩ bà phộc, tố bồ sử-dữu nhĩ bà phộc, tát phộc tất địa-dựng, bát-la dã sai, tát phộc yết ma tố tả mê, chất đa, thất-lệ được củ lỗ hồng, ha, ha, ha,ha, hộc- bạc nga vãn, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la, ma, minh , muộn tả, phộc nhật-lợi bà phộc, ma ha tam ma gia, tát đỏa, Ác.

ॐ वज्रसर्व समयमनुपलया वज्रसर्व वृक्षपक्ष्म कृत्स्न मन्त्र सुगन्ध मन्त्र मन्त्र [स मन्त्र सुपुत्र मन्त्र सर्व (सङ्ग) म प्रयत्न सर्वकर्म सु व म (सर्व) श्रीयं कुर्वन् ॐ कुरुकुरुकुरुः सुगतं सर्व गणगण वज्र म म सु व वज्रसर्व मन्त्र समयमन्त्र ॐ

OM –VAJRASATVA SAMAYAM ANUPÀLAYA - VAJRASATVA TVENA UPATIṢṬA – DRDHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA 'SRIYAṀ KURU HÙM HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM – SARVA TATHÀGATA VAJRA, MÀ ME MUMCA _VAJRÌ BHAVA-MAHÀ SAMAYA SATVA- ÀH

Tiếp dùng Nội Ngoại Cúng Dường. Cúng Dường Mật Ngôn Vương cho nên Phộc, dựng Thiên Trí (2 ngón cái) tên **Hy Hý Bồ Tát** là:

Án, ma ha la để

ॐ मन् [ॐ

OM MAHÀ RATI

Vừa tác Minh Án, Ma Ha La Để Nữ Thích Duyệt Khế chư Thánh, liền duỗi csa1nh tay hướng về phía trước hợp cổ tay, tên **Man Bồ Tát** là:

Án, lộ ba tuất tỳ

ॐ रूपाय नमः

OM RÙPA 'SOBHE

Do Án Chân Ngôn đó, **Trì Man Nữ Sư** tràn khắp Phật Sát Hải, múa tán vòng hoa Kim Cương.

Dem Án từ rốn đến miệng rồi bung tán, tên **Ca Cúng Dường Bồ Tát** là:

Án, truật lộ đát-la tảo khế

ॐ सौख्ये नमः

OM 'SOTRA SAUKHYE

Do Mật Ấn với Chân Ngôn đó, **Kim Cương Ca Nữ** có số **Kỹ Nhạc Nữ** nhiều như bụi nhỏ trong tất cả Thế Giới. Dùng âm thanh mỹ diệu vòng mười phương cõi để làm cúng dường, đắc được Như Lai Vô Ngại Biện.

Liên đem hai tay xoay múa, Kim Cương Hợp Chưởng bung tán trên đỉnh đầu, tên **Vũ Bồ Tát** là:

Án, tát phộc bố nhi

ॐ स र्व भू षु

OM SARVA PÙJE

Do cúng dường đó được sáu Thần Thông.

Tiếp đem Phộc hạ xuống, tên **Phần Hương Bồ Tát** là:

Án, bát-la hạ-la nễ nễ

ॐ प ह्नु र्द्व

OM PRAHLA DINI

Do Pháp đó cho nên được mây hương vòng khắp tất cả cõi Phật.

Lại đem bung trên đỉnh đều như hoa, tên **Hoa Bồ Tát** là:

Án, pha la ga nhĩ

ॐ फ ल ग म्

OM PHÀLA GAMI

Do đó được mây hoa vòng khắp tất cả cõi Phật, được 32 tướng của Như Lai.

Dem Thiên Trí (2 ngón cái) ép Kim Cương Phộc, tên **Đăng Bồ Tát** là:

Án, tô đê nhạ ngật-ly

ॐ स त्त र्ज

OM SUTEJA AGRI

Do đó được ánh sáng Trí chiếu khắp cõi Phật để làm cúng dường, được năm loại mắt của Như Lai.

Dem Phộc để ngang trái tim như thế xoa bôi hương, tên **Đồ Hương Bồ Tát** là:

Án, tô hiến đăng nhĩ

ॐ स त्त र्ज

OM SUGANDHA ANGI

Do Giới Hương đó, xoa bôi khắp cõi Phật cho nên được năm phần Pháp Thân Trí.

_Lại dùng Kim Cương Hợp Chưởng để ở trên đỉnh đầu. Tụng Hư Không Khố Chân Ngôn lúc trước, sinh ra tất cả biển mây cúng dường để làm cúng dường.

Lại qua Nghi Tắc Yết Ma của Bản Tôn, tùy sức niệm tụng.

Tiếp cầm tràng hạt, chấp tay nâng ở trên đỉnh đầu. Tụng Bản Minh gia trì ngay trái tim, mỗi mỗi cùng với câu văn của Chân Ngôn đều cùng độ lượng, hoặc vạn trăm ngàn, ngày đêm bốn thời tinh tiến tu

Niệm tụng xong rồi, lại dùng Ấn của tám **Cúng Dường** với **Phổ Cúng Cường**...

Nếu được hứa khả xong
 Mới y Bản Giáo tu
 Chọn lựa được Thắng Xứ
 Kiến lập nơi Luân Đàn
 Tức nên tưởng thân mình
 Đồng với **Thế Phổ Hiền**
 Màu trắng như kha tuyết
 Ngồi thẳng nhập Tam Muội
 Trên lưỡi tưởng **Ngũ Cổ**
Chày Kim Cương tinh diệu
 Mật tụng Chân Ngôn này
 Đồng một Pháp Giới tịnh
 Liên tụng Chân Ngôn là:
“An, sa-phộc bà phộc thú độ hàm”
 唵 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺
 OM SVABHÀVA ‘SUDDHA UHAM
 Do tụng Chân Ngôn này
 Thân Khí đều thanh tịnh

_Quán Phật ở hư không
 Tràn khắp như hạt mè
 Liên tụng **Biến Chiếu Minh**
 Thấy chư Phật rõ ràng
Quán Phật Chân Ngôn là:
“Khiếm, phộc nhật-la đà đô”
 唵 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺
 KHAM VAJRADHÀTU
 Ứng mãi **Hạnh Phổ Hiền**
 Cầu thành Tối Chính Giác

_Thân tâm chẳng dao động
 Trong Định, lễ chư Phật
 Liên tụng Chân Ngôn là:
“An, tát phộc đát tha nga đa, bá ná mãn ná nam, ca lố nhĩ”
 唵 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺
 OM SARVA THATHÀGATA PÀDA VANDANÀM KARA UMI
 Bản Tôn Đại Ấn thành

_Tiếp kết **Kim Cương Chướng**
 Hợp chặt giao phần đầu
 Mật Ngôn xưng như vậy:
“Phộc nhật-la nhạ lý”

वज्रजालि

VAJRA JALI

Liên tác **Kim Cương Phộc**

Minh ấy, bày như sau:

“Phộc nhật-la mẫn đà”

वज्रवध

VAJRA-BANDHA

_Mở Phộc, đẩy võ tim

Nên tụng Mật Ngôn là:

“Phộc nhật-la mẫn đà, đát-la tra”

वज्रवध व्रत

VAJRA-BANDHA TRÀT

_Tiếp Kim Cương Phộc trước

Mở Thiên Trí (2 ngón cái) Đàn Tuệ (2 ngón út)

Xưng khớp vào Chân Ngôn

Giáng lâm mỗi gia trì

“Phộc nhật-la phệ xá, ác”

वज्र मरिचि व्र

VAJRA AVI'SA AH

_Chẳng sửa Khế lúc trước

Thiên Trí (2 ngón cái) gia Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Đây là Tam Muội Quyền

Chân Ngôn tụng như vậy:

“Phộc nhật-la mẫu sắt-trí, hàm”

वज्र मुष्टि व्र

VAJRA MUṢṬI VAM

_Chia quyền ấy làm hai

Trái mạn (ngạo mạn) phải an tim

Thân Ngữ Ý Kim Cương

Hình thể như Sơ Quán (Quán lúc ban đầu)

Đồng Phộc trước làm chuẩn

Trí (ngón cái trái) và Tiến (ngón trỏ phải) như cửa

Thiên (ngón cái phải) ép ở giữa ấy

Bí Mật Tam Muội Khế

Ấn: tim, trán, họng, đỉnh

Điều tụng Chân Ngôn này:

“Tố la đa, tát-đát-noan”

सुराता स्त्वाम

SURATA STVAM

_Kim Cương Phộc giao bày
 Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) thành dạng đao
 Tiến Lực (2 ngón trỏ) vịn cạnh đao
 Y vạch đầu thứ nhất
 Thiền (ngón cái phải) đè ở đầu Trí (ngón cái trái)
 Như thế ngồi Kiết Già
 Ấn đỉnh, tim nên tưởng
Tỳ Lô Giá Na Phật (Vairocana Buddha)
 Trang nghiêm màu trắng tinh
 Tụng Chân Ngôn này là:
“An, bộ khiếm”
 ॐ ॐ ॐ
 OM BHUḤ KHAM

_Tiếp nên ấn vàng trán
 Nên tưởng **A Súc Bệ** (Akṣobhya Buddha_ Bất Động Phật)
 Màu xanh ở phía trước
 Tụng Mật Minh này là:
“Phộc nhật-la tát đát-phộc”
 ॐ ॐ ॐ
 VAJRA-SATVA
 T

_iếp ấn bên phải đỉnh
 Tên là **Bảo Sinh Tôn** (Ratnasambhava Buddha_ Bảo Sinh Phật)
 Tượng đoan nghiêm màu vàng
 Chân Ngôn tụng như vậy:
“Phộc nhật-la la đát-na”
 ॐ ॐ ॐ
 VAJRARATNA

_Nâng để phía sau đỉnh
Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitāyus Buddha)
 Nghi thù đặc màu đỏ
 Xưng Chân Ngôn này là:
“Phộc nhật-la đạt ma”
 ॐ ॐ ॐ
 VAJRA-DHARMA

_Lại để bên trái đỉnh
Bất Không Thành Tự Tôn (Amoghasiddhi Buddha)
 Màu lục, đồng năm Phật
 Xưng Mật Minh này là:

“Phộc nhật-la yết ma”

𑖀𑖄𑖁𑖃𑖄

VAJRA-KARMA

_Tiếp tác **Bảo Man Khế**

Quán Đỉnh dùng nghiêm thân

Đem hai Kim Cương Quyền

Quấn vòng quanh trước trán

Lại chia quyền sau ót

Như trước cột vòng hoa

Từ Đản Tuệ (2 ngón út) mở dần

Buông xuống ở hai bên

Như tưởng rũi đai lụa

Tụng tiếp Chân Ngôn sau:

“**An, phộc nhật-la ma la, tịch tru tả mãn, hàm**”

𑖀𑖄𑖁𑖃𑖄𑖂𑖀𑖄𑖁𑖃𑖄𑖂𑖀𑖄𑖁𑖃𑖄𑖂𑖀𑖄𑖁𑖃𑖄

OM VAJRAMĀLA ABHIṢIMCA MĀM VAM

_Điều duỗi cánh Định Tuệ (2 bàn tay)

Cùng thành tựu **Phách Khế**

Hay thích tất cả Thánh

Chân Ngôn xứng như vậy:

“**Phộc nhật-la đố sử-dã, hộc**”

𑖀𑖄𑖁𑖃𑖄𑖄𑖁𑖃𑖄𑖄𑖁𑖃𑖄𑖄𑖁𑖃𑖄𑖄𑖁𑖃𑖄

VAJRA TUṢYA HOḤ

_Kim Cương Mạn Ấn Minh

Lắng tâm tụng một biến:

“**Tát noan, cũ lỗ, dã tha, tố khiếm**”

𑖀𑖄𑖁𑖃𑖄𑖂𑖀𑖄𑖁𑖃𑖄𑖂𑖀𑖄𑖁𑖃𑖄𑖂𑖀𑖄𑖁𑖃𑖄𑖂𑖀𑖄𑖁𑖃𑖄𑖂𑖀𑖄𑖁𑖃𑖄

SARVAM KURU YATHÀ SUKHAM

_Lại đủ Minh như trên

Mão Kim Cương Tát Đỏa (Varasatva)

Dùng sắc thân năm Phật

An trụ Ấn tương ứng

Biến Chiếu Bạc Già Phạm (Vairocana bhagavam)

Khế trụ Kim Cương Quyền

_Tiếp Đông, **A Súc Bệ** (Akṣobhya)

Định vũ (tay trái) cầm góc áo

Thành quyền an trên tim

Khế trụ **Kim Cương Mạn**

_Lại bày bốn Tôn Vị
Mắt, mũi tên ngay trước
Màu đỏ, quần áo đỏ
Mão tóc dùng nghiêm sức
Hai tay giương cung tên
Nghỉ ngựa nhìn Tát Đỏa
Kế Lý Kế La Tôn (Kilikila)

_Màu trắng ở bên phải
Kim Cương Quyền hai tay
Giao ôm Tam Muội Gia
Ở sau, gọi là **Ái**

_Hình, mắt đều màu xanh
Hai quyền dựng Tuệ Tý (cánh tay phải)
Định vũ (tay trái) nâng chỏ phải
Cùng cầm phướng Ma Kiệt
Bên trái gọi là **Mạn**

_Màu vàng, quyền tại háng
Hương trái hơi cúi đầu
Yết Ma Ấn Chân Ngôn

Gia trì để an lập
Đại Thánh Kim Cương Mạn
Nên tụng Tâm Mật Ngôn:

“**Hàm**”

𑖀

HÙM

Các Tôn bày thứ tự
Khởi đầu từ con mắt
Hai quyền đều bền chắc
Nghỉ giương cung buông tên
Tướng Mật Khế đã thành

Bí Minh, tụng như sau:

“**Nhược, phộc nhật-la địa-lý sắt-tri, sa dã kế, ma tra**”

𑖀 𑖑𑖒 𑖓𑖔 𑖕𑖖𑖗 𑖘𑖙𑖚

JAH _ VAJRA DRṢṬI SAYAKE MAṬ

Dựa quyền trước, hai vũ (2 tay)
Giao cánh tay ôm ngực
Kế Lý Kế La Tôn (Kilikila Nàtha)

Nên tụng câu sau này:

“**Hàm, phộc nhật-la kế lợi cát lệ, hàm**”

𑖀 𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗 𑖘𑖙

HÙM VAJRA-KÌLIKÌLE HÙM

Lại sửa tiếp Ấn trước

Tuệ Tý (cánh tay phải) dựng như phượng

Định quyền (quyền trái) nâng cùi chỏ

Tụng Minh tên **Ái Khế**

“**Hàm, phộc nhật-lị nễ, sa-ma la , la tra**”

ॐ वज्रम अरि त्रि

VAM VAJRINI SMÀRA RAṬ

Hai quyền đều ở háng

Nghiêng đầu về vai trái

Tướng Mạn Khế mới thành

Chân Ngôn tụng như sau:

“**Học, phộc nhật-la ca minh thấp-phộc lị, đát-lam**”

ॐ वज्रकामेश्वरि त्रि

HOH VAJRA-KÀME'SVARI TRÀM

Tiếp bày **Nội Cúng Dường**

Khởi đầu góc Đông Nam

Hình dăng hoa, áo trắng

Kim Cương Diệu Thích Duyệt

Kim Cương Thích Duyệt Tính

Màu đen cầm lư hương

Kim Cương Nhân hiến đèn

Màu sắc đỏ nghiêm sức

Bụi làm Đồ Hương Vị

Kim Cương Đại Cát Tường

Hình chất đều màu vàng

_ Tiếp bày tướng Khế ấy

Trước tiên, hai quyền múa

Như Nghi vừa kết thành

Dùng hai Kim Cương Quyền

Kèm lên trên bung ném

Tưởng diệu hoa cúng dường

Chân Ngôn xưng như sau:

“**Hệ, phộc nhật-la la đế**”

ॐ वज्र त्रि

HE VAJRA RATIH

Kèm quyền xuống dưới, ném

Như biển mây hương đốt (Thieu Hương)

Tràn lan khắp tất cả
 Tụng Chân Ngôn như sau:
“Ma ha la đa, phộc nhật-la học”
 म ह र ा व ज र ः
 MAHÀ RATA VAJRA HOḤ

Hai quyền hợp Thiền Trí (2 ngón cái)
 Như đèn, nên vận tưởng
 Rộng thí làm Phật sự
 Mật Ngôn xưng như vậy:
“An, phộc nhật-la lộ giả ninh”
 उं व ज र व ष ण
 OM VAJRA LOCANE

Kèm che hai quyền ấy
 Y ôm hai hướng buông
 Như thế Diệu Đồ Hương
 Nên tụng Chân Ngôn này:
“Ma ha thất-li phộc nhật-li, tứ”
 म ह श्री व ज र ः
 MAHÀ 'SRÌ-VAJRI HIḤ

_Các Tôn Ngoại Cúng Dường
 Bốn góc lại tồn tưởng
 Đông Nam tên **Hy Hý**
 Hai quyền để ngang tim
Tiểu ngụ ở Tây Nam
 Hai vũ (2 tay) buông bên miệng
Ca trụ ở Tây Bắc
 Đàn , cầm Không Hầu ấy
 Đông Bắc **Vũ** là tên
 Như Nghi, thế xoay chuyển
 Hình, quần áo màu vàng

Chân Ngôn Khế lại bày
 Che kèm ở hai quyền
 Buộc tim chuyển bên phải
 Đây là **Hy Hý Ấn**
 Minh ấy xưng như sau:
“Hệ, la để, phộc nhật-la, vĩ la tứ nễ, đát-la tra”
 ह र ा व ज र व ल स ण व ण
 HE RATI VAJRA-VILASINI TRAT

Như trước ấn bên miệng
 Từ Đàn Tuệ (2 ngón út) buông dần
 Giương chướng duỗi cánh tay
 Cười mỉm (hàm tiếu) tụng Chân Ngôn:
“Hệ, la đễ, phộc nhật-la hạ tế, ha ha”
 𑖀 𑖩𑖦 𑖀𑖪𑖩𑖩 𑖀 𑖀
 HE RATI VAJRA-HASE HA HA

Định Tý (cánh tay trái) như Không Hầu (một loại đàn)
 Sửa Tiến Lực (2 ngón trở) hơi co
 Tuệ vũ (tay phải) thế gãy đàn
 Là Ca , tụng Minh ấy:
“Hệ, la đễ, phộc nhật-la nghi đễ, đễ đễ”
 𑖀 𑖩𑖦 𑖀𑖪𑖩𑖩 𑖦 𑖦
 HE RATI VAJRA-GITE TE TE

Hai quyền múa ở tim
 Hợp trên đỉnh liên buồng
 Tên là **Vũ Khế Tướng**
 Chân Ngôn Cú liên bày:
“Hệ, la đễ, phộc nhật-la nễ-lij đễ, phệ ba phệ ba”
 𑖀 𑖩𑖦 𑖀𑖪𑖩𑖩 𑖀𑖩 𑖀𑖩
 HE RATI VAJRA-NRTYE VEPA VEPA

_Bốn **Thừa Chỉ** ở cửa
 Hình Nghi lại diễn bày
 Sơ (khởi đầu) **Trì Câu** (AMKU'SA_Câu)màu xanh
 Nghiêm lệ ở tại cửa
 Đông **Trì Sách** (PÀ'SA_Sách) màu vàng
 Tây **Trì Tỏa** (SPHOTA_Tỏa)màu đỏ
 Bắc ấy tên là **Khánh** (GHAMṬA_Linh)
 Mão tóc màu xanh lục

Bí Khế với Chân Ngôn
 Thứ tự nay sẽ nói
 Lưng hai quyền lấn nhau
 Ngược Đàn Tuệ (2 ngón út) móc nhau
 Tiến Lực (2 ngón trở) duỗi hết mức
 Lại hơi co Tiến Độ (Ngón trở phải)
 Hơi triệu là **Câu Khế**
 Minh ấy xưng như sau:
“Phộc nhật-lãng củ thế, nhược”

वज्रकुंभे ज्ञे

VAJRA AMKU'SE JAḤ

Ấn trước giao Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Ngược đem đầu vịn nhau

Chính giữa như vòng dây

Xưng tụng Chân Ngôn sau:

“Phộc nhật-la bá thế, hồng”

वज्रपांशे हुं

VAJRA PÀ'SE HÙM

Sửa Tiến Lực (2 ngón trỏ) móc nhau

Mở lưng quyền giao tý (giao cánh tay)

Liên thành tên **Tỏa Khế**

Mật Ngôn xưng như vậy:

“Phộc nhật-la thượng ca lệ, hàm”

वज्रसंज्ञे वं

VAJRA 'SAMKARE VAM

Như Tỏa, lưng dính nhau

Lay động, **Khánh Minh** là:

“Phộc nhật-la kiến tai, học”

वज्रचंजे ज्ञे

VAJRA GHAMṬE HOḤ

Đại Thánh nơi nghiêm sức

Tòa Hoa với quần áo

Còn lại nhìn Tôn trước

Màu sắc tùy thân tướng

Hình thù đủ mọi Đức

Đầu đội mào năm Phật

Xây dựng Mạn Trà La (Maṇḍala)

Các **địa vị** tôn tướng

Vành trăng tròn sáng hiện

Trong đó nên Quán Niệm

Bán Già, mặt Bản Tôn

Vui thích trụ chiêm ngưỡng

_Lại nói Tam Muội Gia

Bản Tôn, trước đã bày

Khế ấy với Chân Ngôn

Như Nghi đừng sai lầm

Tôn khác, tiếp nên làm

Cũng mắt, tên (mũi tên) làm trước

Chỉ sự Hộ Thân ấy

Đại Lạc Tỳ Tâm Ấn

Co gập hết Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Lưng phần đầu dính nhau

Thiền Trí (2 ngón cái) kèm nhau duỗi

Nhiễm Giao Ấn liền thành

Tên **Kế Lý Kế La** (Kilikila)

_ Tiếp bày tướng Ma Kiệt

Tiến Độ (ngón trỏ phải) móc Nguyễn Độ (ngón giữa trái)

Giới Phương (2 ngón vô danh) duỗi thành kim

Hợp Đàn Tuệ (2 ngón út) dựng thẳng

Thiền Trí (2 ngón cái) tự kèm nhau

Đầu đè bên Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Tướng **Âi Khế** đã thành

_ Chẳng sửa Ấn lúc trước

Từ ngoài chạm bắp vế

Phải trái cũng như vậy

Nội Cúng Đường với Minh

Nghiêng vắn Kim Cương Chưởng

Ném trên làm **Hoa Ấn**

Chẳng bung thành **Thieu Ấn** (Thieu Hương Ấn)

Thiền Trí (2 ngón cái) bức thành **Đăng** (Đèn sáng)

Đồ Hương y ngực mở

Hỷ Hỷ chuyển xoay lẽ

Tiểu Khế sát bên miệng

Từ Đàn Tuệ (2 ngón út) mở dần

_ Lại kết **Ca Ấn** ấy

Sửa Tiến Độ (ngón trỏ phải) hơi co

Định vũ (tay trái) Khư Tra Ca

Tuệ (tay phải) tác tướng Tam Tràng (3 cây phương)

Ở trái tim, xoay múa

Tám Cúng Đường đã điều

_ Tiếp kết Kim Cương Phộc

Sửa Tiến Lực (2 ngón trỏ) hơi co

Triệu dân, **Câu Khế** ấy

Từ Phộc, **sách** sẽ sinh

Thiền Độ (ngón trái phải) mở Trí (ngón cái trái) Lực (ngón trỏ trái)

Ấn thành lại làm **Tỏa**

Hoàn Tiến (ngón trở phải) Thiên (ngón cái phải) Trí (ngón cái trái) Lực (ngón trở trái)

Vịn xong liền thành câu (móc câu)

_Lại tác Kiên Cố Phộc

Thiên Trí (2 ngón cái) dưới Giới Phương (2 ngón vô danh)

Ngay ngực liền dao động

Làm **Khánh**, bốn **Nhiếp** thành

Tam Muội Gia Chân Ngôn

Đồng câu Yết Ma trước

Kim Cương Tát Đỏa vị

Với nơi Hành Giả ở

Đều có mười sáu Tôn

Vây quanh đoàn nghiêm trụ

_Lại **Tụng**, tiếp đã bày

Tán Tối Thắng chân thật

Có thể vừa xưng niệm

Mau khiến tròn Tất Địa

“Ma ha tố khư (1) Ma ha la nga (2) Ma ha phộc nhật-la (3) Ma ha đà na (4) Ma ha chỉ-nhuớng na (5) Ma ha yết ma (6) Phộc nhật-la tát đát-phộc nễ-dã (7) Tất địa-dã minh (8)”

महा सुख महा रागा महा वाज्रा महा धाना महा ज्ञाना महा कर्मा वाज्रसत्त्वा द्या सिद्ध्या मि

MAHÀ SUKHA _ MAHÀ RÀGA _ MAHÀ VAJRA _ MAHÀ DHANA _ MAHÀ JÑÀNA _ MAHÀ KARMA _ VAJRASATVA DYA _ SIDDHYA MI

Tụng Tán, tiếng xong rồi

Quán niệm Bản Sở Tôn

Thân tâm chẳng tán loạn

Nân đội nơi Châu Man (tràng hạt)

Ngay tim dùng gia trì

Rồi tụng Chân Ngôn là:

“**Ấn, phộc nhật-la ngu tứ-dã, nhạ ba, tam ma duệ, hồng**”

ॐ वज्र गुह्या जपा समये हुं

OM VAJRA GUHYA JÀPA SAMAYE HÙM

_Tiếp tụng Bản Sở Tôn

Cầm chuỗi trụ **Đẳng Dẫn**

Chẳng lay động đầu lưỡi

Môi răng đều hợp nhau

Kim Cương Ngũ lìa tiếng

Rõ ràng, quán tướng tốt
Bốn Thời chẳng gián đoạn
Xong trăm ngàn (10 vạn biến) làm hạn
Hoặc lại vượt số ấy
Chân Ngôn xưng như vậy”

“**Ấn, phộc nhật-la tát đát-phộc, ác**”

ॐ वज्रसत्वा ः

OM VAJRA-SATVA AH

Niệm tụng phần hạn xong
Nâng chuỗi phát Nguyện lớn (Đại Nguyện)

Liên kết **Căn Bản Ấn**

Tụng **Bản Minh** bảy biến

Lại tu **tám Cúng Dường**

Dùng diệu thanh tụng tán

Dâng hiến nước Ất Già

Giải Giới với các Ấn

Liên kéo Tam Muội Quyền

Mật Tụng rồi kéo mở

Tiếp kết **Yến Ma Noa**

Ba tụng ba mở tay

Mỗi một nơi sinh Ấn

Mỗi mỗi tự sẽ giải

Liên tụng Chân Ngôn là:

“**Ấn, phộc nhật-la, mục**”

ॐ वज्रसत्वा ः

OM VAJRA MUH

Tiếp kết **Phụng Tống Ấn**

Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc

Dựng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như kim

Tụng xong, ném lên trên

Rồi tụng Chân Ngôn là:

“**Ấn, cật-lị đố phộc tát phộc tát đát-phộc la-tha, tất địa ná đa dã tha nỗ nga
nghiệt xa đặc-phạm, bột đà vĩ sái lam, bố na la nga ma na dã đố. Ấn, phộc nhật-la
tát đát-phộc, mục**”

ॐ क्रतोवः सद्ध सद्धथ (सद्धिः सद्धवर्थासिद्धिर्दत्ता यथा
अनुगच्छध्वम बुद्ध विषयम पुनरागा मनयतु ः

OM KRTOVAH SADDHA SATVARTHA SIDDHIRDATTÀ YATHA
ANUGÀGACCHADHVAM BUDDHA VIŞAYAM PUNARÀGA MANAYATU _
OM VAJRASATVA MUH

Tiếp nên kết **Bảo Ấn**

Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Tiến Lực (2 ngón trỏ) như hình bấu
Thiền Trí (2 ngón cái) cũng như thế
Ấn tướng từ tim khởi
Đặt ở nơi Quán Đỉnh
Chia tay như hệ man (cột vòng hoa)
Cũng thành **Giáp Trụ Ấn**
Chân Ngôn xưng như vậy:

“An, phộc nhật-la la đát-na tỳ tru giả hàm. Tát phộc mẫu nại-la mê nại-lị trí
củ lỗ, phộc la ca phộc chế na_ Phạm”

ॐ वज्र [व] म्ब्रिष्वं म्ब्रिष्वं म्ब्रिष्वं म्ब्रिष्वं म्ब्रिष्वं म्ब्रिष्वं म्ब्रिष्वं म्ब्रिष्वं म्ब्रिष्वं म्ब्रिष्वं

OM – VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MAM- SARVAMUDRA ME, ḌṚDHI
KURU, VAJRA KAVĀCENA – VAM

Gia trì **Bị Giáp** xong

Ngay chưởng vỗ ba lần
Khiến Thánh Chúng vui vẻ
Dùng Chân Ngôn Ấn này
Giải Phộc được vui vẻ
Rồi tụng Chân Ngôn là:

“An, phộc nhật-la đố sắt-dã, hộc”

ॐ वज्र तुष्य ङ

OM VAJRA TUṢYA HOḌ
Phụng Tống Thánh Chúng xong
Tự tác Gia Trì, dứt
Liên ra khỏi Đạo Trường
Tùy ý tự Kinh Hành
Chuyển đọc Đại Thừa Điển
Điều tức thân tâm mình
Tâm thường tưởng Bản Tôn
Nhân Giả nên tuân phụng.

KIM CƯƠNG ĐỈNH THẮNG SƠ DU GIÀ PHỔ HIỀN BỒ TÁT
NIỆM TỤNG PHÁP
(Hết)

27/07/2006

Mật Tạng Bộ 3_ No.1124 (Tr.531_ Tr.535)

PHỔ HIỀN KIM CƯƠNG TÁT ĐOẢ LƯỢC DU GIÀ NIỆM TỤNG NGHI

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta nói Pháp **Phổ Hiền Bồ Tát Thân Khẩu Ý Kim Cương Niệm Tụng**. Do Tu Pháp này sẽ ngang bằng với **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), người tu hành trụ Địa **Thắng Giải Hạnh**, từng vào **Kim Cương Giới Đại Mạn Trà La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala), thọ nhận **Bồ Đề Tâm Giới**, đối với các hữu tình có **Tâm Đại Bi Mầm Bạt Tế An Lạc**, chẳng tiếc thân mệnh, mỗi một sát na thường ôm ấp được tâm Phổ Hiền, nơi Thân Nghiệp siêng năng thường tập, quán khắp tất cả chư Phật Bồ Tát như đối trước mắt. Cư ngụ ở sườn núi, A Lan Nhã hoặc ở Tinh Thất, hoặc ở chốn Già Lam, hoặc ở nhà cửa xây dựng Đạo Trường, hướng mặt về phương Đông hoặc phương Tây, tùy chọn cho an ổn

thuận tiện. Hoặc ngồi theo thế Toàn Già, hoặc Phổ Hiền Già, hoặc tùy ý ngồi, tâm duyên khắp tất cả Giới hữu tình, khiến cho ba nghiệp Thân Khẩu Ý của hữu tình được trong sạch.

Mật Ngữ là: “**Án, sa-phộc bà phộc thú độ hám**”

ॐ सू स व सु ह ह

OM _ SVABHÀVA ‘SUDDHA UHAM

Tiếp nên quán Như Lai có tướng tốt tròn đủ, vận tâm tưởng cúng dường. Dùng hương xoa bôi, vòng hoa, hương thơm, đèn, đuốc, thức ăn uống... màu nhiệm của cõi Trời, mọi loại tán thán. Liên y theo bốn loại Lễ Ấn Khế Mật Ngữ, lễ Như Lai ở bốn phương, xả thân cúng dường, liền thành thọ nhận **Tam Thế Vô Ngại Trí Luật Nghi Giới**. Liền quỳ gối phải sát đất, kết **Trì Kim Cương Tam Ma Gia Ấn** để ngang trái tim, tụng rồi bung tán trên đỉnh đầu.

Do kết Ấn này tụng Mật Ngữ liền thành lễ , cúng dường, phụng sự khắp tất cả Như Lai.

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la, vãn**”

ॐ व ह वः

OM _ VAJRA VIH

Tiếp nên bày tỏ nói tội, tùy hỷ, khuyến tỉnh, hồi hướng, phát nguyện xong. Liền ngồi Kiết Già, tác suy tư này: “*Nguyện cho tất cả hữu tình đắc được Xuất Thế Vô Thượng Tất Địa Thành Tự*”

Mật Ngữ là: “**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa hương tất đa, tát phộc tát đát-phộc nam, tát phộc tất đa-dược, tam bát-niên đam, đát-tha nga đa thất-giả địa để sắt xá đam**”

ॐ स ह ग व ग ग वः स ह स ह न स ह वः स ह वः स ह वः स ह वः स ह वः

OM – SARVA TATHÀGATA ‘SAMŚITÀḤ – SARVA SATVÀNÀM SARVA SIDDHAYAḤ, SAMPADYATNÀM , TATHÀGATA’SÇA ADHITIṢṬANÀ

Tiếp kết **Kim Cương Chưởng Ấn**, tụng Mật Ngữ ba biến.

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la nhạ lý**”

ॐ व ह ल

OM _ VAJRA JÀLI

Do kết Ấn này với tụng Mật Ngữ, thời Du Già Tướng Ứng Môn Tất Địa đã tu, đều thành tựu.

Kết **Kim Cương Phộc Ấn**, tụng Mật Ngữ là:

“**Phộc nhật-la mãn đà**”

व ह व ह

VAJRA-BANDHA

Do kết khiến được giải thoát, mười Ba La Mật mau được viên mãn.

Tiếp liền đem Phộc Ấn kéo mở ba lần, vỗ đập lồng ngực, tụng Mật Ngữ là:

“Ấn, phộc nhật-la mẫn đà, đát-la tra”

ॐ वज्रवर्ष वज्र

OM _VAJRA-BANDHA TRAT

Do kết Ấn này với tụng Mật Ngữ, sẽ vào Mạn Trà La, nơi mà A Xà Lê dẫn vào khiến cho ba nghiệp Kim Cương của Kim Cương Tát Đỏa nhập vào tâm của Đệ Tử, khiến cho phát động hiển hiện **Trí Kim Cương** của Tự Tính.

Tiếp kết **Kim Cương Biến Nhập Ấn**. Tức Kim Cương Phộc lúc trước, đem hai ngón cái vào lòng bàn tay, an ở khoảng giữa ngón vô danh, tụng Mật Ngữ là:

“Ấn, phộc nhật-la phệ xá, ác”

ॐ वज्रवर्ष ऋ

OM _VAJRA AVI'SA AH

Do kết Ấn này, ba nghiệp Kim Cương ở trong thân tác làm Đại A Phệ Xa (Đại biến nhập), được đại thần nghiệm uy đức.

Tiếp, dựa theo Ấn lúc trước, co hai ngón trở đều trụ lưng hai ngón cái, liền thành **Kim Cương Quyền Ấn**.

Mật Ngữ là: **“Ấn, phộc nhật-la mẩu sắt-trí, hàm”**

ॐ वज्रसृष्टि व

OM _VAJRA MUSTI VAM

Do kết Ấn này khiến cho ba nghiệp Kim Cương trụ bền chắc chẳng tan mất.

Tiếp, dùng Kim Cương Phộc Ấn lúc trước, hợp dựng hai ngón giữa, là **Kim Cương Tát Đỏa Ấn**.

Mật Ngữ là: **“Ấn, phộc nhật-la tam muối gia, tát-đát-tông”**

ॐ वज्रसमय ऋ

OM - VAJRA-SAMAYA STVAM

Do kết Ấn này, người tu hành sẽ trụ **Phổ Hiền Bồ Tát Tam Ma Địa** ngồi ở vành trăng, khiến cho thân có sắc tướng quang minh tròn đủ

Tiếp kết **Tố Đa La Đại Thệ Chân Thật Ấn**. Dùng Phộc Ấn, Đều đem đầu ngón của hai ngón cái, hai ngón út cùng trụ nhau như chày Độc Cổ, đưa hai ngón giữa vào lòng bàn tay, hợp dựng khiến trụ trên trái tim, liền thành.

Tác suy tư này: *“Thân ta đã thành Phổ Hiền Bồ Tát”*. Lúc phát tâm này thời thành tựu vô biên giải thoát, quán tất cả hữu tình không có riêng ta người, đồng thể Đại Bi. Liền tụng **Đại Thệ Chân Thật Mật Ngữ** là:

“Ấn, phộc nhật-la tam ma gia, học ,tô đát la tát-đát-tông”

ॐ वज्रसमय ऋ सुरात

OM - VAJRA-SAMAYA HOH SURATA STVAM

Tiếp nên trụ **Thắng Tam Thế Phần Nộ Kim Cương Tam Ma Địa**, đứng thẳng có bốn mặt tám cánh tay, uy đức hách dịch, ánh sáng rực rỡ như kiếp thiêu đốt nóng bỏng, bàn chân trái đạp Ma Hề Thủ La (Mahe'svara: Đại Tự Tại Thiên), bàn chân phải đạp Ô

Tiếp nên vào trong **Bồ Đề Tâm Quán**, tụng Mật Ngữ. **Bồ Đề Tâm Mật Ngữ** là:

“**An (1) mao địa chất đa (2) mẫu đáp-ba na dạ di**”

ॐ वषडव व सुवव व वष

OM – BODHICITTAM UTPADA YAMI

Do kết Ấn này, tức ở trong thân, ngay ức ngực, quán mặt trăng tròn đầy sáng trong mát mẻ. Không có hạn số, tụng Thông Đạt Bồ Đề Tâm Mật Ngữ xong sẽ được nước Tâm lắng trong, ảnh của mặt trăng Tâm Bồ Đề hiện ở trong, ở trên mặt trăng đầy này, quán chày Kim Cương Ngũ Cổ, mỗi mỗi thật rõ ràng. Tụng Mật Ngữ là:

“**An, để sắt-xá, phộc nhật-la**”

ॐ वष वष वष वष

OM – TIṢṬA VAJRA

Do tác Quán như vậy, tụng Mật Ngữ này nên Tâm đó thành như Kim Cương.

Tiếp, quán thân như chày Ngũ Cổ Kim Cương, tụng Mật Ngữ là:

“**Phộc nhật-la đất-ma câu hàm**”

वष वष वष वष

VAJRA ATMAKA UHAM

Tiếp quán chư Phật tràn đầy trong hư không đều đi đến, nhập vào trong chày Kim Cương, hợp làm một Thể. Do tác Quán Trí như vậy kèm tụng Mật Ngữ, nên ba Nghiệp của người tu hành thành như Kim Cương. Người tu hành nên quán thân của mình như **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra) đội mào Ngũ Phật, quán thân như màu trắng thủy tinh, tay phải cầm chày Kim Cương Ngũ Cổ, tay trái cầm cái chuông Kim Cương, thân ở tại vành trăng đầy, mỗi mỗi thật rõ ràng. Liên tụng Mật Ngữ là:

“**An, phộc nhật-la tát đất-phộc, tam mẫu tha, hàm**”

ॐ वष वष वष वष

OM – VAJRA-SATVA STATHA HAM

Tiếp dùng **Tố Đa La Kim Cương Ấn**. Kết Kim Cương Phộc, đưa ngón cái phải vào trong hổ khẩu trái, liền thành. Dùng Ấn này gia trì trái tim, vắng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

Mật Ngữ là:”**Án, tố la đa, sa-đát-tông**”

ॐ वष वष वष वष

OM – SURATA STVAM

Tiếp hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng hai ngón giữa rồi co lông trên như cây kiếm, đều co hai ngón trở phụ hai ngón giữa sao cho dính nhau, hai ngón cái như Kiết Già, liền thành. Đây gọi là **Kim Cương Giới Ấn**, cũng gọi là **Ngũ Phật Quán Ấn**.

Mật Ngữ là:”**Án, tát phộc đất tha nghiệt đa, la đất-năng, tỳ sai ca ác**”

ॐ वष वष वष वष

OM _ SARVA TATHAGATA- RATNA ABHISIMCA AH

Tiếp kết **Quán Đỉnh Ấn**. Để Ấn an trên đỉnh đầu, đồng với Ấn lúc trước.

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la, ma lệ, tỳ sấn già, hàm, tông**”

ॐ वज्रमाला अभिसिंका मम वाम

OM VAJRA-MÀLA ABHIŞIMCA MAM VAM

Tiếp, đem hai tay tác Kim Cương Quyền để ngang trán như cột dây lụa của vòng hoa. Tiếp phía sau nãi cũng cột buộc như trước, từ ngón út bung xuống dưới như thế rũ dây đai.

Án, tụng Mật Ngữ là: “**Án, châm**”

ॐ ॐ

OM – TUM

Tiếp kết **Bị Giáp Án**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, giương hai ngón trỏ, ở đầu ngón tưởng hai chữ **Án, Châm** (ॐ ॐ_OM – TUM). Liên để hai ngón ngay trái tim, cùng quán ràng ba lần. Tiếp sau lưng cho đến rốn, hai đầu đối. Lại đến rốn, eo lưng trở lên đến trái tim, hai vai trái phải, cổ, tiếp sau đỉnh đầu, vầng trán, sau nãi, kết quyền như thế cột áo giáp.

Mật Ngữ là: “**Án, a bà duệ, phộc nhật-la, ca phộc chế, mấn đà, la cật-sái, hàm, hồng, ham**”

ॐ अबादुये वज्र कवचे च व वज्र मन्त्रं म

OM _ ABHAYE-VAJRA-KAVÀCE BANDHA _ RAKŞA MAM HUM MAM

Tiếp, hai tay xoay quyền như thế múa, khéo vỗ một lần khiến cho vui vẻ.

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật la đở-sử dã, hộc**”

ॐ वज्र तुष्य ह

OM – VAJRA TUŞYA HOH

Tiếp kết **Kim Cương Luân Mạn Trà La Án**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, hai ngón trỏ, hai ngón út cùng trợ móc nhau, liên thành, ấn mặt đất với năm chỗ trên thân.

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la, chước yết-la, hồng**”

ॐ वज्रवक्रं ह्रं ह्रं ॐ

OM – VAJRACAKRA – HUM JAḤ HUM VAM HOH

Tiếp kết **Cảnh Giác Nhất Thiết Thánh Chúng Án**. Giao chéo hai cánh tay, bên phải đè bên trái rồi búng ngón tay, mỗi lần tụng một biến thì búng ngón tay một lần, khiến cho đủ bốn biến.

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la, tam ma nhạ, nhược nhược**”

ॐ वज्र सम्राज्ञः

OM _ VAJRA-SAMAJA JAḤ JAḤ

Do tác Án này, Phổ Hiền Bồ Tát với tất cả quyến thuộc, ứng thời vân tập ở trong không trung

Tiếp kết **Tứ Môn Bồ Tát Án** (Án của 4 vị Bồ Tát ở bốn cửa). Nghi bắt đầu từ cửa Đông là **Kim Cương Câu Bồ Tát**, ở trong Mạn Trà La, có màu xanh. Trong cửa Nam là

Bốn Tôn này có hình thể, quần áo đều là màu vàng ròng.

Như ban đầu là **Hy Hý Ấn**. Dùng hai quyền quán ràng trái tim, chuyển hai bên trái phải, liên tụng Mật Ngữ là:

“**Hệ, la đế, phộc nhật-la, vĩ la tứ nễ, đát-la tra**”

𑖀 𑖩𑖦 𑖀𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮 𑖱𑖲

HE RATI VAJRA-VILASINI TRAT

Tiếp kết **Tiểu Ấn**. Như Ấn lúc trước, an bên cạnh miệng, nghiêng lòng bàn tay hướng ra ngoài, từ ngón út mở dần dần, đều hướng về phía sau bung tán, trụ dung mạo tươi cười (tiểu dung). Tụng Mật Ngữ là:

“**Hệ, la đế, phộc nhật-la (1) hạ tế (2) ha ha**”

𑖀 𑖩𑖦 𑖀𑖪𑖫𑖬𑖭 𑖱 𑖱

HE RATI VAJRA-HASE HA HA

Tiếp đem tay trái nắm quyền, dựng ngón trở, co vào bên trong hướng về thân như Không Hầu (một loại đàn), đem quyền phải dựng ngón trở làm thế búng dây đàn. Đây là **Ca Ấn**.

Mật Ngữ là: “**Hệ, la đế, phộc nhật-la (1) nghĩ đế (2) đế đế (3)**”

𑖀 𑖩𑖦 𑖀𑖪𑖫𑖬𑖭 𑖱 𑖱

HE RATI VAJRA-GITE TE TE

Tiếp, hai quyền từ trái tim xoay chuyển múa, dần dần lên trên đến đỉnh đầu, chấp tay lại liên bung tán. Đây là **Vũ Ấn**.

Mật Ngữ là: “**Hệ, la đế, phộc nhật-la nễ-li đế, phệ ba phệ ba**”

𑖀 𑖩𑖦 𑖀𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮 𑖱𑖲 𑖱𑖲

HE RATI VAJRA-NRTYE VEPA VEPA

Tiếp kết **Vân Kim Cương Bồ Tát Phần Hương Ấn**. Cùng kèm hai quyền, vứt ném xuống bên dưới, liên thành. Tượng Tôn này tại góc Đông Nam của Nội Viện trong Đàn có hình thể, quần áo đều màu đen, cầm lò hương dùng làm Ấn.

Tác Quán đó xong, tụng Mật Ngữ là:

“**Án, minh già phộc nhật-ly, ngu lỗ ngu lỗ**”

𑖀 𑖱𑖲 𑖀𑖪𑖫 𑖬𑖭 𑖬𑖭

OM _ MEGHA-VAJRI GURU GURU

Tiếp dùng hai quyền, bắt đầu như múa. Liên đem hai quyền kèm hướng lên trên như thế rải hoa, là **Xuân Kim Cương Bồ Tát Ấn**. Nên tượng Tôn này ở góc Tây Nam của Nội Viện có hình thể, quần áo đều màu trắng, cầm hoa.

Mật Ngữ là: “**Án, ma độ phộc nhật-ly cộng cộng**”

Tiếp kết **Thu Kim Cương Bồ Tát Đẳng Ấn**. Hai quyền kèm dựng hai ngón cái, liền tưởng Tôn này ở góc Tây Bắc của Nội Viện với hình thể, quần áo đều màu đỏ, cầm cây đèn làm Ấn.

Mật Ngữ là: “**Án, xá la na-phộc nhật-ly, ám ám**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖔𑖕 𑖖𑖗

OM _ ‘SARAT-VAJRI AM AM

Tiếp kết **Kim Cương Vân Bồ Tát Ấn**. Kèm úp hai quyền xoa lồng ngực, bung tán hai hướng, tưởng Tôn này ở góc Đông Bắc của Nội Viện, hình thể quần áo đều màu xanh lục, cầm vật chứa hương xoa bôi (đồ hương khí).

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la thế thủy lệ, hồng, hồng**”

ॐ 𑖔𑖕 𑖖𑖗 𑖘𑖙𑖚𑖛 𑖜𑖝

OM _ VAJRA-‘SI’SIRA HÙM HÙM

Tiếp ở trong Mạn Đà La, tưởng vành trăng tròn đầy, ở trong vành trăng có Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra) trụ **Kim Cương Mạn Ấn**.

Tiếp, ở phía trước Đại Thánh tưởng **Dục Kim Cương** với hình thể, quần áo màu đỏ, mào, vòng hoa, Anh Lạc. mọi loại nghiêm sức, mắt chăm chú nhìn Đại Thánh, trụ **Kim Cương Cung Tiễn Ấn**.

Tiếp ở bên phải Đại Thánh, tưởng **Kế Lý Kế La Tôn** màu trắng. Dem hai Kim Cương Quyền giao cánh tay trụ **Bảo Ấn** (ấn ôm ấp)

Tiếp ở phía sau Đại Thánh, tưởng **Ái Kim Cương** với hình thể, quần áo đều màu xanh, dựng cánh tay trái cầm cây phượng Ma Kiệt, tay phải nâng khuỷu tay ấy, cũng cùng cầm giữ cây phượng.

Ở bên trái Đại Thánh, tưởng **Kim Cương Mạn Tôn** với hình thể, quần áo đều màu vàng. Dem hai Kim Cương Quyền đều an ở bắp đùi, đầu hướng về bên trái, hơi cúi xuống Năm Tôn này đều trụ **Yết Ma Tam Ma Địa Ấn**.

Tiếp **Kim Cương Mật Ngữ** là:

“**Nhược (1) phộc nhật-la niết-ly sắt-tri (2) sa dã kế (3) ma tra (4)**”

𑖔𑖕 𑖖𑖗 𑖘𑖙𑖚𑖛 𑖜𑖝 𑖞𑖟 𑖠𑖡

JAḤ VAJRA-DRṢṬI SAYAKE MAṬ

Tiếp tụng **Kế Lý Kế La Tôn Mật Ngữ** là:

“**Hồng (1) phộc nhật-la kế lý (2) cát lệ hồng (3)**”

𑖜𑖝 𑖔𑖕 𑖖𑖗 𑖘𑖙𑖚𑖛 𑖜𑖝

HÙM VAJRA KÌLIKÌLE HÙM

Tiếp tụng **Kim Cương Ái Mật Ngữ** là:

“**Tông (1) phộc nhật-la nê (2) sa-ma la (3) la tra (4)**”

𑖔𑖕 𑖖𑖗 𑖘𑖙𑖚𑖛 𑖜𑖝 𑖞𑖟

VAM VAJRINI SMÀRA RAṬ

Tiếp tụng **Mạn Bồ Tát Mật Ngữ** là:

“**Học (1) phộc nhật-la ca minh tháp-phộc lý (2) đát-lam (3)**”

ॐ वज्र कर्मवृत्तं

HOH VAJRA KÀME'SVARI TRÀM

Kết dùng 17 Tôn Thánh Chúng với hình sắc, toà hoa trong vành trăng với Thân của mình trụ Đại Ấn, đều có Thánh Tôn quyền thuộc vây quanh, đều nên hiểu rõ ràng.

Tiếp nên tụng **Phổ Hiền Bồ Tát Tán** là:

“**Tát phộc nỗ la nga tố khư tát đát-mãng năng sa (1) đát-võng phộc nhật-la tát đát-phộc bả la mạc tố la đa (2) bà phộc minh , ma ha tố khư niết-ly trụ xế la dã nhạ (3) bát-la để bả nễ-dã , tất đình giả la ngu bát la noã đa (4) gia**”

सर्वानुराग सुख सत्मानस

ॐ वज्रसत्त्व परमः सुरतः

भव मे महसुखं हृदयं कथयः

धर्मपुत्रं (सुखं वत्तं सुखमगः)

SARVA ANURÀGA SUKHA SATMANASA

TVAM VAJRASATVA PARAMAḤ SURATAḤ

BHAVA ME , MAHASUKHA HRDHO CCHAYA DAḤ

PRATIPADYA SIDDHYA CALA GHU PRAṆATAḤ

Tụng câu thứ nhất khen ngợi, nên kết **Dục Kim Cương Yết Ma Ấn**. Tiếp, tụng câu thứ hai thì kết **Kế Lý Cát La Kim Cương Yết Ma Ấn**. Tiếp, câu thứ ba, kết **Ái Kim Cương Yết Ma Ấn**. Câu thứ tư, kết **Mạn Kim Cương Yết Ma Ấn**. Liên thành bốn loại ca vịnh, bốn loại Ấn múa. Lúc tụng **Tán** thời nhập vào **Đại Tam Ma Địa** mà dùng.

Tiếp tụng **Đại Thừa Bất Không Tam Muội Gia Chân Thật Mật Ngữ** là:

“**Án, ma hạ tố khư, phộc nhật-la tát đát-phộc, nhược hồng tông học, tố la đa, tát-đát-tông**”

ॐ महासुखं वज्रसत्त्व कर्मवृत्तं सुरतं सु

OM_ MAHÀ-SUKHA VAJRA-SATVA JAḤ HÙM VAM HOH _ SURATA STVAM

Trụ Đại Ấn, ngang đồng với **Phổ Hiền Bồ Tát**.

Nếu muốn thành tựu Bản Tôn, nên một tháng niệm tụng, mỗi ngày bốn Thời, không có hạn số niệm tụng. Nếu mệt mỏi thì giải Ấn toàn thân, Kim Cương Hợp Chưởng làm lễ, dùng điều này làm khế nghỉ ngơi, khiến Tâm ấy chẳng được mệt chán. Vào đêm cuối của tháng, kết Đại Ấn, một đêm niệm tụng cho đến sáng sớm, thời **Phổ Hiền Bồ Tát** đi đến, hiện thân toả sáng như vành trăng, ôm ấp Hành Giả ấy ắt tự thân nhập vào khắp chi phần. Thân của Hành Giả ấy ngang đồng với **Phổ Hiền**, đầu có mào ngũ Phật, thân đeo Anh Lạc, vòng hoa màu nhiệm của cõi Trời. Thân khẩu ý như **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), hết thấy thân tộc nhìn thấy người ấy thành uy đức như vậy đều sinh kinh ngạc, cung kính lễ bái. Người ấy thường ở tại nhà của mình, tác đại thần thông, cũng tác

làm thân Phật hiện đại thần thông, cũng hiện thân **Tam Thế Thắng Kim Cương** điều phục kẻ khó điều thầy đều điều phục, tùy ý bay trên hư không, tự tại đi đến vô lượng Thế Giới cúng dường chư Phật, thọ nhận năm dục lạc của cõi Trời, thọ mệnh tận hư không, lợi lạc vô biên hữu tình, thành lợi ích lớn, thành thân **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana)

PHỔ HIỀN KIM CƯƠNG TÁT ĐOẢ
LƯỢC DU GIÀ NIỆM TỤNG NGHI QUỸ (Hết)

19/09/2009

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1125 (Tr.535 _ Tr.539)

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
KIM CƯƠNG TÁT ĐOẢ NGŨ BÍ MẬT
TU HÀNH NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiên Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụ là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẮT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Phục hồi Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như Kinh **Kim Cương Đỉnh** có tám ngàn bài tụng, 18 Hội Du Già diễn bí yếu đốn chứng Nội Công Đức của Như Lai

Phàm người tu hành Bồ Tát Đạo chứng thành Vô Thượng Bồ Đề, lợi ích an vui tất cả hữu tình, dùng làm Đạo vi diệu. Tất cả hữu tình chìm đắm lưu chuyển trong năm nẻo ba cõi, nếu chẳng vào năm Bộ năm Mật Mạn Trà La, chẳng nhận ba loại gia trì bí mật mà đem thân ba nghiệp hữu lậu của mình hay độ cho vô biên hữu tình thời không có điều ấy. Hữu tình thuộc năm nẻo được nhiếp trong ba cõi là : Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới. Cõi Sắc, Vô Sắc tu hành Đạo ra khỏi ba cõi, dùng **Biệt Giải Thoát Định Tuệ** làm Tăng Thượng Duyên. Hai cõi trên ấy do **Định Địa** nhiếp lấy, Dục Giới không có Thiên là **Tán Thiện Địa**.

Giả sử có quỹ tắc tu Định, nhưng giả mượn Đầu Đà, Khổ Hạnh... y theo bảy phương tiện, do căn yếu kém nên quả Vô Học Duyên Giác còn tự khó thành hưởng chi mười Địa, Đại Phổ Hiền Địa với chứng thành địa vị Phổ Quang thuộc ba thân của Tỳ Lô Giá Na !...

Người của Nhị Thừa tuy chứng Đạo Quả nhưng chẳng thể đối với vô biên hữu tình làm lợi ích an vui.

Người tu hành theo Hiển Giáo phải trải qua vô số Kiếp rất lâu dài thuộc ba đời sau đó chứng thành Vô Thượng Bồ Đề; ở khoảng trung gian thì mười tiến chín thoái, hoặc đến Thất Địa dùng Phước Đức Trí Tuệ đã gom tập, hồi hướng về Đạo Quả Thanh Văn Duyên Giác nên chẳng thể chứng Vô Thượng Bồ Đề

Nếu y theo Pháp **Nội Chứng Tự Giác Thánh Trí** mà Thân Tự Thọ Dụng của Tỳ Lô Giá Na đã nói với **Kim Cương Tát Đỏa Tha Thọ Dụng Thân Trí** của Đại Phổ Hiền ở đời này gặp được Mạn Trà La A Xà Lê, được vào Mạn Trà La làm đầy đủ Yết Ma, Dùng Phổ Hiền Tam Ma Địa dẫn nhập Kim Cương Tát Đỏa nhập vào trong thân ấy. Do gia trì sức uy thần cho nên ở khoảng phút chốc sẽ chứng vô lượng Tam Muội Gia. vô lượng Đà La Ni Môn .Dùng Pháp chẳng thể luận bàn biến đổi hạt giống Câu Sinh Ngã Chấp Pháp Chấp của Đệ Tử, ứng thời trong thân gom tập được Phước Đức Trí Tuệ đã gom tập trong một Đại A Tăng Kỳ Kiếp, ắt được sinh vào nhà của Phật. Người ấy từ tâm của tất cả Như Lai sinh ra, từ miệng của Phật sinh ra, từ Pháp của Phật sinh ra, từ Pháp hóa sinh, được Pháp Tài của Phật (Pháp Tài là: ba Mật, Tâm Bồ Đề, Giáo Pháp). Vừa thấy Mạn Trà La, trong khoảng khắc hay tin trong sạch, dùng tâm vui vẻ chiêm ngưỡng ắt ở trong A Lại Gia Thức gieo trồng hạt giống Kim Cương Giới, nhận đủ Quán Đỉnh, nhận chức, danh hiệu Kim Cương. Từ đây về sau nhận được Pháp rộng lớn thâm sâu chẳng thể luận bàn; vượt qua Nhị Thừa, mười Địa

Pháp Môn năm Mật Du Già của Đại Kim Cương Tát Đỏa này ở bốn thời, trong bốn oai nghi: *đi, đứng, ngồi, nằm* không có gián đoạn, tác ý tu tập. Đối với cảnh giới: *thấy, nghe, hiểu, biết*, hai **Chấp Nhân Pháp** thấy đều bình đẳng, đời này chứng được Sơ Địa rồi dần theo thứ tự tiến lên

Do tu năm Mật, ở Niết Bàn Sinh Tử chẳng nhiễm chẳng dính; đối với vô biên sinh tử trong năm nẻo rộng làm lợi lạc, phân thân trăm ức đạo trong các nẻo thành tựu hữu tình, khiến chứng địa vị của Kim Cương Tát Đỏa.

Người tu Du Già ở chốn nhàn tịnh, núi, rừng hoặc ở Tinh Thất, hoặc tùy theo nơi ưa thích nên lễ Như Lai ở bốn phương, đem thân cúng dường, tụng Bản Chân Ngôn. Do

buông xả thân cho nên ắt buông xả Thế hữu lậu của ba nghiệp, tức thành nhận Luật Nghi Giới không ngại của ba đời (Tam Thế Vô Ngại Luật Nghi Giới)

Tiếp ở Không Trung tướng tất cả chư Phật Bồ Tát Chúng Hội , sau đó quỳ gối phải sát đất, kết **Kim Cương Khởi Ấn**, tụng Chân Ngôn ấy. Tâm nên suy tư: *"Tất cả Như Lai chẳng nên tham **Hiện Pháp Lạc Trụ** . Nguyện xin thương xót, chẳng vượt Bản Thế, gia trì che giúp"* . Nên đối trước Thánh Chúng tỏ bày Sám Hối, Tỳ Hỷ, Khuyến Thỉnh...

Lại phát năm loại Nguyện lớn, liền kết Kim Cương Tát Đỏa Già Phu, đem bàn chân phải đè bên trái, nên kết Định Ấn, tụng **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là:

Án, tát phộc dụ nga, tức đa mẫu đáp-bá na dã nhĩ.

ॐ स्र्वा यो ग ष्चि त्तम उ त्पा दयामि

OM SARVA YOGA-CITTAM UTPADA YAMI

Do tụng Chân Ngôn này cho nên tất cả Như Lai khiến người tu Du Già đắc được Bất Thoái Chuyển, hay diệt hết tất cả Ma Oán. Người đó ngang bằng Đại Bồ Tát với các Như Lai.

Người tu Du Già tác suy nghĩ là: *" Nay Ta phát Tâm đại dũng mãnh của Kim Cương Tát Đỏa, tất cả Hữu Tình có đủ Tính của Như Lai Tạng, Phổ Hiền Bồ Tát tràn khắp tất cả hữu tình nên Ta khiến cho tất cả chúng sinh chứng được địa vị của Kim Cương Tát Đỏa"*

Lại tác suy nghĩ là: *"Tất cả hữu tình có tính của Kim Cương Tạng, ngày sau sẽ được Kim Cương Quán Định nên Ta khiến cho tất cả hữu tình mau được Đại Bồ Tát Quán Định Địa, chứng được địa vị của Hư Không Tạng Bồ Tát"*

Lại tác suy nghĩ là: *"Tất cả hữu tình có tính của Diệu Pháp Tạng, hay chuyển tất cả ngữ ngôn nên Ta khiến cho tất cả chúng sinh được nghe tất cả Tạng Tu Đa La của Đại Thừa, chứng được địa vị của Quán Tự Tại Bồ Tát"*

Lại tác suy nghĩ là: *"Tất cả hữu tình có Tính của Yết Ma Tạng, khéo hay làm thành tất cả sự nghiệp nên Ta khiến cho tất cả chúng sinh ở chỗ của các Như Lai tác cúng dường rộng lớn, chứng được địa vị của Tỳ Thủ Yết Ma Bồ Tát"*

Lại tác suy nghĩ là: *"Tất cả hữu tình đã có đủ Tính của bốn loại Tạng, đắc được thân của bốn Đại Bồ Tát. Dùng sức Công Đức của Ta, sức Như Lai gia trì với dùng sức của Pháp Giới. Nguyện cho tất cả hữu tình mau chứng thân **Thanh Tịnh Tỳ Lô Giá Na"***

Tụng Chân Ngôn là:

Án, tát phộc đát tha nga đa, thương tư đá, tát phộc tát đát-phộc nam, tát phộc tát đà được tam ba nễ-diễn đát tha nghiệt đát xả-giả địa để sắt-xá đam

OM SARVA TATHAGATA SAMSIKTA SARVA SATVANAM SARVA SIDDHAYAH SAMPADYAM TATHAGATA'SYA ADHISTHATAM

Liền kết **Kim Cương Hợp Chưởng Ấn**, Chắp hai lòng bàn tay lại, mười ngón tay cùng giao nhau, bên phải đè bên trái. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhạ-lạn, nhạ lý

ॐ वज्रं ह्रीं

OM – VAJRA- AMJALI

Do kết Ấn này cho nên viên mãn mười Ba La Mật, thành tựu hai loại tư lương Phước Đức, Trí Tuệ.

Tiếp kết **Kim Cương Phộc Ấn**. Dựa theo Kim Cương Hợp Chương lúc trước, liền cài chéo các ngón tay bên ngoài rồi nắm quyền. Tụng Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhạ-la mãn đà

ॐ वज्रवृ

OM – VAJRA BANDHA.

Do kết Ấn này liền thành Kim Cương Giải Thoát Trí.

Tiếp kết **Kim Cương Phộc**, vỗ trái tim của mình ba lần. Tụng Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la mãn đà, đát-la tra

ॐ वज्रवृ वृ

OM – VAJRA BANDHA TRÀṬ

Do kết Ấn này cho nên hay diệt hết mười loại phiền não đã ngăn che thân tâm, ắt triệu tất cả Ấn ở tại thân tâm, tùy thuận Hành Giả làm thành mọi việc. Tất cả Ấn là: Đại Trí Ấn, Tam Muội Gia Trí Ấn, Pháp Trí Ấn, Yết Ma Trí Ấn.

Tiếp kết **Kim Cương A Vĩ Xa Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, co Thiền Trí (2 ngón cái) đều để ở khoảng giữa của Giới Phương (2 ngón vô danh). Tụng Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhạ-la phệ xa, ác

ॐ वज्र म्रिषि ऋ

OM – VAJRA AVI'SA AH

Do kết Ấn này, khiến cho bốn Trí Ấn phát huy có uy lực lớn, mau được thành tựu.

Tiếp kết **Kim Cương Quyền Tam Muội Gia Ấn**. Dựa theo Ấn trước, co Tiến Lực (2 ngón trở) vịn lưng Thiền Trí (2 ngón cái). Tụng Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhạ-la mẫu sắt-trí, tông

ॐ वज्रमुष्टि

OM – VAJRA MUṢṬI VAM

Do kết Ấn này hay cột buộc tất cả Ấn bền chắc (Tất cả Ấn là bốn Ấn vậy) thường ở trong thân tâm của Hành Giả mà chẳng tan mất.

Tiếp kết **Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, hớp dựng hai ngón trở để ở trái tim. Tụng Chân Ngôn là:

Tam mỗi gia, tát-đát-tông

समय ऋ

SAMAYA STVAM

Kết Khế tụng Chân Ngôn xong. Ở sau lưng, tưởng có vành trăng dùm làm viên quang (ánh sáng tròn trịa), tâm ở trong ấy, tưởng Kim Cương Tát Đỏa.

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn cho nên nhóm Đại Trí Ấn, tất cả Ấn đã kết trong tất cả Bộ, tất cả Như Lai Thân Khẩu Ý Kim Cương Ấn ... công chẳng bị hư bỏ, không dám trái ngược. Nếu tụng một ngàn biến, kết tất cả Ấn đều được thành tựu.

Tiếp kết **Đại Tam Muội Gia Chân Thật Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) vào lòng bàn tay cùng hợp giao nhau, Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái) cùng hợp mặt ngón như chày Độc Cổ Kim Cương. Dùng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) tiếp chạm ở trên trái tim. Tụng Chân Ngôn là:

Tam mỗi gia, giải ,tổ la đa, tát-đát-tông

समयै ज्ञः सुरता स्त्वाम्

SAMAYA HOḤ SURATA STVAM

Do kết Ấn này tiếp chạm trái tim cho nên Kim Cương Tát Đỏa nhập vào khắp thân tâm, mau cho thành tựu. Ý muốn, hy vọng, các nguyện đều được.

Tiếp kết **Kim Cương Tát Đỏa Đại Trí Ấn**. Liền giải Ấn lúc trước, hai tay đều tác Kim Cương Quyền, tay trái để ở háng, tay phải như thế ném chày Kim Cương để ở trên trái tim, bàn chân phải đạp bên trái. Tụng Chân Ngôn là:

Phộc nhạ- la, tát đát vũ hám

वज्रमहा

VAJRA-UHAM

Tụng xong, tưởng thân mình là Kim Cương Tát Đỏa ngồi trên hoa sen lớn trong vành trăng lớn, đội mào ngũ Phật, dung mạo vui vẻ, thân như màu trắng, trong ngoài sáng tỏ, sinh Đại Bi thương xót bạt tế vô tận chúng sinh giới không dư sót, khiến được thân Kim Cương Tát Đỏa, ba Mật cùng vận, lớn ngang bằng hư không

Do trì Du Già Đại Trí Ấn tương ứng cho nên giả sử nếu có vượt Pháp, tạo đủ tội nặng với gây các chướng. Do trì Đại Trí Ấn đó nên tất cả Như Lai cúng dường cung kính. Nếu có người lễ bái, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi ắt đồng thấy tất cả Như Lai với Kim Cương Tát Đỏa.

Nên trụ Đại Trí Ấn này ắt ở trước thân, tưởng Trí Thân của Kim Cương Tát Đỏa như thân của mình. Quán xong, đem bốn Ấn vây quanh, đồng một vành trăng, đồng một hoa sen, đều trụ Bản Uy Nghi, cầm nắm vật tiêu biểu, đều đội mào báu Ngũ Phật.

Người tu Du Già chuyên chú vào Kim Cương Tát Đỏa ở trước thân, tâm chẳng tán động, liền tụng Chân Ngôn là:

Phộc nhạ la tát đát-phộc, ác

वज्रमहा

VAJRA-SATVA AH

Do tụng Chân Ngôn này cho nên Kim Cương Tát Đỏa sẽ hiển hiện A vĩ Xá (Avi'sa:biến nhập)

Tiếp tụng Chân Ngôn là:

Phộc nhạ-la tát đát-phộc, nại-lý xa

वज्रमहा वृष्य

VAJRA-SATVA DR'SYA

Do tụng Chân Ngôn này cho nên khiến trong Định thấy Kim Cương Tát Đỏa thật rõ ràng minh bạch.

Liên tụng bài Minh bốn chữ (Tứ Tự Minh) là:

Nhạ hồng tông học

𑖀𑖩𑖫𑖮

JAḤ HŪM VAM HOḤ

Do tụng Chân Ngôn này cho nên Kim Cương Tát Đỏa Trí Thân khiến triệu mời, khiến nhập vào, khiết cột buộc, khiến vui vẻ trao **Định** cho người tu Du Già, thân hợp giao thành một Thể

Tiếp kết **Tố Đa La Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, ngón cái phải vào trong hồ khẩu bên trái, rồi gia trì ở bốn nơi: trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu đều tụng Chân Ngôn một biến.

Tố la đát tát-đát-tông

𑖀𑖩𑖫𑖮

SURATA STVAM

Do Ấn này gia trì cho nên thân của bốn Ba La Mật đều trụ Bản Vị, luôn luôn hộ trì.

Tiếp kết **Ngũ Phật Bảo Quan Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, kèm dựng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) hợp nhau, co lóng trên như hình cây kiếm, Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ dính lưng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa). Đem Ấn đặt ở trên đỉnh đầu, tiếp đến búi tóc, tiếp đến bên phải đỉnh đầu, tiếp đến phía sau đỉnh đầu, tiếp đến bên trái đỉnh đầu đều tụng Chân Ngôn một biến. Chân Ngôn là:

Ấn, tát phộc đát tha nghiệt đa, la đát-năng, a tỳ sái ca, ác

𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮

OM SARVA TATHAGATA-RATNA ABHIṢEKA AḤ

Do kết Ấn này cho nên đắc được địa vị Quán Đỉnh Kim Cương Tát Đỏa của tất cả Như Lai

Tiếp kết **Kim Cương Man Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, cũng quán kết trước trán. Chia hai tay ra lại kết sau não, liền từ Đàn Tuệ (2 ngón út) từ từ mở như rũi dây lụa của mào. Tụng Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhạ-la ma la, a tỳ sấn giả hàm tông

𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮

OM – VAJRASATVA MĀLA ABHIṢIMCA MĀM VAM

Liên kết **Giáp Trụ Ấn**, toàn thân mặc áo giáp.

Tiếp kết **Hoan Hỷ Ấn**. Hai tay đặt lòng bàn tay bằng phẳng, vỗ khiến cho vui vẻ. Tụng Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, đồ sắt-gia, học

𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮

VAJRA TUṢYA HOḤ

Tiếp kết **Kim Cương Tát Đỏa Đại Trí Ấn** lúc trước, tụng Căn Bản Chân Ngôn là:
Án, ma hạ tố khứ, phộc nhật-la tát đất-phộc, nhật hồng, tông, học, tông, học, tố
thứ đa, tát-đần-tông.

ॐ मङ्गलसुखं वज्रसद्वृत्तं सङ्घं वन्द्यामि ॐ

OM MAHÀ-SUKHA VAJRASATVA JAḤ HUM VAM HOḤ _ VAM HOḤ
SURATA STVAM

Tiếp nên kết bốn **Bí Mật Yết Ma Ấn**. Liên tụng Kim Cương Ca Tán. Tán này có bốn câu, mỗi lần kết một Ấn nên tụng một câu Tán là:

- 1_ **Tát phộc nỗ la nga, tố khứ sa đất-ma năng, tát-đất-tông**
- 2_ **Phộc nhật-la tát đất-phộc, bát-la mạc tố la đáp, bà phộc, minh**
- 3_ **Ma hạ tố khứ, niết-lý trụ, xế dã nặc**
- 4_ **Bát-la để bả dã, tát địa-dã la, bát năng đa**

सर्वानुराग सुखं सत्मानसं
वज्रसद्वृत्तं परमं सुरतः भवम्
मङ्गलसुखं वृत्तं सुखं
प्रतिपद्य सिद्ध्या कलाघुप्राणतः

SARVA ANURÀGA SUKHA SAT-MANSA TVAM
VAJRASATVA PARAMAḤ SURATAḤ BHAVA ME
MAHÀ-SUKHA DR̥DHO CCHAYA DAḤ
PRATIPADYA SIDDHYA CALA GHU PRAṆATAḤ

Tiếp tác **Dục Kim Cương Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, tay trái tưởng cầm cây cung, tay phải cầm mũi tên như thế bắn, liền thành Tôn này, ấn thân xứng Chân Ngôn là:

Tát phộc nỗ la nga, tố khứ, tát đất-ma năng sa
सर्वानुराग सुखं सत्मानसं

SARVA ANU-RÀGA SAT-MANASA

Tiếp kết **Kế Lý Kế La Ấn**. Dựa theo Ấn trước, giao hai quyền, ôm ở ngực liền thành Tôn này, ấn thân tụng Chân Ngôn là:

Tát đất-tông phộc nhật-la tát đất-phộc, bả la mạc tố la đa
सद्वृत्तं वज्रसद्वृत्तं परमं सुरतः

SATVAM VAJRA-SATVA PARAMAḤ SURATA

Tiếp kết **Ái Kim Cương Ấn**. Dựa theo hai Kim Cương Quyền lúc trước, quyền trái nâng cùi chỏ phải, dựng cánh tay phải như thế cây phượng, liền thành Tôn này, ấn thân tụng Chân Ngôn là:

Tát phộc minh, ma hạ tố khứ, niết-lý trụ, xế dã nặc
भवम् मङ्गलसुखं वृत्तं सुखं

BHAVA ME MAHÀ-SUKHA DR̥DHO CCHAYA DAḤ

Tiếp kết **Kim Cương Mạn Ấn**, Hai Kim Cương Quyền đều an ở háng. hướng đầu về bên trái, hơi nghiêng như thế Lễ liền thành Tôn này, ấn thân tụng Chân Ngôn là:

Bát-la để bả dạ, tát địa-dã tả la ngu, bát năng đa

प्रतिपद्या सिद्ध्या काला गृह्य प्रणताः

PRATIPADYA SIDDHYA CALA GHU PRANATAH

Tiếp kết năm **Bí Mật Tam Muội Gia Ấn**.

Liên kết **Kim Cương Tát Đỏa Tam Muội Gia Ấn**, tác Kim Cương Phộc co Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) vào lòng bàn tay cùng hợp nhau như trước, Thiền Trí (2 ngón cái) Đàn Tuệ (2 ngón út) đều cùng trụ nhau như chày Độc Cổ Kim Cương. Tụng Chân Ngôn là:

Tố lạt đa, tát-đát-tông

सु॒र॒ता॒ स्त॒वाम्

SURATA STVAM

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên Thần Thông, thọ mệnh, uy lực, tướng tốt ngang bằng với Kim Cương Tát Đỏa.

Tiếp kết **Dục Kim Cương Tam Muội Gia Ấn**. Dựa theo Ấn trước, co lỏng trên của Tiến Lực (2 ngón trở) cùng hợp lưng móng tay, kèm Thiền Trí (2 ngón cái) đè bên trên. Tụng Chân Ngôn là:

Nhạ, phộc nhạ-la nại-lý sắt-trí, sa dã kế, ma tra.

ज॒ह॒ व॒ज्रा॒ दृ॒ष्टि॒ स॒याकि॒ मत॒

JAH VAJRA DRṢṬI SÀYAKI MAT

Do kết Ấn này cho nên hay chặt đứt Vô Minh vi tế trụ địa phiền não

Liên kết **Kế Lý Kế La Tam Muội Gia Ấn**. Dựa theo Ấn trước, Hữu Trí (ngón cái phải) đè Tả Thiền (ngón cái trái) cùng giao nhau. Tụng Chân Ngôn là:

Hồng, phộc nhạ-la , kế lý chỉ lê, hồng.

ह॒ं व॒ज्रा॒ क॒लिक॒ले॒ ह॒ं

HUM VAJRA KILIKILE HUM

Do kết Ấn này cho nên hay bạt tể, hộ trì tất cả chúng sinh giới chịu khổ đều được Đại An Lạc Tam Ma Địa.

Tiếp kết **Ái Kim Cương Tam Muội Gia Ấn**. Dựa theo Ấn trước, Tiến Lực (2 ngón trở) trợ nhau nắm Nhãn Nguyên (2 ngón giữa), Tiến Lực (2 ngón trở) kèm hợp như thế con mắt, dựng Giới Phương (2 ngón vô danh) cùng hợp nhau, Đàn Tuệ (2 ngón út) cũng vậy. Tụng Chân Ngôn là:

Tông, phộc nhạ-lý nê sa-ma la lạt tra

व॒म॒ व॒ज्रि॒णि॒ स्म॒रा॒ रा॒ट॒

VAM VAJRINI SMARA RAT

Do kết Ấn này cho nên đắc được Đại Bi Giải Thoát, thương xót tất cả hữu tình giống như con một, đều khởi tâm bạt tể, an vui

Tiếp kết **Kim Cương Man Tam Muội Gia Ấn**. Dùng tiếp, dựa theo ấn trước chạm hai bắp vế, trước tiên bên phải, tiếp đến bên trái. Tụng Chân Ngôn là:

Hộc, phộc nhạ-la , ca mê thấp-phát lý, đất-lâm

ॐ वज्र कमेश्वरीं ॐ

HOH VAJRA KÀME'SVARI TRÀM

Do kết Ấn này cho nên đắc được Đại Tinh Tiến Ba La Mật, trong sát na hay ở chỗ của tất cả Như Lai trong vô biên Thế Giới, làm cúng dường rộng lớn.

Tiếp trụ Kim Cương Tát Đỏa Tam Muội Gia. Tụng Ấn Đại Thừa Hiện Chứng Bách Tự Chân Ngôn là

Ấn -Phộc nhật-la tát đất-phộc, tam ma gia ma nỗ bá la dã, phộc nhật-la tát đất-phộc để-vĩ nỗ bả để sắt-xá, niết-lý trụ nhĩ bà phộc, tố đồ sử dụ minh bà phộc, a nỗ la cật-đồ minh bà phộc, tố bố sử-dụ minh bà phộc, tát phộc tất trăm minh, bát-la dã sai, tát phộc ca ma tố tả minh, chất đa, thất-lợi dước cú lỗ hồng, ha, ha, ha,ha, hộc- bạc nga phạm, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la, ma, di, muộn tả, phộc nhật-lý bà phộc, ma ha tam ma gia, tát đất-phộc, Ac.

ॐ वज्रसर्व समयमनुपलया वज्रसर्व वृक्षपक्ष कृत्स्न मन्त्र सुगुह्य मन्त्र मन्त्राक्ष मन्त्र सुपुत्र्य मन्त्र सर्व (सङ्गं म प्रयत्नं सर्वकर्मसु व म विद्मं श्रीं कुं ॐ कुरुकुरुः कर्तव्यं सर्वं नमो नमो वज्र म म सु व वज्रसर्व मन्त्र समयमन्त्र ॐ

OM -VAJRASATVA SAMAYAM ANUPÀLAYA - VAJRASATVA TVENA UPATIṢṬA - DRDHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA 'SRIYAM KURU HUM HA HA HA HOH - BHAGAVAM - SARVA TATHÀGATA VAJRA, MÀ ME MUMCA _VAJRÌ BHAVA- MAHÀ SAMAYA SATVA- ÀH

Liên vào Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa, kèm kết Đại Trí Ấn, tụng **Đại Thừa Hiện Chứng Kim Cương Tát Đỏa Chân Ngôn** là:

Phộc nhạ-la tát đất-phộc

वज्रसर्व

VAJRA-SATVA

Hoặc trụ Đại Trí Ấn, hoặc cầm tràng hạt, niệm tụng không có hạn định, đừng để cho mệt mỏi.

Do trụ Tam Ma Địa tụng Chân Ngôn này cho nên đời này chứng được vô lượng Tam Ma Địa, cũng hay thành thân của Bản Tôn, tất cả Như Lai hiện trước mặt, chứng được năm Thần Thông, du lịch tất cả Thế Giới ở mười phương, rộng làm việc lợi ích , an vui cho vô biên hữu tình. Người tu Du Già đi, đứng, ngồi, nằm thường dùng bốn quyển thuộc vây quanh mình, ngồi trên hoa sen lớn đồng một vành trăng.

Kim Cương Tát Đỏa là Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra) tức con trưởng của tất cả Như Lai, là Tâm Bồ Đề của tất cả Như Lai, là Tổ Sư của tất cả Như Lai. Chính vì thế cho nên tất cả Như Lai lễ kính Kim Cương Tát Đỏa.

Như Kinh đã nói:

Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa

*Gọi là tất cả Pháp chư Phật
Pháp này hay thành các Phật Đạo
Nếu lìa đây thời không có Phật*

Dục Kim Cương gọi là Bát Nhã Ba La Mật (Prajñā-pāramita), hay thông đạt tất cả Phật Pháp, không ngưng trệ không ngăn ngại như Kim Cương hay sinh ra chư Phật

Kim Cương Kế Lý Kế La là Hư Không Tạng Tam Ma Địa (Àkā'sa-garbha-samādhi) ban an vui cho vô biên chúng sinh, cứu vớt chúng sinh bị chìm đắm trong bùn nghèo túng, mọi ước nguyện mong cầu Thế Gian với Xuất Thế Gian đều khiến cho đầy đủ.

Ái Kim Cương là Đa La Bồ Tát (Tārā) trụ Đại Bi Giải Thoát thương xót vô biên hữu tình bị khổ, thường cứu mang bạt tế, ban cho an vui

Kim Cương Mạn là Đại Tinh Tiến Ba La Mật (Mahā-vīrya-pāramita) trụ vô ngại giải thoát, rộng làm việc Phật ở vô biên Như Lai với làm lợi ích cho chúng sinh.

Dục Kim Cương cầm cung tên Kim Cương bắn tất cả hạt giống Hữu Lậu trong A Lại Gia Thức (thức thứ tám) thành Đại Viên Kính Trí.

Kim Cương Kế Lý Kế La ôm Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva) biểu thị cho tịnh Thức thứ bảy vọng chấp thức thứ tám làm Ngã Si, Ngã Kiến, Ngã Mạn, Ngã Ái thành Bình Đẳng Tính Trí.

Kim Cương Tát Đỏa trụ Đại Trí Ấn từ Kim Cương Giới đến Kim Cương Linh Bồ Tát dùng 37 Trí thành Thân Quả Đức **Tự Thọ Dụng, Tha Thọ Dụng**

Ái Kim Cương cầm cây phượng Ma Kiệt hay tịnh Ý Thức duyên lự nơi Tâm Hữu Lậu tịnh nhiễm thành Diệu Quán Sát Trí

Kim Cương Mạn dùng hai Kim Cương Quyền để ở háng biểu thị cho tịnh thân chất ngại của năm thức, khởi đại cần dũng, khắp hết hữu tình không dư sót đều mau khiến thành Phật, hay tịnh năm thức thân thành Thành Sở Tác Trí.

Dục Kim Cương là mắt Tuệ, quán sát nơi nhiễm tịnh, chia Y Tha Tính, biết tất cả Pháp chẳng phải có chẳng phải không

Kim Cương Kế Lý Kế La dùng Trí không nhiễm quán sát chia Y Tha Tính, trao cho Viên Thành **chẳng tức là chẳng sai khác** (bất tức bất dị) trong địa vị Quả Đức, biết tất cả Pháp cùng với Bồ Đề Niết Bàn **chẳng tức là chẳng sai khác**

Kim Cương Tát Đỏa là Tự Tính Thân, chẳng sinh chẳng diệt, lượng đồng với hư không, tức là Thân tràn khắp Pháp Giới

Ái Kim Cương là Đại Bi Thiên Nhân (mắt Trời Đại Bi) quán thấy Thể Phổ Hiền trong thân của tất cả hữu tình chẳng tăng chẳng giảm

Kim Cương Mạn dùng con mắt thịt trong sạch không ngại, quán tất cả hữu tình ở tại địa vị sinh khác nhau, tuy trần lao che ngăn Bản Tính thanh tịnh. Nếu cùng với đại tinh tiến tương ứng tức được thanh tịnh lìa đơ bản.

Kim Cương Tát Đỏa là thân Tỳ Lô Giá Na Phật
Dục Kim Cương là Kim Cương Ba La Mật

Kế Lý Kế La là Bảo Ba La Mật
 Kim Cương Ái là Pháp Ba La Mật
 Kim Cương Mạn là Yết Ma Ba La Mật

Kim Cương Tát Đỏa tức là Bạc Già Phạm A Súc Như Lai
 Dục Kim Cương tức là Kim Cương Tát Đỏa
 Kế Lý Kế La tức là Kim Cương Vương
 Ái Kim Cương tức là Kim Cương Ái
 Kim Cương Mạn tức là Kim Cương Thiện Tai

Kim Cương Tát Đỏa tức là Bạc Già Phạm Bảo Sinh Như Lai
 Dục Kim Cương tức là Kim Cương Bảo
 Kế Lý Kế La tức là Kim Cương Nhật
 Ái Kim Cương tức là Kim Cương Tràng
 Kim Cương Mạn tức là Kim Cương Tiểu.

Kim Cương Tát Đỏa tức là Bạc Già Phạm Quán Tự Tại Vương Như Lai
 Dục Kim Cương tức là Kim Cương Pháp
 Kế Lý Kế La tức là Kim Cương Lợi
 Ái Kim Cương tức là Kim Cương Nhân
 Kim Cương Mạn tức là Kim Cương Ngữ.

Kim Cương Tát Đỏa tức là Bạc Già Phạm Bất Không Thành Tự Như Lai
 Dục Kim Cương tức là Kim Cương Nghiệp
 Kế Lý Kế La tức là Kim Cương Hộ
 Ái Kim Cương tức là Kim Cương Dược Xoa
 Kim Cương Mạn tức là Kim Cương Quyền.

Bốn **Nội Cúng Đường** tức bốn quyển thuộc của nhóm ấy. Bốn **Ngoại Cúng Đường** cũng là bốn quyển thuộc của nhóm ấy

Dục Kim Cương dùng mũi tên Tâm Bồ Đề câu triệu tất cả hữu tình, an trí vào Phật Đạo.

Kế Lý Kế La ôm Ấn làm Đại Phương Tiện Kim Cương Thừa khiến chứng Trí chẳng nhiễm.

Dùng cây phượng Ma Kiệt của **Ái Kim Cương** làm Đại Bi Kim Cương Tỏa trải qua vô lượng kiếp ở sinh tử, tâm chẳng dời đổi, cứu độ tất cả chúng sinh dùng làm Đạo ấy.

Kim Cương Mạn dùng Đại Tinh Tiến làm Bát Nhã Kim Cương Linh, cảnh tỉnh hữu tình ngủ mê tại hang hốc vô minh.

Phổ Hiền Mạn Trà La chẳng lìa năm thân, Giáng Tam Thế Mạn Trà La tức đồng với Kim Cương Giới, Liên Hoa Bộ Biến Điều Phục Mạn Trà La y theo lệ này. Bảo Bộ, Nhất Thiết Nghĩa Thành Tự cũng đồng với thuyết này.

Năm Mật của Kim Cương Tát Đỏa tức là Như Lai Bộ, đó tức là Kim Cương Bộ, đó tức là Liên Hoa Bộ, đó tức là Bảo Bộ, đó tức là Yết Ma Bộ.

Năm Thân đồng nhất với hoa sen lớn là nghĩa Đại Bi Giải Thoát, đồng nhất với ánh sáng tròn của vành trăng là nghĩa Đại Trí. Thế nên Bồ Tát do Đại Trí mà chẳng nhiễm sinh tử, do Đại Bi mà chẳng trụ Niết Bàn.

Như Kinh đã nói có ba loại Tát Đỏa là: Ngu Tát Đỏa, Trí Tát Đỏa, Kim Cương Tát Đỏa. Dùng Kim Cương Tát Đỏa lược bỏ hai loại Tát Đỏa kia.

Tu hành được người của Kim Cương Thừa này tức gọi là Kim Cương Tát Đỏa. Thế nên Thắng Tuệ của Bồ Tát cho đến tận sinh tử luôn làm lợi cho chúng sinh mà hưởng đến Niết Bàn. Dùng Pháp của nhóm nào để hay được như đây? Đó là Bát Nhã với Phương Tiện, Trí Độ đã gia trì các Pháp với chư Hữu, tất cả đều thanh tịnh.

Các Pháp với các Hữu gọi là hai Chấp **Nhân Pháp**, do đó nhóm Dục điều hòa Thế Gian khiến được tịnh trừ cho nên Hữu Đỉnh với nẻo ác, điều phục hết các Hữu. Do trụ Hư Không Tạng Tam Ma Địa đối với hai chấp Nhân Pháp đều ngộ bình đẳng thanh tịnh giống như hoa sen. Chính vì thế cho nên như tính thanh tịnh của hoa sen, vốn tinh khiết chẳng bị dơ bẩn gây nhiễm. Các Tính của Dục cũng vậy, chẳng nhiễm lợi quần sinh.

Lợi quần sinh là làm việc an vui lợi ích, ở địa vị đại tự tại thế nên Dục được thanh tịnh, rất an vui giàu có, ba cõi được tự tại, hay làm lợi ích bền chắc

Lợi ích bền chắc là:

Tâm Bồ Đề làm Nhân. Nhân có hai loại, độ vô biên chúng sinh làm Nhân, Vô Thượng Bồ Đề làm Quả.

Lại nữa, **Đại Bi làm gốc rễ**, gồm trụ tâm Đại Bi, nơi mà gió của cảnh giới Nhị Thừa chẳng thể lay động, đều do Đại Phương Tiện.

Đại Phương Tiện đem ba Mật Kim Cương dùng làm Tăng Thượng Duyên, hay chứng Quả Vị ba Thân thanh tịnh của Tỳ Lô Giá Na.

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA NGŨ BÍ MẬT
TU HÀNH NIỆM TỤNG NGHI QUỸ (Hết)

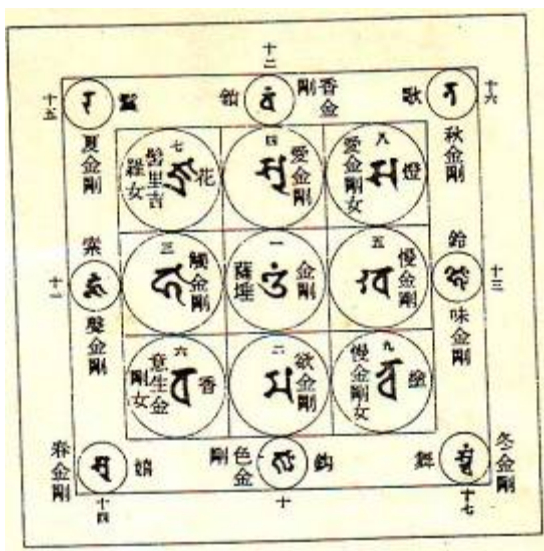
28/11/2008

LÝ THỨ HỘI (Naya)

Lý Thứ Hội là Hội thứ bảy trong 9 Hội Hiện Đồ Kim Cương Giới Man Đa La, có vị trí ở phương Tây Bắc của Hiện Đồ Man Đa La. Lại gọi là **Tát Đỏa Hội, Phổ Hiền Hội**. Hội này biểu thị cho Đại Nhật Như Lai hiện thân Kim Cương Tát Đỏa là nghĩa dùng Chính Pháp hóa độ chúng sinh.

Hội này diễn nói Lý Thứ của Nghĩa **Phiền não tức Bồ Đề** là Nội Chứng của Kim Cương Tát Đỏa.

Hội này có 17 Tôn được trình bày như sau:



Đồ Thức có 3 hình vuông gồm có 17 Tôn được trình bày như sau
 _ Hình vuông thứ nhất được chia ra làm 9 hình vuông nhỏ bao quanh 9 vành trắng:
 Vành trắng chính giữa là vị trí của **Kim Cương Tát Đồ** (Vajra-satva) (उ)
 Vành trắng phương Đông là vị trí của **Dục Kim Cương** (𑖀)
 Vành trắng phương Nam là vị trí của **Xúc Kim Cương** (𑖁)
 Vành trắng phương Tây là vị trí của **Ái Kim Cương** (𑖂)
 Vành trắng phương Bắc là vị trí của **Mạn Kim Cương** (𑖃)
 Vành trắng góc Đông Nam là vị trí của **Ý Sinh Kim Cương Nữ** (Hương) (𑖄)
 Vành trắng góc Tây Nam là vị trí của **Kế Lý Cát La Nữ** (Hoa) (𑖅)
 Vành trắng góc Tây Bắc là vị trí của **Ái Kim Cương Nữ** (Đăng) (𑖆)
 Vành trắng góc Đông Bắc là vị trí của **Mạn Kim Cương Nữ** (Đồ) (𑖇)
 _ Hình vuông thứ hai có 8 vành trắng nhỏ:
 Vành trắng phương Đông là vị trí của **Sắc Kim Cương** (Câu) (𑖈)

Vành trăng phương Nam là vị trí của **Thanh Kim Cương** (Sách) (𑖀)

Vành trăng phương Tây là vị trí của **Hương Kim Cương** (Tỏa) (𑖁)

Vành trăng phương Bắc là vị trí của **Vị Kim Cương** (Linh) (𑖂)

Vành trăng góc Đông Nam là vị trí của **Xuân Kim Cương** (Hý) (𑖃)

Vành trăng góc Tây Nam là vị trí của **Hạ Kim Cương** (Man) (𑖄)

Vành trăng góc Tây Bắc là vị trí của **Thu Kim Cương** (Ca) (𑖅)

Vành trăng góc Đông Bắc là vị trí của **Đông Kim Cương** (Vũ) (𑖆)

_ Hình vuông thứ ba có 4 đài hoa sen ở 4 phương, 4 chày Kim Cương ở 4 góc và các hoa văn xen kẽ.

1_ Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva):

Kim Cương Tát Đỏa là Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra) tức con trưởng của tất cả Như Lai, là Tâm Bồ Đề của tất cả Như Lai, là Tổ Sư của tất cả Như Lai. Chính vì thế cho nên tất cả Như Lai lễ kính Kim Cương Tát Đỏa.

Tôn này trụ Đại Trí Ấn từ Kim Cương Giới đến Kim Cương Linh Bồ Tát dùng 37 Trí thành Thân Quả Đức **Tự Thọ Dụng, Tha Thọ Dụng**. Tôn này cũng là Tự Tính Thân, chẳng sinh chẳng diệt, ngang bằng với hư không, tức là Thân tràn khắp Pháp Giới

Chữ chủng tử là: OM (𑖇)

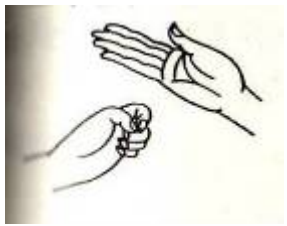
Tôn Hình: Thân màu thịt trắng, đầu đội mao Ngũ Phật, tay phải cầm chày Kim Cương Ngũ Cổ vạm nghiêng cổ tay trước ngực, tay trái để ngang đầu gối cầm cái chuông Ngũ Cổ.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Kim Cương Ngũ Cổ.



Tượng Ấn là: Kim Cương Tát Đỏa Đại Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं उहाम

VAJRA-SATVA-UHAM

2_ **Dục Kim Cương** (Iṣṭa-vajra):

Lại xưng là Y Sắt Tra Phộc Nhật La, Dục Kim Cương, Tiển Kim Cương, Ý Sinh Kim Cương, Kim Cương Tiển, Nhãn Tiển.

Tôn này là **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñà-pàramita), hay thông đạt tất cả Phật Pháp , không ngưng trệ không ngăn ngại như Kim Cương hay sinh ra chư Phật.

Tôn này cầm mũi tên Kim Cương bắn tất cả hạt giống Hữu Lộ trong A Lại Gia Thức (Tàng Thức), thành Đại Viên Kính Trí. Cũng dùng Mũi tên **Dục** của Đại Bi bắn sự Tham Dục trong tâm của chúng sinh khiến cho hay ngộ nhập Lý Thú thanh tịnh của Bát Nhã.

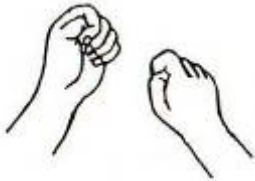
Chữ chủng tử là: MA (𑖣) hay JAḤ (𑖧)

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, đầu đội mào báu, hai tay cầm mũi tên.



Tam Muội Gia Hình là: Mũi tên Kim Cương. Biểu thị cho việc dùng mũi tên Tâm Bồ Đề câu triệu tất cả hữu tình, an trí vào Phật Đạo.

Tướng Ấn là: Kim Cương Vương Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖜𑖞𑖟𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

JAḤ _ VAJRA DRṢṬI SAYAKE MAṬ

3_ Xúc Kim Cương (Kilikila):

Kilikila (Hay Kelikila) dịch âm Phạn là Kế Ly Cát La Kim Cương, Kế Lý Kế La Kim Cương, Kế Lợi Cát La Kim Cương. Lại xưng là Kim Cương Hỷ Duyệt Bồ Tát. Xưng đầy đủ là Kế Lợi Cát La Kim Cương Bồ Tát, hoặc Kim Cương Kế Ly Cát La Bồ Tát.

Tôn này là **Hư Không Tạng Tam Ma Địa** (Àkà'sa-garbha-samàdhi) ban an vui cho vô biên chúng sinh, cứu vớt chúng sinh bị chìm đắm trong bùn nghèo túng, mọi ước nguyện mong cầu Thế Gian với Xuất Thế Gian đều khiến cho đầy đủ.

Tôn này ôm Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva) biểu thị cho sự Tịnh **Thức thứ bảy** (Mạt Na Thức) vọng chấp **Thức thứ tám** (Tàng Thức) làm Ngã Si, Ngã Kiến, Ngã Mạn, Ngã Ái... thành Bình Đẳng Tính Trí, tức biểu thị cho Tính của việc tiếp chạm (Xúc Tính) tức là Bồ Đề. Hoặc lại dùng Trí không nhiễm quán sát chia Y Tha Tính, trao cho Viên Thành **chẳng tức là chẳng sai khác** (bất tức bất dị) trong địa vị Quả Đức, biết tất cả Pháp cùng với Bồ Đề Niết Bàn **chẳng tức là chẳng sai khác**

Chữ chủng tử là: HÀ (𑖀), hay HÙM (𑖩)

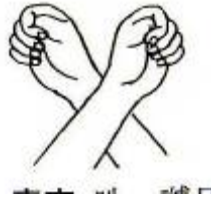
Tôn Hình: Thân màu thịt trắng, đầu đội mào báu, thân đeo Anh Lạc, hai tay giao chéo nhau, ôm dính chày Tam Cổ (hoặc chày Ngũ Cổ).



Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ. Biểu thị cho **Đại Phương Tiện Kim Cương Thừa** khiến chứng Trí chẳng nhiễm.



Tướng Ấn là: Hai tay làm thế giao nhau, ôm chày Tam Cổ.



Chân Ngôn là:

𑖀 𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉 𑖀

HÙM VAJRA-KÌLIKÌLE HÙM

4_Ái Kim Cương (Ràga-vajra):

Lại xưng là Ái Phộc Kim Cương, Ái Lạc Kim Cương, Bi Mẫn Kim Cương.

Tôn này là **Đa La Bồ Tát** (Tàrà) hay trụ Đại Bi Giải Thoát thương xót vô biên hữu tình bị khổ, thường cứu mang bạt tế, ban cho an vui.

Tôn này cầm cây phượng Ma Kiệt hay tịnh **Ý Thức** (Thức thứ sáu) duyên lự nơi Tâm Hữu Lộ tịnh nhiễm thành Diệu Quán Sát Trí. Cũng hay dùng Đại Bi Thiên Nhân (mắt Trời Đại Bi) quán thấy Thể Phổ Hiền trong thân của tất cả hữu tình chẳng tăng chẳng giảm

Chữ chủng tử là: SU (𑖀), hay VAM (𑖄)

Tôn Hình: Thân màu xanh, hai tay cầm cây phượng Yết Ma dựng đứng sát bên trái.



Tam Muội Gia Hình là: Cây phượng Yết Ma. Biểu thị cho việc dùng sợi dây yêu nhớ cột buộc khắp chúng sinh dẫn họ đến Bồ Đề, cuối cùng chẳng buông bỏ giống như con cá lớn Ma Kiệt ăn nuốt tất cả vật đã tiếp chạm, một khi đã vào trong miệng xong thì không có cơ hội thoát khỏi.

Tướng Ấn là: Kim Cương Tràng Yết Ma Ấn. Biểu thị cho **Đại Bi Kim Cương Tỏa** trải qua vô lượng kiếp ở sinh tử, tâm chẳng dời đổi, cứu độ tất cả chúng sinh dùng làm Đạo ấy.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रम अहं ह्रं

VAM VAJRINI SMARA RAT

5_ Mạn Kim Cương (Mana-vajra):

Lại xưng là Kim Cương Mạn, Kim Cương Phóng, Ý Khí Kim Cương, Kim Cương Dục Tự Tại.

Tôn này là **Đại Tinh Tiến Ba La Mật (Mahà-vìrya-pàramita)** hay trụ vô ngại giải thoát, rộng làm việc Phật ở vô biên Như Lai với làm lợi ích cho chúng sinh.

Tôn này đem hai Kim Cương Quyền để ở háng biểu thị cho tịnh thân chất ngại của năm thức, khởi đại cần dũng, khắp hết hữu tình không dư sót đều mau khiến thành Phật , hay tịnh năm thức thân thành Thành Sở Tác Trí. Cũng dùng con mắt thịt trong sạch không ngại, quán tất cả hữu tình ở tại địa vị sinh khác nhau, tuy trần lao che ngăn Bản Tính thanh tịnh. Nếu cùng với đại tinh tiến tương ứng tức được thanh tịnh lia dơ bẩn.

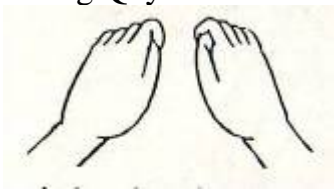
Chữ chủng tử là: KHA (𑖕𑖹) hay HOH (𑖕𑖻)

Tôn Hình: Thân màu vàng, hai tay nắm Kim Cương Quyền để trên đùi, hướng đầu về bên trái.



Tam Muội Gia Hình là: Hai Kim Cương Quyền Ấn. Biểu thị cho Đức của Tha Hóa Tự Tại

Tướng Ấn là: Hai tay tác Kim Cương Quyền để trên đùi, hướng đầu về bên trái.



Chân Ngôn là:

𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀

HOḤ VAJRA-KÀME'SVARI TRÀḤ

6_ Ý Sinh Kim Cương Nữ :

Lại xưng là Kim Cương Phần Hương Bồ Tát (Vajra-dhùpa), Dục Kim Cương Nữ (Iṣta-vajri)

Chữ chủng tử là: VA (𑖀) hay A (𑖀)

Tôn Hình: Màu xanh, hai tay cầm lò hương hình hoa sen.



Tam Muội Gia Hình là: Lò hương báu



Tướng Ấn là: Hai tay tác Kim Cương Quyền kèm song song nhau, hướng xuống dưới bung tán, như đám mây hương lan tỏa khắp.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀 𑖀

MAHÀ RATA VAJRI HOḤ

7_ Kế Lý Cát La Nữ (Kilikile):

Lại xưng là Kim Cương Hoa Bồ Tát (Varja-puṣpa), Xúc Kim Cương Nữ.

Chữ chủng tử là: JRA (𑖀)

Tôn Hình: Màu vàng lợt, tay trái cầm vật khí chứa đầy hoa, tay phải tựa dạng bốc lấy.



Tam Muội Gia Hình là: vật khí chứa đầy hoa



Tướng Ấn là: Hai tay tác Kim Cương Quyền, ngửa lên rồi bung tán



Chân Ngôn là:

𑖀 𑖑𑖒 𑖓𑖔

HE VAJRA RATIḤ

hay 𑖀 𑖑𑖒 𑖑𑖓

HE VAJRA VATI

8_ Ái Kim Cương Nữ (Ràga-vajri):

Lại xưng là Kim Cương Đẳng Bồ Tát (Vajra-Àloka)

Chữ chủng tử là: SA (𑖀)

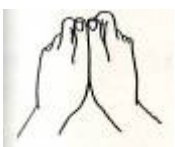
Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, hai tay cầm đài nến.



Tam Muội Gia Hình là: Đèn nển báu



Tướng Ấn là: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, dựng thẳng hai ngón cái kèm song song.



Chân Ngôn là:
ॐ वज्र लोचने
OM VAJRA LOCANE

9_ Mạn Kim Cương Nữ (Mana-vajri):
Lài xưng là Kim Cương Đồ Hương Bồ Tát (Vajra-gandha)
Chữ chủng tử là: TVA (𑖠)

Tôn Hình: Thân màu xanh lục, tay trái cầm vật khí chứa hương xoa bôi, tay phải bốt giữ.



Tam Muội Gia Hình là: Vật khí chứa hương xoa bôi (Đồ Hương Khí)



Tướng Ấn là: Hai tay đều nắm quyền, mở lòng bàn tay xoa bôi ngược.



Chân Ngôn là:

महाश्रीवज्र हे

MAHÀ'SRÌ-VAJRI HIH

Hay ॐ महाश्री वज्र ह

OM MAHÀ'SRÌ-VAJRI HE

10_Sắc Kim Cương (Rùpa-vajra):

Lại xưng là Kim Cương Câu Bồ Tát (Vajra-amku'sa):

Chữ chủng tử là: JAḤ (ॐ)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Móc câu Kim Cương



Tướng Ấn là: Giáng Tam Thế Ấn, hai ngón trở đều co như móc câu



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकुंसे जा

VAJRA AMKU'SE JAḤ

Hay: ॐ वज्ररूपे जा

OM VAJRA-RÙPE JAḤ

11_ Thanh Kim Cương (‘Sabda-vajra):

Lại xưng là Kim Cương Sách Bồ Tát (Vajra-pà’sa):

Chữ chủng tử là: HÙM (ॐ)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây Kim Cương



Tướng Ấn là: Hai quyền chung lững, hai ngón út cùng móc nhau, hai đầu ngón cùng trụ nhau như sợi dây.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रपासा हुं

VAJRA-PÀ'SA HÙM

Hay ॐ वज्रपासा हुं

OM VAJRA-'SABDE HÙM

12_ Hương Kim Cương (Gandha-vajra):

Lại xưng là Kim Cương Tỏa Bồ Tát (Vajra-sphota):

Chữ chủng tử là: VAM (ॐ)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Kim Cương Tỏa (móc xích Kim Cương)



Tướng Ấn là: Hai tay tác Kim Cương Quyền, hai ngón út và hai ngón trỏ cùng móc nhau như hình móc xích.



Chân Ngôn là:
ॐ वज्रकरं वं
VAJRA 'SAMKARE VAM

Hay ॐ वज्रगंधं वं
OM VAJRA-GANDHE VAM

13_ Vị Kim Cương (Rasa-vajra):
Lại xưng là Kim Cương Linh Bồ Tát (Vajra-ave'sa)
Chữ chủng tử là: HOḤ (ॐ)
Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Cái chuông Tam Cổ



Tướng Ấn là: Hai quyền chung lưng, hai ngón út, hai ngón trỏ cùng móc nhau, cổ tay hơi cách nhau



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रं हः

VAJRA GHAMṬE HOḤ

Hay ॐ वज्रं हः

OM VAJRA-RASE HOḤ

14_ Xuân Kim Cương (Vasanta-vajra):

Lại xưng là Kim Cương Hy Hý Bồ Tát (Vajra-làse)

Chữ chủng tử là: SU (॑)

Mật Hiệu là: **Trang Nghiêm Thanh Tịnh, Xuân Kim Cương**

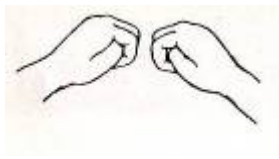
Tôn Hình: Hai tay để cạnh eo nắm Kim Cương Quyền.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ uốn cong



Tướng Ấn là: Kết hai quyền, úp xuống kèm nhau ngang trái tim, chuyển theo bên phải



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं वज्रविलसिनी वन्द्ये
HE RATI VAJRA-VILÀSINI TRAT

15_Hạ Kim Cương (Grishma-vajra):

Lại xưng là Kim Cương Man Bồ Tát (Vajra-màla):

Chữ chủng tử là: RA (ॠ)

Mật Hiệu là: **Ý Tư Nhuận, Hạ Kim Cương.**

Tôn Hình: Lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: vòng hoa báu (Bảo Man)



Tướng Ấn là: Hai quyền úp xuống kèm nhau, nâng lên ngang miệng thì bung duỗi dần dần từ ngón út.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं वज्रहसे हा हा
HE RATI VAJRA-HÀSE HA HA

16_Thu Kim Cương ('Sarat-vajra):

Lại xưng là Kim Cương Ca Bô Tát (Vajra-gita):

Chữ chủng tử là: TA (𑖘)

Mật Hiệu là: **Quang Minh, Thu Kim Cương**

Tôn Hình: Lược đồng với Thành Thân Hội



Tam Muội Gia Hình là:Kim Cương Không Hầu



Tướng Ấn là: Hai tay tác Quyền, duỗi ngón trở hơi co lại, co dựng cánh tay trái như đàn Không Hầu, ngón tay phải làm thế búng gảy dây đàn Không Hầu.



Chân Ngôn là:

𑖘 𑖘 𑖘 𑖘 𑖘 𑖘 𑖘 𑖘

HE RATI VAJRA-GÏTE TE TE

17_Đông Kim Cương ('Si'sira-vajra):

Lại xưng là Kim Cương Vũ Bô Tát (Vajra-nṛtye):

Chữ chủng tử là: STVAM (𑖠)

Mật Hiệu là: **Thân Lạc, Đông Kim Cương**

Tôn Hình: Lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma



Tướng Ấn là: Hai quyền để ngang ngực chuyển múa. Liên tác Hư Tâm Hợp Chưởng đưa đến miệng rồi bung mở.



Chân Ngôn là:

𑖀 𑖩𑖦 𑖶𑖫𑖜𑖞 𑖶𑖡 𑖶𑖡

HE RATI VAJRA-NṚTYE VEPA VEPA

21/06/2009

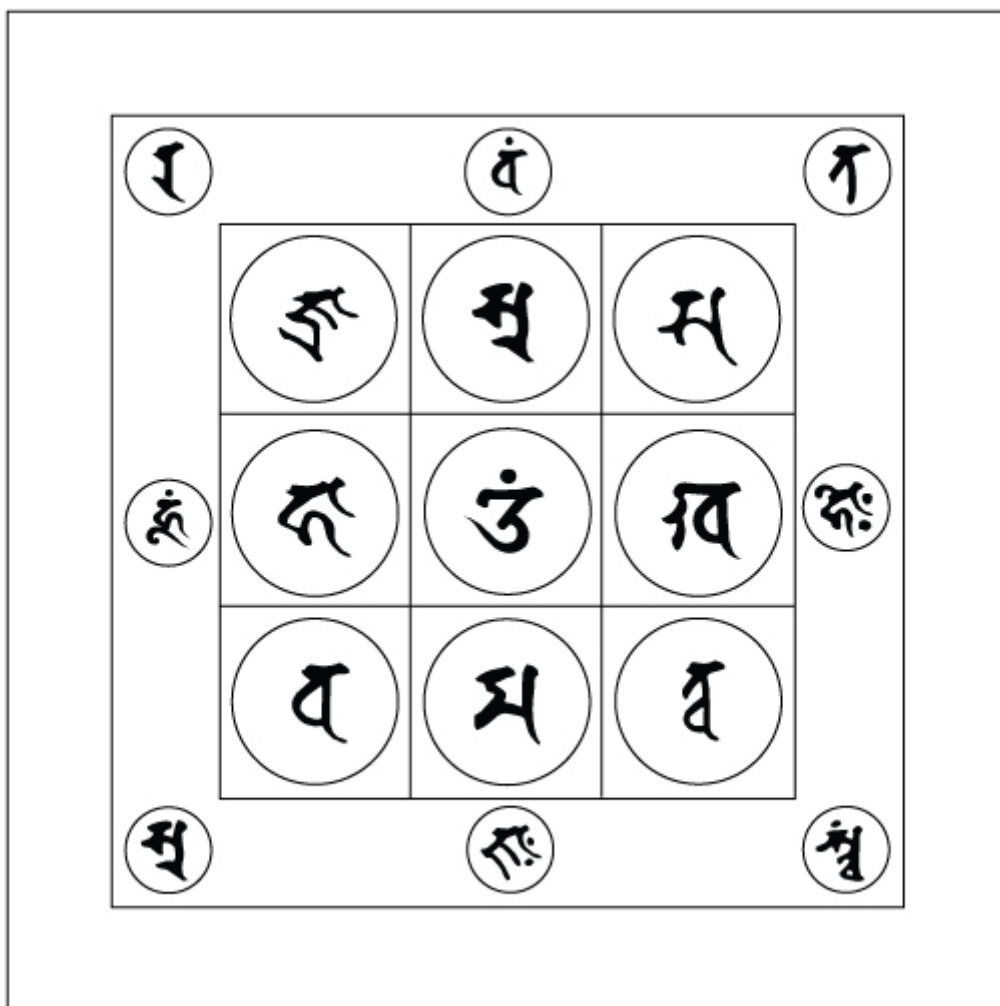
MỤC LỤC

1_ Thay lời tựa	Tr.01
2_ Thật Tướng Ban Nhược Ba La Mật Kinh	Tr.03
3_ Kim Cương Đỉnh Du Già Lý Thú Bát Nhã Kinh	Tr.11
4_ Biên Chiếu Bát Nhã Ba La Mật Kinh	Tr.23
5_ Đại Lạc Kim Cương Bất Không Chân Thật Ma Ma Gia Kinh	Tr.31
6_ Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú Thích Kinh	
_ Quyền Thượng.....	Tr.39
_ Quyền Hạ.....	Tr.51
7_ Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú Kinh Đại Lạc Bất Không Tam Muội Chân Thật Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát Đẳng Nhất Thập Thất Thánh Đại Mạn Đồ La Nghĩa Thuật, một quyển	Tr.67
8_ Đại Lạc Kim Cương Tát Đỏa Tu Hành Thành Tựu Nghi Quỹ	Tr.70
9_ Kim Cương Đỉnh Thắng Sơ Du Già Trung Lược Xuất Đại Lạc Kim Cương Tát Đỏa Niệm Tụng Nghi	Tr.86
10_ Thắng Sơ Du Già Nghi Quỹ Chân Ngôn	Tr.107
11_ Kim Cương Đỉnh Phổ Hiền Du Già Đại Giáo Vương Kinh Đại Lạc Bất Không Kim Cương Tát Đỏa Nhất Thiết Thời Phương Thành Tựu Nghi	Tr.111
12_ Kim Cương Đỉnh Du Già Tha Hóa Tự Tại Thiên Lý Thú Hội Phổ Hiền Tu Hành Niệm Tụng Nghi Quỹ.....	Tr.123
13_ Kim Cương Đỉnh Thắng Sơ Du Già Phổ Hiền Bồ Tát Niệm Tụng Pháp	Tr.140
14_ Phổ Hiền Kim Cương Tát Đỏa Lược Du Già Niệm Tụng Nghi	Tr.155
15_ Kim Cương Đỉnh Du Già Kim Cương Tát Đỏa Ngũ Bí Mật Tu Hành Niệm Tụng Nghi Quỹ	Tr.167
16_ Lý Thú Hội	Tr.178
17_ Mục lục.....	Tr.195



KIM CƯƠNG ĐỈNH

DU GIÀ LÝ THỦ BÁT NHẢ KINH



Biên Dịch : HUYỀN THANH